

**BAN CHỈ ĐẠO ĐỔI MỚI  
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ**

**TÀI LIỆU HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC**

**TỔNG KẾT 20 NĂM THỰC HIỆN  
NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW VỀ KINH TẾ  
TẬP THỂ VÀ TỔNG KẾT 10 NĂM  
THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ**

**BÁO CÁO THAM LUẬN**

**HÀ NỘI, THÁNG 12/2021**



## DANH SÁCH BÁO CÁO THAM LUẬN

**PHẦN I. Báo cáo tham luận Hội nghị toàn quốc tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể..... 5**

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.....	6
2. Bộ Xây dựng.....	16
3. Bộ Công Thương.....	26
4. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.....	34
5. Tỉnh ủy Sơn La.....	44
6. Tỉnh ủy Thái Nguyên.....	50
7. Tỉnh ủy Quảng Ninh.....	56
8. Tỉnh Quảng Nam.....	63
9. Tỉnh ủy Lâm Đồng.....	70
10. Tỉnh ủy Sóc Trăng.....	74
11. PGS.TS. Chu Tiên Quang.....	80
12. Hợp tác xã Ngọc Hoàng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.....	89
13. Quỹ Tín dụng nhân dân Yên Minh, tỉnh Thái Nguyên.....	93
14. Hợp tác xã nông nghiệp Ái Nghĩa, tỉnh Quảng Nam.....	96
15. Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.....	99
16. Hợp tác xã Thủy sản Hưng Phú, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.....	102
17. Công ty Cổ phần Tập đoàn TH.....	104

**PHẦN II. Báo cáo tham luận Hội nghị toàn quốc Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012..... 113**

18. Bộ Tài chính.....	114
19. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.....	123
20. Bộ Khoa học và Công nghệ.....	136
21. Bộ Tài nguyên và Môi trường.....	146
22. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.....	150
23. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.....	159
24. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.....	167
25. Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.....	170
26. Ủy ban nhân dân Thành Phố Hà Nội.....	178

27. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định .....	186
28. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.....	192
29. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk .....	197
30. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.....	206
31. Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu .....	211
32. PGS.TS. Vũ Thị Lan Anh, Phó Giám đốc Trường Đại học Luật Hà Nội .....	218
33. Liên Hiệp hợp tác xã Tiêu Dừng Việt Nam.....	224
34. Hợp tác xã nông nghiệp và thương mại Mường Động, tỉnh Hòa Bình .....	227
35. Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Thắng Lợi, tỉnh Yên Bái .....	231
36. Quỹ tín dụng nhân dân Bồng Sơn, tỉnh Bình Định.....	234
37. Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Nông nghiệp Thăng Bình, tỉnh Đắk Lắk.....	239
38. Hợp tác xã Rạch Gầm, tỉnh Tiền Giang.....	247
39. Hợp Tác Xã Artemia, Vĩnh Châu, tỉnh Bạc Liêu .....	253
40. Ban Kinh tế trung ương .....	257

## **PHẦN I.**

**Báo cáo tham luận Hội nghị toàn quốc tổng kết 20 năm  
thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002  
Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng  
khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao  
hiệu quả kinh tế tập thể**

## **BÁO CÁO THAM LUẬN**

### **Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp**

#### ***Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn***

Thực hiện Quyết định số 77/QĐ-BCĐKTTT ngày 03/8/2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (*gọi tắt là Nghị quyết 13*); Quyết định số 76/QĐ-BCĐĐMPTKTTTHTX ngày 02/8/2021 của Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã về kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, Bộ Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện với các nội dung sau:

### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13 VÀ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.**

#### **1. Tình hình triển khai thực hiện**

##### **a) Ở Trung ương:**

Sau khi Nghị quyết 13 ra đời, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức 04 Hội nghị triển khai thực hiện Nghị quyết đến 63 Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố, qua đó tạo sự thống nhất về tư tưởng, vai trò, vị trí của kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp. Năm 2019, Bộ đã tổ chức Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 13; phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Kết luận số 56 KL/TW của Bộ Chính trị.

Ngoài ra, Bộ Nông nghiệp và PTNT còn tổ chức nhiều Hội nghị, Hội thảo tuyên truyền, phổ biến Luật HTX; chia sẻ kinh nghiệm quản lý và hỗ trợ phát triển HTX trong nông nghiệp; phối hợp với các báo, đài xây dựng chương trình truyền thông; xây dựng bản tin nội bộ; xuất bản hàng chục tài liệu hướng dẫn tuyên truyền về kinh tế tập thể, HTX nông nghiệp. Tổ chức Lễ Tuyên dương, khen thưởng nhằm tôn vinh các HTX, THT, doanh nghiệp tiêu biểu trong phong trào thi đua đổi mới, phát triển HTX nông nghiệp trên quy mô cả nước.

##### **b) Ở địa phương:**

Tất cả 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã triển khai học tập, quán triệt đến cơ sở, đồng thời ban hành các nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động, hướng dẫn, kế hoạch, quyết định, thông báo, kết luận và nhiều loại hình văn bản khác để cụ thể hóa Nghị quyết và Luật HTX trên địa bàn; Có 53/63 tỉnh, TP ban hành Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; 63/63 tỉnh, TP có Quyết định, Chỉ thị, Văn bản của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật HTX năm 2012; 61/63 tỉnh có Kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế tập thể, HTX; 42/63 tỉnh có chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể theo đặc thù của địa phương.

## 2. Kết quả thực hiện các nhóm giải pháp của Nghị quyết 13

### a) Về thống nhất nhận thức

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết 13, sự thống nhất nhận thức được thể hiện ở 02 khía cạnh: mô hình hoạt động và vị trí, vai trò của kinh tế tập thể, HTX trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, cụ thể là:

- Về mô hình hoạt động: HTX trong kinh tế thị trường đó là những HTX đa dạng về phương thức hoạt động; không giới hạn bởi địa giới hành chính; cung ứng các dịch vụ đầu vào, nhưng quan trọng là thực hiện dịch vụ đầu ra như sơ chế, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên và nông dân; từng bước mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, liên kết làm cầu nối giữa hộ nông dân và doanh nghiệp, thị trường. Kinh tế tập thể, HTX lấy lợi ích (kinh tế và xã hội) làm thước đo cho thành công. Trong phát triển kinh tế tập thể, HTX cần tôn trọng tính tự nguyện; tự chủ của HTX, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, đi từ thấp đến cao đạt hiệu quả thiết thực.

- Ngành Nông nghiệp và PTNT xác định nhiệm vụ tổ chức lại sản xuất, xây dựng liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp và phát triển kinh tế tập thể, HTX và là một trong ba trụ cột của quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng Nông thôn mới. Hầu hết các cấp ủy Đảng, chính quyền từ 2016 đến nay đã đưa chương trình phát triển kinh tế tập thể, HTX vào Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, coi kinh tế tập thể, HTX là thành phần kinh tế không thể thiếu trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội.

### b) Về xác lập môi trường thể chế, xây dựng chính sách thực thi Luật HTX

- *Về xác lập môi trường thể chế*: Sau khi Nghị quyết số 13 được ban hành, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các địa phương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đăng ký và tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012; giải thể các HTX ngừng hoạt động. Đến nay đã có 97,7% các HTX nông nghiệp thực hiện đăng ký lại và chuyển đổi mô hình hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Từ năm 2002 đến nay (20 năm), đã giải thể, sáp nhập trên 4.500 HTX yếu kém, ngừng hoạt động (trong đó khoảng 3.000 HTX thực hiện trong giai đoạn 2012 đến nay); thành lập mới trên 14.500 HTX nông nghiệp (riêng giai đoạn 2012-2021 là gần 11.000 HTX mới thành lập), đưa tổng số HTX nông nghiệp đến nay đạt 18.000 HTX<sup>1</sup>.

- *Về sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách*: Bộ Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng và trình 02 Nghị định<sup>2</sup>, 05 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ<sup>3</sup>, 05 Thông tư<sup>4</sup> liên quan đến HTX nông nghiệp. Hiện đang xây dựng đề trình Chính phủ Nghị quyết của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp gắn với Cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng Nông thôn mới. Ngoài ra, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành 03 Quyết định, 01 Chỉ thị của

1 Năm 2002, cả nước có khoảng 14.000 HTX, trong đó hơn 8.000 HTX nông nghiệp.

2 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

3 Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/04/2018 về phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020”.

4 Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg.; Quyết định số 2261/QĐTTg; Thông tư hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; Thông tư quy định hoạt động đặc thù, chế độ báo cáo của HTX nông nghiệp và trách nhiệm quản lý nhà nước các cấp đối với HTX nông nghiệp.

Bộ trưởng và nhiều văn bản chỉ đạo điều hành phục vụ triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012. Tham mưu Chính phủ sửa đổi bổ sung các chính sách hỗ trợ giống, vốn khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời phối hợp với các bộ, ngành khác xây dựng các văn bản có liên quan như chính sách đào tạo, bồi dưỡng thu hút nhân lực qua đào tạo về làm việc tại các HTX nông nghiệp<sup>5</sup>.

Theo báo cáo của các tỉnh, thành phố, tổng kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho phát triển kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp trên cả nước 20 năm qua đạt khoảng 8.180 tỷ đồng. Ngân sách nhà nước hỗ trợ HTX nông nghiệp tập trung nhiều ở giai đoạn 2013-2021 với khoảng 7.283 tỷ đồng, cao gấp 8 lần giai đoạn trước (2001-2012). Trong đó ngân sách Trung ương chiếm 52% và ngân sách địa phương, nguồn khác chiếm 48%. Các địa phương tập trung hỗ trợ chủ yếu vào phát triển kết cấu hạ tầng (1.861 tỷ đồng); hỗ trợ khoa học và công nghệ (1.206 tỷ đồng); tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX (1.768 tỷ đồng); đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực (593 tỷ đồng); xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường (255 tỷ đồng); hỗ trợ thực hiện các dự án, kế hoạch liên kết theo Nghị định 98 (1.105 tỷ đồng).

Từ năm 2018 đến nay đã thu hút 858 cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học về làm việc ở các HTX. Bộ cũng đã ban hành khung chương trình, giáo trình đào tạo, tập huấn và đặc biệt là đào tạo nghề giám đốc HTX vào trong Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đúng như yêu cầu của Nghị quyết 13 nêu. Một số chính sách khác cũng đạt nhiều kết quả trong những năm gần đây như chính sách hỗ trợ về khoa học và công nghệ, đã có 13.846 lượt HTX được hỗ trợ; chính sách hỗ trợ tiếp thị và mở rộng thị trường, đã hỗ trợ là 3.766 lượt HTX được hỗ trợ.

#### c) Về nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước:

Bộ Nông nghiệp và PTNT là số ít trong các Bộ đã duy trì Hệ thống đơn vị quản lý chuyên ngành về kinh tế tập thể, HTX (Cục Kinh tế tác và PTNT và các Chi cục PTNT ở các tỉnh) đúng theo yêu cầu của Nghị quyết 13. Tuy nhiên, gần đây có 2 tỉnh đã giải thể Chi cục PTNT, chỉ bố trí cán bộ chuyên trách về kinh tế tập thể, HTX tại Sở Nông nghiệp và PTNT nên công tác chỉ đạo, hướng dẫn phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp gặp khó khăn.

Bộ Nông nghiệp và PTNT và các địa phương đã gắn việc thực hiện nội dung Nghị quyết số 13 với nhiệm vụ triển khai thực hiện Cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng Nông thôn mới. Coi về kinh tế tập thể, HTX là công cụ, giải pháp quan trọng (trụ cột) để thực hiện các mục tiêu phát triển nông, nông thôn. Ban hành giáo trình và hàng năm tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ QLNN về về kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp cho đội ngũ cán bộ các Chi cục PTNT và cán bộ khuyến nông, cán bộ phòng nông nghiệp huyện ở một số địa phương.

Các chương trình, đề án phát triển về kinh tế tập thể, HTX của Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện (Chương trình thí điểm phát triển HTX nông nghiệp ở ĐBSCL theo Quyết định số 445/QĐ-TTg; Đề án phát triển 15.000 HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả đến năm

---

<sup>5</sup> Thông tư số 340/2016 của Bộ Tài chính ngày 29/12/2016.



2020 theo Quyết định số 461/QĐ-TTg) được triển khai nghiêm túc và đạt được các mục tiêu đề ra.

d) Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Liên minh HTX Việt Nam, MTTQ và các Hội, đoàn thể nhân dân

Ban Cán sự Đảng Bộ đã ban hành 2 Nghị quyết (số 707-BCSD/BNN và số 494-BCSD/BNN) về phát triển về kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, hàng năm có đánh giá, tổng kết thực hiện. Bộ cũng đã giao nhiệm vụ hỗ trợ phát triển về kinh tế tập thể, HTX theo lĩnh vực phụ trách cho các Tổng cục, các Cục chuyên ngành thuộc Bộ.

Bộ Nông nghiệp và PTNT cùng với Liên minh HTX Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam đã thực hiện ký kết Chương trình phối hợp 03 bên nhằm đẩy mạnh thực hiện Đề án Phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả đến năm 2020 theo Quyết định số 461/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo triển khai thực hiện đến các tỉnh. Đã có 25/63 tỉnh đã thực hiện ký kết Chương trình phối hợp 03 ngành ở địa phương.

### **3. Tình hình phát triển kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp**

a) Về Tổ hợp tác (THT)

Đến năm 2021, cả nước có 34.871 THT nông nghiệp (giảm hơn một nửa so với năm 2001); nhiều THT hoạt động hiệu quả đã phát triển lên thành các HTX. Tổng số thành viên THT là 628 nghìn người (giảm 237 nghìn người so với năm 2001); doanh thu bình quân một THT là 143 triệu đồng/năm (tăng 136 triệu đồng so với năm 2001). Các THT đã phát huy được tinh thần tương trợ trong sản xuất, đời sống, giúp tăng thu nhập cho hộ thành viên; góp phần xóa đói, giảm nghèo.

b) Về Hợp tác xã

Đến năm 2020, khu vực kinh tế tập thể, HTX nông nghiệp được đánh giá là đã có bản khắc phục được những hạn chế, yếu kém kéo dài và đang có nhiều tiềm năng, cơ hội để phát triển (theo đánh giá của Trung ương tại Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị. Chậm 10 năm so với yêu cầu của Nghị quyết 13.

- *Về số lượng HTX*: Ước tính đến 31/12/2021, cả nước có khoảng 18.327 HTX nông nghiệp và 79 Liên hiệp HTX nông nghiệp. Như vậy, sau 20 năm thực hiện Nghị quyết 13, số lượng HTX nông nghiệp tăng 12.569 HTX; còn so với thời điểm 31/12/2013, khi Luật HTX có hiệu lực thì số lượng HTX nông nghiệp cả nước tăng khoảng 7.917 HTX. Từ năm 2013 đến nay, số lượng HTX nông nghiệp tăng nhanh, trung bình mỗi năm tăng gần 800 HTX, giai đoạn 2017-2021 cao gấp hơn 3 lần giai đoạn trước đó (2012-2016). Không chỉ tăng nhanh về số lượng, mà chất lượng và hiệu hoạt động của các HTX nông nghiệp cũng đã được cải thiện. Tỷ lệ các HTX nông nghiệp được đánh giá xếp loại khá, tốt đã tăng từ 10% (năm 2013) lên 33% (hết năm 2016) và trên 60% năm 2020.

- *Thành viên và lao động trong HTX*: Đến hết năm 2021, cả nước có khoảng 3,23 triệu thành viên (tăng 473 nghìn thành viên so với năm 2001 nhưng giảm khoảng 1,87 triệu thành viên so với năm 2013). Trung bình 1 HTXNN có 176 thành viên. Số lượng thành viên giảm do các HTX giải thể đa số là các HTX kiểu cũ, đông thành viên, trong khi các HTX mới thành lập quy mô thành viên ít. Vì vậy, trong giai đoạn 2013-2021, mặc dù thành viên HTX bị giảm đi về số lượng, nhưng chất lượng thành viên được nâng cao (họ

thực sự có nhu cầu hợp tác). Tổng số lao động thường xuyên trong HTX nông nghiệp khoảng 550 nghìn người (tăng 94 nghìn lao động so với năm 2002 và tăng 143 nghìn người so với năm 2013). Trong đó, lao động là thành viên HTX khoảng 259 nghìn người, chiếm tỷ lệ 47%.

- *Về chất lượng và hiệu quả hoạt động*: Đến nay cả nước có 2.297 HTX nông nghiệp đã thành lập doanh nghiệp trong HTX và 2.200 HTX ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong sản xuất, tương ứng bằng 13% và 12% tổng số HTXNN cả nước. Đặc biệt đã có trên 4.339 HTX nông nghiệp đảm nhận bao tiêu nông sản, bằng 24,5% tổng số HTX nông nghiệp; tỷ lệ này trước năm 2015 chỉ là 5-7%.

Mỗi HTX nông nghiệp cung cấp từ 7-16 dịch vụ cho thành viên và hộ nông dân (cung ứng giống, vật tư phân bón, bảo vệ thực vật; làm đất, tưới tiêu, công nghệ sản xuất; thu hoạch; sơ chế, bảo quản). Các hoạt động dịch vụ của HTX đã góp làm tăng thu nhập nông nghiệp trung bình của hộ thành viên là 20%, qua đó thể hiện đúng bản chất của HTX, khẳng định được vị trí, vai trò của HTX trong chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng NTM. Trong tổng số trên 5.000 sản phẩm OCOP cả nước, có 39% số sản phẩm thuộc về các tổ hợp tác, HTX.

Tổng vốn hoạt động của các HTX nông nghiệp hiện nay khoảng 29.425 tỷ đồng, bình quân/HTX là 1,61 tỷ đồng (tăng khoảng 800 triệu đồng/HTX so với năm 2013). Năm 2020, doanh thu bình quân/HTX đạt 2,44 tỷ đồng/năm (tăng gấp 5,64 lần so với năm 2001 và tăng 3,35 lần so với năm 2011); thu nhập bình quân của lao động thường xuyên đạt 40,5 triệu đồng/năm (gấp 9,1 lần so với năm 2001).

#### **4. Đánh giá chung**

##### **a) Mặt được**

- Ra đời cách đây 10 năm, 20 năm, nhưng Nghị quyết số 13 đã đánh giá đúng tình hình, chỉ ra được yêu cầu, định hướng xây dựng mô hình HTX trong kinh tế thị trường và những nhiệm vụ trọng tâm nhất trong xây dựng phát triển kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp. Đến nay những quan điểm về mô hình HTX kiểu mới và giải pháp phát triển kinh tế tập thể, HTX vẫn còn nguyên giá trị và cần phải tiếp tục quán triệt thực hiện trong giai đoạn tới.

- Kết quả việc triển khai Nghị quyết số 13 trong ngành nông nghiệp đã làm chuyển đổi nhận thức về vai trò, vị trí và tính cấp thiết của việc phát triển HTX trong nông nghiệp, mô hình hợp tác xã kiểu mới trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Xây dựng được môi trường thể chế, hệ thống các cơ chế, chính sách phù hợp và đặc thù trong nông nghiệp. Duy trì hệ thống quản lý nhà nước theo ngành dọc từ Bộ xuống các địa phương (Ngành Kinh tế hợp tác và PTNT). Thường xuyên phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Trong tình hình mới và đứng trước những yêu cầu của thực tiễn phát triển, nhất là giai đoạn từ 2016 đến nay, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai Nghị quyết một cách sáng tạo, hiệu quả. Cụ thể:

+ Bộ đã xác định kinh tế tập thể, HTX là công cụ, giải pháp quan trọng (trụ cột) để thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển nông, nông thôn. Dành sự quan tâm và ưu tiên nhất định cho việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp.

+ Để nhanh chóng khắc phục yếu kém, phát triển nhanh khu vực kinh tế tập thể, HTX nông nghiệp, Bộ đã tập trung chỉ đạo thực hiện 03 giải pháp chính là: i) Đẩy mạnh đào tạo, thu hút cán bộ trẻ, đã quan đào tạo về làm việc cho HTX; ii) Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ, nhất là công nghệ cao vào sản xuất ở các HTX; gắn phát triển THT, HTX nông nghiệp với phát triển chuỗi giá trị nông sản. Hiện nay, Bộ đã và đang bổ sung những giải pháp mới như: Đẩy mạnh kết nối tiêu thụ nông sản; quan tâm đầu tư hạ tầng, nhất là hạ tầng kết nối và thương mại, cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản của HTX; thúc đẩy chuyển đổi số; nâng cao năng lực của HTX thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng và phát triển các cụm ngành, vùng nguyên liệu có liên kết và quản trị chất lượng cao; thí điểm khuyến nông cộng đồng; quan tâm đến chương trình đào tạo giám đốc HTX; đẩy mạnh hợp tác quốc tế (trên 10 tổ chức) và xây dựng các mô hình HTX theo ngành hàng có quy mô thành viên lớn.

- Kinh tế tập thể, HTX đã có những tiến bộ cả về lượng và chất; đã khắc phục được tình trạng yếu kéo dài và ngày càng được khẳng định được tiềm năng, triển vọng phát triển trong tương lai. Trong thực tiễn, ngày càng xuất hiện nhiều và đa dạng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả; trình độ cán bộ quản lý HTX nông nghiệp được nâng cao rõ rệt, đội ngũ cán bộ quản lý được trẻ hóa. Số lượng, cơ cấu HTX nông nghiệp từ chỗ chiếm tỷ lệ nhỏ hơn trong tổng số HTX, hiện đã vươn lên đạt 18.350 HTX nông nghiệp trong tổng số 26.500 HTX toàn quốc, bằng 70% (năm 2002, cả nước có khoảng 14.000 HTX, lĩnh vực nông nghiệp có gần 8.000 HTX). Qua đó, nâng cao được năng suất, chất lượng sản phẩm hiệu quả sản xuất nông nghiệp và thu nhập của người nông dân, đóng góp chung cho thành tựu phát triển nông nghiệp, nông thôn chung của Ngành suốt 20 năm vừa qua.

#### b) Tồn tại, hạn chế

- Quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 13 còn chậm, tại nhiều thời gian, thời điểm chưa quyết liệt. Một số cấp ủy Đảng, Chính quyền còn lúng túng, thiếu các biện pháp, giải pháp cụ thể thậm chí chưa thực sự quan tâm đúng mức. Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền phổ biến về Nghị quyết có chỗ, có nơi còn mang tính hình thức.

- Nghị quyết ban hành đã lâu, bối cảnh kinh tế - xã hội, điều kiện phát triển có những biến đổi nhất định, ví dụ như ở những năm 2000, khi Nghị quyết ra đời tình hình biến đổi khí hậu, dịch bệnh ít gay gắt hơn hiện nay<sup>6</sup>; Mức độ hội nhập của toàn ngành kinh tế nói chung và nông nghiệp nói chung chưa sâu rộng; cạnh tranh hàng hóa nông sản trên cả thị trường trong nước chưa gay gắt như hiện nay; tiến bộ kỹ thuật, công nghệ (công nghệ cao, công nghệ số); yêu cầu, nhu cầu thị hiếu của thị trường nông sản đối với sản phẩm an toàn, hữu chưa cao như hiện nay nên các nội dung, giải pháp, các quy định trong Nghị quyết chưa được cập nhật, phù hợp với tình hình mới.

- Tuy số lượng HTX thành lập mới tăng mạnh, nhưng số HTX hoạt động có hiệu quả còn thấp, thiếu bền vững; quy mô thành viên và doanh thu của các HTX nông nghiệp còn nhỏ bé. Các dịch vụ sơ chế, chế biến, bảo quản, số lượng các HTX có khả năng liên kết hiệu quả với doanh nghiệp, chế biến và tiêu thụ nông sản cho thành viên HTX và nông dân cũng chưa nhiều, mới đạt 24% tổng số HTX.

---

6 Tình hình hạn mặn ở ĐBSCL năm 2016; Lũ lụt Miền trung năm 2020; Dịch tả lợn Châu Phi 2018 và nhất là dịch Covid-19 hoành hành suốt 2 năm qua.

- Nghị quyết số 13 đặt ra mục tiêu 10 năm sau (đến năm 2010) là đưa kinh tế tập thể, HTX thoát khỏi những yếu kém, tuy nhiên đến nay (chậm 10 năm so với yêu cầu của Nghị quyết) mục tiêu này mới cơ bản được hoàn thành. Cả nước vẫn còn 985 HTX nông nghiệp ngừng hoạt động chưa giải thể được. Tình trạng thành lập HTX không xuất phát từ nhu cầu của hộ nông dân mà để hoàn thành tiêu chí nông thôn mới hoặc để thụ hưởng chính sách hỗ trợ của nhà nước vẫn còn. Cơ chế chính sách ban hành nhiều nhưng chưa phù hợp với thực tế, thiếu nguồn lực thực hiện.

- Bộ máy quản lý Nhà nước về HTX nông nghiệp ở một số địa phương còn yếu và thiếu; đội ngũ cán bộ chưa được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán hoạt động của HTX chưa được triển khai thực hiện đầy đủ. Thiếu đội ngũ tư vấn, phát triển HTX nông nghiệp ở địa phương (giúp xây dựng phương án kinh doanh, cung cấp thông tin thị trường, khoa học công nghệ, liên kết sản xuất, thương mại sản phẩm).

#### c) Bài học trong triển khai thực hiện Nghị quyết

- Quán triệt đầy đủ và thông suốt các quan điểm, mô hình và giải pháp mà Nghị quyết đã đề ra và các quy định của pháp luật trong triển khai thực hiện.

- Ở đâu các cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu quan tâm chỉ đạo, ở đó kinh tế tập thể, HTX phát triển mạnh và hiệu quả.

- Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp cần xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, những vấn đề và yêu cầu đặc thù của ngành nông nghiệp ở từng thời kỳ, giai đoạn khác nhau để chỉ đạo, thực hiện.

- Quan tâm kiến tạo môi trường dân chủ; không gian đối thoại giữa chính và người dân (mô hình Hội quán ở Đồng Tháp), tôn trọng các nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, kết hợp với tuyên truyền, vận động người dân tham gia HTX, giải tỏa tâm lý e ngại về mô hình HTX thời bao cấp.

- Xây dựng và ban hành và cụ thể hóa các cơ chế chính sách cụ thể, phù hợp nhu cầu, điều kiện từ địa phương. Không chạy theo thành tích, số lượng, quan tâm đến lợi ích, nhu cầu của thành viên tham gia HTX.

## **II. NGHIÊN CỨU, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI.**

### **1. Đối với những quan điểm, định hướng đã có trong Nghị quyết 13**

- Cần tiếp tục quán triệt và làm sâu sắc hơn những quan điểm, mô hình về kinh tế tập thể, HTX và các giải pháp ghi trong Nghị quyết số 13; Kết Luận số 56-KL/TW; Kết luận số 70-KL/TW để triển khai hướng dẫn chỉ đạo nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể; HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Phân tích, đánh giá và làm rõ nguyên nhân khác quan, chủ quan về một số mục tiêu, giải pháp đặt ra trong Nghị quyết nhưng chưa đạt hoặc đạt chậm. Ví dụ: Tại sao tình hình phát triển về kinh tế tập thể, HTX nói chung và trong nông nghiệp nói riêng mới chỉ khởi sắc trong 3-5 năm trở lại đây? Tại sao mục tiêu khắc phục yếu kém đối với kinh tế tập thể, HTX lại chậm cả đến chục năm trời? tại sao môi trường thể chế và tâm lý xã hội thuận tiện cho kinh tế tập thể phát triển chậm được cải thiện?

## **2. Một số định hướng, nhiệm vụ, giải pháp mới cần nghiên cứu bổ sung, cho Nghị quyết**

### **a) Những định hướng lớn**

- Mặc dù Đảng và Nhà nước đã xác định rõ, vị trí vai trò của về kinh tế tập thể, HTX nói trong quá trình phát triển kinh tế xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhưng cần nhấn mạnh yêu cầu phát triển cần tập trung hơn nữa cho lĩnh vực về kinh tế tập thể, HTX ở khu vực nông nghiệp, nông thôn nơi mà về kinh tế tập thể, HTX thực sự cần thiết và phù hợp với quy mô, yêu cầu và quy luật khách quan của phát triển; nơi mà số lượng các HTX chiếm đến 70% tổng số HTX cả nước.

- Trong phát triển nông nghiệp nông thôn nói chung và trong tiến trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới những năm tới cần khẳng định yêu cầu tổ chức lại sản xuất quan trọng hơn là phát triển lực lượng sản xuất. Trong đó kinh tế tập thể, HTX là giải pháp cơ bản để thực hiện thành công 2 quá trình này nhằm phá bỏ lối mòn sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, hướng tới nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa quy mô lớn, tích hợp đa giá trị.

- Cần phát huy tối đa lợi thế các vùng, miền; phù hợp với tính đặc thù của ngành nông nghiệp, địa bàn, hệ thống sản xuất và quy mô hoạt động của HTX; phát triển hài hoà giữa kinh tế với văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; phù hợp với điều kiện, đặc điểm, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, từng vùng và cả nước.

- Về mô hình HTX trong nông nghiệp: Cần phát triển đa dạng các mô hình HTX nông nghiệp phù hợp với tính đặc thù, điều kiện của địa phương, trình độ phát triển và nhu cầu của hộ nông dân; không giới hạn quy mô, lĩnh vực và địa bàn; tập trung làm các dịch vụ đầu vào, nhưng quan trọng là phải thực hiện được dịch vụ đầu ra đầu ra phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hộ thành viên. Ưu tiên phát triển các HTX quy mô lớn gắn với vùng nguyên liệu và liên kết chuỗi giá trị ngành hàng nông sản; sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP; ứng dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm nông nghiệp, công nghệ cao, công nghệ thông minh; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và thích ứng với biến đổi khí hậu.

### **b) Những giải pháp bổ sung**

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp lý, cơ chế, chính sách nhằm phát triển HTX nông nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật HTX năm 2012, cần cụ thể trong Luật các chương, điều quy định riêng cho phát triển HTX nông nghiệp. Hiện nay, Bộ đang nghiên cứu, tham mưu trình Chính phủ xây dựng Nghị quyết về phát triển HTX nông nghiệp phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trong đó tập trung đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện cho sự phát triển HTX nông nghiệp. Bố trí nguồn ngân sách riêng để hỗ trợ HTX nông nghiệp, nhất là hỗ trợ về hạ tầng, máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh của HTX.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nhân lực nhất là thu hút đào tạo cán bộ, nhân lực trẻ đã qua đào tạo, có kiến thức về làm việc cho HTX, nhất là Chương trình đào tạo nghề giám đốc HTX nông nghiệp (cấp chứng chỉ nghề quốc gia); hợp tác, liên kết đưa lao động HTX nông nghiệp đi học tập, lao động nước ngoài.

- Khuyến khích các HTX nông nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất, chế biến và thương mại sản phẩm; tăng cường hỗ trợ hạ tầng máy móc nhất là kho tàng bảo quản, sơ chế, chế biến, đóng gói, tiêu thụ sản phẩm; ứng dụng công nghệ số, tự động vào sản xuất kinh doanh và tham gia thị trường; nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của các HTX, nhất là vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

- Thúc đẩy, tạo điều kiện để HTX nông nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị nông sản; khuyến khích, hỗ trợ HTX nông nghiệp tham gia phát triển vùng nguyên liệu và hình thành liên kết chuỗi giá trị ngành hàng nông sản; xây dựng mã số vùng trồng gắn với phát triển vùng nguyên liệu và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến phát triển hợp tác xã nông nghiệp của Bộ như: Đề án phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ chế biến và tiêu thụ nông, lâm sản giai đoạn 2021-2025; Chương trình chuyển đổi số ngành nông nghiệp; Đề án nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của các HTX vùng Đồng bằng sông Cửu Long; các chương trình, đề án trong khuôn khổ các Chương trình Mục tiêu quốc gia như Chương trình OCOP, du lịch nông nghiệp, nông thôn.

- Củng cố, nâng cao vai trò, năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước và hỗ trợ HTX nông nghiệp; nhất là củng cố hệ thống các Chi cục Phát triển nông thôn ở các tỉnh, thành phố. Phát huy vai trò của chính quyền, các hội đoàn thể chính trị ở cơ sở để tư vấn, hỗ trợ phát triển HTX ở địa phương (tổ khuyến nông cộng đồng). Tăng cường phối hợp với các bộ ngành, đoàn thể, chính quyền các địa phương trong tuyên truyền, thay đổi nhận thức, tư duy về phát triển về kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Đề nghị Trung ương, Bộ Chính trị ban hành mới nghị quyết về “tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể” với trọng tâm và mục tiêu quan trọng là xây dựng quan hệ sản xuất mới trong sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy đoàn kết, tương hỗ và phúc lợi xã hội (như bản chất vốn có của kinh tế tập thể, HTX) trong nông thôn và làm cơ sở để sửa đổi Luật HTX, các cơ chế chính sách phù hợp với đặc thù của kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.

2. Đề nghị Chính phủ sắp tới phê duyệt Nghị quyết về phát triển hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp, tiến tới ban hành Nghị định riêng về phát triển HTX nông nghiệp.

Giao Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng một Chương trình quốc gia về phát triển kinh tế tập thể, HTX trong nông nghiệp nhằm giúp các HTX đẩy mạnh thực hiện: liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản; quản trị chất lượng thương hiệu nông sản; ứng dụng công nghệ cao công nghệ số trong sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản để nâng cao giá trị nông sản; hình thành các trung tâm logistic của các HTX, doanh nghiệp NVV; phát triển nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp tích hợp đa giá trị nhất là các giá trị về văn hóa và du lịch; tạo dựng quan hệ đồng đẳng, cạnh tranh lành mạnh giữa khu vực HTX với doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp FDI); tiếp tục tạo thêm công ăn, việc làm ở khu vực nông thôn; thích ứng với biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai, dịch bệnh.

3. Đối với các bộ ngành, địa phương, các đoàn thể tổ chức chính trị xã hội phối hợp thực hiện tốt các giải pháp Bộ Nông nghiệp và PTNT đề ra; xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến phát triển HTX nông nghiệp như: Đề án phát

triển các vùng nguyên liệu phục vụ chế biến và tiêu thụ nông, lâm sản giai đoạn 2021-2025; Chương trình chuyển đổi số ngành nông nghiệp; Đề án nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của các HTX nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long; các chương trình, đề án trong khuôn khổ các Chương trình Mục tiêu quốc gia như xây dựng nông thôn mới, OCOP, du lịch nông thôn; đào tạo nghề Giám đốc HTX nông nghiệp; thu hút lao động trẻ, đa qua đào tạo cao đẳng đại học về làm việc ở HTX và đưa lao động của HTX đi lao động nước ngoài.

Thí điểm và nhân rộng mô hình HTX nông nghiệp hiệu quả phù hợp với các địa kiện vùng, miền địa phương. Giải thể dứt điểm các HTX nông nghiệp đã ngừng hoạt động. Tập trung tháo gỡ khó khăn, để các HTX nông nghiệp yếu kém củng cố tổ chức lại hoạt động, sản xuất kinh doanh./.

## **BÁO CÁO THAM LUẬN**

### **Thực trạng hoạt động, công tác đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực xây dựng sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-TW**

*Bộ Xây dựng*

#### **Phần thứ nhất**

### **TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

#### **I. TÌNH HÌNH CHUNG**

Phát triển kinh tế tập thể là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Qua các thời kỳ Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định “kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân”.

Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ IX đã ban hành Nghị quyết chuyên đề số 13/NQ-TW ngày 18/3/2002 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Nghị quyết số 13/NQ-TW chỉ rõ mục tiêu đưa kinh tế tập thể thoát khỏi tình trạng yếu kém, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn; kinh tế tập thể lấy lợi ích kinh tế làm chính, bao gồm lợi ích của các thành viên và lợi ích tập thể, đồng thời coi trọng lợi ích xã hội, góp phần xóa đói, giảm nghèo.

Có thể nói, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 13 đã góp phần làm thay đổi nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về phát triển KTTT. Từ chỗ chưa nhận thức đầy đủ, thống nhất về bản chất của KTTT, đến nay đã từng bước hiểu rõ bản chất của KTTT. Xã hội cũng từng bước phân biệt sự khác nhau giữa HTX với doanh nghiệp, giữa HTX kiểu cũ với HTX kiểu mới, hoặc giữa HTX với các tổ chức xã hội, từ thiện. Qua đó, xóa dần sự hoài nghi, tâm lý mặc cảm do mô hình HTX kiểu cũ để lại. Nhận thức của Nhân dân về mô hình HTX kiểu mới theo Luật HTX năm 2012 được nâng cao, thấy được sự cần thiết của mô hình KTTT và HTX trong việc tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp và xây dựng CNH-HĐN nông nghiệp - nông thôn. Sau hơn 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-TW, đánh dấu một bước chuyển quan trọng trong việc khuyến khích phát triển kinh tế tập thể nói chung và các hợp tác xã ngành xây dựng nói riêng, tạo khung khổ pháp lý cho kinh tế tập thể, hợp tác xã đã từng bước hình thành, nhằm khuyến khích kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển, khẳng định tư duy mới về mô hình hợp tác xã kiểu mới với hạt nhân là “hợp tác”, với nguyên tắc thành viên hợp tác xã vừa là chủ sở hữu, vừa là khách hàng của hợp tác xã.

Để Nghị quyết thực sự đi vào cuộc sống, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực được phân công tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013, Bộ Xây dựng đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao như sau:



## **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI**

### **1. Về thống nhất nhận thức trong quan điểm phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã**

Thống nhất nhận thức về các quan điểm phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là một nhiệm vụ hàng đầu được nêu trong Nghị quyết được lãnh đạo Bộ quan tâm lãnh, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước đến cán bộ, đảng viên; tổ chức tốt việc tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo kiến thức và nghiệp vụ cho cán bộ quản lý hợp tác xã để tuyên truyền các chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động của các hợp tác xã tại các trường đào tạo của ngành xây dựng; mở các lớp tập huấn cho cán bộ quản lý hợp tác xã để tuyên truyền Luật Xây dựng, chính sách đất đai; chính sách đầu tư kết cấu hạ tầng; Luật Hợp tác xã và các văn bản có liên quan nhằm nâng cao kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ và nhận thức về các chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động của các hợp tác xã.

Thông qua các buổi quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, hội thảo, hội nghị chuyên đề, các lớp bồi dưỡng kiến thức về kinh tế tập thể đã góp phần tạo sự thống nhất trong nhận thức của cán bộ, đảng viên về chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế tập thể; về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế; từng bước đẩy lùi tư tưởng, tâm lý ngán ngại hợp tác xã do hợp tác xã kiểu cũ để lại; nhận thức hợp tác xã kiểu mới được nâng lên. Các hợp tác xã trong ngành đã xây dựng phương án đổi mới về tổ chức và hoạt động, hoàn chỉnh phương án sản xuất kinh doanh, kết hợp dịch vụ với kinh doanh tổng hợp; huy động vốn, tìm kiếm thị trường, đổi mới phương tiện, thiết bị phục vụ cho thi công các công trình: san lấp mặt bằng, xây dựng công trình dân dụng, thi công đường giao thông...

### **2. Về xác lập môi trường thể chế và tâm lý xã hội thuận tiện cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển.**

Luật pháp, cơ chế, chính sách đối với khu vực kinh tế tập thể được Trung ương ban hành khá đầy đủ, thể hiện được tinh thần đổi mới, hướng vào tạo môi trường thuận lợi hơn cho kinh tế tập thể phát triển. Kể từ khi Nghị quyết số 13 được ban hành cùng với các văn bản triển khai, vị trí, vai trò của khu vực kinh tế tập thể đã được nâng lên, người dân đã có sự nhìn nhận khác về mô hình hợp tác xã kiểu mới không còn định kiến như mô hình hợp tác xã kiểu cũ. Luật Hợp tác xã năm 2012 đã đơn giản hóa các thủ tục hành chính về đăng ký hợp tác xã, phân định rõ chức năng quản lý của Hội đồng quản trị và chức năng điều hành của Ban Giám đốc. Giấy đăng ký kinh doanh hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2003 được đổi thành Giấy đăng ký hợp tác xã có xác định Người đại diện pháp luật của hợp tác xã mà không cần ghi toàn bộ các bộ phận, chức danh hợp tác xã. Các Văn bản dưới Luật được ban hành khá kịp thời và có nhiều chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã.

### **3. Về sửa đổi bổ sung hoàn thiện một số cơ chế chính sách**

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực được phân công, Bộ Xây dựng đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu xây dựng, trình Chính phủ ban hành và sửa đổi, bổ sung Nghị định số 193/NĐ-CP ngày 21/11/2013 về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020, xây dựng Đề án Thành lập tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, ban hành Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014

hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã; tham gia ý kiến dự thảo Đề án “lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025”; tham gia ý kiến dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Hợp tác xã (sửa đổi).

Ngoài ra, Bộ Xây dựng đã tham gia ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan tới lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã như Luật sửa đổi một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Bộ luật Dân sự sửa đổi và các chính sách ưu đãi đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chính sách đất đai, tiếp cận vốn; chính sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng; chính sách thành lập mới HTX, liên hiệp HTX; chính sách ưu đãi về thuế.

Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật mới đã tạo điều kiện cho các hợp tác xã tự khẳng định mình, tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung đáp ứng nhu cầu chung của thành viên.

#### **4. Về nâng cao vai trò quản lý nhà nước**

Thực hiện Quyết định số 352/QĐ-TTg ngày 22/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, Bộ Xây dựng đã cử một đồng chí lãnh đạo Bộ và một đồng chí lãnh đạo cấp Vụ tham gia Ban Chỉ đạo đổi mới phát triển kinh tế tập thể hợp tác xã. Các đồng chí tham gia Ban Chỉ đạo đã tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, công tác thành lập và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về HTX; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp hỗ trợ phát triển hợp tác xã; thực hiện triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn, kế hoạch, chương trình... về phát triển kinh tế tập thể; giải quyết những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị của các địa phương.

Đồng thời tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực kinh tế tập thể; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về hợp tác xã; thực hiện chế độ báo cáo về HTX, liên hiệp HTX theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; thực hiện rà soát, nắm bắt những khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động kinh doanh của các hợp tác xã trong ngành, để đề xuất Chính phủ cơ chế chính sách phù hợp tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế tập thể nói chung và các hợp tác xã trong ngành xây dựng nói riêng.

Hàng năm căn cứ vào tình hình thực tế và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, Bộ Xây dựng đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, trong đó đưa ra các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với định hướng phát triển chung của các hợp tác xã trong ngành, đồng thời đề ra các giải pháp triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể trong những năm tiếp theo.

### **III. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ**

Để thực hiện có hiệu quả công tác tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Bộ Xây dựng đã có văn bản số 3690/BXD-QLDN ngày 29/9/2021 gửi Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trên cả nước đề nghị rà soát, tổng hợp số liệu, đánh giá tình hình phát triển của các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn 20 năm qua gửi Bộ Xây dựng. Dựa trên số liệu báo cáo của các địa phương và qua rà soát số liệu từ các đơn vị có liên quan (Liên minh Hợp tác xã, Tổng cục thống kê), Bộ Xây dựng tổng hợp báo cáo về tình hình phát triển của các hợp tác xã trong ngành xây dựng 20 năm qua như sau:

## **1. Tình hình phát triển hợp tác xã:**

- Số lượng hợp tác xã tại thời điểm 31/12/2021 ngành xây dựng: 882 hợp tác xã; tăng 560 hợp tác xã so với điểm 31/12/2001

- Số lượng hợp tác xã giải thể: đối với các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, phần lớn là hoạt động với vai trò là nhà thầu xây lắp, nhận thi công các công trình nhỏ lẻ, manh mún như: cầu cống, kênh mương, và hạ tầng nông thôn, nên thường gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm, tính chủ động trong xây dựng kế hoạch không cao; một số hợp tác xã không đủ khả năng tiếp tục hoạt động nên tự giải thể. Bên cạnh đó, một số hợp tác xã khai thác đá sản xuất vật liệu xây dựng do mỏ đá hết hạn khai thác, không đủ khả năng đầu tư xin giấy phép, nên cũng giải thể. Số lượng hợp tác xã giải thể đến nay nhiều địa phương vẫn chưa có số liệu thống kê cụ thể, nguyên nhân chính là các hợp tác xã tự giải thể không thông báo cơ quan cấp phép tại địa phương dẫn đến việc tổng hợp thống kê gặp nhiều khó khăn, số liệu không chính xác.

- Số thành viên hợp tác xã dự kiến đến 31/12/2021: 6.160 người tăng 3.262 người so với thời điểm 2001

b) Số lao động làm việc trong các HTX tại thời điểm 31/12/2021: 11.800 người, tăng 4.806 người so với thời điểm 31/12/2001.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX:

+ Tổng số vốn hoạt động tại thời điểm 31/12/2021: 14,019 tỷ đồng, tăng 12,9 tỷ đồng so với thời điểm 31/1/2001;

+ Tổng doanh thu của HTX tại thời điểm 31/12/2021 là 5.128 tỷ đồng, tăng 4.658 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2001;

+ Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đến thời điểm 31/12/2021: 48 triệu đồng/năm, tăng 40 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2001;

+ Tổng số hợp tác xã hoạt động theo Luật hợp tác xã: Kể từ khi Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu lực, các địa phương đã tích cực tổ chức các lớp tập huấn, để triển khai thực hiện. Đến nay, hầu hết các hợp tác xã đã hiểu đúng bản chất của việc chuyển đổi hoạt động theo mô hình hợp tác xã kiểu mới là hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau để cùng nhau tạo việc làm, tăng thêm thu nhập. Hầu hết các hợp tác xã đã thực hiện đăng ký chuyển đổi hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

## **VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

### **1. Những kết quả đạt được so với mục tiêu yêu cầu của Nghị quyết**

Sau 20 năm triển khai Nghị quyết số 13-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, với sự chỉ đạo của Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành Trung ương, kinh tế tập thể nói chung và ngành xây dựng nói riêng đã có sự chuyển biến tích cực, thể hiện trong nhận thức về tầm quan trọng về hợp tác xã kiểu mới, tầm quan trọng của vai trò kinh tế tập thể đối với phát triển kinh tế - xã hội.

Cơ chế, chính sách đối với khu vực kinh tế tập thể được ban hành khá đầy đủ, thể hiện được tinh thần đổi mới, hướng vào tạo môi trường thuận lợi để tổ hợp tác, hợp tác xã

hoạt động phát huy sức mạnh tập thể và giá trị bản chất hợp tác xã. Các hợp tác xã trong ngành xây dựng đã có bước phát triển so với năm 2001 cả về số lượng, quy mô, chất lượng. Trong những năm gần đây, nhiều hợp tác xã đã xây dựng phương án đổi mới về tổ chức và hoạt động, hoàn chỉnh phương án sản xuất kinh doanh, kết hợp dịch vụ với kinh doanh tổng hợp; huy động vốn, mở rộng sản xuất kinh doanh, đổi mới phương tiện, thiết bị phục vụ cho thi công các công trình: san lấp mặt bằng, xây dựng công trình dân dụng, thi công đường giao thông..., một số HTX tổ chức liên kết với các doanh nghiệp nhằm giải quyết việc làm thường xuyên cho xã viên và người lao động có thu nhập ổn định.

Bên cạnh đó, một số hợp tác xã đã mở rộng sản xuất, tạo thêm nhiều ngành nghề, phát triển kinh doanh tổng hợp như khai thác cát, sỏi, đá, sản xuất vật liệu xây dựng, đầu tư nhà máy sản xuất gạch không nung, góp phần tăng nguồn cung ứng vật liệu xây dựng, đảm bảo nguồn cung cấp cho thị trường trong tỉnh; nhiều hợp tác xã nhanh chóng thích nghi với cơ chế thị trường, tạo sự liên kết, hợp tác với nhau và với các doanh nghiệp, tạo lợi thế cạnh tranh trong việc nhận thầu thi công công trình mang lại hiệu quả kinh tế cho xã viên, đóng góp quan trọng vào phát triển các công trình kết cấu hạ tầng tại địa phương, tạo uy tín, đảm bảo chất lượng thi công công trình giao thông, thủy lợi, công cộng, nhà ở dân cư, góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập thành viên và lao động địa phương như: HTX thép Toàn Lực (Bình Dương), HTX xây dựng Hưng Thịnh (Cần Thơ), HTX Vạn Phúc (Cao Bằng).

## **2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Tuy đạt được một số kết quả nhất định, song nhìn chung khu vực hợp tác xã lĩnh vực xây dựng phát triển còn chậm, chưa vững chắc, chất lượng chưa cao, chưa đạt được những chuyển biến mang tính đột phá, còn nhiều hạn chế, yếu kém chưa được khắc phục, cụ thể:

- Năng lực tài chính yếu, khả năng cạnh tranh thấp, nhiều HTX chưa có khả năng xây dựng phương án sản xuất kinh doanh khả thi, năng lực quản lý còn nhiều bất cập; việc liên kết giữa hợp tác xã với hợp tác xã và với doanh nghiệp còn ít.

- Số lượng HTX gia tăng không nhiều; chất lượng hoạt động của các hợp tác xã còn nhiều mặt yếu đa số hợp tác xã qui mô nhỏ, vốn đầu tư thấp, thời gian thi công ngắn, chủ yếu thi công các công trình nhỏ lẻ, công trình hạ tầng nông thôn như: cầu cống, kênh mương nhỏ và đường giao thông. Vì vậy hoạt động dịch vụ hỗ trợ thành viên ít, hiệu quả thấp, chưa đáp ứng nhu cầu, lợi ích cho thành viên.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, đã ảnh hưởng tiêu cực, toàn diện đến các ngành, lĩnh vực kinh tế trong nước. Các hợp tác xã xây dựng cũng gặp không ít khó khăn do các công trình phải dừng thi công giãn cách xã hội dẫn đến hiệu quả hoạt động thấp; lao động của các hợp tác xã phải nghỉ việc trong thời gian dài. Nhiều hợp tác xã phải ngừng hoạt động hoặc giải thể. Một số địa phương đến nay không còn hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

- Mặc dù các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách đối với khu vực kinh tế tập thể đã được ban hành khá đầy đủ. Tuy nhiên, việc ban hành các văn bản dưới luật còn chậm, chưa có tác động mạnh đến các cơ sở kinh tế tập thể; chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với khu vực kinh tế tập thể còn chậm chưa đáp ứng nhu cầu hoạt động; việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn.

- Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các địa phương còn bất cập, chưa củng cố. Tổ chức bộ máy, cán bộ làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể thiếu sâu sát, quan tâm đối với hoạt động của hợp tác xã.

- Công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành Trung ương và địa phương chưa được chặt chẽ, thiếu tập trung, nhất là chế độ thực hiện báo cáo thống kê giữa các địa phương và cơ quan Trung ương chưa thực hiện tốt, dẫn tới việc theo dõi, tổng hợp số liệu báo cáo gặp nhiều khó khăn.

- Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã ở cấp Trung ương còn phân tán, chưa được tập trung. Các bộ, ngành chưa thành lập được tổ chức chuyên trách, mà chỉ giao cho đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của bộ thực hiện kiêm nhiệm và chỉ có một số ít cán bộ kiêm nhiệm theo dõi, nên việc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao còn nhiều hạn chế.

### **3. Nguyên nhân:**

- Năng lực và kinh nghiệm của bộ máy quản lý nhà nước tại các địa phương chưa đáp ứng yêu cầu; cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể còn thiếu và yếu về chất lượng; năng lực quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị hợp tác xã còn hạn chế, còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước.

- Trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật và thợ có tay nghề cao của các hợp tác xã còn yếu và thiếu, phần lớn chưa qua đào tạo, nên ảnh hưởng nhiều đến tổ chức quản lý và điều hành hợp tác xã; dẫn đến hoạt động kinh doanh của các hợp tác xã kém hiệu quả, chưa đem lại nhiều lợi ích cho các thành viên, chưa đủ năng lực cạnh tranh đấu thầu các công trình hạ tầng lớn.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước chưa chặt chẽ, cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện cơ chế chính sách đối với hợp tác xã chưa được chú trọng. Bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã chưa được kiện toàn; công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa được thường xuyên, liên tục. Các chuyên viên được giao nhiệm vụ thực hiện phần lớn là kiêm nhiệm.

- Nhà nước ban hành nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ chung, hỗ trợ trong và sau dịch bệnh đối với HTX, tuy nhiên thiếu nguồn lực triển khai hoặc có triển khai nhưng bố trí nguồn lực chưa rõ ràng gắn với đối tượng thụ hưởng và đặc thù hợp tác xã.

- Cấp ủy đảng, chính quyền từ Trung ương đến địa phương chưa thật quan tâm đúng mức trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra định hướng, cơ chế chính sách tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện cho kinh tế tập thể phát triển.

- Hệ thống cơ chế chính sách của Nhà nước hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể ban hành chậm, thiếu đồng bộ, một số quy định chưa thật phù hợp. Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước chưa chặt chẽ, cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện cơ chế chính sách đối với hợp tác xã chưa được chú trọng, nhất là trong thời kỳ đầu thực hiện chuyển đổi.

### **4. Một số bài học kinh nghiệm:**

*Một là:* tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt nghị quyết của Đảng, luật pháp, chính sách Nhà nước liên quan đến phát triển kinh tế tập thể nhằm tạo ra nhận thức đúng, thống nhất về kinh tế tập thể, từ đó thúc đẩy hành động cụ thể của các ngành, các cấp

trong thực hiện nghị quyết, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tạo tâm lý tích cực, tự nguyện trong quần chúng nhân dân tham gia phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

*Hai là:* Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương là động lực thúc đẩy các cơ quan quản lý Nhà nước, mặt trận, đoàn thể tại địa phương trong phong trào phát triển kinh tế tập thể; tạo điều kiện phối hợp, hỗ trợ cho tổ chức Liên minh hợp tác xã đủ sức thực hiện vai trò nòng cốt trong đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu kinh tế tập thể.

*Ba là:* Nâng cao hơn nữa vai trò quản lý của Nhà nước đối với hợp tác xã, đặc biệt quan tâm đến việc bố trí bộ phận, cán bộ chuyên trách theo dõi HTX ở cả cấp Trung ương và địa phương. Các ban, ngành và chính quyền địa phương cần tập trung chủ yếu vào nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, đề ra các giải pháp, cân đối các nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả.

*Bốn là:* Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách liên quan đến hoạt động của kinh tế tập thể; tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của các hợp tác xã tại các địa phương để kịp thời có biện pháp tháo gỡ; hoàn thiện và tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, chú trọng chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ tín dụng, khoa học - công nghệ và thị trường.

## **Phần thứ hai**

### **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HTX TRONG GIAI ĐOẠN TỚI**

## **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA RONG GIAI ĐOẠN TỚI**

### **1. Bối cảnh trong nước**

- Với việc tham gia ngày càng nhiều vào các tổ chức quốc tế, Việt Nam đã trở thành một trong những quốc gia trong khu vực có mức độ hội nhập kinh tế thế giới sâu, rộng với tốc độ rất nhanh;

- Việc tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW rút ra được những bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Nghị quyết, từ đó đề ra những quan điểm, chủ trương, cơ chế, chính sách có tính căn bản, toàn diện bổ sung vào Nghị quyết mới phù hợp với thực tiễn hiện nay và yêu cầu, xu hướng phát triển trong bối cảnh, tình hình mới

- Luật HTX năm 2012 (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn ra đời đã tạo khung pháp lý thuận lợi và thông thoáng hơn cho hoạt động kinh doanh của khu vực kinh tế tập thể; các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể theo quy định của Chính phủ đang được các Bộ, ngành thể chế hóa và hướng dẫn thực hiện tạo điều kiện cho kinh tế tập thể phát triển;

- Kinh tế trong nước tiếp tục có những dự báo tích cực; thị trường kinh doanh bắt đầu sôi động đã có chuyển biến tốt, tạo cơ hội cho hoạt động kinh doanh của các hợp tác xã ngành xây dựng;

- Việc triển khai quán triệt và tổ chức chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đảng, Chính phủ về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tại các địa phương, nhất là việc ban hành một số chính sách hỗ trợ của địa phương sẽ đem lại hiệu quả cho hoạt động SXKD của các hợp tác xã.

## **2. Bối cảnh thế giới**

- Xu thế và nhu cầu sản phẩm hàng hóa an toàn, chất lượng ngày càng cao, đặc biệt là các hàng nông sản;
- Xu thế phát triển HTX trên thế giới;
- Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa, cạnh tranh gay gắt;
- Phát triển mô hình HTX trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0.

## **II. QUAN ĐIỂM**

1. Phát triển kinh tế tập thể là cần thiết nhằm tạo ra sự liên kết cá nhân, hộ, pháp nhân đem lại hiệu quả, lợi ích cao hơn trong sản xuất, đời sống, góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tiếp tục thực hiện đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong các ngành, lĩnh vực, đảm bảo tính hiệu quả cả về kinh tế và xã hội; Tăng cường đầu tư của nhà nước và xã hội, ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến cho kinh tế tập thể, trong đó HTX là nòng cốt, để nâng cao hơn số lượng, qui mô, chất lượng hoạt động, phát huy hơn nữa giá trị bản chất HTX.

3. Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế hợp tác, nòng cốt là HTX với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; không ngừng tăng thu nhập cho thành viên và các chủ thể tham gia.

## **III. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế tập thể hợp tác xã**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật HTX năm 2012 ngày 20/11/2012 (sửa đổi), Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật HTX và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ tại các cơ quan Trung ương và địa phương nhằm thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công.

- Tiếp tục đổi mới, phát triển nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, thu hút ngày càng nhiều thành viên tham gia; mở rộng quy mô hoạt động trên cơ sở phát huy nội lực, tranh thủ huy động các nguồn lực bên ngoài, nhằm phát huy hơn nữa vai trò, vị trí và tầm quan trọng của kinh tế tập thể đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nông thôn mới.

- Kinh tế tập thể, HTX phải thúc đẩy hỗ trợ kinh tế thành viên cùng đóng góp ngày càng quan trọng trong nền kinh tế; góp phần tích cực xoá đói giảm nghèo một cách bền vững và tạo thêm nhiều việc làm; góp phần cải thiện đời sống văn hoá, xã hội và nâng cao tinh thần hợp tác của thành viên và cộng đồng dân cư.

## **2. Mục tiêu cụ thể tới 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

*(theo các mục tiêu tại Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030)*

## **IV. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP**

### **1. Về thống nhất và nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể**

Tiếp tục nâng cao nhận thức tạo sự thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân về bản chất và vai trò quan trọng về phát triển kinh tế tập thể; tuyên truyền sâu, rộng và thường xuyên thông qua nhiều kênh và phương tiện thông tin đại chúng về bản chất, cơ chế hoạt động của hợp tác xã kiểu mới, lợi ích của HTX mang lại cho thành viên; biểu dương kịp thời các hợp tác xã, liên hiệp HTX tiêu biểu, hoạt động có hiệu quả.

### **2. Về tăng cường vai trò của cấp ủy, chính quyền địa phương; sự phối hợp của các bộ, ngành, đoàn thể trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã**

Các cấp ủy Đảng xác định rõ nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể là một nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên; đưa nội dung lãnh đạo phát triển kinh tế hợp tác xã vào các nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp mình. Lãnh đạo chính quyền các cấp giải quyết các vấn đề bức xúc, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc để tạo điều kiện cho hợp tác xã phát triển.

### **3. Về hoàn thiện thể chế, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để KTTT phát triển**

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành các văn bản hướng dẫn, các văn bản sửa đổi, bổ sung các chính sách liên quan đến hoạt động của kinh tế tập thể, trong đó cụ thể hóa các chính sách liên quan đến ngành xây dựng để đưa vào hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của ngành: (Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản); hoàn thiện và tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể như: chính sách đất đai, chính sách về vốn, chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, chính sách về công nghệ, chính sách về thị trường, truyền thông;

- Nghiên cứu, cập nhật đưa các quy định về chính sách liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã vào xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của ngành xây dựng (Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản), đặc biệt là quan tâm đến chính sách hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

### **4. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, HTX và vai trò của các tổ chức chính trị- xã hội có liên quan**

- củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ tại các cơ quan Trung ương và địa phương nhằm thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công.

### **5. Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, HTX**

Cơ cấu lại hoạt động của các hợp tác xã theo đúng bản chất của Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn; phát huy vai trò làm chủ của thành viên; vận động thành viên hợp tác xã góp vốn và nâng mức vốn góp; vận động hợp tác xã thu hút thêm thành viên, hợp nhất, sáp nhập hợp tác xã cùng ngành, nghề và địa bàn hoạt động để tăng tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của hợp tác xã. Giải quyết dứt điểm những hợp tác



xã tồn tại hình thức, ngừng hoạt động thời gian dài, xử lý dứt điểm nợ tồn đọng, hạn chế phát sinh nợ mới.

- Nâng cao hoạt động của các hợp tác xã thông qua tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho các hợp tác xã, các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm; nâng cao trình độ của cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã.

Chú trọng công tác kế toán công khai, minh bạch, rõ ràng là yếu tố quan trọng để xây dựng niềm tin trong nội bộ thành viên hợp tác xã và với các đối tác; đồng thời có đủ điều kiện để tiếp cận và thụ hưởng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của nhà nước nhằm phát huy được sức mạnh tập thể, thu hút mở rộng thành viên, hợp tác xã có điều kiện để đa dạng các hoạt động dịch vụ phục vụ thành viên, tăng quy mô hoạt động, sẽ nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã và tăng thu nhập cho thành viên.

- Các hợp tác xã xây dựng cần mở rộng quan hệ liên kết hợp tác với các đơn vị mạnh, đầu tư máy móc thiết bị để nhận thầu thi công các công trình như mô hình doanh nghiệp. Bên cạnh phương thức sáp nhập, hợp nhất để tăng quy mô và hiệu quả hoạt động kinh doanh có thể liên kết kinh tế với các mô hình hoạt động khác cùng lĩnh vực, ngành nghề trên nhiều địa bàn khác nhau để nâng cao hiệu quả, giảm chi phí, hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất kinh doanh và nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật.

Trên đây là báo cáo tham tại Hội nghị toàn quốc Tổng kết 10 năm thi hành Luật hợp tác xã và Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-TWH về thực trạng hoạt động, công tác đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã của Bộ Xây dựng./.

## BÁO CÁO THAM LUẬN

Hội nghị toàn quốc tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể

*Bộ Công Thương*

### I. TỔNG QUAN HIỆN TRẠNG HTX NGÀNH CÔNG THƯƠNG

#### 1. Tình hình phát triển KTTT, HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Đến hết năm 2021, cả nước có khoảng 4300 HTX hoạt động trong ngành Công Thương. Trong đó, lĩnh vực nghiệp tiểu thủ công nghiệp (CN - TTCN) chiếm khoảng 52,3%, lĩnh vực thương mại - dịch vụ chiếm khoảng 47,7%.

Số lượng HTX công nghiệp - TTCN được tập trung chủ yếu vào các ngành nghề như: chế biến nông, lâm, thủy sản; gốm, gỗ mỹ nghệ; mây tre lá đan lát; dệt, may, thêu; cơ khí, chế tạo; sản xuất hàng tiêu dùng... Trong đó, vùng Trung du miền núi phía Bắc có 654 HTX, chiếm 29,62%; Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, với 594 HTX, chiếm 25,45%, vùng Đồng bằng sông Hồng, với 562 HTX, chiếm 25,45%.

Các HTX CN-TTCN tương đối đa dạng về ngành nghề nhưng chủ yếu có quy mô nhỏ, thành viên ít, góp vốn không đầy đủ, sản phẩm sản xuất ra chưa tiếp cận được với các đơn hàng lớn. Phần lớn các HTX vẫn duy trì hoạt động và đạt kết quả khá. Các HTX sản xuất hàng thủ công truyền thống trong các làng nghề CN-TTCN tiếp tục được khôi phục và phát triển, hoạt động hiệu quả hơn, một số sản phẩm đã tiếp cận được thị trường trong và ngoài nước, giải quyết việc làm cho xã viên và tăng thu nhập cho người lao động.

Trong những năm gần đây, các HTX CN - TTCN đã chú trọng huy động nguồn lực đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới công nghệ, trang thiết bị, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, cải tiến mẫu mã, hoàn thiện tổ chức sản xuất và quản lý. Nhiều HTX đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, xây dựng và quảng bá thương hiệu để chiếm lĩnh thị trường trong nước và xuất khẩu.

#### 2. Đối với lĩnh vực thương mại (HTX chợ)

Đến nay, trên địa bàn cả nước có 416 HTX quản lý chợ, chiếm 4,8% tổng số chợ của cả nước. Số lượng HTX quản lý chợ tăng bình quân 28,7%/năm trong giai đoạn 2011 - 2020.

Việc chuyển đổi mô hình từ Ban quản lý, tổ quản lý sang mô hình HTX quản lý chợ đã được thực hiện ở 40/63 tỉnh, thành phố (chiếm 63,5%). Chuyển đổi từ mô hình Ban quản lý chợ sang mô hình HTX quản lý chợ đã từng bước mang lại hiệu quả, giảm gánh nặng ngân sách nhà nước, phù hợp với chủ trương xã hội hóa đầu tư, khai thác và quản lý chợ của Chính phủ, tạo điều kiện để các chợ truyền thống từng bước nâng cao văn minh thương mại.

Thực tế, mô hình HTX chợ hiện nay chưa hoạt động đúng theo bản chất Luật HTX, hoạt động giống với doanh nghiệp hơn, chưa thực hiện cung ứng dịch vụ cho xã viên hoặc thành viên của HTX không đồng thời là hộ kinh doanh tại chợ. Công tác chuyển đổi mô

hình quản lý chợ mới tập trung tại khu vực đông dân cư, vị trí đất có lợi thế kinh doanh. Việc hài hòa lợi ích của thương nhân kinh doanh trong chợ trước và sau chuyển đổi vị trí kinh doanh, giá dịch vụ diện tích bán hàng tại chợ còn khó khăn, nếu tính đúng, tính đủ các yếu tố cấu thành giá thì giá dịch vụ diện tích bán hàng tại chợ sẽ khó hấp dẫn các hộ kinh doanh. Bên cạnh đó, có tình trạng HTX chỉ quan tâm đến việc bán kiot mặt đường xung quanh chợ mà không quan tâm đến nhà lồng chợ bên trong.

## **II. VỀ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ**

### **1. Chương trình khuyến công**

Giai đoạn 2010 - 2020, nguồn kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ cho các hợp tác xã gần 20 tỷ đồng, bao gồm: hỗ trợ đào tạo nghề cho gần 2000 lao động nông thôn với số lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 90%; hỗ trợ gần 100 lượt HTX xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật và ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm; hỗ trợ chi phí thuê gian hàng tiêu chuẩn cho trên 200 lượt HTX tham gia hội chợ trong nước và hội chợ nước ngoài; hỗ trợ các chủ Hợp tác xã tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực quản lý Hợp tác xã, tham gia các Hội thảo chuyên đề về cách thức phát triển sản phẩm, cải tiến mẫu mã, bao bì sản phẩm tăng sức hút trên thị trường.

### **2. Đối với hoạt động xúc tiến thương mại**

*a) Đối với hoạt động XTTM hỗ trợ phát triển thị trường xuất khẩu:*

Chương trình cấp quốc gia về XTTM đã hỗ trợ nguồn kinh phí hàng năm cho Liên minh HTX Việt Nam triển khai hoạt động XTTM hỗ trợ các hợp tác xã, doanh nghiệp, ngành hàng phát triển thị trường tiêu thụ, quảng bá sản phẩm, thương hiệu đến người tiêu dùng ở cả thị trường trong nước và quốc tế. Trung bình trong các năm qua, Liên minh HTX được giao làm đơn vị chủ trì thực hiện 22 đề án trong khuôn khổ Chương trình, với kinh phí hỗ trợ khoảng 2 tỷ đồng/năm, hỗ trợ hàng nghìn lượt hợp tác xã trên cả nước tham gia các hội chợ, triển lãm thương mại quốc tế trong nước và tại một số thị trường mục tiêu như Ý, Đức...; tham gia các khóa đào tạo tập huấn kỹ năng kinh doanh và tiếp cận thị trường trong nước cho các HTX trên địa bàn cả nước.

Chương trình đã góp phần hỗ trợ các HTX, doanh nghiệp củng cố và phát triển thị trường xuất khẩu trọng điểm, khai thác thị trường xuất khẩu tiềm năng, duy trì và phát triển thị trường nội địa. Thông qua Chương trình, các hợp tác xã, doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội học hỏi kinh nghiệm, nắm bắt nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng để có cơ sở xây dựng định hướng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động nắm bắt các cơ hội phát triển thị trường từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) mang lại.

Bộ Công Thương đã hướng dẫn Liên minh HTX Việt Nam xây dựng các đề án XTTM phù hợp với năng lực tham gia và nhu cầu của HTX, hỗ trợ HTX quảng bá sản phẩm, kết nối khách hàng tại các hội chợ triển lãm quốc tế trong nước và nước ngoài; đồng thời, triển khai các hoạt động nâng cao năng lực cho HTX trong phát triển sản phẩm và kỹ năng tham gia hoạt động XTTM hiệu quả.

Trong các hoạt động XTTM do Bộ Công Thương triển khai cũng như các địa phương, hiệp hội ngành hàng khác thực hiện, Bộ Công Thương đều hướng dẫn và khuyến

khích các HTX đăng ký tham gia, đặc biệt là các hoạt động phù hợp với khả năng tham gia của nhiều HTX như giao thương trực tuyến, đón các nhà nhập khẩu vào Việt Nam mua hàng, kết nối giữa nhà cung ứng với nhà phân phối trong nước và nhà xuất khẩu.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Bộ Công Thương đã nỗ lực tìm giải pháp và nhanh chóng chuyển đổi cách thức triển khai hoạt động XTTM, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động XTTM để hỗ trợ các HTX, doanh nghiệp duy trì sự kết nối với thị trường xuất khẩu truyền thống (Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc) cũng như mở rộng tiếp cận các đối tác ở khu vực thị trường mới, tiềm năng như Đông Âu, Châu Phi, Trung Đông, Tây Nam Á, Mercosur...

#### *b) Hoạt động XTTM phát triển thị trường trong nước:*

Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ ngành và địa phương tổ chức nhiều hoạt động XTTM liên kết vùng, các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, biên giới, miền núi và hải đảo, góp phần thúc đẩy thương mại, tạo lập kênh phân phối cung cấp sản phẩm thiết yếu cho người dân, đồng thời góp phần đưa Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” tiếp tục được mở rộng và đi vào chiều sâu, hỗ trợ, thúc đẩy phát triển sản xuất của các doanh nghiệp, HTX trong nước, tạo dựng thị trường vững chắc hơn cho hàng Việt tại thị trường nội địa.

Trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều HTX trên cả nước, Bộ Công Thương đã tích cực phối hợp với các địa phương có sản lượng nông sản lớn tới vụ thu hoạch tập trung trong việc xúc tiến tiêu thụ sản phẩm có thể mạnh của địa phương tại thị trường trong nước thông qua các hoạt động quảng bá, kích cầu tiêu dùng, tổ chức kết nối giữa nhà cung ứng địa phương với các hệ thống phân phối, doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp chế biến..., hỗ trợ địa phương quảng bá, tiêu thụ sản phẩm thông qua sàn giao dịch thương mại điện tử lớn như Shopee, Sendo, Lazada, Tiki...

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những kết quả đã đạt được**

Các hợp tác xã CN - TTCN cơ bản đã thể hiện bản chất, nguyên tắc và giá trị của hợp tác xã. Quá trình thành lập theo đúng trình tự của Luật Hợp tác xã và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ. Quan hệ giữa hợp tác xã và thành viên thể hiện được quan hệ bình đẳng, hợp tác, trên cơ sở thỏa thuận, tự nguyện, cùng có lợi và cùng chịu trách nhiệm trong sản xuất kinh doanh.

Một số HTX CN - TTCN đã liên doanh, liên kết với nhau và liên kết với các doanh nghiệp, tạo nên sức mạnh để hỗ trợ, thúc đẩy nhau phát triển, góp phần không nhỏ tạo ra giá trị sản xuất, giải quyết việc làm, ổn định và nâng cao đời sống cho xã viên và người lao động, đảm bảo cung ứng vật tư, hàng hóa, kỹ thuật, mẫu mã, thị trường,... nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Các HTX hoạt động ngày càng năng động hơn và thích ứng dần với những thay đổi của thị trường, mở rộng lĩnh vực hoạt động sản xuất, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế khu vực nông thôn.

Sự phát triển của các HTX thương mại, chủ yếu là các HTX chợ thời gian qua đã góp phần không nhỏ trong thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa trên thị trường trong nước, nhất là hàng hóa nông sản của bà con tại vùng nông thôn, miền núi.

Các hoạt động xúc tiến thương mại cho các HTX thời gian qua đã giúp tiêu thụ nông sản cho bà con ở cả thị trường trong nước và xuất khẩu.

## **2. Một số tồn tại, hạn chế**

### *a) Về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, HTX:*

- Một số chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với khu vực Kinh tế tập thể, HTX CN-TTCN triển khai thực hiện còn chậm và chưa hiệu quả. Nguồn lực phân bổ còn hạn chế, việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để sản xuất, kinh doanh của các HTX còn khó khăn. Công tác thu thập số liệu về phát triển kinh tế tập thể và HTX còn khó khăn, ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước, từ đó ảnh hưởng đến việc xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ cho phát triển KTTT, HTX.

- Chưa có quy định cụ thể về quy chế phối hợp về quản lý nhà nước đối với HTX giữa các ngành, địa phương nên công tác quản lý và tuyên truyền kiến thức về HTX còn hạn chế, dẫn đến hiện tượng hiểu sai, vận dụng chệch, hạn chế tiềm năng phát triển HTX.

- Chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các HTX tập trung chủ yếu cho lĩnh vực nông nghiệp, trong khi HTX trong các lĩnh vực khác cũng gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất, kinh doanh và nhất là trong việc chuyển đổi theo Luật HTX 2012. Các chính sách hỗ trợ hợp tác xã nói chung tuy đã có nhưng chưa đủ mạnh, thiếu những cơ chế, chính sách mang tính đột phá để hỗ trợ mạnh mẽ và thiết thực cho hợp tác xã. Thủ tục rườm rà và thiếu nguồn lực về cả tài chính và con người để hỗ trợ HTX nên chính sách không đi vào thực tiễn.

### *b) Về tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách phát triển KTTT, HTX:*

- Công tác phối hợp trong việc thực hiện báo cáo thống kê giữa các Bộ, ngành Trung ương và địa phương chưa thực hiện tốt nên rất khó khăn trong việc tổng hợp số liệu báo cáo, xây dựng cơ sở dữ liệu và phục vụ cho công tác xây dựng chính sách đối với HTX.

- Việc phổ biến, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới làm ăn hiệu quả ít được quan tâm và triển khai rộng rãi làm cho người dân chưa thực sự tin tưởng vào các lợi ích về kinh tế - xã hội do HTX mang lại.

- Chính quyền địa phương nhiều nơi vẫn chưa thấy rõ vai trò và sự đóng góp của HTX trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với xây dựng nông thôn mới. Một số địa phương chính quyền xã can thiệp quá sâu vào hoạt động của HTX, ảnh hưởng đến việc tự chủ và hiệu quả kinh doanh của HTX.

- Tổ chức và hoạt động của một số HTX chưa đúng bản chất theo quy định của Luật HTX, việc chuyển đổi trong một số HTX còn mang tính hình thức, quyền lợi, nghĩa vụ của các thành viên chưa được rõ ràng. Nhiều người trong Ban quản trị HTX chưa qua đào tạo nghiệp vụ chuyên môn về thương mại và kỹ năng quản lý, do đó quá trình điều hành kinh doanh của HTX còn lúng túng và kém hiệu quả.

- Đa số các HTX có vốn ít, trang thiết bị lạc hậu, quy mô sản xuất nhỏ, sức cạnh tranh kém; thành viên chưa thấy vai trò, trách nhiệm của mình đối với các hoạt động và sự sống còn của HTX; HTX chưa thể hiện được vai trò kết nối giữa các thành viên với thị trường, sự gắn kết lợi ích giữa HTX chưa mang tinh thần hợp tác; lợi ích kinh tế trực tiếp do HTX mang lại cho thành viên chưa nhiều.

- Trình độ nhận thức và năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý HTX chưa đồng đều, chưa đáp ứng được yêu cầu trong phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập kinh tế.

- Số lượng các HTX thực hiện liên kết được với doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế. Số lượng các HTX CN-TTCN tăng nhưng hiệu quả hoạt động chưa cao. Số lượng HTX xây dựng được thương hiệu sản phẩm chưa nhiều, giá trị xuất khẩu và cạnh tranh trên thị trường còn hạn chế; năng lực nội tại của HTX yếu, còn phụ thuộc nhiều vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Các tổ hợp tác, HTX đã tiếp cận và tham gia các hoạt động XTTM được hỗ trợ từ Chương trình cấp quốc gia về XTTM, tuy nhiên số lượng còn hạn chế, tập trung chủ yếu vào các hoạt động XTTM tại địa phương và một số ít đề án hội chợ triển lãm tại nước ngoài.

- Quá trình chuyển đổi sang mô hình HTX kinh doanh và quản lý chợ đạt kết quả chưa cao và không đồng đều tại các địa phương, đa số hoạt động tập trung ở địa bàn thành thị, tại địa bàn nông thôn, miền núi quá trình phát triển và chuyển đổi HTX chợ gặp nhiều khó khăn.

### **III. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HTX NGÀNH CÔNG THƯƠNG**

#### **1. Giải pháp chung**

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và pháp luật có liên quan (đất đai, thuế, tín dụng...). Ban hành hệ thống pháp luật bảo đảm tính cạnh tranh công bằng giữa mô hình hợp tác xã với các hình thức tổ chức kinh tế khác trong nền kinh tế, chú trọng đề cao vai trò của HTX trong việc hình thành và triển khai chính sách.

Xem xét miễn, giảm thuế để trợ lực cho HTX ngành Công Thương vượt qua khó khăn, tái đầu tư sản xuất trước ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Cân đối và bố trí nguồn lực thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước với kinh tế tập thể, hợp tác xã phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và điều kiện cụ thể của đất nước. Chú trọng những cơ chế, chính sách dành cho HTX phi nông nghiệp, trong đó có HTX ngành Công Thương.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Xây dựng, triển khai một số chương trình, đề án điển hình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, như:

+ Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 -2025; đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025”;

+ Đề án “Xây dựng phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030”; đề án “Hỗ trợ hợp tác xã phụ nữ tham gia quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ giai đoạn 2021 - 2030”, các chương trình hỗ trợ hợp tác xã chuyển đổi số, hỗ trợ nhà bảo quản, ...

Khuyến khích thành lập các HTX CN - TTCN với vai trò làm vệ tinh cho các nhà máy chế biến công nghiệp và liên kết với sản xuất nông nghiệp ở các vùng nguyên liệu tạo thành vòng khép kín; quan tâm phát triển các ngành nghề truyền thống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm thu hút nhiều lao động trong vùng nông thôn, góp phần nâng cao đời sống cho lao động, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong khu vực vùng sâu, vùng xa, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Đối với các địa phương, cần xem xét ưu tiên bố trí đất đai, hạ tầng cụm công nghiệp có sẵn để HTX vừa sản xuất tập trung, vừa đảm bảo môi trường.

## **2. Đối với các Hợp tác xã ngành Công Thương**

- Chủ động đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, tiếp cận khai thác thị trường mới, khơi dậy nguồn lực trong xã viên, xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh dài hơi và có những phương án sản xuất kinh doanh tối ưu trong từng giai đoạn nhằm khai thác có hiệu quả nguồn vốn ưu đãi của Trung ương và địa phương để tập trung phát triển ổn định, vững chắc trong xu thế hội nhập.

- Huy động các nguồn lực đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới công nghệ, trang thiết bị, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, hoàn thiện tổ chức sản xuất, quản lý. Xây dựng và quảng bá thương hiệu để chiếm lĩnh thị trường trong nước và xuất khẩu. Đồng thời, mở rộng quy mô sản xuất đi đôi với việc tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Chú trọng đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; đầu tư mới trang thiết bị máy móc hiện đại, đồng bộ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tập trung đầu tư chiều sâu để sản phẩm đạt chất lượng cũng như giá trị thẩm mỹ cao; đi sâu vào việc quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn. Chuyển từ sản xuất truyền thống sang áp dụng công nghệ, quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO; chủ động ứng dụng quản lý trên phần mềm từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ sản phẩm, các sản phẩm được đưa lên sàn giao dịch điện tử.

- Phát triển các sản phẩm chủ lực trên cơ sở tập trung sản xuất với quy mô lớn, tạo ra nguồn nguyên liệu ổn định để tăng sức cạnh tranh.

- Tuân thủ quy trình sản xuất, Quy định về lao động, quy định về xả thải và bền vững trong hoạt động phân phối để hướng tới phát triển theo hướng bền vững...

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với HTX CN - TTCN từ Trung ương đến địa phương; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước chuyên ngành đối với HTX CN-TTCN ở tất cả các cấp.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển HTX CN - TTCN trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Thực hiện lồng ghép với các chương trình mục tiêu nhằm tạo thêm nguồn hỗ trợ phát triển HTX CN-TTCN.

- Đẩy mạnh, nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới theo Luật HTX năm 2012 và các văn bản quy phạm pháp luật, vì lợi ích của thành viên HTX và cộng đồng, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị đáp ứng nhu cầu thị trường.

### **3. Đối với hoạt động xúc tiến thương mại của Bộ Công Thương**

- Tiếp tục phối hợp, hướng dẫn Liên minh hợp tác xã Việt Nam và các đơn vị chủ trì Chương trình cấp quốc gia về XTTM xây dựng và thực hiện các hoạt động XTTM phù hợp với nhu cầu, năng lực của các doanh nghiệp, hợp tác xã; tăng cường phổ biến thông tin tạo điều kiện cho hợp tác xã tham gia các hoạt động XTTM trong nước và nước ngoài nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

- Phối hợp với Liên minh HTX Việt Nam triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 1804/QĐ - TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025. Ưu tiên hỗ trợ khu vực KTTT-HTX về công tác XTTM trong các hoạt động như: Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu phục vụ XTTM gắn với truyền thông, quảng bá cho sản phẩm của khu vực KTTT-HTX; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử trong hoạt động XTTM.

- Tiếp tục phối hợp với các địa phương, các cơ quan hữu quan thực hiện chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực XTTM cho các cán bộ làm công tác XTTM tại doanh nghiệp, HTX và tổ chức XTTM về nghiệp vụ XTTM, đào tạo kỹ năng nghiên cứu thị trường, marketing xuất khẩu, phát triển thương hiệu và sản phẩm....

- Đẩy mạnh công tác phổ biến thông tin tuyên truyền, quảng bá các hoạt động XTTM; khuyến khích và tạo điều kiện cho HTX tham gia các hình thức XTTM phù hợp với khả năng tham gia của HTX để các HTX có thể tham gia, tiếp cận khách hàng tiềm năng với chi phí thấp.

- Tiếp tục phát huy vai trò đầu tàu, định hướng hoạt động XTTM của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đối với các hợp tác xã; Xây dựng đề án XTTM phù hợp, đảm bảo tính hiệu quả và khả thi trên cơ sở nhu cầu thiết thực của khối kinh tế hợp tác và tận dụng nguồn lực sẵn có, đăng ký tham gia Chương trình XTTM quốc gia. Hướng dẫn, hỗ trợ các HTX thành viên tham gia các hoạt động XTTM trong và ngoài nước do Bộ Công Thương chủ trì như Chương trình cấp quốc gia về XTTM, Chương trình nâng cao năng lực thiết kế phát triển sản phẩm, Chương trình xây dựng chiến lược thương hiệu ngành thực phẩm Việt Nam,...

### **4. Đối với hoạt động khuyến công**

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với HTX CN -TTCN từ Trung ương đến địa phương; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước chuyên ngành đối với HTX CN-TTCN ở tất cả các cấp.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển HTX CN -TTCN trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Thực hiện lồng ghép với các chương trình mục tiêu nhằm tạo thêm nguồn hỗ trợ phát triển HTX CN-TTCN.

- Nâng cao nhận thức về bản chất, vị trí, vai trò của KTTT, nòng cốt là HTX trong nền kinh tế thị trường định nghĩa xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh, nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới theo Luật HTX năm 2012 và các văn bản quy phạm pháp luật, vì lợi ích của thành viên HTX và cộng đồng, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị đáp ứng nhu cầu thị trường.



#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Đối với Chính phủ: Chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù riêng cho phát triển KTTT, HTX đối với vùng núi, dân tộc, biên giới, bãi ngang, hải đảo, huyện nghèo khu vực Trung du miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ...

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Khẩn trương xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về KTTT và HTX trong cả nước, có cơ chế chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị liên quan từ cấp Trung ương đến địa phương.

Đẩy mạnh công tác tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX theo các quy định tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021- 2025./.

## BÁO CÁO THAM LUẬN

**Vai trò của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam trong tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể**

*Liên minh Hợp tác xã Việt Nam*

Liên minh Hợp tác xã Việt Nam là đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên; đại diện cho các thành viên trong quan hệ với các tổ chức ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật. Trong 20 năm qua, thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam thực hiện chức năng, nhiệm vụ, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

### **I. VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM TRONG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW**

#### **1. Kết quả đạt được**

**(1) Tổ chức, bộ máy được củng cố và năng lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam ngày càng được nâng cao.**

- Hệ thống Liên minh HTX Việt Nam được thống nhất và liên kết từ trung ương đến địa phương: Ban Chấp hành Liên minh HTX Việt Nam hiện có 154 người, trong đó đại diện HTX, liên hiệp HTX và thành viên tham gia chiếm 26,67%; đại diện cho các bộ, ngành tham gia chiếm 7,412%. Tổng số ủy viên Ban Thường vụ Liên minh HTX Việt Nam gồm 23 người, trong đó đại diện HTX, liên hiệp HTX và thành viên tham gia, chiếm 17,39%. Cơ quan Liên minh HTX Việt Nam có 172 cán bộ, làm việc tại các Ban, đơn vị chuyên môn gồm: Ban Kế hoạch - Hỗ trợ; Ban hợp tác quốc tế; Ban Kinh tế Đầu tư Ban Tổ chức Cán bộ; Ban Kiểm tra; Văn phòng thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Cơ quan Thường trực phía Nam; Cơ quan Thường trực tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên, Trung tâm Thông tin, Tuyên truyền, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX, Tạp chí Kinh doanh, Viện Phát triển Kinh tế hợp tác, Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Trung tâm các Chương trình kinh tế xã hội. Trường Bồi dưỡng Cán bộ, Trung tâm xúc tiến thương mại và Đầu tư, Trung tâm phát triển Thương mại và đầu tư, 05 Trường đào tạo nghề và quản trị HTX,...).

- Ban Chấp hành Liên minh HTX tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có 1.978 người, trong đó đại diện HTX, liên hiệp HTX và thành viên tham gia là 735 người, chiếm 37%; đại diện cho các sở, ngành tham gia là 295 người chiếm 15%. Tổng số ủy viên Ban Thường vụ Liên minh HTX các tỉnh, thành phố là 475 người, trong đó đại diện là HTX, liên hiệp HTX và thành viên tham gia chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Liên minh HTX các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã bố trí các phòng, ban chức năng và đơn vị trực thuộc nhằm đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động hỗ trợ cho sự phát triển của các HTX, các bộ phận chuyên môn gồm: Văn phòng (tổ chức hành chính); Kiểm tra; Chính sách - phong trào; Kế hoạch - hỗ trợ, và các đơn vị khác. Đến nay, có 41 Liên

minh HTX các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thành lập các trung tâm tư vấn, hỗ trợ phát triển HTX để triển khai các hoạt động tư vấn hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ cho các HTX, cơ sở thành viên. Một số địa phương như TP.HCM, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Nam, Tiền Giang, Đắk Lắk, ... thành lập 2 đến 3 trung tâm tư vấn hỗ trợ về đào tạo, dạy nghề, xúc tiến việc làm, tư vấn hỗ trợ,...; 55 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX với tổng số vốn hoạt động hơn 2.000 tỷ đồng. Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ phát triển HTX, tại một số tỉnh đã bố trí bộ phận chuyên trách làm đại diện của Liên minh HTX tỉnh theo dõi các hoạt động, trực tiếp tư vấn, hỗ trợ cho tổ hợp tác, HTX, tuyên truyền phát triển kinh tế hợp tác, HTX tại các địa bàn các huyện, thị. Những bộ phận đại diện này được giao nhiệm vụ cụ thể và làm việc theo quy chế hoạt động của đại diện Liên minh HTX các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại cấp huyện. mỗi Liên minh HTX tỉnh, thành phố có 10 - 40 cán bộ chuyên trách xây dựng HTX, cán bộ có trình độ đại học và trên đại học chiếm 77,68 %, trong đó có 80,3% cán bộ được đào tạo kỹ năng tư vấn, hỗ trợ, với số cán bộ hoạt động trong lĩnh vực tư vấn hỗ trợ có 873 người, trong đó 1,4% cán bộ có trình độ trên đại học, 65,9% cán bộ có trình độ đại học, 32,7% là trình độ trung cấp.

- Năng lực cung cấp các dịch vụ công của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam từng bước được nâng cao: Thực hiện tuyên truyền phát triển kinh tế tập thể, HTX: Trung tâm Thông tin -Tuyên truyền; Thời báo Kinh doanh; tư vấn thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, HTX, Liên hiệp HTX: Ban Chính sách và Phát triển HTX, Viện phát triển Kinh tế Hợp tác và các đơn vị sự nghiệp. Liên minh HTX cấp tỉnh có bộ phận tư vấn thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, HTX, Liên hiệp HTX; cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực: Trường Bồi dưỡng Cán bộ, Trường cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Trung ương; Trường Cao đẳng Nghề Kỹ thuật - Mỹ nghệ Việt Nam, Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Bộ, Trường Trung cấp Nghề Kinh tế - Kỹ thuật và Đào tạo cán bộ HTX khu vực miền Trung - Tây Nguyên, Trường Trung cấp Nghề Kinh tế - Kỹ thuật và Đào tạo Cán bộ HTX miền Nam. Liên minh HTX cấp tỉnh có các bộ phận bồi dưỡng cán bộ HTX; cung cấp dịch vụ tín dụng: Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Trung ương và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX địa phương; cung cấp dịch vụ xúc tiến thương mại: Trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư (Trung ương) và bộ phận xúc tiến thương mại (địa phương); cung cấp dịch vụ khoa học công nghệ: Trung tâm Khoa học - Công Nghệ và Môi trường; cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý: Ủy ban Kiểm tra, bộ phận pháp chế.

## **(2) Triển khai hiệu quả các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam**

### ***2.1. Công tác tham mưu, đề xuất và tham gia xây dựng, triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể***

- Hệ thống Liên minh HTX Việt Nam đã chủ động tham gia xây dựng nhiều chính sách, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến kinh tế tập thể, góp ý kiến vào các dự thảo Luật, sửa đổi Luật, các văn bản pháp luật khác, góp phần giải quyết những khó khăn và hỗ trợ phát triển HTX; tổng hợp, kiến nghị và đề xuất các cấp, các ngành giải quyết kịp thời như: bảo hiểm xã hội cho thành viên và người lao động, xóa nợ cho các HTX, hỗ trợ thành lập HTX, đào tạo cán bộ quản lý HTX, quỹ hỗ trợ HTX... Ở địa phương, Liên minh HTX các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động đề xuất, xây dựng và đóng góp ý kiến vào rất nhiều các văn bản (Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, kế hoạch, đề án) liên

quan đến chủ trương, chính sách, các giải pháp phát triển kinh tế tập thể phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

- Hệ thống Liên minh HTX Việt Nam đã nhận thức đầy đủ và nỗ lực làm tốt vai trò tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền trong xây dựng và thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, tác động tích cực để các cấp ủy đảng, chính quyền nhận thức đầy đủ hơn về vai trò, vị trí của khu vực HTX trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; các chính sách ban hành phù hợp với điều kiện từng địa phương.

## **2.2. Công tác tuyên truyền, vận động phát triển tổ hợp tác, HTX**

### *- Công tác tuyên truyền, thông tin*

Trong giai đoạn 2002 - 2021, Hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đã chủ động, tích cực ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; triển khai học tập, quán triệt, thực hiện Nghị quyết trên phạm vi cả nước. Giai đoạn 2002 - 2021, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tổ chức 781 Hội nghị nghiên cứu quán triệt, triển khai Nghị quyết; 14 hội nghị toàn quốc và quốc tế, các hội nghị chuyên đề về kinh tế tập thể, HTX (KTTT, HTX) cho 52.136 lượt người; xây dựng cổng thông tin điện tử; nâng cao chất lượng và hoạt động Báo Thời báo Kinh Doanh (nay là Tạp chí kinh doanh); biên tập và đăng tải hơn 18.000 tin, bài và 8.978 hình ảnh hoạt động tuyên truyền, 206 phóng sự; phối hợp thực hiện chuyên mục thời sự "Bạn của nhà nông"; xuất bản 50.000 bản tin kinh tế HTX Việt Nam; biên soạn Báo cáo thường niên hằng năm (tiếng Anh và tiếng Việt); tổ chức 1793 diễn đàn, tọa đàm, 16.628 lớp tập huấn; 22.912 bài báo, 14.221 phóng sự, 3055 chuyên mục phát thanh, 435.959 ấn phẩm,...

### *- Công tác vận động phát triển tổ hợp tác, HTX và phát triển thành viên.*

Hệ thống Liên minh HTX Việt Nam đã sâu sát cơ sở, phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền, đoàn thể ở địa phương nỗ lực làm tốt công tác vận động thành lập mới các tổ hợp tác, HTX; trong 10 năm gần đây, vận động thành lập mới khoảng 10.000 tổ hợp tác, trên 16.000 HTX và 50 liên hiệp HTX; tiếp tục đẩy mạnh phát triển, nhân rộng các mô hình HTX mới, như HTX vệ sinh môi trường, HTX chợ, HTX dịch vụ điện, HTX việc làm...; phối hợp với các tổ chức HTX các nước phổ biến thông tin, xây dựng thí điểm mô hình HTX nhà ở, HTX y tế, HTX trường học, HTX du lịch; chủ động phối hợp với các cấp, ngành, đoàn thể tiến hành khảo sát, điều tra thực trạng tình hình HTX trong từng ngành, lĩnh vực để có biện pháp rà soát, chấn chỉnh các HTX yếu kém, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt. Công tác tổng kết, trao đổi kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình mới, các điển hình tiên tiến được tiến hành thường xuyên. Vận động, hỗ trợ thành lập 25.701 HTX; tư vấn, vận động thành lập mới HTX và chuyển đổi 92% HTX kiểu cũ hoạt động theo Luật HTX năm 2012.

## **2.3. Hoạt động đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên, công tác tư vấn pháp luật**

Giai đoạn 2002 - 2021, hệ thống Liên minh HTX Việt Nam đã chủ động phối hợp với các cấp, các ngành và địa phương kịp thời giải quyết 3947 kiến nghị, thắc mắc, khiếu nại liên quan đến quyền lợi của các HTX về đất đai, thuế, cấp đăng ký kinh doanh, đền bù tài sản, quyền lợi thành viên..., trong đó nhiều vụ việc phức tạp, tồn đọng từ nhiều năm đã được giải quyết dứt điểm, quyền lợi hợp pháp của HTX được bảo đảm. Việc củng cố và

nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát ở các HTX được chú trọng. Việc tham gia bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên đã tạo thêm niềm tin cho các HTX, quan hệ giữa HTX, thành viên với hệ thống Liên minh HTX Việt Nam ngày càng gắn bó hơn; công tác quản lý ở nhiều HTX rõ ràng, minh bạch hơn, thắc mắc và khiếu nại của thành viên, người lao động được giải quyết ngay từ cơ sở.

#### ***2.4. Hoạt động hỗ trợ, tư vấn, cung cấp dịch vụ, công tác thông tin từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển của khu vực kinh tế tập thể, HTX***

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng được đổi mới cả về nội dung, hình thức và phương pháp, trong đó tập trung bồi dưỡng các kiến thức phát triển HTX, kỹ năng điều hành quản lý HTX, tư vấn xây dựng dự án, kế toán, kiểm toán; phát triển thêm nhiều mô hình dạy nghề mới, năng động, linh hoạt. Đến nay, đại bộ phận cán bộ quản lý HTX đã qua ít nhất một khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về HTX. Hệ thống Liên minh HTX Việt Nam tổ chức 11.000 lớp bồi dưỡng và đào tạo nghề cho 610.623 lượt người là thành viên HTX; ban hành giáo trình, chương trình khung về bồi dưỡng cán bộ quản trị, cán bộ kế toán, kiểm soát và nghiệp vụ của; dạy nghề cho 817 học viên người khuyết tật là người lao động, thành viên HTX.

- Về tín dụng, giai đoạn 2002 – 2021, các Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX đã giải ngân cho vay 2.521 tỷ đồng đầu tư với 615 dự án phục vụ đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, xây dựng mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị. Liên minh HTX Việt Nam đã thực hiện phân giao cho 59 Liên minh HTX tỉnh, thành phố với số vốn tín dụng là 330 tỷ đồng, cho vay 43 dự án tại 26 tỉnh/thành phố với tổng số tiền là 137 tỷ đồng.

- Về khoa học - công nghệ và bảo vệ môi trường: Giai đoạn 2002-2021, tư vấn hướng dẫn cho hàng ngàn HTX, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn; hỗ trợ cho 3.100 HTX ứng dụng công nghệ cao; tổ chức 87 hội nghị, tập huấn cho 1.929 học viên về kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường. Tính riêng giai đoạn 2015-2020, có 1.491 HTX được tiếp cận chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ với tổng kinh phí được hỗ trợ là 186 tỷ đồng (trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ 78,8 tỷ đồng), bình quân 1 HTX được hỗ trợ 124,8 triệu đồng; tư vấn, hướng dẫn HTX xây dựng logo thương hiệu, website, đăng ký chứng nhận...; hỗ trợ cho 540 HTX ứng dụng 26 công nghệ, như sơ chế, đóng gói, bảo quản sản phẩm...; hỗ trợ hơn 6.077 HTX tại các xã nông thôn mới, sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm, đạt tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap, sạch, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, chứng nhận OCOP, xuất khẩu; hỗ trợ 4300 HTX trong thực hiện tiêu chí 13 xây dựng nông thôn mới, 2812 mô hình HTX phát triển kinh tế tại các vùng nghèo, đặc biệt khó khăn, miền núi, dân tộc...

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về KTTT, HTX trên phạm vi cả nước, cung cấp cho các cấp, các ngành xây dựng sách trắng về HTX, chiến lược phát triển KTTT, HTX, kinh tế - xã hội của đất nước

#### ***2.5. Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế ngày càng được mở rộng.***

Hiện nay, Liên minh HTX Việt Nam có quan hệ hợp tác với hơn 150 tổ chức quốc tế; xây dựng nhiều báo cáo về kinh nghiệm quốc tế phát triển HTX phục vụ xây dựng chủ trương, chính sách và pháp luật phát triển KTTT, HTX; tổ chức 140 đoàn, 500 lượt người là cán bộ hệ thống Liên minh HTX Việt Nam và cán bộ quản trị HTX đi khảo sát, học tập

kinh nghiệm về phát triển KTTT, HTX và xúc tiến thương mại ở nhiều nước trong khu vực và châu Âu; ký kết 21 chương trình hợp tác, xúc tiến thương mại với Liên đoàn HTX các nước và tổ chức quốc tế; phát hành báo cáo thường niên, phóng sự về phát triển KTTT, HTX và hệ thống Liên minh HTX Việt Nam; học tập và phát triển một số mô hình HTX ở Việt Nam.

## ***2.6. Công tác thi đua, khen thưởng được đẩy mạnh, tạo động lực góp phần thúc đẩy phát triển HTX***

Liên minh HTX Việt Nam đã chú trọng tổ chức phát động các phong trào thi đua gắn với việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể theo đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Các phong trào này đã thu hút được sự hưởng ứng và tham gia tích cực của các HTX, liên hiệp HTX, các thành viên và hàng triệu cán bộ, thành viên, hộ thành viên và người lao động. Đây là một động lực quan trọng, có tác dụng về nhiều mặt thúc đẩy quá trình đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực HTX, nhiều tấm gương sản xuất kinh doanh giỏi được học tập và nhân rộng; nhiều phát minh, sáng chế, sáng kiến kinh nghiệm điển hình xuất hiện; nhiều tấm gương tiêu biểu tận tụy với sự nghiệp phát triển HTX được tôn vinh. giai đoạn 2001 - 2021 đã khen thưởng là 5.965 Bằng khen, 47 Chiến sĩ thi đua ngành, 4.812 Kỷ niệm chương vì Sự nghiệp phát triển HTX; được Nhà nước tặng thưởng 27 Huân chương, 22 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 25 Cờ thi đua của Chính phủ.

## **2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Chức năng nhiệm vụ của một số ban, đơn vị còn bị trùng chéo và chất lượng cán bộ chưa đồng đều, kinh nghiệm; hiểu biết về HTX còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn hỗ trợ chưa chuyên nghiệp, thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng; đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn hỗ trợ ở địa phương chưa được quan tâm đúng mức, hầu hết chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng, nghiệp vụ tư vấn hỗ trợ HTX, ít có điều kiện thường xuyên, tiếp cận, cập nhật kiến thức thông tin phục vụ cho nhiệm vụ tư vấn hỗ trợ HTX.

- Hạn chế trong phương thức hoạt động của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam; phát triển thành viên và liên kết hệ thống (thành viên tham gia Liên minh HTX chỉ chiếm 70%-80% số HTX); hạn chế trong quan hệ phối hợp với các tổ chức, đoàn thể; chất lượng dịch vụ và lợi ích đem lại cho các thành viên chưa cao; chưa huy động được sức mạnh của các thành viên trong phát triển hệ thống.

- Công tác tuyên truyền, nội dung còn đơn điệu, thiếu hấp dẫn, chưa có nhiều chuyên đề, chuyên mục định kỳ trên các phương tiện truyền thông. Hoạt động vận động, hướng dẫn phát triển tổ hợp tác, HTX ở một số địa phương chưa được Liên minh HTX tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm đúng mức, nhất là đối với các tổ hợp tác và các HTX đã chuyển đổi; chưa sâu sát cơ sở và chủ động nắm bắt nhu cầu hợp tác để vận động; thiếu các biện pháp cụ thể để hỗ trợ các HTX trung bình và yếu kém phấn đấu vươn lên. Việc xây dựng và nhân rộng các mô hình mới, điển hình tiên tiến ở nhiều địa phương còn hạn chế.

- Một số hoạt động trong cung ứng dịch vụ công đối với HTX, thành viên chưa nâng cao hiệu quả, chưa tạo tính lan tỏa, chưa phát triển chuyên sâu, gắn với nhu cầu thực tiễn (đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo nghề, khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại, vốn tín dụng,...).

*Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế: (1)* Nhận thức, quán triệt và triển khai Nghị quyết số 13-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể ở một bộ phận cán bộ, người lao động hệ thống Liên minh HTX Việt Nam, chưa đầy đủ; chính sách phát triển lĩnh vực HTX nông nghiệp và HTX phi nông nghiệp chưa đồng bộ, thống nhất; *(2)* Một số cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh chưa quan tâm đúng mức đến phát triển kinh tế tập thể, HTX cho nên chưa thấy hết và chưa quan tâm đến vị trí, vai trò của Liên minh HTX cấp tỉnh; bố trí, điều động và bổ nhiệm cán bộ chưa phù hợp, nhiều cán bộ chưa am hiểu và có kinh nghiệm về kinh tế tập thể, HTX; *(3)* Cơ chế phối hợp công tác giữa Đảng đoàn Liên minh HTX Việt Nam với tỉnh ủy, thành ủy trong công tác cán bộ và triển khai chủ trương, chính sách và pháp luật về phát triển kinh tế tập thể, HTX chưa được qui định cụ thể, phụ thuộc vào quan điểm của cấp ủy và chính quyền địa phương; *(4)* Nguồn lực của hệ thống Liên minh HTX Việt chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao.

### **3. Một số bài học kinh nghiệm**

*Một là*, các nhân tố chủ yếu thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, HTX, hệ thống Liên minh HTX Việt Nam cần phải quán triệt sâu sắc trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, được rút ra từ thực tiễn phát triển kinh tế tập thể, HTX, đó là *(1)* Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thường xuyên, liên tục và có chiều sâu để nâng cao thống nhất nhận thức và vào cuộc của hệ thống chính trị và người dân về HTX kiểu mới; *(2)* Cấp ủy và chính quyền địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời khó khăn cho HTX thì nơi đó kinh tế tập thể, HTX phát triển; *(3)* Năng lực quản trị HTX của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, nhất là chủ tịch hoặc giám đốc HTX tạo lòng tin với các thành viên; *(4)* Các chính sách hỗ trợ HTX của Nhà nước được tổ chức thực hiện đồng bộ, kịp thời là "đòn bẩy" tạo điều kiện nguồn lực ban đầu cho HTX phát triển; *(5)* Đẩy mạnh tái cơ cấu HTX đang hoạt động và thành lập mới HTX theo mô hình sản xuất gắn với chuỗi giá trị thì mới phát triển bền vững.

*Hai là*, quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể và các loại hình HTX do một cơ quan hành chính nhà nước làm đầu mối, tổ chức bộ máy tập trung thống nhất từ trung ương đến địa phương, tuy nhiên cần uỷ thác cho hệ thống Liên minh HTX Việt Nam, tổ chức khác thực hiện một số nhiệm vụ, dịch vụ công để đảm bảo yêu cầu tinh giản bộ máy, biên chế. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, HTX và cán bộ hệ thống Liên minh HTX Việt Nam cần có năng lực dân vận, kiến thức kinh tế và am hiểu lĩnh vực kinh tế tập thể, HTX.

*Ba là*, trong quản trị điều hành hệ thống Liên minh HTX Việt Nam lựa chọn giải pháp và khâu đột phá để thực hiện; phân định rõ chức năng của Liên minh HTX Việt Nam là cấp trung ương, Liên minh HTX cấp tỉnh là cấp tổ chức thực hiện chính sách; quán triệt, khai thác triệt để lợi ích hệ thống để thực hiện chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch phù hợp với chủ trương chính sách và pháp luật, nhất là công tác cán bộ và quản lý tài chính; áp dụng công nghệ thông tin tiên tiến trong quản trị điều hành.

*Bốn là*, các sáng kiến chính sách và tổ chức thực hiện chính sách được bắt đầu từ thực tiễn phát triển kinh tế tập thể, HTX của đất nước, cầu thị lắng nghe ý kiến từ cơ sở, quan tâm điều kiện cụ thể của các địa phương và khả năng thực tế huy động nguồn lực của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam; khẩn trương đưa chính sách khả thi vào cuộc sống.

## **II. GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM**

### **1. Quán triệt và tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW**

- Hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên minh HTX các cấp; từng bước cơ cấu lại Ban Chấp hành Liên minh các cấp theo hướng tăng dần đa số các ủy viên Ban Chấp hành là đại diện các HTX; tái cơ cấu tổ chức, bộ máy các đơn vị tham mưu, các đơn vị sự nghiệp triển khai và đơn vị kinh tế phù hợp định hướng và yêu cầu nhiệm vụ ở từng giai đoạn phát triển (từ 2021 – 2025). Đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cả về năng lực, trình độ chuyên môn, sự am hiểu nghiệp vụ và nhiệt huyết với sự nghiệp phát triển kinh tế tập thể.

- Tổ chức và hoạt động của Liên minh HTX Việt Nam phải gắn kết với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước cũng như từng vùng, từng địa phương để thúc đẩy kinh tế tập thể phát triển. Bên cạnh đó, từng bước nâng cao năng lực và điều kiện hoạt động của các trung tâm tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ từ Liên minh HTX Trung ương đến Liên minh HTX các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đổi mới, hoàn thiện các nội dung hoạt động và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

- Tranh thủ tốt hơn sự chỉ đạo, lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự phối kết hợp với các Bộ, ngành, các đoàn thể với Liên minh HTX các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế tập thể. Tổ chức thực hiện có kết quả trên cơ sở có kế hoạch hoạt động cụ thể với các cấp, các ngành, các đoàn thể mà Liên minh HTX Việt Nam đã ký kết, phối hợp triển khai.

### **2. Tăng cường công tác phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW**

- Ở Trung ương: Liên minh HTX Việt Nam cần tăng cường hợp tác và tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Ban đối ngoại Trung ương, Văn phòng chính phủ, Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành có liên quan trong việc định hướng và phát triển các hoạt động đối ngoại, mở rộng quan hệ tới nhiều tổ chức, cơ quan khác nhau của các nước, các tổ chức quốc tế nhằm huy động sức mạnh tổng hợp từ bên ngoài thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế tập thể; thiết lập và củng cố mối quan hệ hợp tác, phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể trong các hoạt động đối ngoại, nhất là đề xuất việc chủ trì hoặc tham gia các chương trình, dự án, đề án hoặc các chương trình xúc tiến thương mại, hợp tác quốc tế có liên quan tại Việt Nam với mục tiêu đáp ứng nhu cầu đa dạng của các HTX, Liên hiệp HTX và các tổ chức thành viên.

- Ở địa phương: Liên minh HTX các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần chủ động tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; phối hợp với các Sở, Ban ngành, các đoàn thể để đề xuất những nội dung đối ngoại cụ thể.

### **3. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực**

- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ cán bộ làm việc trong Liên minh HTX từ Trung ương đến các địa phương. Trước mắt, giai đoạn từ nay đến 2030



phải tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt của Liên minh HTX các cấp, gồm: Thường vụ, thường trực, lãnh đạo các ban, đơn vị trực thuộc); nâng cao nhận thức về chủ trương, chính sách phát triển kinh tế tập thể của Đảng, Nhà nước ta để tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, thông tin, tư vấn, bảo vệ quyền lợi cho các HTX, thành viên đúng, chính xác, kịp thời, hiệu quả.

- Giai đoạn 2021-2030: có chiến lược đào tạo dài hạn nguồn nhân lực cho hệ thống Liên minh HTX Việt Nam, khu vực kinh tế tập thể, HTX tại các Trường Đại học và cao đẳng (có khoa hoặc bộ môn về HTX) như Khoa quản trị HTX trong các trường đại học khối kinh tế hiện nay; từ đó lựa chọn, tuyển dụng số sinh viên này sau khi ra trường về công tác tại hệ thống Liên minh HTX Việt Nam và các HTX.

#### **4. Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hỗ trợ và cung cấp dịch vụ cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX**

- Đây là hoạt động thường xuyên và trọng tâm của Liên minh HTX Việt Nam trong suốt những năm qua. Yêu cầu mới đòi hỏi việc tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, HTX phải có chiều sâu và có tính chuyên môn cao, đúng tính chất là tổ chức đại diện và hỗ trợ phong trào HTX.

- Triển khai hoạt động theo các chương trình, dự án, đề án, đồng thời có định hướng cụ thể theo từng thời gian; lựa chọn trọng tâm, trọng điểm, bám sát mục tiêu của từng thời kỳ; đạt chất lượng cao trong các lĩnh vực: đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong khu vực kinh tế tập thể, dạy nghề cho thành viên và người lao động, công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, bảo vệ môi trường, hỗ trợ tín dụng, vốn... từng bước mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ mà các tổ hợp tác, HTX và thành viên có nhu cầu, như: Công tác thông tin thị trường, tiêu chuẩn quản lý, mẫu mã và nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, tư vấn và dịch vụ về pháp lý, đầu tư, tài chính, kiểm toán, bảo hiểm...

#### **5. Công tác thông tin, tuyên truyền**

- Phối hợp với các cơ quan thông tin, tuyên truyền tuyên truyền, các Bộ, Ban, tổ chức đoàn thể như Bộ: Công thương, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân về mô hình HTX mới điển hình tiên tiến; kinh nghiệm của các HTX Quốc tế; phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về kinh tế tập thể, thông qua các phóng sự, tin, bài, phim thời sự.

- Hướng dẫn Liên minh HTX các tỉnh, thành phố phối hợp với các đài phát thanh và truyền hình địa phương tuyên truyền về chính sách hỗ trợ HTX, kinh nghiệm xây dựng HTX sản xuất kinh doanh mạnh, các HTX mô hình mới, HTX hoạt động hiệu quả; phản ánh những vướng mắc của HTX trong thực hiện chính sách; kinh nghiệm hoạt động HTX ở các địa phương khác và của nước ngoài...

#### **6. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế**

Tổ chức triển khai hoạt động đối ngoại phải bám sát các quan điểm, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác đối ngoại; chủ động thiết lập các mối quan hệ song phương, đa phương với các tổ chức quốc tế, tổ chức HTX các nước cũng như các tổ chức khác có liên quan theo hướng đa dạng, phù hợp với điều kiện và khả năng của Liên

minh HTX các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng như năng lực, khả năng của các HTX, tổ chức thành viên; đồng thời đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa Liên minh HTX Trung ương và Liên minh HTX các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## **7. Giải pháp về vốn đầu tư phát triển**

- Ngân sách Nhà nước tập trung vào các chương trình, dự án trọng điểm, đồng thời đảm bảo tài chính cho các hoạt động của Liên minh HTX Việt Nam và chú ý đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng, khắc phục tình trạng lạc hậu yếu kém về cơ sở hạ tầng của Liên minh HTX Việt nam.

- Có cơ chế linh hoạt để HTX, các đơn vị thành viên tự huy động vốn từ nguồn trong và ngoài nước qua các hình thức liên doanh, liên kết, hợp tác sản xuất kinh doanh với các đối tác. Đồng thời ban hành cơ chế bảo vệ quyền lợi, tài sản cho HTX, các đơn vị thành viên. Bên cạnh đó, cần đẩy nhanh tiến trình đổi mới, sắp xếp, phát triển HTX, các đơn vị thành viên, nhằm khơi thông dòng vốn đầu tư của các thành phần kinh tế và dân cư vào HTX, các đơn vị thành viên và đổi mới công tác điều hành quản lý HTX một cách hiệu quả hơn.

## **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư**

Ban hành Nghị quyết mới của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT, HTX, trên cơ sở tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX.

### **2. Quốc hội**

- Sửa đổi Luật HTX năm 2012, Sửa đổi quy định Luật Đất đai, Luật Thuế, Luật Thống kê, Luật Bảo hiểm để tạo cơ chế thuận lợi cho phát triển KTTT, HTX có phù hợp với tình hình của Việt Nam hiện nay; đồng thời ban hành các chính sách đồng bộ, đi đôi với bố trí nguồn lực thực hiện.

- Bố trí ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm hỗ trợ phát triển KTTT, HTX được ghi thành khoản mục riêng trong Dự toán ngân sách nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho phân bổ và tập trung nguồn lực cho phát triển KTTT, HTX.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá triển khai thực hiện Nghị quyết; ban hành Nghị quyết riêng phát triển các loại hình HTX.

### **3. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành**

- Nghiên cứu, tổ chức lại bộ máy quản lý Nhà nước đối với KTTT, HTX thống nhất từ trung ương đến địa phương, đảm bảo liên kết, thực hiện hiệu quả.

- Ban hành chính sách hỗ trợ HTX; bố trí nguồn lực ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách đối với KTTT, HTX về thành lập mới HTX, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và người lao động trong HTX, xúc tiến thương mại và công nghệ; chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cao.

### **4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên**

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thành viên tham gia xây dựng phát triển HTX kiểu mới; đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có

thành tích trong phát triển KTTT, HTX; huy động các nguồn lực ở trong và ngoài nước hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.

#### **5. Cấp uỷ và chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX; ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, phổ biến, hướng dẫn thực hiện cơ chế chính sách về KTTT, HTX; báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh, thành phố có phần đánh giá tình hình phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh.

- Đưa nội dung về phát triển KTTT, HTX vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức của địa phương; tạo điều kiện cho Liên minh HTX tỉnh, thành phố ổn định tổ chức, biên chế và kinh phí hoạt động phù hợp với chủ trương của Đảng.

## **BÁO CÁO THAM LUẬN**

### **Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Sơn La**

*Tỉnh ủy Sơn La*

Sau 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác đã khẳng định vai trò quan trọng trong việc cơ cấu lại sản xuất, thúc đẩy hàng hóa phát triển; Đổi mới tư duy, tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Trước những yêu cầu về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, trong thời gian thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, để vận dụng hiệu quả vào điều kiện thực tế của địa phương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành 119 văn bản, gồm: 18 Nghị quyết, 28 Quyết định, 29 Kế hoạch, 43 văn bản khác, nhằm thể chế hóa các chủ trương, chính sách nêu trong Nghị quyết một cách đồng bộ, kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Nhận thức của đa số các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các sở, ban, ngành từ tỉnh đến cấp huyện, xã, đặc biệt là cán bộ, công chức, thành viên HTX được nâng lên rõ rệt. Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ban hành kịp thời tạo điều kiện hỗ trợ cho các HTX về nguồn lực, ổn định phát triển sản xuất kinh doanh, một số HTX tham gia chuỗi cung ứng nông sản, thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh, bước đầu khẳng định vị trí, vai trò góp phần phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

#### **1. Thực trạng kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh Sơn La sau 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TU**

Hiện nay, kinh tế tập thể, HTX đang đóng vai trò then chốt đối với việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh Sơn La với số lượng Liên hiệp HTX, HTX, Tổ hợp tác không ngừng tăng lên cả về số lượng và chất lượng.

##### **1.1. Về tổ hợp tác (THT)**

Trước năm 2005, toàn tỉnh có khoảng 500 THT, với gần 10.000 thành viên hoạt động trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội; Đến hết năm 2021, toàn tỉnh có 257 THT, với 1.217 thành viên; Doanh thu đạt trung bình 60 triệu đồng/THT/năm.

##### **1.2. Về hợp tác xã (HTX)**

Trước năm 2002, có 166 HTX, đến nay tỉnh Sơn La có 745 HTX, với 34.300 thành viên (*tăng 579 HTX so với năm 2002*); Tổng số cán bộ quản lý HTX là 2.235 người; Tổng số vốn điều lệ của HTX là 530.000 triệu đồng, tăng 8,8 lần so thời điểm 31/12/2001; Tổng doanh thu bình quân của HTX đạt 2.000 triệu đồng, tăng gấp 10 lần so thời điểm 31/12/2001; Thu nhập bình quân của thành viên, lao động của HTX là 4- 5 triệu đồng/người, tăng 20 lần so thời điểm 31/12/2001.

Tổng số HTX hoạt động hiệu quả theo Luật HTX 2012, khoảng 245 HTX, chiếm khoảng 33% tổng số HTX đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; Tốc độ tăng trưởng HTX có xu

hướng tăng nhất là trong giai đoạn 2016-2020 (*trung bình thành lập mới trên 60 HTX/năm*), do giai đoạn này có sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp uỷ, chính quyền trong việc tập trung nỗ lực, triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết của Trung ương, Luật HTX năm 2012 và cơ chế chính sách của Chính phủ, của tỉnh đối với khu vực KTTT, HTX.

Toàn tỉnh hiện có 169 HTX duy trì, phát triển 204 chuỗi cung ứng nông, thủy sản an toàn; Có 49 HTX nông nghiệp, sở hữu sản phẩm đạt OCOP tiêu chuẩn 3,4 và 5 sao, trong đó: 01 sản phẩm đạt 5 sao; 17 sản phẩm đạt 4 sao; 31 sản phẩm đạt 3 sao (*sản phẩm tiêu biểu như: Cà phê bột nguyên chất; Trà vỏ cà phê; Long nhãn sấy khô Nguyễn Phòng; Xoài sấy dẻo; Thanh long sấy dẻo; Mận sấy gừng; Mận sấy mật ong; Chè Shan đặc biệt; Chè Bát Tiên đặc biệt; Chè Trọng Nguyên Phổng Lái...*); Có 24 sản phẩm nông sản được Cục sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ (*gồm: 03 chỉ dẫn địa lý, 18 nhãn hiệu chứng nhận, 03 nhãn hiệu tập thể*); Cấp 220 mã số vùng trồng, diện tích 4.848 ha cây ăn quả phục vụ xuất khẩu.

Đến nay, toàn tỉnh Sơn La có 196 chuỗi sản xuất được xây dựng và duy trì hỗ trợ (*trong đó có 171 chuỗi được hỗ trợ là HTX nông nghiệp*), gồm: 27 chuỗi rau an toàn; 123 HTX quả; 04 chuỗi thịt lợn an toàn; 02 chuỗi thịt gà an toàn; 05 chuỗi sản xuất Mật ong; 27 Chuỗi nuôi thủy sản an toàn; 01 chuỗi cà phê, 07 chuỗi chè. Sản phẩm chủ yếu được tiêu thụ tại thị trường Hà Nội và các tỉnh lân cận thông qua hệ thống siêu thị, cửa hàng nông sản an toàn như tập đoàn Vingroup, Công ty cổ phần Nafoods, các siêu thị VinMart, Fivimar và xuất khẩu sang thị trường EU, Trung Quốc, Mỹ, Úc...

### **1.3. Về Liên hiệp HTX (LHHTX)**

Trước năm 2017, tỉnh Sơn La chưa có Liên hiệp HTX. Đến nay tỉnh Sơn La có 06 LHHTX (gồm: 05 LHHTX cây ăn quả, 01 LHHTX thủy sản), với 60 thành viên, trên 500 số lao động. Tổng số vốn kinh doanh, giá trị tài sản của Liên hiệp HTX là 48,5 tỷ đồng. Doanh thu bình quân 2 tỷ đồng/LHHTX/năm; Lãi bình quân 200 triệu đồng/LHHTX/năm. LHHTX đã tạo ra sự liên doanh giữa các HTX thành viên; Liên kết với các công ty, nhà máy, xây dựng thương hiệu Nông sản an toàn Sơn La đạt tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế; Cung ứng, liên kết với các đơn vị thành viên làm tốt dịch vụ đầu vào và đầu ra cho sản phẩm; Bước đầu tạo ra cơ sở vật chất nhà kho, nhà sơ chế phục vụ cho các thành viên và vùng nguyên liệu trên địa bàn.

## **2. Đánh giá tổng quát kinh tế tập thể, HTX tỉnh Sơn La sau 20 năm triển khai thực hiện nghị quyết 13-NQ/TU**

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, kinh tế tập thể, HTX của tỉnh đã khẳng định vai trò và đóng góp quan trọng vào sự nghiệp đổi mới và phát triển của đất nước nói chung, tỉnh Sơn La nói riêng. Với những tác động tích cực từ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, kinh tế tập thể của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, rõ nét cả về số lượng, cơ cấu, năng lực và chất lượng hoạt động; Nhiều HTX mới được thành lập với các mô hình đa dạng, số HTX sản xuất kinh doanh có hiệu quả ngày càng tăng. Kinh tế tập thể tiếp tục được củng cố về tổ chức quản lý, năng lực nội tại được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu, lợi ích của thành viên, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Sơn La, kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh đã có những bước phát triển đáng kể. Số lượng HTX thành lập mới

ổn định, phát triển theo từng năm. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, HTX đã được các cấp, các ngành chú trọng. Bộ máy quản lý của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, HTX từ tỉnh tới huyện đã được quan tâm, củng cố; Đội ngũ cán bộ được trẻ hóa, có trình độ và được bồi dưỡng, đào tạo từng bước đáp ứng yêu cầu công việc. Khu vực kinh tế tập thể, HTX là kênh huy động các nguồn lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển ngành nghề, xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, tỉnh đã tập trung đẩy mạnh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thu hút các doanh nghiệp đầu tư nhà máy chế biến nông sản xuất khẩu, xây dựng các chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp an toàn. Đến nay có thể khẳng định: Khu vực kinh tế tập thể, HTX dần trở thành nhân tố quan trọng góp phần đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tạo thêm nhiều việc làm, cải thiện, nâng cao thu nhập cho thành viên, người lao động, gắn phát triển kinh tế HTX với Chương trình xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao vị trí, vai trò của kinh tế HTX trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, điển hình như một số mô hình:

\* *Mô hình trồng cây ăn quả*: Trên địa bàn toàn tỉnh đã có 294 hợp tác xã trồng cây ăn quả với 3.669 thành viên, thu hút được gần 5.000 lao động để phát triển gần 6.000 ha. Toàn tỉnh hiện có trên 80.000 ha cây ăn quả, trong đó có 1.428 ha cây ăn quả áp dụng VietGAP hoặc GAP khác; 3.635 ha cây ăn quả được cấp mã số vùng trồng để phục vụ xuất khẩu. Năm 2019 xuất khẩu được 20.795 tấn quả các loại.

\* *Mô hình trồng rau an toàn*: có 38 hợp tác xã trồng rau an toàn với 353 thành viên, thu hút được gần 500 lao động để phát triển gần 1.000 ha. Thị trường tiêu thụ tại các siêu thị lớn trong và ngoài tỉnh, xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước ASEAN...Nhiều diện tích rau cho hiệu quả kinh tế cao trên 01 ha như: Su su 150 triệu/ha; Cà chua 200 triệu/ha; Cải mè 180 triệu/ha; Xà lách cuộn 220 triệu đồng/ha.

\* *Mô hình sản xuất sản phẩm nông nghiệp theo hướng hữu cơ*: Tỉnh đã triển khai thực hiện thí điểm có sự hỗ trợ của ngân sách nhà nước cho sản xuất 11 sản phẩm nông nghiệp theo hướng hữu cơ gồm: cây ăn quả (*Bưởi, cam, nhãn, xoài, thanh long, chanh leo, na*), rau, chè, lợn thịt theo hướng hữu cơ; Ủ phân hữu cơ tổng hợp... góp phần nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân trong sản xuất nông sản hữu cơ, hướng tới nền sản xuất nông nghiệp sạch, cung cấp sản phẩm nông sản an toàn ra thị trường.

Sau 20 năm, các mục tiêu, yêu cầu đặt ra về phát triển kinh tế tập thể, HTX theo Nghị quyết số 13-NQ/TW của tỉnh Sơn La đã cơ bản hoàn thành: 100% HTX kiểu cũ đã chuyển đổi mô hình hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Bối cảnh mới đang đặt ra nhiều cơ hội, cũng như thách thức mới cho khu vực KTTT, HTX, đòi hỏi các HTX phải tự đổi mới để khắc phục những tồn tại khi tham gia xu hướng chung trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

### **3. Hạn chế, tồn tại**

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, cán bộ đảng viên chưa đầy đủ về mô hình HTX kiểu mới, còn lúng túng, thậm chí chưa thực sự quan tâm đúng mức đến KTTT, HTX.

- Công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức. Một số chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với khu vực kinh tế tập

thể chưa kịp thời, hướng dẫn chưa cụ thể, thiếu tính đồng bộ, việc triển khai áp dụng còn vướng mắc.

- Công tác quản lý nhà nước về HTX từ tỉnh đến cơ sở vẫn còn bất cập, nhiều đầu mối quản lý, chòng chéo. Ở một số địa phương chưa thực sự quan tâm về bố trí cán bộ phụ trách kinh tế tập thể, HTX (*hầu hết đều là kiêm nhiệm*) nên thời gian dành cho lĩnh vực kinh tế tập thể, HTX không nhiều, trong khi yêu cầu công việc đòi hỏi ngày càng cao.

- Hoạt động tuyên truyền, vận động có lúc, có nơi chưa sâu sát với phong trào kinh tế tập thể, HTX. Sự phối hợp giữa một số sở, ngành, đoàn thể tỉnh và Liên minh HTX tỉnh chưa chặt chẽ, thiếu kịp thời.

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

Bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh Sơn La rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

*Một là*, bảo đảm sự lãnh đạo thường xuyên của các cấp ủy đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự phối kết hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, tạo sự đồng thuận ủng hộ của toàn xã hội đối với lĩnh vực kinh tế tập thể, HTX.

*Hai là*, làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, mô hình HTX kiểu mới. Kịp thời động viên, khen thưởng, tôn vinh các mô hình KTTT, HTX hoạt động hiệu quả để thúc đẩy lan rộng phong trào phát triển trên địa bàn toàn tỉnh.

*Ba là*, chủ động nghiên cứu, thể chế hóa, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách phù hợp, thúc đẩy tự lực, tự chủ của người dân, phát huy khả năng và nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh; Tạo mối liên kết ngày càng chặt chẽ giữa người dân, hộ sản xuất, HTX và các doanh nghiệp.

*Bốn là*, kinh tế tập thể, HTX phải nỗ lực vươn lên từ nội lực, có phương án sản xuất kinh doanh phù hợp, đổi mới, sáng tạo, kịp thời nắm bắt cơ hội, tập trung vào các hoạt động có tiềm năng, lợi thế của địa phương và không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước; liên doanh, liên kết mở rộng thị trường; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, không ngừng nâng cao kỹ năng quản lý, điều hành, xây dựng đội ngũ quản lý HTX có năng lực, trình độ, tâm huyết, đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới hiện nay.

*Năm là*, xác định rõ trách nhiệm và quyền hạn của cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể trong nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, HTX, coi nhiệm vụ lãnh đạo phát triển về kinh tế tập thể là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên tạo sự chuyển biến rõ nét các mô hình phát triển kinh tế tập thể.

#### **5. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh trong giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn đến năm 2030**

Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu, rộng về vai trò, vị trí và mô hình HTX kiểu mới góp phần nâng cao nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể.

Triển khai xây dựng kế hoạch, đề án, chương trình; Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện; Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Kiến toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động hệ thống bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, HTX từ tỉnh đến cơ sở. Gắn việc chỉ đạo xây dựng, phát triển HTX với chỉ đạo xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Liên minh HTX tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị xã hội, các hội, hiệp hội trong phát triển kinh tế tập thể, HTX; Phối hợp tốt giữa Liên minh HTX tỉnh với các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố trong việc tuyên truyền, vận động phát triển kinh tế tập thể, HTX; Nâng cao chất lượng công tác tư vấn, hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các HTX và thành viên.

Hỗ trợ, đẩy mạnh liên doanh, liên kết, ký kết các hợp đồng cung ứng, tiêu thụ sản phẩm với các HTX, Liên hiệp HTX, với các doanh nghiệp, đảm bảo lưu thông sản phẩm đầu vào - đầu ra ổn định, bền vững; Chú trọng phát triển các ngành, nghề, sản phẩm thế mạnh của địa phương, sản phẩm chủ lực có khả năng xuất khẩu.

Quan tâm xây dựng thương hiệu, tem mác, nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và thương hiệu sản phẩm của các HTX. Chủ động tiếp cận, ứng dụng khoa học, công nghệ cao, ứng dụng chuyển đổi số, phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm từ khâu cung ứng, sản xuất đến tiêu thụ.

Tích cực triển khai các chương trình, chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo chủ trương của Chính phủ, của tỉnh.

Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý về kinh tế tập thể, HTX, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu công tác trong thời kỳ mới...

## **6. Đề xuất, kiến nghị**

**6.1.** Đề nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết mới về phát triển kinh tế tập thể, trên cơ sở sửa đổi, bổ sung các nội dung cho phù hợp với tình hình thực hiện giai đoạn mới.

### **6.2. Đề nghị Đảng đoàn Quốc hội**

Đề nghị Quốc hội nghiên cứu bổ sung, sửa đổi Luật HTX phù hợp với tình hình và điều kiện phát triển mới, cụ thể như: xác định rõ vai trò, vị trí của kinh tế hộ và pháp nhân là doanh nghiệp tham gia trong HTX. Nghiên cứu điều chỉnh tăng tỷ lệ vốn góp tối đa của thành viên lên trên 20% để khuyến khích tăng nguồn vốn huy động cho hợp tác xã. Bổ sung các chính sách bảo hiểm cho hợp tác xã và thành viên.

### **6.3. Các Bộ, ngành Trung ương**

- Ngân hàng Nhà nước chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức sơ kết, đánh giá hoạt động tín dụng nội bộ của hợp tác xã, ban hành khung pháp lý về tín dụng nội bộ cho hợp tác xã nông nghiệp tổ chức hoạt động.

- Bộ Tài chính nghiên cứu tham mưu Chính phủ xem xét áp dụng mức thuế VAT bằng 0% đối với sản phẩm giao dịch giữa các HTX; Chỉ đạo các địa phương thực hiện đúng chính sách ưu đãi giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với HTX nông nghiệp.

- Đề nghị Bộ Công thương quan tâm việc thành lập Chợ thương mại điện tử quốc gia về các sản phẩm của KTTT, HTX liên thông với hệ thống các tỉnh trong cả nước; Kết nối



các đơn vị đặt hàng mua trực tiếp với các HTX, giới thiệu nguồn cung cấp các sản phẩm đặc trưng của HTX đến người tiêu dùng.

- Đề nghị Liên minh HTX Việt Nam tiếp tục hỗ trợ về xây dựng mô hình HTX theo chuỗi giá trị; Tăng cường tổ chức hội thảo, hội chợ giúp các HTX mở rộng liên kết và kết nối với thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tạo điều kiện cho các KTTT, HTX của các tỉnh được tiếp cận các chính sách hỗ trợ về vốn từ nguồn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Trung ương.

Trên đây là báo cáo tham luận của tỉnh Sơn La tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm thi hành Luật hợp tác xã và Tổng kết 20 năm thực hiện nghị quyết 13-NQ/TW./.

## BÁO CÁO THAM LUẬN

### **Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*Tỉnh ủy Thái Nguyên*

*Kính thưa.....*

*Kính thưa các đồng chí Lãnh đạo Đảng và Nhà nước!*

*Kính thưa các Quý vị đại biểu, thưa toàn thể Hội nghị!*

Thay mặt Lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên, tôi xin trình bày báo cáo tham luận với chủ đề **“Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”**.

***Kính thưa quý vị đại biểu***

Thái Nguyên là tỉnh thuộc vùng trung du miền núi phía Bắc; tỉnh có diện tích tự nhiên trên 3.500 km<sup>2</sup>, dân số trên 1,3 triệu người, trong đó có 68% dân số ở nông thôn. Tỉnh có 9 đơn vị hành chính cấp huyện, với 32 phường, 9 thị trấn và 137 xã. Thời điểm ban hành Nghị quyết 13-NQ/TW, Thái Nguyên là tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, tổng sản phẩm trên địa bàn (GDP) tăng 8,9% (so với năm 2000). Cơ cấu kinh tế của tỉnh ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm tỷ trọng lớn là 31,44%; công nghiệp, xây dựng chiếm 33,2%; dịch vụ và thuế sản phẩm, trợ cấp sản phẩm chiếm 35,39%. GDP (tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh) bình quân đầu người thấp (3,2 triệu đồng/năm). Số lượng doanh nghiệp, HTX ít; năng lực quản trị, kế toán, xây dựng báo cáo tài chính, phương án sản xuất, kinh doanh còn hạn chế, hiệu quả hoạt động không cao, công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể còn nhiều bất cập.

Sau khi Nghị quyết số 13-NQ/TW được triển khai thực hiện, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, tỉnh Thái Nguyên đã đạt được những kết quả quan trọng, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) thời kỳ 2002-2020 đạt bình quân 11,8 %/năm, cơ cấu kinh tế dịch vụ - nông nghiệp - công nghiệp, xây dựng tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp (công nghiệp, xây dựng chiếm 58%; dịch vụ và thuế sản phẩm, trợ cấp sản phẩm chiếm 30,5%; nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 11,5%); GRDP (tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh) bình quân đầu người đạt 88,7 triệu đồng/người; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,82%. Môi trường đầu tư kinh doanh, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng được cải thiện; các lĩnh vực văn hoá, xã hội có nhiều tiến bộ, quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, đối ngoại ngày càng được mở rộng, đời sống vật chất và tinh thần của người dân từng bước được nâng lên.

Trong những năm qua, khu vực Kinh tế tập thể và Hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc cơ cấu lại sản xuất, thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân; lĩnh vực kinh tế tập thể, Hợp tác xã (HTX) phát triển mạnh, sẽ là một yếu tố và động lực cơ bản để đổi mới tư duy, nâng cao

trình độ sản xuất trên mọi phương diện cho các thành viên HTX; đồng thời, đem lại hiệu quả kinh tế cao trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn,... Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng đó, ngay sau khi Nghị quyết số 13-NQ/TW được ban hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc ngay từ công tác quán triệt, nâng cao nhận thức, đến việc ban hành các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết, để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, thông qua việc phê duyệt, tổ chức thực hiện các chương trình, đề án phát triển kinh tế tập thể qua các giai đoạn: 2001-2005, 2005-2010, 2011-2015, giai đoạn 2017-2020 và giai đoạn 2021-2025; nhiều chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với kinh tế tập thể, HTX của Nhà nước và của tỉnh đã được triển khai thực hiện và đạt hiệu quả thiết thực, với tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là 192.866 tỷ đồng (Ngân sách trung ương: 140.287 triệu đồng; Ngân sách tỉnh: 52.579 triệu đồng). Một số chính sách tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện hỗ trợ cho HTX như sau:

- Về Chính sách cán bộ và nguồn nhân lực: Từ năm 2002 đến nay, tỉnh đã đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực cho 17.630 lượt cán bộ quản lý HTX; tập huấn ứng dụng khoa học kỹ thuật cho trên 15.000 lượt thành viên và người lao động trực tiếp tại các HTX. Từ năm 2012 đến nay, đã thực hiện hỗ trợ 50% học phí cho 40 lượt cán bộ HTX theo học ở các trường chuyên nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Về Chính sách đất đai: Thực hiện Luật Đất đai và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh Thái Nguyên đã giao 100,76 ha đất cho 12 HTX thuê (6 HTX nông nghiệp được giao đất không thu tiền sử dụng đất) để xây trụ sở, văn phòng đại diện, làm nhà xưởng... Năm 2018, tỉnh Thái Nguyên thí điểm triển khai việc dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng lớn tại huyện Phú Bình với quy mô khoảng 226 ha, đến nay, đã thực hiện xong việc dồn đổi, giao đất ngoài thực địa để tổ chức sản xuất cho các hộ dân với diện tích khoảng 137,14 ha.

- Về Chính sách tài chính tín dụng: Thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên qua các giai đoạn từ năm 2006 - 2010, tỉnh đã dành nguồn kinh phí để thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX với số vốn ban đầu là 05 tỷ đồng; với việc tổ chức vay vốn thực hiện an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, đối tượng, đến nay tổng vốn của quỹ được tỉnh cấp là 42 tỷ đồng. Ngoài ra, Quỹ đã thực hiện huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân, các HTX, THT, doanh nghiệp thành viên Liên minh HTX tỉnh đưa tổng vốn của quỹ lên 48,27 tỷ đồng để thực hiện hỗ trợ, cho vay với lãi suất ưu đãi đối với 132 dự án/phương án sản xuất, kinh doanh. Doanh số vốn đã cho vay, hỗ trợ từ khi thành lập (năm 2010) đến nay là 250,21 tỷ đồng với 762 dự án/phương án sản xuất, kinh doanh.

- Về Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới: Trong những năm qua, tỉnh Thái Nguyên đã quan tâm, đẩy mạnh công tác hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật, kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh cho HTX và đã hỗ trợ với tổng kinh phí 10.264 triệu đồng (NSTW 1.960 triệu đồng; NSDP: 8.304 triệu đồng).

- Về Chính sách hỗ trợ tiếp thị và mở rộng thị trường: Trong những năm qua tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng và địa phương thực hiện việc hỗ trợ cho hơn 300 lượt HTX tham gia các hội chợ; tổ chức 09 đoàn công tác cho gần 800 lượt người là lãnh đạo các HTX trong tỉnh đi học tập, trao đổi kinh nghiệm, quảng bá sản phẩm và tìm kiếm đối tác ở trong và ngoài nước

- Về Chính sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng: Tỉnh luôn tạo điều kiện và bố trí nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, địa phương để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng cho một số HTX (chủ yếu là các HTX ở khu vực nông thôn, miền núi) thông qua các chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình 135, nước sạch nông thôn, kiên cố hóa kênh mương tại địa phương; trong đó, các HTX được ưu tiên tham gia xây dựng và quản lý, khai thác công trình. Thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020, một số HTX được hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, trụ sở HTX, mở đường vào khu sản xuất... với tổng kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ là 83,31 tỷ đồng.

- Các chính sách khác:

+ Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội: Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2017-2020 tỉnh đã thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cho 79 HTX, với tổng kinh phí là 53,575 tỷ đồng.

+ Hỗ trợ thành lập mới HTX, Liên hiệp HTX: Giai đoạn 2003 - 2005 mỗi HTX nông nghiệp thành lập mới hoặc chuyển đổi được hỗ trợ 01 triệu đồng; giai đoạn 2006 - 2010 mỗi HTX thành lập mới được hỗ trợ 02 triệu đồng; giai đoạn 2011 - 2015 hỗ trợ 4 triệu đồng/HTX; giai đoạn 2017 - 2020 hỗ trợ từ 10 đến 30 triệu đồng tùy theo quy mô các HTX. Đối với Liên hiệp HTX thành lập mới được hỗ trợ 50 triệu đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh là 2,456 tỷ đồng.

+ Chính sách ưu đãi về thuế, phí: Các HTX trên địa bàn tỉnh đều được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế, phí theo quy định của pháp luật.

+ Chính sách thu hút nguồn nhân lực: Giai đoạn 2017 - 2020, đã thực hiện thí điểm chính sách hỗ trợ cán bộ trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học, trên đại học vào làm việc tại HTX nhằm tăng cường năng lực tổ chức, điều hành hoạt động, kinh doanh cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý HTX. Đến nay, đã có 38 người là cán bộ, nhân viên nghiệp vụ ở 36 HTX trong tỉnh được nhận hỗ trợ từ chính sách này. Tổng kinh phí hỗ trợ là 2,659 tỷ đồng.

+ Chính sách hỗ trợ cung cấp thông tin: Từ năm 2002 tỉnh đã dành kinh phí cho việc xuất bản và phát hành cuốn Bản tin kinh tế hợp tác; xây dựng chuyên trang, chuyên mục trên Báo Thái Nguyên, phóng sự trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh nhằm cung cấp thông tin cần thiết cho thành viên Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã; các hợp tác xã, tổ hợp tác (THT), doanh nghiệp thành viên. Hỗ trợ kinh phí tổ chức các lớp cung cấp thông tin cho các sáng lập viên chuẩn bị thành lập HTX, THT nhằm thúc đẩy kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh phát triển.

+ Chính sách xử lý nợ tồn đọng của các HTX: Tỉnh Thái Nguyên đã xử lý dứt điểm công nợ tồn đọng của các HTX đối với Nhà nước theo đúng quy định, cụ thể: Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng xóa nợ cho 19 HTX nông nghiệp với số tiền là 67,4 triệu đồng; xóa nợ tiền gốc vay Ngân hàng cho HTX phi nông nghiệp với số tiền là 26,032 triệu đồng.

+ Thực hiện Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với Chủ nhiệm HTX có quy mô toàn xã trong thời kỳ bao cấp chưa được hưởng chế độ của Nhà nước, tỉnh đã thực hiện hỗ trợ cho 81 Chủ nhiệm HTX với tổng kinh phí là 574,45 triệu đồng.

Thông qua các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Trung ương và của địa phương, trong 20 năm qua số lượng HTX thành lập mới và chất lượng không ngừng tăng lên. Đến nay, toàn tỉnh có 642 HTX (tăng 499 đơn vị so với năm 2002), hoạt động trong các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, giao thông vận tải, xây dựng và kinh doanh vật liệu xây dựng, vệ sinh môi trường, tín dụng; thu nhập khu vực kinh tế tập thể đã được cải thiện đáng kể trung bình từ 6-8 triệu đồng/người/tháng (tăng 7 lần so với năm 2002)...

*Kính thưa toàn thể hội nghị!*

Qua quá trình triển khai, quán triệt và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Luật Hợp tác xã và các chính sách liên quan đến kinh tế tập thể, HTX đã góp phần nâng cao nhận thức của các cấp uỷ đảng, chính quyền, cán bộ đảng viên và một bộ phận quần chúng nhân dân về kinh tế tập thể, HTX, thấy rõ hơn trách nhiệm trong việc cụ thể hoá, tổ chức chỉ đạo thực hiện chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, HTX; đã xuất hiện nhiều HTX kiểu mới hoạt động hiệu quả; nhiều Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc HTX, Tổ hợp tác, Doanh nghiệp thành viên được biểu dương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến ở địa phương và toàn quốc.

Thực tế đã chứng minh hoạt động của các HTX trong thời gian qua, đã đóng góp tích cực vào hoàn thành các tiêu chí trong chương trình xây dựng nông thôn mới như: xây dựng đường giao thông nông thôn, trường học, hệ thống kênh mương nội đồng, vận tải hàng hóa, cung ứng vật tư nông nghiệp, giải quyết việc làm ổn định cho người lao động,... góp phần chuyển dịch và tái cơ cấu kinh tế theo định hướng chung của tỉnh, giải quyết việc làm cho người lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn. Đồng thời tạo sự gắn bó, đoàn kết, quan tâm giúp đỡ nhau trong cộng đồng dân cư.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, khu vực kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên vẫn còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế cần được khắc phục. Đó là:

- Thời gian đầu, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) về kinh tế tập thể có lúc chưa được quan tâm kịp thời, nhất là việc phối hợp trong chỉ đạo thực hiện, việc kiểm tra giám sát thực hiện Nghị quyết, đánh giá tiến độ thực hiện ở một số cấp uỷ, chính quyền các cấp chưa được quan tâm thường xuyên.

- Tuy tăng về số lượng HTX nhưng quy mô HTX còn nhỏ; chưa năng động, linh hoạt trong sản xuất, kinh doanh. Trình độ, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ lãnh đạo HTX còn hạn chế, cơ bản chưa được qua đào tạo chuyên môn, quản lý kinh tế.

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, sản xuất còn hạn chế; sức cạnh tranh của một số sản phẩm trên thị trường chưa cao; sự liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp, HTX, Tổ hợp tác, làng nghề, hộ thành viên, hộ nông dân theo chuỗi giá trị chưa chặt chẽ, thiếu tính ổn định, nhất là trong tiêu thụ sản phẩm; giá trị HTX mang lại cho thành viên chưa nhiều.

- Hoạt động liên kết, giao lưu kinh tế, xúc tiến thương mại giữa các HTX ở khu vực thành thị và nông thôn, quảng bá, kết nối cung cầu với các tỉnh, thành phố và nước ngoài còn ít.

- Nhận thức của một bộ phận người dân về tính tất yếu của kinh tế tập thể, HTX trong gắn kết, liên kết sản xuất, để nâng cao giá trị và sức cạnh tranh đối với kinh tế hộ gia đình còn hạn chế.

- Từ cuối năm 2019 đến nay, dịch bệnh Covid-19 xuất hiện và diễn biến phức tạp. Đặc biệt trong những tháng đầu năm 2021 khi làn sóng Covid-19 lần thứ tư bùng phát, tỉnh Thái Nguyên tuy không phải tâm dịch của cả nước, nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX cũng gặp không ít khó khăn. Đặc biệt là hàng hóa nông sản sản xuất ra nhưng khó tiêu thụ, kể cả thị trường trong tỉnh, ngoài tỉnh cũng như xuất khẩu. Hoạt động lưu thông gặp nhiều trở ngại do chính quyền địa phương áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội theo các Chỉ thị 15 và 16 của Chính phủ nhằm ngăn chặn sự bùng phát và lây lan của dịch bệnh.

- Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, năng lực quản lý và cơ sở vật chất của các HTX nhìn chung còn hạn chế, đa số các HTX thiếu vốn đầu tư.

- Các văn bản hướng dẫn cơ chế thi hành Luật còn chậm, chưa cụ thể; hướng dẫn giải thể đối với các hợp tác xã ngừng hoạt động còn nhiều vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện (*thiếu người đại diện; thất lạc con dấu...*); Tổ hợp tác chưa chịu sự điều chỉnh của Luật HTX mà chịu sự điều chỉnh của Nghị định số 77/2019/NĐ-CP nên gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý.

### ***Kính thưa toàn thể các đồng chí!***

Trong thời gian tới, tỉnh Thái Nguyên đặt ra một số nhiệm vụ trọng tâm, đó là thực hiện chuyển đổi số trong khu vực Kinh tế tập thể, Hợp tác xã tạo nền tảng, đòn bẩy để thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới; khuyến khích phát triển các HTX có quy mô lớn với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả; góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; nâng cao thu nhập, lấy lợi ích của thành viên làm trung tâm...

Từ tình hình phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sau 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa IX và 10 năm thi hành luật hợp tác xã năm 2012 đã rút ra được bài học kinh nghiệm để tiếp tục đẩy mạnh và phát huy vai trò của kinh tế tập thể trong thời gian tới đó là:

**Một là**, các cấp ủy đảng, chính quyền phải quyết tâm cao trong chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm cho cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và người dân nhận thức đầy đủ về các cơ chế, chính sách và định hướng phát triển kinh tế tập thể.

**Hai là**, công tác chỉ đạo, điều hành và lãnh đạo tổ chức thực hiện phải đồng bộ, thống nhất từ Trung ương, đến địa phương. Cần có sự phối hợp tốt và nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước, Liên minh HTX tỉnh trong việc phân công chỉ đạo, thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước đối với khu vực kinh tế tập thể. Phát triển các mô hình HTX phải xuất phát từ nhu cầu thực tế sát nhu cầu thực tiễn ở cơ sở, phù hợp với quy luật khách quan, hướng về cơ sở, nhất là ở những địa phương vùng sâu, xa, vùng có nhiều khó khăn, không gò ép thành lập khi không có đủ điều kiện.

**Ba là,** bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể cần được quan tâm củng cố. Cán bộ cần phải được bồi dưỡng, đào tạo, cập nhật thường xuyên các kiến thức, kinh nghiệm quản lý HTX trong và ngoài nước, bảo đảm có trình độ, năng lực, khả năng tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác định hướng, phát triển kinh tế tập thể, HTX kiểu mới, gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

**Bốn là,** đối với các HTX cần đảm bảo hài hòa lợi ích của các thành viên; phát huy tiềm năng, nội lực, nhất là vai trò người đứng đầu HTX. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ của HTX với các phương thức đào tạo khác nhau (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, trong nước, nước ngoài) để nâng cao năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

**Năm là,** các HTX phải chủ động phát huy nội lực là chính, tích cực xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thích ứng và phù hợp với tình hình thực tế, nhất là trong bối cảnh ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp và kéo dài; mạnh dạn, tăng cường hợp tác, liên kết với các thành phần kinh tế khác để nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Khu vực kinh tế tập thể, HTX tỉnh Thái Nguyên với đặc thù hoạt động chủ yếu ở khu vực nông nghiệp, nông thôn, còn nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động, sản xuất, kinh doanh. Vì vậy, trong thời gian tới đề nghị Đảng, Nhà nước, các Ban, Bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm nhiều hơn nữa, kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách và các văn bản hướng dẫn, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tập thể, HTX huy động các nguồn lực, phát huy tốt hơn vai trò, vị trí của các HTX, góp phần vào tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị ở các địa phương trong cả nước.

*Xin trân trọng cảm ơn các Quý vị đại biểu và toàn thể Hội nghị!*

## BÁO CÁO THAM LUẬN

### Hội nghị toàn quốc tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể

*Tỉnh ủy Quảng Ninh*

Quảng Ninh nằm trong Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, kinh tế liên tục tăng trưởng cao và ổn định, tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm (2015 - 2020) đạt 10,7% trong điều kiện bị ảnh hưởng rất nghiêm trọng của đại dịch COVID-19, cao hơn so với bình quân chung cả nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng bền vững gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; chuyển đổi phương thức phát triển từ "nâu" sang "xanh" theo đúng định hướng chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế. Đặc biệt, trong 2 năm 2020 và 2021, trước diễn biến phức tạp, khó lường của dịch COVID-19, với những biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh, nguy hiểm hơn, khó kiểm soát hơn, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi mặt của đời sống xã hội. Song với sự nỗ lực, cố gắng, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, các lực lượng vũ trang, các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục đạt được những kết quả rất toàn diện và nổi bật, trở thành điểm sáng, địa phương điển hình về phòng, chống dịch COVID-19, giữ vững địa bàn "An toàn - Ổn định - Phát triển" và thực hiện thành công "mục tiêu kép", tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh Quảng Ninh năm 2021 ước đạt 10,28%, đứng thứ hai toàn quốc, cao gấp nhiều lần bình quân chung cả nước, đưa Quảng Ninh trở thành một trong hai địa phương ở phía Bắc 6 năm liền đạt mức tăng trưởng hai con số. Tỉnh luôn quan tâm, xác định nông nghiệp, nông dân và nông thôn là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Xác định vai trò và tầm quan trọng của khu vực kinh tế tập thể (KTĐT) mà nòng cốt là các hợp tác xã (HTX), trên cơ sở các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương nhất là từ khi Nghị quyết số 13-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 5 khoá IX ngày 18/3/2002 “về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTĐT” được ban hành, ngay trong năm 2002, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã xây dựng Chương trình hành động số 08/CTr-TU ngày 20/6/2002 “V/v tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTĐT” để chỉ đạo các ngành liên quan, đảm bảo tiến độ, thống nhất về nội dung, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn để góp phần đưa Nghị quyết vào cuộc sống, tạo ra những chuyển biến cơ bản, tích cực nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của KTĐT, HTX, mục tiêu đưa KTĐT, kinh tế HTX đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Từ năm 2002 đến nay, Tỉnh ủy đã ban hành 01 Chỉ thị, 01 Chương trình hành động và 01 Kế hoạch để chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW; Hội đồng Nhân dân tỉnh đã ban hành 09 Nghị quyết; Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành 19 quyết định, 06 kế hoạch và các văn bản chỉ đạo liên quan đến quy hoạch, cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, KTĐT. Theo đó, cấp sở ngành, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đã ban hành các nghị quyết, chỉ thị và chương trình hành động, văn bản cụ thể hóa, triển khai thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để thúc đẩy KTĐT phát triển; tổ chức nhiều đợt học tập, tuyên



truyền, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 về việc phát triển KTTT; phổ biến kịp thời những văn bản, chính sách mới, mô hình hiệu quả, điển hình trong và ngoài tỉnh và những khó khăn, tồn tại các HTX đang gặp phải đến các địa phương để nghiên cứu thực hiện và rút kinh nghiệm. Các cơ quan truyền thông của tỉnh đã dành nhiều thời lượng để tuyên truyền phổ biến tinh thần Nghị quyết, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW.

Kết quả, từ khi thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW đến nay, đã có thêm 125 tổ hợp tác (THT) thành lập mới, nâng tổng số THT trên địa bàn toàn tỉnh hiện nay là 210 THT trong đó có 190 THT có đăng ký chứng thực với 628 thành viên tham gia, bình quân một THT có 3 thành viên. Trong tổng số 210 THT, có 110 tổ hoạt động trong lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp, 20 tổ hoạt động dịch vụ tổng hợp, 80 tổ hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và các lĩnh vực khác; doanh thu bình quân một THT đạt 200 triệu đồng, lãi bình quân một THT đạt 27 triệu đồng. Bên cạnh đó, ước tính đến 31/12/2021 trên địa bàn Quảng Ninh có 620 HTX, bằng 569% so với 2001 (109 HTX), trong đó số thành lập mới (từ 2001 đến 2021) là 676 HTX, tăng hơn 3 lần so với thời điểm trước năm 2001, số đang hoạt động là 576 HTX, số tạm ngừng hoạt động là 39 HTX, số đã giải thể là 187 HTX. Trong đó HTX hoạt động lĩnh vực nông nghiệp là 390 HTX, chiếm 67,7%, lĩnh vực phi nông nghiệp là 186 HTX, chiếm 32,3%; thu hút 54.790 thành viên tham gia (52.163 thành viên là cá nhân, 2.624 thành viên là hộ gia đình, doanh nghiệp là 03), thu hút 71.290 lao động (khu vực nông thôn 61.223 lao động, chiếm 85,9%; khu vực thành thị 10.067 lao động, chiếm 14,1%; giá trị tài sản của HTX 1.500 tỷ đồng; doanh thu bình quân 600 triệu đồng/HTX; lãi bình quân 290 triệu đồng/HTX; thu nhập bình quân một thành viên, lao động 69 triệu đồng/HTX). Ngoài ra, trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 03 liên hiệp HTX, 02 quỹ tín dụng nhân dân.

Qua 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, số lượng HTX, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đều tăng qua các năm và phát triển đa dạng, phù hợp, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế hộ. Công tác tổ chức, quản lý HTX bước đầu được củng cố, khắc phục tình trạng thua lỗ kéo dài; quản lý HTX đã có những thay đổi tiến bộ theo hướng dân chủ và minh bạch hơn. Nhiều HTX mới được thành lập, hoạt động đa dạng hóa về ngành nghề, lĩnh vực, một số liên hiệp HTX được thành lập để tạo liên kết và mở rộng quy mô sản xuất theo hướng tập trung, quy mô lớn, chuyên canh; các HTX hoàn thành việc chuyển đổi theo quy định của pháp luật, được củng cố, từng bước đổi mới về tổ chức hoạt động, thích ứng ngày càng tốt hơn với cơ chế thị trường; khẳng định rõ hơn vai trò, vị trí của HTX trong nền kinh tế, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị cơ sở và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong các hoạt động của HTX đã có sự liên kết và hợp tác với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác để cùng phát triển, do vậy số HTX làm ăn hiệu quả được duy trì và tăng lên... Đây là những dấu hiệu đáng mừng, cho thấy KTTT đang phát triển đúng hướng, chứng minh những định hướng, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong Nghị quyết 13-NQ/TW là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển KTTT tại tỉnh Quảng Ninh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, KTTT còn một số tồn tại cần quan tâm: (1) Trình độ công nghệ, năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, chất lượng, hiệu quả hoạt động nói chung còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu như mong muốn; nhiều HTX hoạt động hình thức, hoặc lúng túng trong xây dựng phương án tổ chức hoạt động, chiến lược dài hạn về sản xuất, kinh

doanh, nên chưa mang lại nhiều lợi ích cho thành viên, tổ chức HTX và chưa hấp dẫn nhân dân. (2) Tốc độ tăng trưởng của KTTT còn thấp, đóng góp của khu vực KTTT vào GRDP của tỉnh chỉ khoảng 1,2%/năm, thấp nhất so với các thành phần kinh tế khác. Đặc biệt trong 2 năm 2020 - 2021, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, hầu hết các HTX đều gặp khó trong việc tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa bị tồn kho, lao động mất việc làm... Hiện các ngành, các cấp từ tỉnh đến địa phương đã và đang triển khai nhiều chính sách, chương trình hỗ trợ tiếp sức cho HTX ổn định hoạt động, khôi phục sản xuất, phát triển các kênh tiêu thụ hàng hóa trong điều kiện bình thường mới.

*Với mục tiêu phát triển KTTT một cách hiệu quả, phát huy hết tiềm năng, có đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, trong thời gian tới tỉnh Quảng Ninh sẽ tập trung các nguồn lực, thực hiện đồng bộ một số giải pháp như sau:*

*Thứ nhất*, tiếp tục nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò của KTTT, HTX: (1) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, quán triệt cho cán bộ, đảng viên và người dân về vị trí, vai trò, bản chất, tầm quan trọng của KTTT, HTX trong điều kiện mới, đặc biệt vai trò của HTX trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã trong việc thúc đẩy KTTT, HTX phát triển tại địa bàn quản lý. (2) Thực hiện các phương pháp tuyên truyền, tập huấn mới sinh động và hiệu quả hơn thông qua đổi mới chương trình, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với đặc điểm của khu vực KTTT. (3) Các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời biểu dương, tôn vinh những HTX điển hình, tiên tiến; giới thiệu các mô hình HTX hoạt động hiệu quả; phổ biến những kiến thức cơ bản và tình hình phát triển HTX trên địa bàn tỉnh. (4) Xây dựng các mô hình HTX trở thành kiểu mẫu nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sức hút để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia, liên kết với HTX và làm cơ sở để nhân rộng trong tỉnh.

*Thứ hai*, tăng cường, nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước; kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển KTTT, HTX các cấp; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức ngành, địa phương đảm nhiệm công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX để nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi chính sách, đáp ứng được nhu cầu phát triển của HTX. Tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện chính sách pháp luật về KTTT, HTX để chấn chỉnh, phòng ngừa sai phạm và làm cơ sở hoàn thiện thể chế, chính sách.

*Thứ ba*, tiếp tục hoàn thiện thể chế, môi trường pháp lý thuận lợi để KTTT phát triển: (1) Xây dựng Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó có các chương trình: Hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT; nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT; xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT; Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm. (2) Xây dựng chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả theo Quyết định 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó: Ưu tiên mô hình HTX sản xuất quy mô lớn, sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh, sản phẩm, lĩnh vực nông nghiệp có lợi thế của tỉnh, liên kết với doanh nghiệp, tham gia chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học công nghệ cao, gắn với tăng trưởng xanh; phát triển HTX vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa

và hải đảo góp phần đạt mục tiêu theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Tỉnh ủy về phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; tạo điều kiện khuyến khích cán bộ nữ tham gia quản lý; tạo việc làm, hỗ trợ cho người yếu thế; tạo điều kiện cho thanh niên khởi nghiệp. (3) Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX nông nghiệp.

*Thứ tư*, kiện toàn cơ cấu tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, Liên minh HTX và các tổ chức chính trị - xã hội liên quan đến KTTT: (1) Kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động hệ thống bộ máy quản lý nhà nước về KTTT từ tỉnh đến cấp huyện; huy động cả hệ thống chính trị trong việc phát triển KTTT, HTX; đưa phát triển KTTT, HTX là một trọng tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về HTX. (2) Thành lập và kiện toàn bộ máy quản lý, bố trí thêm cán bộ chuyên trách có chức năng quản lý nhà nước đối với KTTT ở các cấp. (3) Xây dựng chương trình đào tạo và bố trí ngân sách cho đội ngũ quản lý nhà nước, cán bộ quản lý HTX. (4) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với KTTT của cấp tỉnh đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; thực hiện tổng kết, đánh giá định kỳ và rút kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với KTTT. (5) Nghiên cứu, quy định tiêu chuẩn khen thưởng, lựa chọn và kiến nghị các hình thức khen thưởng tôn vinh các cá nhân và tổ chức KTTT hoạt động hiệu quả, có nhiều thành tích xuất sắc về các mặt kinh tế, văn hoá và xã hội.

*Thứ năm*, đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả của các tổ chức KTTT: (1) Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả KTTT, HTX hiện có theo Luật HTX năm 2012, trên cơ sở rà soát, củng cố lại các HTX hiện có để thực hiện việc đánh giá phân loại một cách chính xác các HTX, tổ hợp tác để xác định quy mô, vốn, lao động... làm cơ sở cho việc tính toán hiệu quả sản xuất kinh doanh. (2) Tổ chức, củng cố lại hoạt động của các HTX theo đúng bản chất HTX, Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn; phát huy vai trò làm chủ của thành viên; vận động thành viên HTX góp vốn và nâng mức vốn góp; vận động HTX thu hút thêm thành viên, hợp nhất, sáp nhập HTX cùng ngành nghề và địa bàn hoạt động để tăng tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của HTX. Giải thể các HTX hoạt động kém hiệu quả, hoạt động mang tính hình thức. (3) Xây dựng, phát triển mô hình HTX điển hình về kinh doanh hiệu quả, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để nhân rộng; khuyến khích phát triển mô hình HTX trong một số lĩnh vực như: HTX nông nghiệp gắn với thương mại, dịch vụ; HTX sản xuất rau sạch; HTX vệ sinh môi trường; HTX khai thác thủy sản... (4) Giải thể các HTX chưa chuyển đổi hoặc không có khả năng chuyển đổi, HTX cũ đã chuyển đổi nhưng không hoạt động hoặc hoạt động hình thức.

*Thứ sáu*, xây dựng các mô hình KTTT kiểu mới phù hợp với bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hội nhập kinh tế quốc tế: (1) Áp dụng các tiến bộ về công nghệ tiên tiến, công nghệ tin học trong quản lý và hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, gắn với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường công tác ứng dụng khoa học công nghệ 4.0 trong quản lý ngành nông nghiệp nói chung. Thí điểm các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào các HTX nông nghiệp, các khâu sản xuất nông nghiệp, thủy sản tại các vùng hàng hóa tập trung. Phát triển thị trường, tài sản trí tuệ, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, tư vấn khoa học và công nghệ, chú trọng đến lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn. (2) Hỗ trợ nâng cao năng lực công nghệ cho HTX để phát triển sản

phẩm mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm; hỗ trợ phát triển, bảo vệ tài sản trí tuệ phát triển để HTX có thể tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu. (3) Hỗ trợ nghiên cứu các công nghệ tiên tiến của cách mạng công nghiệp 4.0 và ứng dụng, tích hợp các công nghệ tiên tiến để giảm thiểu quy trình sản xuất, giảm thời gian giao hàng, rút ngắn vòng đời sản phẩm nhưng vẫn đảm bảo khả năng quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh.

*Thứ bảy*, tập trung nguồn lực, tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước, huy động nguồn lực xã hội để hỗ trợ phát triển, nhân rộng các mô hình KTTT, HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, tại các vùng khó khăn, dân tộc thiểu số, miền núi. Thực hiện tốt việc tích tụ ruộng đất, dồn điền, đổi thửa để mở rộng quy mô và chuyên môn hóa sản xuất; tăng xuất khẩu gắn với sản phẩm chủ lực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh, liên kết với doanh nghiệp; triển khai mô hình HTX theo lĩnh vực ngành, ưu tiên hỗ trợ vùng sản xuất nông sản tập trung và xây dựng dự án kênh tiêu thụ nông sản, dịch vụ; hướng dẫn, tạo điều kiện cho các HTX tham gia các nhiệm vụ KH và CN thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025; triển khai xây dựng các mô hình HTX thí điểm thực hiện theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện lồng ghép các chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất cho khu vực KTTT.

*Thứ tám*, nâng cao chất lượng tổ chức, hoạt động của Liên minh HTX tỉnh trong công tác tư vấn, hỗ trợ, thúc đẩy KTTT phát triển toàn diện. Trong đó, tiếp tục kiện toàn tổ chức, đổi mới lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hoạt động của cơ quan Liên minh HTX tỉnh để có sự chuyển biến về phong cách, lề lối làm việc, kỷ cương, kỷ luật, chuyên nghiệp và hiệu quả hơn theo hướng gắn kết chặt chẽ với các HTX, các thành viên nhằm nâng cao vị thế trong các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh. Hướng dẫn HTX, liên hiệp HTX, phản ánh kịp thời khó khăn, vướng mắc về sản xuất kinh doanh của HTX để cấp ủy và chính quyền địa phương chỉ đạo, giải quyết kịp thời. Đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền về bản chất, nguyên tắc và các giá trị tốt đẹp của tổ chức HTX (giá trị mang lại cho cộng đồng) để người dân hiểu biết và có cách nhìn nhận đúng đắn hơn về mô hình HTX. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển các tổ chức KTTT theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Nắm bắt và phản ánh chính xác tình hình hoạt động của KTTT, HTX; làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ nhất là trong các lĩnh vực đào tạo, tiếp cận các nguồn vốn vay, chính sách đất đai, thông tin thị trường, xây dựng thương hiệu, tổ chức hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, kế toán kiểm toán, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh của HTX; mở rộng khả năng và phạm vi cung cấp dịch vụ công, xúc tiến thương mại cho phần lớn HTX, tư vấn và hỗ trợ pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên. Huy động tổng hợp các nguồn lực để hỗ trợ các HTX xây dựng phương án khôi phục, hỗ trợ chuyển đổi số, xây dựng sàn thương mại điện tử, trung tâm giới thiệu sản phẩm, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý HTX, phát triển sản xuất, kinh doanh thích ứng với diễn biến của dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ; tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, góp sức cùng hệ thống chính trị phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh HTX Việt Nam nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội Liên minh HTX tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

***Từ thực tiễn phát triển HTX của địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW và Luật HTX năm 2012, tỉnh Quảng Ninh kiến nghị, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền Trung ương một số nội dung sau:***

*Thứ nhất*, sau khi Trung ương tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW đề nghị Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII ban hành Nghị quyết mới làm căn cứ, định hướng để cả hệ thống chính trị vào cuộc trong phát triển KTTT; đồng thời đề nghị Quốc hội tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh bổ sung Luật HTX năm 2012 hoặc ban hành Luật HTX mới thay thế Luật HTX năm 2012 nhằm phù hợp với xu thế phát triển hợp tác quốc tế và tình hình thực tế của Việt Nam trong mỗi giai đoạn phát triển. Sớm xem xét, rà soát, sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản quy định chi tiết thi hành, sửa đổi bổ sung cách tiếp cận việc quy hoạch sử dụng đất; thực hiện quy hoạch sử dụng đất theo vùng kinh tế, hạn chế quy hoạch theo địa giới hành chính để từng bước phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Chú trọng triển khai thực hiện quy hoạch và khai thác, sử dụng diện tích bên cạnh các công trình hạ tầng giao thông để khai thác nguồn lực từ đất; có chính sách phân bổ đất hợp lý, sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả cao.

*Thứ hai*, đề nghị Ban cán sự đảng Chính phủ, Bộ, ngành chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với KTTT, HTX cho phù hợp với điều kiện thực tế ở Việt Nam; chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan rà soát, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung một số nội dung: (1) Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu cơ chế, chính sách cụ thể, khả thi hơn để các HTX được hỗ trợ về đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đặc biệt là các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp. (2) Bộ Tài chính sớm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 và hướng dẫn Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX. (3) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sớm ban hành văn bản hướng dẫn hoạt động tín dụng nội bộ trong HTX. (4) Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để cùng thống nhất giữa 02 văn bản hướng dẫn phân loại, đánh giá HTX theo Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhằm giúp địa phương thuận lợi trong việc hướng dẫn, triển khai thực hiện để đạt hiệu quả.

*Thứ ba*, đề nghị các Bộ, ngành liên quan: (1) Hỗ trợ tỉnh Quảng Ninh trong việc giới thiệu các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, mở rộng đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ, du lịch... đến tìm hiểu cơ hội đầu tư tại Quảng Ninh. Đồng thời, hỗ trợ tiếp nhận và quảng bá các tài liệu giới thiệu tiềm năng thế mạnh của Tỉnh và các dự án kêu gọi thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ninh. (2) Tiếp tục hỗ trợ tỉnh Quảng Ninh tiếp cận với các nguồn vốn hỗ trợ để phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch từ nguồn hỗ trợ Trung ương và các tổ chức quốc tế để phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Nhìn lại suốt chặng đường phát triển, bằng sự nỗ lực, vượt qua mọi khó khăn, hệ thống chính trị của tỉnh Quảng Ninh đã đồng hành, phát huy vai trò cùng các tổ chức KTTT phát triển ổn định, bền vững, giải quyết nhu cầu việc làm cho người lao động, thực

hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước. Trong chặng đường sắp tới, hoạt động của các tổ chức KTTT sẽ đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, đó cũng sẽ là động lực để khu vực KTTT tỉnh Quảng Ninh phát huy những thành quả đã đạt được, nỗ lực để phát triển. Phát huy tinh thần *“Hợp tác xã bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau”*, cùng với các phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đã đặt ra, chắc chắn KTTT mà nòng cốt là các HTX trong giai đoạn mới sẽ đóng góp xứng đáng, khẳng định vị trí, vai trò to lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh.

# **CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TỈNH QUẢNG NAM TRONG THẬP KỶ MỚI**

*Tỉnh Quảng Nam*

Sau 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, nhưng khu vực kinh tế tập thể (KTĐT), hợp tác xã (HTX) đã từng bước phát triển và hoạt động khá ổn định, số lượng HTX tăng theo từng năm, phát triển khá đồng đều trên khắp các vùng miền, chất lượng hoạt động được nâng lên. “KTĐT, HTX từng bước hoạt động đúng bản chất, đã tạo việc làm, tạo ra diện mạo nông thôn mới, ổn định xã hội và giảm nghèo bền vững. KTĐT mà nòng cốt là HTX đã từng bước trở thành thành phần kinh tế quan trọng trong 05 thành phần kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Quảng Nam là địa phương có phong trào phát triển HTX từ khá sớm, đến nay tỉnh Quảng Nam đã có 539 HTX, trong đó có nhiều HTX hoạt động hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và là nhân tố tích cực trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) ở địa phương. Được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Trung ương, sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, có hiệu quả của chính quyền các cấp và sự nỗ lực, cố gắng của khu vực HTX, sau 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX), tỉnh Quảng Nam đã đạt được một số kết quả chủ yếu như sau:

## **I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTĐT, HTX**

Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 529 HTX<sup>7</sup>, tăng 369 HTX (năm 2001, toàn tỉnh có 170 HTX). Số thành viên HTX là 231.042 người, tăng 143.075 người; số lao động làm việc thường xuyên tại HTX là 2.821 người, tăng 2.153 người. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX khoảng 565,32 tỷ đồng, tăng 315,31 tỷ đồng, tổng giá trị tài sản HTX là 1.842 tỷ đồng, tăng 1.421 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021. Doanh thu bình quân của 01 HTX là 2,8 tỷ đồng, tăng 2,53 tỷ đồng, thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX là 42 triệu đồng, tăng 39 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2021.

Trong giai đoạn 2018-2020 đã có 69 HTX tham gia Chương trình OCOP với 76 sản phẩm, góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội nói chung, nhất là phát triển kinh tế vùng nông thôn và khôi phục các sản phẩm, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh. Các HTX tham gia chương trình này đã không ngừng vận động, sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm nhằm đưa ra thị trường những sản phẩm đạt tiêu chuẩn, chất lượng, mẫu mã đẹp, xuất xứ nguồn gốc rõ ràng mang thương hiệu của HTX và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường. Có thể nói, đây là cơ hội để các HTX tiếp cận những kỹ năng quản lý, điều hành mới, ứng dụng công nghệ mới trong tổ chức sản xuất và phát triển kinh doanh.

---

7 Bao gồm: 438 HTX nông nghiệp, 24 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, 20 HTX vận tải, 30 HTX thương mại - dịch vụ, 05 HTX xây dựng, 01 HTX môi trường, 03 Quỹ tín dụng nhân dân, 18 HTX thuộc các lĩnh vực khác.

Sự chuyển biến trong hoạt động hợp tác được thể hiện rất rõ rệt, các HTX ngày càng năng động hơn với cơ chế thị trường, tự chủ trong tổ chức hoạt động và có những đóng góp ngày càng thiết thực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là trong xây dựng nông thôn mới, chương trình tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, chương trình OCOP và chương trình phát triển 15.000 HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả theo Quyết định số 461/QĐ-TTg, ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Nhiều HTX đã xây dựng đề án, có giải pháp cụ thể và triển khai thành công, thực hiện tốt công tác dồn điền đổi thửa, hình thành chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng thương hiệu sản phẩm. Thông qua các hoạt động của mình, các HTX đã khẳng định được vai trò quan trọng không chỉ đối với sản xuất, kinh doanh, mà còn trở thành nhân tố không thể thay thế, góp phần xây dựng các sản phẩm truyền thống, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở. Các HTX vừa là công cụ hỗ trợ nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn, vừa góp phần tạo điều kiện phát huy nội lực trong xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu khác.

Năng lực nội tại của HTX từng bước được nâng lên, nguồn vốn hoạt động của HTX ngày càng tăng, ngoài vốn điều lệ, các HTX còn tích cực huy động từ nhiều nguồn lực khác nhau nhằm tăng cường khả năng tài chính của mình để tổ chức sản xuất kinh doanh<sup>8</sup>. Đội ngũ cán bộ quản lý điều hành của HTX từng bước được củng cố và lớn mạnh. Ngoài việc đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, các HTX cũng mạnh dạn cử cán bộ, con em thành viên có nhu cầu về làm việc tại HTX đi học các lớp cao đẳng, đại học. Bên cạnh đó, những năm qua, Nhà nước có nhiều chính sách ưu đãi thu hút cán bộ có trình độ đại học về làm việc tại HTX và đào tạo cán bộ cho HTX. Vì vậy, chất lượng nguồn nhân lực của HTX không ngừng được tăng lên và từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong xu thế mới.

Các HTX đã tập trung đáp ứng các dịch vụ cơ bản phục vụ sản xuất nông nghiệp cho thành viên, hướng dẫn thành viên sản xuất theo quy hoạch, chỉ đạo sản xuất đúng lịch thời vụ hằng năm. Các HTX đã tiếp tục đổi mới phương thức điều hành, quản lý, tinh gọn bộ máy, đổi mới trong hạch toán và phân phối lãi theo các quy định hiện hành của Nhà nước; xử lý hiệu quả những tồn đọng về nguồn vốn, tài sản và cổ phần thành viên; mạnh dạn đầu tư công trình hạ tầng phục vụ sản xuất. Tùy theo năng lực và điều kiện cụ thể, các HTX thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ với quy mô, cấp độ khác nhau. Về cơ bản, các HTX đã tạo điều kiện hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế thành viên và hộ gia đình, từng bước khắc phục một số mặt yếu kém của kinh tế hộ về vốn, công cụ, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất; hỗ trợ nông dân hợp tác, liên kết sản xuất kinh doanh, thúc đẩy sản xuất phát triển, tăng thu nhập cho thành viên và hộ gia đình; góp phần xây dựng xã nông thôn mới, tái cơ cấu sản xuất ngành Nông nghiệp, thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Nhiều HTX đã chú trọng đầu tư ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, cơ giới hóa nông nghiệp, mở thêm các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phục vụ thiết thực cho lợi ích kinh tế thành viên và lợi ích cộng đồng<sup>9</sup>. Hoạt động sản xuất kinh doanh của

---

8 Như thu hút nguồn đầu tư từ các tổ chức phi chính phủ, tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi của Nhà nước, liên doanh liên kết với các doanh nghiệp...

9 Tiêu biểu như HTX Nông nghiệp Ái Nghĩa, HTX Đại Hiệp, HTX Đại Quang (huyện Đại Lộc); HTX Điện Phước 1, HTX Điện Ngọc 1, HTX Điện Hồng 2 (thị xã Điện Bàn); HTX Duy Hòa 2, HTX Duy Thành, HTX



các HTX có tác động tích cực trong việc thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động tại các địa phương; góp phần quan trọng trong việc khai thác các nguồn lực; tham gia tạo ra các sản phẩm cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Nhiều đơn vị đã mạnh dạn đổi mới bộ máy tổ chức, tập trung đầu tư đổi mới công nghệ, trang thiết bị, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tích cực đổi mới mẫu mã sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường; đồng thời, tham gia các hội chợ thương mại trong và ngoài tỉnh để quảng bá sản phẩm và tìm kiếm các thị trường tiêu thụ mới<sup>10</sup>. Các HTX mới thành lập đã thể hiện sự năng động của mình trong xu thế mới, sự đa dạng trong tổ chức sản xuất và phân phối trên thị trường; đồng thời, thu hút những người trẻ tham gia vào HTX<sup>11</sup>.

Bên cạnh những kết quả đạt được, KTTT, HTX Quảng Nam trong thời gian qua phát triển còn chậm, chưa vững chắc, chất lượng chưa cao, chưa đạt được những chuyển biến mang tính đột phá, còn nhiều hạn chế cần sớm khắc phục, cụ thể: (1) Mặc dù HTX đã được tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012 nhưng phương thức hoạt động vẫn chưa có sự thay đổi rõ nét, tư duy hoạt động còn nặng về hành chính, bao cấp theo phương thức HTX kiểu cũ. (2) Đa số các HTX nông nghiệp mới chỉ tập trung cho các dịch vụ đầu vào trong sản xuất nông nghiệp như: cung ứng giống, vật tư, phân bón, bảo vệ thực vật, thủy lợi nội đồng... còn các dịch vụ khác như: bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chưa được quan tâm đúng mức nên số HTX thực hiện việc bao tiêu nông sản cho nông dân còn ít. (3) Đa số HTX có quy mô nhỏ, năng lực nội tại hạn chế; nhiều HTX không đủ điều kiện tiếp cận vốn vay từ các ngân hàng thương mại, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX. (4) Số HTX tiêu biểu, hoạt động hiệu quả còn ít; chất lượng, hiệu quả hoạt động và lợi ích đem lại cho thành viên các HTX còn thấp. (5) Nhiều HTX còn lúng túng trong định hướng hoạt động và đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, chưa có sản phẩm, dịch vụ tốt để đáp ứng nhu cầu sản xuất hàng hóa; thiếu sự liên kết chặt chẽ giữa HTX với thành viên nên hiệu quả hoạt động của các HTX chưa cao. (6) Việc hình thành các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa nông dân - HTX - doanh nghiệp còn nhiều hạn chế.

## II. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

Từ khi Nghị quyết số 13-NQ/TW ra đời, so với 20 năm trước, HTX trên địa bàn tỉnh đã thay đổi với diện mạo mới, các hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX ngày càng đa dạng. Từ các HTX nông nghiệp chỉ làm các dịch vụ thủy lợi, bảo vệ thực vật, thu hoạch... thì hiện nay, các HTX ở lĩnh vực này đã vươn xa hơn, nhiều HTX đã đầu tư máy móc, thiết bị để tổ chức sản xuất lúa giống, mở rộng thêm các ngành nghề phi nông nghiệp nhằm phát triển sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập và tạo dựng niềm tin với xã hội về mô hình HTX. Nhiều nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết đề ra đã cơ bản thực hiện tốt. Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền có sự chuyển biến đáng kể, một số địa phương đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển KTTT, giao chỉ tiêu thành lập mới HTX một cách cụ thể và lấy đó làm cơ sở, tiêu chí đánh giá, xếp loại cuối năm.

---

Duy Đại Sơn (huyện Duy Xuyên); HTX Hương An (huyện Quế Sơn); HTX Bình Đào (huyện Thăng Bình); HTX Thực phẩm sạch Phú Ninh (huyện Phú Ninh); HTX Phú Đông, HTX An Phú (huyện Núi Thành)...

10 Tiêu biểu như: Xí nghiệp Mây tre lá Âu Cơ (huyện Núi Thành), HTX Tiểu thủ công nghiệp Đại Hiệp (huyện Đại Lộc).

11 Như: HTX sản xuất Gạch không nung Hiệp Hưng (huyện Đại Lộc), HTX Năm Nhì Tây (huyện Hiệp Đức),...

Về mặt xác lập môi trường thể chế và tâm lý xã hội, đây được xem là điểm sáng trong việc thực hiện Nghị quyết. Nếu như trước đây, khi nhắc đến HTX thì mọi người tỏ tâm lý e dè vì còn bóng dáng của mô hình HTX toàn dân theo kiểu tập trung. Tuy nhiên, từ khi có Nghị quyết, Luật HTX và các văn bản liên quan tiếp tục ra đời đã giúp cho HTX xác lập được vị trí của mình trong xã hội và thu hút được lực lượng trẻ, có trình độ, tâm huyết tham gia vào HTX. HTX đóng vai trò quan trọng trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình OCOP, tích tụ ruộng đất ở địa phương.

### **III. CƠ HỘI, THÁCH THỨC CỦA KHU VỰC KTTT, HTX TRONG THẬP KỶ MỚI**

#### **1. Về cơ hội**

Đảng và Nhà nước ngày càng quan tâm khu vực KTTT, đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách ưu tiên hỗ trợ phát triển KTTT; thực hiện có hiệu quả các giải pháp kiềm chế lạm phát, bình ổn giá, xoá đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội tạo tiền đề cho KTTT, HTX phát triển.

Tham gia hội nhập, mở ra cho các HTX địa bàn và cách thức hoạt động mới, thị trường mới, đối tác mới; đặc biệt khi được hoạt động trong một môi trường cạnh tranh cao hơn, năng động hơn, sẽ tạo cơ hội để các HTX đẩy mạnh cải cách, đổi mới tư duy, chấp nhận cạnh tranh không chỉ ở địa phương mà cả ở trong nước. Đồng thời, tạo ra cơ hội để các HTX nông nghiệp từ bỏ cách làm cũ, lạc hậu để hướng tới kinh doanh văn minh, hiện đại hơn. Mô hình HTX với lợi thế về quy mô, hợp tác của nhiều thành viên đã trở thành sức mạnh cộng đồng thích ứng với điều kiện cạnh tranh thị trường, đồng thời phù hợp để giải quyết vấn đề hạn chế trong việc sản xuất riêng lẻ của người nông dân.

#### **2. Thách thức**

Đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn yếu, trình độ hạn chế, công tác quản lý thiếu tính chuyên nghiệp và lao động thiếu kỹ năng lao động công nghiệp nên hiệu quả hoạt động và chất lượng của các HTX chưa cao. Năng lực nội tại của nhiều HTX còn yếu, đa số HTX có cơ sở vật chất nghèo nàn, máy móc thiết bị cũ, trình độ công nghệ lạc hậu, sản xuất thủ công là phổ biến nên gặp khó khăn về xây dựng thương hiệu sản phẩm và tiêu thụ hàng hoá.

Sức ép cạnh tranh gay gắt đối với các HTX trong điều kiện vốn ít, còn non trẻ về kinh nghiệm quản lý, thiếu hiểu biết về nhu cầu, thị hiếu, hệ thống phân phối, kinh doanh trên thị trường. Sự liên kết giữa các HTX với nhau và với các doanh nghiệp còn hạn chế, làm tăng nguy cơ rủi ro đối với các HTX.

Mô hình HTX kiểu mới thành công có số lượng ít, quy mô nhỏ, chưa tạo thành động lực, hiệu ứng tốt thúc đẩy kinh tế HTX phát triển.

### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

Để khu vực KTTT, HTX phát triển bền vững trong thập kỷ tới cần tập trung thực hiện đồng bộ một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

#### ***Thứ nhất, Nâng cao nhận thức***

Tập trung giáo dục, tuyên truyền nhằm thống nhất nhận thức cho toàn hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân hiểu rõ và vận dụng hiệu quả các quy định của pháp luật và cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX, hiểu bản chất mô

hình HTX kiểu mới, các giá trị và nguyên tắc hoạt động hiệu quả của HTX, sự khác nhau giữa HTX kiểu cũ và kiểu mới, vai trò và lợi ích của tổ chức HTX trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của thành viên HTX, cộng đồng xã hội về mô hình HTX kiểu mới theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Chú trọng phổ biến các mô hình mới, điển hình tiên tiến, hiệu quả cao để phát triển, nhân rộng ra các ngành, địa phương trong tỉnh. Đưa nội dung về kinh tế hợp tác, HTX vào nghị quyết và chương trình công tác của các cấp để thống nhất trong chỉ đạo.

### ***Thứ hai, Hoàn thiện cơ chế, chính sách***

HTX là tổ chức cộng đồng của nông dân trên tinh thần tự nguyện, tự lực, tự trợ giúp, tự chịu trách nhiệm, vừa mang tính kinh tế, vừa mang tính xã hội. Bởi vậy, nhà nước cần có chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX. Chính sách cần đủ mạnh, đủ tâm, phải phù hợp với điều kiện tổ chức và hoạt động của HTX, dễ dàng trong việc triển khai thực hiện; chính sách phải được thống nhất thi hành.

Tập trung chỉ đạo các ngành, địa phương hướng dẫn triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX của Trung ương và của tỉnh đã ban hành. Tổ chức hội thảo, tọa đàm để HTX được tiếp cận các cơ chế, chính sách hỗ trợ; đồng thời, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của HTX trong quá trình thực hiện các chính sách hỗ trợ. Định kỳ rà soát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của chính sách.

### ***Thứ ba, Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với KTTT***

Củng cố vai trò của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX từ tỉnh đến huyện nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt, toàn diện trong công tác chỉ đạo, phối hợp, điều hành. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV, ngày 11/12/2015 của Liên Bộ Kế hoạch - Đầu tư và Bộ Nội vụ.

Cấp ủy, chính quyền địa phương phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của mình trong chỉ đạo phát triển KTTT, HTX. Kiện toàn, nâng cao năng lực của bộ phận tham mưu quản lý nhà nước về KTTT, HTX để đáp ứng yêu cầu phát triển của khu vực kinh tế này trong giai đoạn mới. Có bộ phận chuyên trách hoặc giao thêm nhiệm vụ cho các phòng, ban thuộc cấp mình phụ trách quản lý nhà nước đối với các HTX phi nông nghiệp để có sự hỗ trợ kịp thời cho các HTX này phát triển. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả hoạt động của các HTX trên địa bàn mình phụ trách; qua đó, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ, tạo điều kiện để các HTX hoạt động hiệu quả. Đẩy mạnh vận động, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập mới các mô hình KTTT nhằm trợ giúp kinh tế hộ phát triển. Cụ thể hóa chủ trương phát triển KTTT, HTX bằng các văn bản chỉ đạo sát với thực tiễn, hiệu quả.

Tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo, định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, Luật HTX, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với KTTT, HTX. Phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra thường xuyên, định kỳ và có chế tài nghiêm xử lý vi phạm Luật HTX.

### ***Thứ tư, Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức KTTT***

Rà soát tình hình hoạt động của HTX, hướng dẫn các HTX đã ngừng hoạt động thực hiện thủ tục giải thể; tăng số lượng và đảm bảo chất lượng HTX thành lập mới, thu hút

thêm thành viên tham gia vào HTX; tăng số vốn điều lệ, từng bước mở rộng quy mô hoạt động của các HTX. Hướng dẫn các HTX hoạt động kém hiệu quả thường xuyên liên hệ với cơ quan chức năng để được tư vấn, hỗ trợ báo cáo đánh giá hoạt động của HTX, xây dựng lại phương án phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với thị trường. Rà soát lại đội ngũ cán bộ kế toán, bộ máy quản lý của HTX để điều chỉnh hoặc cử đi đào tạo, bồi dưỡng giúp Hội đồng quản trị quản lý tốt tài chính trong HTX, giải quyết tốt chế độ chính sách, tạo điều kiện cho cán bộ HTX an tâm làm việc.

Tăng cường công tác liên doanh, liên kết trong tổ chức sản xuất kinh doanh của HTX. Theo dõi xuyên suốt quá trình hoạt động và thông qua các phong trào thi đua để phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng những mô hình mới, cách làm hiệu quả. Thực hiện tốt công tác đánh giá và có các hình thức tôn vinh, khen thưởng kịp thời nhằm khích lệ các HTX vươn lên.

**Thứ năm, Xây dựng các mô hình KTTT kiểu mới; tập trung nguồn lực để hỗ trợ phát triển, nhân rộng các mô hình KTTT, HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị**

Triển khai thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 để định hướng, xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới, tiêu biểu, hoạt động hiệu quả trên địa bàn toàn tỉnh; đồng thời, tập trung nguồn vốn của trung ương và tỉnh để thực hiện hỗ trợ các mô hình thí điểm theo Quyết định số 167/QĐ-TTg. Kêu gọi sự hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ để nâng cao năng lực nguồn tài chính cho HTX thực hiện thành công chuỗi giá trị sản phẩm.

**Thứ sáu, Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của khu vực KTTT**

KTTT với nòng cốt là HTX ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, nhất là trong quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới hiện nay. Việc phát triển KTTT, HTX cần đến rất nhiều yếu tố như: Cơ chế chính sách, nguồn vốn, lao động, thị trường, khoa học kỹ thuật...; trong đó, nguồn lao động, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo, quản lý giữ vai trò quan trọng, quyết định đến thành công trong hoạt động của HTX. Tuy nhiên, hiện nay đội ngũ này còn nhiều hạn chế, rất cần những giải pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng. Vì vậy, cần phải có chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho HTX, với nhiều giải pháp mang tính chiến lược. Cụ thể: có chính sách hỗ trợ thu hút người có trình độ chuyên môn giỏi, đạo đức tốt về làm cán bộ chủ chốt tại các HTX để tham gia hoạt động quản lý, điều hành và hỗ trợ HTX phát triển. Bên cạnh đó, tập trung đầu tư cho công tác đào tạo trên cơ sở thu hút đội ngũ giảng viên có chất lượng tốt, giàu kinh nghiệm thực tế; đổi mới hoạt động đào tạo chuyển từ lý thuyết sang thực tế tại các mô hình hoạt động có hiệu quả trên cả nước để trực tiếp học tập kinh nghiệm, cách làm. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại; tăng cường hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp với HTX để mở rộng thị trường tiêu thụ và giao lưu, tìm hiểu nâng cao trình độ quản lý, quản trị HTX theo hướng hiện đại, hiệu quả.

**Thứ bảy, Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh trong phát triển KTTT, HTX**

Đẩy mạnh và đổi mới phương thức tuyên truyền về chủ trương, chính sách pháp luật về KTTT, HTX, lợi ích của HTX mang lại cho các thành viên để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về HTX kiểu mới.

Củng cố, kiện toàn tổ chức của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, bảo đảm thống nhất về tổ chức và hoạt động; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh với vai trò nòng cốt trong phát triển KTTT, HTX. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ Liên minh Hợp tác xã tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, hỗ trợ KTTT, HTX phát triển.

Quản lý, điều hành Quỹ hỗ trợ phát triển HTX hoạt động đúng quy định pháp luật; tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước giao và tạo điều kiện hỗ trợ HTX, THT tiếp cận nguồn vốn để đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh góp phần thúc đẩy kinh tế tập thể phát triển.

Nghiên cứu đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX và đào tạo nghề cho thành viên, người lao động trong HTX, đặc biệt chú trọng đến khâu thực hành nhằm tăng hiệu quả của công tác đào tạo. Xây dựng mô hình HTX tham gia chuỗi giá trị, gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương, chương trình mỗi xã một sản phẩm để nhân rộng, góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững.

***Thứ tám, Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển KTTT, HTX***

Phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên và các tổ chức hội, hiệp hội khác trong việc vận động quần chúng, thành viên tự nguyện tham gia phát triển KTTT, HTX và thực hiện các quy định pháp luật về KTTT; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển KTTT.

Tăng cường công tác dân vận của chính quyền các cấp; đổi mới công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vị trí, vai trò, chức năng của KTTT, HTX; xây dựng và nhân rộng mô hình HTX kiểu mới trong đời sống xã hội; tổng kết các phong trào, các cuộc vận động, tìm ra những nhân tố mới để tham mưu, kiến nghị với Đảng, Nhà nước bổ sung, hoàn thiện chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.

\* Trong bối cảnh Việt Nam đang từng bước chuyển đổi mô hình phát triển sang nền kinh tế thị trường thì việc phát triển KTTT, HTX là tất yếu. Kinh tế hộ gia đình nhỏ lẻ, manh mún, sản xuất hàng hoá phi tiêu chuẩn sẽ rất khó khăn, không có khả năng cạnh tranh để tồn tại. Các HTX cần phải thoát khỏi hiện tượng trong những năm qua như được mùa mất giá, sản xuất dư thừa, thiếu thị trường tiêu thụ. HTX nông nghiệp là mô hình tối ưu trong việc hỗ trợ các hộ gia đình phát triển sản xuất hiệu quả trong nông nghiệp, nông thôn. Cùng với những tín hiệu mới đang tác động tích cực tới khu vực KTTT, sự chỉ đạo quyết liệt của trung ương, của tỉnh, sự vào cuộc của các ngành, địa phương và sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của tổ chức KTTT, trong thời gian tới khu vực KTTT, HTX cả nước nói chung, tỉnh Quảng Nam nói riêng sẽ từng bước phát triển vững chắc, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà./.

## THAM LUẬN

**Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18 tháng 3 năm 2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

*Tỉnh ủy Lâm Đồng*

Trải qua 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã 2012; đến nay, khu vực kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã đang từng bước khẳng định vị trí, vai trò trong phát triển kinh tế, xã hội; nhiều mô hình liên kết, hợp tác trên cơ sở tôn trọng bản chất, các giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể giúp các thành viên tham gia hợp tác không ngừng nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững.

Trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; tỉnh Lâm Đồng đã ban hành nhiều cơ chế chính sách để cụ thể hóa và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã của tỉnh và của 12 huyện, thành phố thuộc tỉnh đã thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra; công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể và hợp tác xã ngày càng được củng cố; sự lãnh đạo của Đảng về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã được tăng cường; Liên minh Hợp tác xã, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong tỉnh đã phát huy tốt vai trò đối với sự phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 460 hợp tác xã, 4 Liên hiệp hợp tác xã, 372 tổ hợp tác. Trong 460 hợp tác xã có: 359 hợp tác xã nông nghiệp, 38 hợp tác xã công thương, 25 Quỹ tín dụng nhân dân, 32 hợp tác xã vận tải, 04 hợp tác xã dịch vụ du lịch, 02 hợp tác xã xây dựng; Tổng vốn điều lệ dự kiến đến 31/12/2021 đạt 771,811 tỷ đồng (trung bình 01 Hợp tác xã đạt 1,67 tỷ đồng); tổng số thành viên khoảng 70.200 thành viên. Nổi bật hơn cả là sự phát triển của các hợp tác xã nông nghiệp và các quỹ tín dụng nhân dân. Các hợp tác xã nông nghiệp không chỉ tăng nhanh về số lượng mà chất lượng hoạt động cũng không ngừng được cải thiện, thực hiện tốt vai trò tổ chức sản xuất, thu mua, sơ chế và bao tiêu sản phẩm cho các thành viên; ngày càng nhiều mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành công theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị. Các quỹ tín dụng nhân dân có sự tăng trưởng ổn định; các chỉ tiêu về vốn, huy động, cho vay, kết quả kinh doanh đa số đều đạt so với kế hoạch đề ra; Nguồn vốn vay từ các Quỹ tín dụng nhân dân đã tạo điều kiện cho các thành viên phát triển kinh tế hộ gia đình, góp phần nâng cao đời sống cho các hộ thành viên, giúp các thành viên đầu tư sản xuất đúng thời vụ, mang lại hiệu quả kinh tế cao, phát triển sản xuất kinh doanh, cải thiện đời sống của các thành viên.

Có thể khẳng định, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên toàn tỉnh đã được nâng cao. Tỉnh Lâm Đồng đánh giá 10 điểm nổi bật sau 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh như sau:

Thứ nhất, thay đổi cơ bản nhận thức về kinh tế tập thể, hợp tác xã ở tất cả các cấp từ cấp ủy, cơ quan, đoàn thể và trong nhân dân.

Thứ hai, thay đổi về tổ chức bộ máy quản lý, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cơ quan địa phương từ tỉnh xuống huyện, thành phố, thị trấn, xã, phường về công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Thứ ba, số lượng và chất lượng hợp tác xã, tổ hợp tác ngày càng phát triển mạnh và tốt hơn (tăng 376 Hợp tác xã so với thời điểm năm 2001).

Thứ tư, quy mô hợp tác xã ngày càng lớn, hoạt động trong nhiều ngành nghề và lĩnh vực khác nhau, hình thành các Liên hiệp Hợp tác xã.

Thứ năm, phương thức hoạt động, sản xuất kinh doanh thay đổi phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế; trong đó việc liên kết tạo thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm là một phương thức tất yếu.

Thứ sáu, ứng dụng tin học, công nghệ cao, điều khiển học hiện đại, đổi mới sáng tạo là một nét nổi bật trong hoạt động của kinh tế tập thể trong những năm qua.

Thứ bảy, thay đổi trong hiệu quả hoạt động theo chiều hướng tích cực, doanh thu và lãi ngày càng tăng, hỗ trợ hộ nông dân tham gia chuỗi giá trị làm ăn hiệu quả.

Thứ tám, thay đổi trong cung cách, trình độ quản lý hợp tác xã; trình độ quản lý được nâng cao.

Thứ chín, thay đổi tích cực trong sự đóng góp và sự phát triển GRDP và ngân sách địa phương, giải quyết nhiều việc làm cho nhân dân.

Thứ mười, hình thành các tổ chức Đảng, đoàn thể trong khu vực kinh tế tập thể.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn bộc lộ một số tồn tại sau:

1. Chất lượng cán bộ, công chức tại một vài cơ quan, đơn vị phụ trách lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã còn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Việc xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã của một vài sở, ngành, địa phương còn chưa đảm bảo về chất lượng, nội dung sơ sài, chưa sát với thực tế.

3. Số lượng hợp tác xã phát triển nhanh nhưng về chất lượng còn hạn chế; quy mô nhỏ, số lượng thành viên ít, vốn điều lệ thấp.

4. Tỷ lệ hợp tác xã làm ăn có hiệu quả còn chưa cao; vẫn còn tình trạng các hợp tác xã thành lập chưa xuất phát nhu cầu thực tế của các thành viên mà vì những mục đích khác như để đáp ứng chỉ tiêu kế hoạch được giao, đáp ứng tiêu chí xây dựng nông thôn mới...

5. Tỷ trọng đóng góp GRDP khối kinh tế tập thể trong tổng sản phẩm xã hội còn thấp, tốc độ tăng trưởng còn chậm (năm 2003: 3%; năm 2013: 0,61%, năm 2015: 1%, năm 2016: 1,1%, năm 2021: 1,24%).

Trong thời gian tới, tỉnh Lâm Đồng xác định một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Về công tác tuyên truyền.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp để tiếp tục tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị, Luật Hợp tác xã và các văn bản liên quan đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân và các tầng lớp nhân dân, đảm bảo việc tuyên truyền đạt hiệu quả cao; qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; Tăng cường giới thiệu, phổ biến các mô hình hợp tác xã kiểu mới, hoạt động hiệu quả,... để học tập kinh nghiệm, nhân rộng mô hình.

2. Về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng và người đứng đầu cấp ủy về phát triển kinh tế tập thể.

Cần khẳng định vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách về kinh tế tập thể..., xem đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Cùng cố, kiện toàn và phát triển các tổ chức đảng, đoàn thể trong các tổ chức kinh tế tập thể theo quy định.

3. Về công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, cần củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy, cán bộ trực tiếp tham mưu về lĩnh vực kinh tế tập thể.

Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh chỉ đạo các cấp, ngành xây dựng chương trình, kế hoạch; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; xác định rõ cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính; quan tâm đến công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện. Nâng cao hơn nữa vai trò quản lý của Nhà nước đối với hợp tác xã; Đặc biệt quan tâm đến việc bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi hợp tác xã ở cấp huyện và cán bộ phụ trách hợp tác xã ở cấp xã; Các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương cần chú trọng hơn nữa vào nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hợp tác xã.

4. Công tác xây dựng, tham mưu đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

Nghiên cứu, vận dụng tối đa các cơ chế chính sách của Chính phủ về ưu tiên, hỗ trợ phát triển hợp tác xã và trên cơ sở thực tiễn địa phương để kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc thay thế quy định trước đây không còn phù hợp (về đất đai, tài chính, tín dụng, khoa học - công nghệ, thị trường, đào tạo, thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng...). Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch và đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh; tăng quy mô nguồn vốn cho vay; tạo điều kiện để hợp tác xã, tổ hợp tác tiếp cận được các nguồn vay ưu đãi, nhằm mở rộng, đa dạng hóa hoạt động.

5. Vai trò, trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội.

Củng cố, nâng cao vai trò của Liên minh Hợp tác xã, phát huy vai trò là đầu mối và cầu nối giữa kinh tế tập thể với cấp ủy đảng, chính quyền các cấp để kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho kinh tế tập thể phát triển.

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, các tổ chức hội, hiệp hội xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp với các tổ chức liên quan thực hiện tốt công tác vận



động nhân dân, hội viên, thành viên tự nguyện tham gia vào các tổ hợp tác, hợp tác xã; đồng thời, tham gia vào việc xây dựng, các cơ chế chính sách, các giải pháp để phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

6. Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới.

Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác theo Luật hợp tác xã và các văn bản liên quan; chú trọng xây dựng, nhân rộng các hợp tác xã kiểu mới trong lĩnh vực nông nghiệp để gắn kết thực hiện tốt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; nhân rộng các mô hình, hình thức liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; quan tâm phát triển loại hình kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực dịch vụ - du lịch.

Rà soát, đánh giá kỹ nhu cầu thành lập và tổ chức hoạt động của các hợp tác xã, nhất là nhu cầu đất xây dựng trụ sở, kho bãi, cơ sở chế biến, liên kết sản xuất, mở rộng thị trường,... để có giải pháp hỗ trợ phù hợp; Hợp nhất, sáp nhập các hợp tác xã cùng ngành nghề, cùng địa bàn để tăng cường tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động, kiên quyết giải thể hợp tác xã hoạt động theo mô hình cũ, kém hiệu quả.

Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới vào sản xuất, bảo quản và chế biến nông sản; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa; cung cấp thông tin, tìm kiếm thị trường cung ứng, hỗ trợ các hợp tác xã có điều kiện tham gia các hoạt động triển lãm, hội chợ, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm trong và ngoài nước.

Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động có hiệu quả; từng bước khẳng định kinh tế tập thể, hợp tác xã là nhân tố quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương./.

## BÁO CÁO THAM LUẬN

### Kinh tế tập thể tỉnh Sóc Trăng - 20 năm nhìn lại

*Tỉnh ủy Sóc Trăng*

*Kính thưa:*

- .....

- *Quý đại biểu tham dự tại Hội nghị.*

Được sự cho phép của Ban Tổ chức, nhân Hội nghị Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị lần 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể hôm nay, tỉnh Sóc Trăng xin tham luận với Chủ đề “*Kinh tế tập thể tỉnh Sóc Trăng - 20 năm nhìn lại*”.

*Kính thưa Hội nghị!*

Năm 2002 là năm thứ hai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2001 - 2005; đồng thời, cũng là năm tạo tiền đề triển khai thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2001 - 2010. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2002, ngay từ đầu năm, Tỉnh ủy Sóc Trăng đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tích cực triển khai nhiều giải pháp phát triển kinh tế. Qua đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2002 có chuyển biến tích cực; hầu hết các ngành, các lĩnh vực kinh tế - xã hội then chốt đều đạt được những kết quả vượt trội so các năm trước. Theo đó, kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã có những đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, ở thời điểm đó số hợp tác xã hoạt động có hiệu quả còn ít; lợi ích mang đến cho thành viên chưa nhiều; kinh tế tập thể chiếm tỷ trọng thấp trong tổng sản phẩm xã hội, chưa đủ sức đảm nhiệm tốt vai trò cùng với kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tiếp thu Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, tỉnh đã quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Theo đó, qua 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và người dân về phát triển kinh tế tập thể đã có sự chuyển biến tích cực; từ chỗ chưa nhận thức đầy đủ, thống nhất về bản chất của tổ chức hợp tác, đến nay đã từng bước hiểu rõ bản chất hợp tác xã là phục vụ và đem lại lợi ích cho các thành viên; thấy được vai trò, vị trí, tính tất yếu khách quan của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nền kinh tế.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Tỉnh ủy Sóc Trăng ban hành Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 10/7/2002 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tổ chức Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng để triển khai quán triệt Nghị quyết đến các cán bộ

chủ chốt các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền tổ chức tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương đến cán bộ, đảng viên. Kết quả, có trên 95% cán bộ, đảng viên được học tập Nghị quyết.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về nội dung của Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan. Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch số 04/KH.UBNDT.03 ngày 15/9/2003 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; các Sở, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các địa phương đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể đến cán bộ, đảng viên và tầng lớp nhân dân thông qua nhiều hình thức, như: Tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị tuyên truyền, phát hành tài liệu, tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật về hợp tác xã, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông,...

Năm 2013, qua 10 năm thực hiện Nghị quyết và Luật Hợp tác xã năm 2003, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng tổ chức tổng kết 10 năm phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; ban hành Kết luận số 33-KL/TU ngày 23/12/2013 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; trong đó, có một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể. Năm 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng tổ chức tổng kết 15 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương.

Năm 2020, thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình số 55-CTr/TU ngày 15/10/2020 thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; trong đó, đã đề ra 6 nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức xây dựng Đề án Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025 nhằm hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể phát triển, khắc phục tình trạng yếu kém, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã.

*Kính thưa Hội nghị!*

Nhờ vào sự nghiêm túc, thống nhất trong công tác chỉ đạo cũng như triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, trong những năm qua lĩnh vực kinh tế tập thể tỉnh Sóc Trăng đã đạt được những thành quả tích cực cả về số lượng lẫn chất lượng. Ước đến cuối năm 2021, toàn tỉnh Sóc Trăng có 231 hợp tác xã, tăng 60 hợp tác xã so thời điểm 2001; trong đó, có 206 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, chiếm tỷ lệ 89,18% và 25 hợp tác xã phi nông nghiệp, chiếm tỷ lệ 10,82%. Tổng số thành viên hợp tác xã ước đạt 35.528 thành viên, tăng 12.508 thành viên so năm 2021, với tổng số vốn hoạt động trên 1.300 tỷ đồng. Nhìn chung, các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đã thực hiện tốt vai trò phát triển thành viên, liên kết hợp tác với doanh nghiệp, khắc phục một số hạn chế của kinh tế hộ đơn lẻ, như: vốn, công cụ, kỹ

thuật và kinh nghiệm sản xuất; qua đó, giúp hộ thành viên sử dụng có hiệu quả hơn về đất đai, lao động, vật tư và vốn. Đặc biệt, mô hình hợp tác xã sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực ngày càng được mở rộng, trở thành xu thế chuyển đổi hình thức tổ chức sản xuất để hợp tác xã nâng cao hiệu quả phát triển bền vững, như: Hợp tác xã Nông nghiệp Evergrowth (đã xây dựng thành công và đưa vào hoạt động nhà máy trộn thức ăn tinh cho bò sữa); Hợp tác xã Artemia Vĩnh Châu (đạt chứng nhận sản phẩm OCOP 4 sao và xuất khẩu sản phẩm sang thị trường các nước như Nhật Bản, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp,... trở thành sản phẩm đặc trưng không chỉ riêng của tỉnh Sóc Trăng mà còn của cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long). Ngoài ra, một số Hợp tác xã nông nghiệp của tỉnh đã áp dụng thành công kỹ thuật giám sát và phun tưới tự động, sản phẩm được các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh thu mua và đã có mặt ở hầu hết các thị trường Châu Âu, Hoa Kỳ,...

Bên cạnh những kết quả đạt được của mô hình kinh tế tập thể, phải kể đến sự góp mặt của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tính đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 12 Quỹ tín dụng nhân dân, với 18.000 thành viên và 1.150 tỷ đồng vốn hoạt động, giảm 1 Quỹ so thời điểm năm 2001. Nhìn chung, hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân luôn ổn định và phát triển, các chỉ tiêu hoạt động hằng năm đều tăng trưởng; công tác đào tạo, đào tạo lại, quy hoạch nguồn nhân sự được quan tâm thường xuyên; hầu hết hoạt động có lãi. Qua đó, góp phần ổn định kinh tế - xã hội của người dân tại địa phương, tăng thu ngân sách cho tỉnh.

Về chính sách hỗ trợ, giai đoạn 2003 - 2021, trong điều kiện ngân sách khó khăn, tỉnh đã lồng ghép các chương trình, huy động nguồn lực để tạo điều kiện hỗ trợ cho các hợp tác xã; trong đó, đã thực hiện lồng ghép Chương trình phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình tái cơ cấu nông nghiệp và giảm nhẹ thiên tai, ổn định dân cư; ban hành và thực hiện các chính sách hỗ trợ riêng nhằm khuyến khích các hợp tác xã phát triển, phù hợp với khả năng và đặc điểm của địa phương. Tỉnh đã hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã, tổ hợp tác thông qua Chương trình 135, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Dự án hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang,.... Năm 2020, là năm thứ 4 thực hiện nội dung hỗ trợ thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc tại hợp tác xã theo Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính; tính đến cuối năm 2020, tỉnh đã thực hiện hỗ trợ cho 23 cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã với kinh phí thực hiện trên 1,7 tỷ đồng. Thực hiện chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới cho Hợp tác xã, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp đã hỗ trợ kinh phí đối với 11 Hợp tác xã ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, với tổng kinh phí trên 400 triệu đồng. Bên cạnh đó, để tạo điều kiện cho các Hợp tác xã nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, hằng năm tỉnh hỗ trợ các hợp tác xã tham gia tổ chức trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các hội nghị, hội chợ; hỗ trợ tư vấn các Hợp tác xã trong lĩnh vực marketing, kỹ thuật, vật tư; tổ chức Hội nghị liên kết doanh nghiệp với Hợp tác xã trong bao tiêu sản phẩm; tính đến cuối năm 2020, tỉnh đã hỗ trợ 88 Hợp tác xã xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, với tổng kinh phí trên 383 triệu đồng. Về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, tỉnh đã chủ động cân đối kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng

nông thôn mới và lồng ghép với các nguồn khác hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở tầng cho các Hợp tác xã; ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; toàn tỉnh hiện có 15 Hợp tác xã được hỗ trợ đầu tư, với kinh phí thực hiện 13.312 triệu đồng. Ngoài ra, thực hiện Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSAT) đầu tư cơ sở hạ tầng và thiết bị cho 10 Hợp tác xã, với tổng kinh phí gần 92 tỷ đồng.

Về công tác quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 về thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Sóc Trăng; cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo là Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Chỉ đạo đã ban hành Quy chế làm việc, phân công trách nhiệm cho từng thành viên và thành lập Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo. Do còn hạn chế về biên chế, số lượng cán bộ nên cán bộ tham mưu lĩnh vực này chủ yếu là kiêm nhiệm. Đến nay, Ban Chỉ đạo đã được kiện toàn tại Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tại các huyện, thị xã, thành phố: Theo định hướng, Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Tuy nhiên, cấp huyện hiện chưa phân công thống nhất cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; có nơi giao Phòng Tài chính - Kế hoạch, có nơi giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế; đa phần là bố trí cán bộ kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ này.

Hàng năm, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban ngành, đoàn thể phối hợp chặt chẽ với địa phương tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát thi hành Luật tại các địa bàn trên phạm vi toàn tỉnh; qua đó, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho người dân và Hợp tác xã. Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã các cấp đã thường xuyên kiểm tra, nắm tình hình việc thực hiện Luật Hợp tác xã. Qua quá trình kiểm tra, kịp thời phát hiện những sai sót và nhắc nhở, yêu cầu các Hợp tác xã khắc phục những tồn tại; đồng thời, ghi nhận những khó khăn, vướng mắc của Hợp tác xã để hướng dẫn giải quyết hoặc kiến nghị các cấp, các ngành có thẩm quyền giải quyết.

Tuy nhiên, với lực lượng cán bộ quản lý nhà nước về Hợp tác xã còn hạn chế, kiêm nhiệm nhiều việc nên công tác kiểm tra, giám sát, nắm tình hình thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 có đôi lúc chưa được triển khai thường xuyên, nhất là từ đầu năm 2020 đến nay dịch Covid-19 diễn biến phức tạp càng làm cho công tác chỉ đạo, giám sát gặp nhiều khó khăn; sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đoàn thể xã hội, nhân dân trong việc kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quá trình hoạt động của các Hợp tác xã còn hạn chế.

*Kính thưa Hội nghị!*

Kinh tế nước ta có nhiều đổi mới, quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, đời sống, thu nhập của người dân ngày càng nâng lên. Việt Nam đang tham gia ngày càng sâu rộng vào tiến trình Toàn cầu hóa và Hội nhập kinh tế quốc tế với các cam kết mở rộng thị trường về thương mại hàng hóa, dịch vụ và đầu tư theo các Hiệp định Mậu dịch tự do song phương, khu vực. Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế theo những hiệp định Mậu dịch tự do, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang mở ra cho nước ta nhiều cơ hội cũng như thách thức. Tốc độ gia tăng dân số, đô thị hóa mạnh mẽ, sự ra đời của nhiều chủng loại

hàng hóa, sản phẩm mới và yêu cầu ngày càng cao về sản phẩm an toàn, chất lượng, an ninh lương thực,... đã tạo sân chơi mới cho các Hợp tác xã. Tuy nhiên, khu vực kinh tế tập thể, Hợp tác xã phải đổi mới và giải quyết có hiệu quả vấn đề về chất lượng và cạnh tranh; trong sản xuất nông nghiệp thì khâu kiểm soát sau thu hoạch còn yếu, thông tin về thị trường nếu không thường xuyên cập nhật sẽ không đáp ứng các tiêu chuẩn để xuất khẩu. Song song đó, đại dịch Covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp đã và đang tác động nặng nề đến đời sống, sản xuất của người dân, nhất là dân cư vùng nông thôn.

Đối với tỉnh Sóc Trăng, trong thời gian tới dự báo có nhiều cơ hội phát triển kinh tế - xã hội; nhiều dự án đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp, các dự án năng lượng, các trung tâm thương mại, du lịch,... dự kiến được triển khai, sẽ tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã tiếp tục phát triển; nhận thức của người dân, doanh nghiệp về tổ chức sản xuất theo mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã tiếp tục được nâng lên; số lượng hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã thành lập mới tăng; quy mô và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã được cải thiện. Tuy nhiên, tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai có chiều hướng diễn biến nhanh, khó lường, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống người dân; nhất là tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp sẽ tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; vấn đề thiếu hụt lao động, nhất là lao động có tay nghề cao; nhiều hợp tác xã hoạt động còn mang tính hình thức, phát triển không đồng đều giữa các địa phương, giữa lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp, chưa đủ điều kiện, năng lực tài chính để ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất.

Trong xu hướng phát triển mới, nhất là thời điểm chuyển giao giữa tư duy sản xuất truyền thống sang ứng dụng công nghệ, Sóc Trăng xác định mô hình kinh tế tập thể trong thời gian tới cần phải gắn liền với đổi mới khoa học và công nghệ, mà trọng tâm là sản xuất ứng dụng công nghệ cao. Thực tế cho thấy, nhờ ứng dụng khoa học và công nghệ, cơ cấu sản xuất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được điều chỉnh theo hướng phát huy lợi thế của địa phương gắn với nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế, đặc biệt là thích ứng với biến đổi khí hậu. Song song đó, chuyển đổi số cũng là một trong những giải pháp quan trọng, là xu hướng tất yếu để hợp tác xã nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất, tham gia vào chuỗi giá trị, giúp hợp tác xã xây dựng được mô hình hoạt động kinh doanh linh hoạt hơn, vừa tiết kiệm chi phí, vừa tối ưu nguồn lực. Do đó, định hướng hợp tác xã ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ là một vấn đề mới cần được quan tâm đầu tư, chuyển đổi nhận thức, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong cả hệ thống chính trị và nhân dân.

#### *Kính thưa Hội nghị!*

Để đạt được những định hướng và mục tiêu trên, ngoài sự nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Sóc Trăng, mà còn phụ thuộc rất lớn vào sự chỉ đạo ủng hộ của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương. Nhân Hội nghị hôm nay, tỉnh Sóc Trăng xin được kiến nghị và đề xuất một số nội dung sau:

- *Về mục tiêu trước mắt:* Đối với chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã, kiến nghị Bộ, ngành Trung ương xem xét tham mưu Thủ tướng Chính phủ đơn giản hóa các điều kiện, hồ sơ, thủ tục tiếp cận chính sách, nhất là các chính sách tín dụng để hợp tác xã có điều kiện tiếp cận để triển khai sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới trang

thiết bị, mở rộng sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cho các hợp tác xã.

- *Về mục tiêu lâu dài:* Kiến nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương sớm triển khai đầu tư các tuyến giao thông huyết mạch, quan trọng của vùng như: Tuyến cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, Cần Thơ - Cà Mau; tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, đặc biệt là tuyến động lực ven biển nối thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long (qua Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang); đồng thời, tạo điều kiện cho tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện cảng biển nước sâu (Bến cảng Trần Đề) nhằm kết nối lưu thông vận tải giữa các tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long với các tỉnh, thành trên cả nước, tạo điều kiện cho tỉnh thu hút đầu tư, nhất là các nhà đầu tư vào lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

*Cuối lời xin kính chúc sức khỏe Quý lãnh đạo, Quý đại biểu, các đồng chí!*

*Chúc Hội nghị tổ chức hiệu quả và thành công tốt đẹp./.*

## BÁO CÁO THAM LUẬN

**Hội nghị toàn quốc tổng kết 20 năm thực hiện nghị quyết số 13/TW ngày 18/3/2002, hội nghị lần thứ 5, BCHTW Đảng Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể**

*PGS.TS. Chu Tiên Quang*

### **1. Sự cần thiết (lý do) phải tổng kết Nghị quyết**

Tính đến 18/3/2022 thì, NQ số 13/TW ngày 18/3/2002 về “*Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT*” được triển khai vào thực tế tròn 20 năm. Trong thời gian đó, NQ đã được tổng kết 15 năm thực hiện trong các ngành và lĩnh vực kinh tế vào thời điểm tháng 10/2019. Nay tổng kết 20 năm là cần thiết với các lý do sau:

(1). Để đánh giá một cách toàn diện các kết quả, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong thực hiện các nội dung của NQ;

(2). Để nhận diện đúng hơn vai trò của KTTT, HTX đối với phát triển kinh tế-xã hội trong các ngành, lĩnh vực trên quy mô cả nước, từng vùng và đánh giá những thành công, hạn chế của khu vực kinh tế này trong 20 năm qua ở Việt Nam;

(3). Cập nhật các kinh nghiệm thực tiễn mới về phát triển các HTX ở nước ngoài để tham khảo, định hướng cho sự phát triển KTTT, HTX ở Việt Nam có hiệu quả và bắt kịp phong trào HTX thế giới trong điều kiện mở rộng hội nhập quốc tế.

### **2. Về kết quả và những nảy sinh trong thực hiện NQ số 13/TW giai đoạn 2003-2020**

#### **2.1. Về tuyên truyền, học tập, quán triệt Nghị quyết.**

##### *2.1.1. NQ chỉ đạo:*

*2.1.2. Kết quả thực hiện.* Trung ương đảng, Bộ Chính trị đã ban hành các văn bản Chỉ thị, Kết luận về quán triệt, tăng cường, lãnh đạo, đẩy mạnh thực hiện NQ; Ban Tuyên giáo TW đã biên soạn tài liệu và tổ chức các lớp học tập NQ; QH thông qua luật HTX sửa đổi, bổ sung luật HTX năm 1996 vào các năm 2003 và 2012; Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện NQ; Các bộ, ngành đã tổ chức các Hội nghị phổ biến và quán triệt NQ; Các tỉnh, TP trực thuộc TW đã lãnh đạo việc học tập NQ và ban hành văn bản thực hiện NQ và triển khai luật HTX ở đị phương.

##### *2.1.3. Những vấn đề nảy sinh.*

i). Các hình thức tuyên truyền, học tập NQ và pháp luật về HTX còn chung chung, dừng lại tầm vĩ mô, mà chưa sâu rộng tới các tổ chức cơ sở như: Chi bộ, tổ đảng, các tổ chức hội phụ nữ, hội nông dân, đoàn thanh niên...;

ii). Các địa phương (quận, huyện) chưa chú trọng đánh giá, tổng kết và phổ biến các mô hình tổ chức KTTT, HTX hoạt động có hiệu quả để tạo động lực thúc đẩy phát triển KTTT, HTX ở từng địa bàn;

iii). Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, dạy nghề thuộc các bộ, ngành và địa phương chưa quan tâm đưa nội dung giảng dạy về KTTT, HTX vào chương trình đào tạo đại học và trên đại học;



iv). Các tổ chức KTTT (THT, HTX, LHHTX) hầu như không tự tổ chức học tập quán triệt NQ số 13/TW và luật HTX;

## **2.2. Về thống nhất nhận thức 05 quán điểm của NQ số 13/TW.**

### **2.2.1. NQ chỉ đạo 05 quán điểm cơ bản sau:**

i). “KTTT với nhiều hình thức đa dạng, liên kết rộng rãi người LĐ dựa trên “sở hữu các TV” và “sở hữu tập thể”; Phân phối theo lao động, theo vốn góp và theo mức độ tham gia dịch vụ; TV bao gồm các thể nhân, pháp nhân, người ít vốn và nhiều vốn cùng góp sức, góp vốn trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi và QL dân chủ”;

ii). “KTTT lấy lợi ích kinh tế làm chính, bao gồm lợi ích TV và lợi ích tập thể.... Đánh giá hiệu quả KTTT phải toàn diện, cả KT-CT-XH, cả hiệu quả tập thể và của các TV”;

iii). “Phát triển KTTT trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn, trọng tâm là khu vực NN, NT trên cơ sở đảm bảo quyền tự chủ của kinh tế hộ, trang trại gắn với CNH, HĐH NN và xây dựng NTM; nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh trong hội nhập quốc tế”;

iv). “Tăng cường sự LĐ của các cấp ủy đảng, vai trò QL của nhà nước trong đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả của KTTT; Nhà nước ban hành các CS trợ giúp KTTT, giải quyết nợ đọng; Khuyến khích tích lũy và sử dụng có hiệu quả vốn tập thể trong HTX; Phát huy vai trò của LMHTXVN, của MTTQVN và các đoàn thể nhân dân trong tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia KTTT; Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, bảo đảm công tác kiểm tra, kiểm soát của các TV, ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí, quan liêu”;

v). “Phát triển KTTT theo phương châm tích cực, vững chắc, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn từ thấp đến cao, đạt hiệu quả thiết thực, vì sự phát triển của SX, tránh duy ý chí, nóng vội, gò ép, áp đặt; đồng thời không buông lỏng lãnh đạo, chậm nắm bắt và đáp ứng nhu cầu về phát triển kinh tế hợp tác của nhân dân”.

### **2.2.2. Kết quả thực hiện**

Các quán điểm trên đây đã được triển khai vào thực tiễn, bước đầu tạo ra nhận thức thống nhất và đầy đủ hơn về bản chất, vai trò, vị trí và phương hướng phát triển các tổ chức KTTT, HTX trong các lĩnh vực kinh tế; Giảm một phần tình trạng can thiệp sâu vào hoạt động nội bộ hoặc buông lỏng quản lý các tổ chức KTTT, HTX.

### **2.2.3. Các vấn đề nảy sinh.**

i). Chưa thực hiện đánh giá nhận thức và hiểu biết của các cán bộ và TV tham gia các tổ chức KTTT, HTX về bản chất, mục đích và nguyên tắc thành lập, xây dựng và phát triển theo các quán điểm của NQ;

ii). Chưa có định hướng rõ, cụ thể về củng cố, xây dựng và phát triển các tổ chức KTTT, HTX đã thành lập trong từng ngành, lĩnh vực kinh tế và ở từng địa phương, đặc biệt trong NN, NT theo phương châm tích cực, vững chắc;

iii). Chưa hình thành được cơ chế thúc đẩy sự tham gia của nhiều đối tượng khác nhau (cán bộ, công chức, thành viên các tổ chức LMHTX, thành viên các tổ chức MTTQVN) tham gia và đóng góp vào xây dựng, phát triển các tổ chức KTTT, HTX;

iv). Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động của các tổ chức KTTT, HTX vẫn còn bị can thiệp. Nhất là các tổ chức KTTT, HTX trong NN, NT;

v). Cơ chế phân phối trong các tổ chức KTTT, HTX chưa tạo động cho các TV tích cực xây dựng, phát triển các tổ chức KTTT, HTX của chính họ. Cụ thể: Phân phối theo lao động mang tính bình quân, chưa theo công sức đóng góp của TV; Phân phối theo vốn góp bị coi nhẹ, làm giảm động lực góp vốn; Phân phối theo mức độ sử dụng DV chưa được hướng dẫn cụ thể để thực hiện rộng rãi và nhất quán;

vi). Các TV tổ chức KTTT, HTX chưa phân biệt rõ 2 loại sở hữu (thành viên và tập thể) và vai trò, ý nghĩa, phương thức sử dụng các loại sở hữu này trong xây dựng phát triển tổ chức KTTT, HTX mà họ là tham gia; Chưa có chính sách thúc đẩy tích lũy vốn (tài sản) thuộc sở hữu tập thể và hướng dẫn quyền sử dụng vốn (tài sản) tập thể của tổ chức KTTT, HTX trong hoạt động DV, KD nên phần lớn các tổ chức KTTT, HTX coi nhẹ, chưa chăm lo phát triển vốn, tài sản thuộc sở hữu tập thể; Pháp luật dân sự không quy định về sở hữu tập thể (chỉ quy định sở hữu pháp nhân), dẫn tới sở hữu tập thể chưa có đảm bảo về pháp lý để tham gia các giao dịch trên thị trường nên chưa tạo ra năng lực nội sinh và hạn chế khả năng tăng lợi ích (thu nhập) của TV trong các hoạt động phục vụ TV của các tổ chức KTTT, HTX;

vii). Đánh giá hiệu quả KTTT, HTX chưa toàn diện, nặng về đánh giá tăng số tổ chức KTTT, HTX, nhẹ về chất lượng hoạt động; Chưa đánh giá về số lượng và chất lượng TV trong mỗi tổ chức và toàn hệ thống KTTT, HTX; Chưa đánh giá về hiệu quả của KTTT, HTX qua tiêu chí “Tích lũy tài sản thuộc sở hữu tập thể qua các năm trong hoạt động”.

viii). Vẫn còn tình trạng buông lỏng sự chỉ đạo, lãnh đạo, thúc đẩy phát triển tích cực, bền vững từng tổ chức KTTT, HTX theo đúng bản chất và lớn mạnh về kinh tế; Các tổ chức LMHTXVN và LMHTX cấp tỉnh chưa tham gia là TV tổ chức KTTT, HTX và chưa thể hiện được là các tổ chức tư vấn, hỗ trợ phát triển KTTT, HTX mạnh ở Việt Nam.

### **2.3. Về xác lập môi trường thể chế, tâm lý xã hội thuận lợi cho KTTT, HTX phát triển.**

2.3.1. *NQ chỉ đạo*: “ Sửa đổi bổ sung Luật HTX theo hướng giảm tối đa thủ tục thành lập và ĐKKD, TV gồm thể nhân và pháp nhân, cán bộ công chức được tham gia HTX với tư cách là xã viên; phân định rõ chức năng quản lý của BQT và chức năng điều hành của chủ nhiệm, chủ nhiệm có thể và xã viên hoặc người ngoài do BQT thuê; HTX tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong lựa chọn ngành nghề KD, đa dạng hóa HĐ phù hợp với nhu cầu thị trường; Sửa đổi, bổ sung điều lệ mẫu phù hợp với đặc thù của HTX nông nghiệp và phi nông nghiệp; Khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích, đóng góp cho KTTT; Đưa nội dung phát triển KTTT vào giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng, THCN và dạy nghề”.

#### **2.3.1. Kết quả thực hiện.**

Luật HTX đã 2 lần sửa đổi vào các năm 2003 và 2012 và đã tạo ra môi trường thể chế cơ bản để các tổ chức KTTT, HTX có hành lang pháp lý hình thành và phát triển theo đúng bản chất và các nguyên tắc về tổ chức và hoạt động của loại hình kinh tế này

#### **2.3.1. Các vấn đề nảy sinh.**

i). Về thể chế nội bộ trong tổ chức KTTT, HTX

(1). Chưa làm rõ chức năng, quyền, trách nhiệm của: ĐHTV, HĐQT & Chủ tịch HĐQT, GD, BKS trong quản lý và điều hành các hoạt động của tổ chức KTTT, HTX;

(2). Chưa phân loại HTX NN và HTX phi NN trong điều kiện các HTX đã và đang mở rộng HĐ sang nhiều lĩnh vực cả NN và phi NN, dẫn đến lúng túng trong đánh giá và thực hiện các CS hỗ trợ đối với 2 nhóm HTX này theo quy định của Luật HTX; Loại hình “HTX tạo việc làm” không thực tế vì HTX nào cũng tạo việc làm cho TV và người LĐ bên ngoài;

(3). Chưa thể chế hóa các nguyên tắc cơ bản của HTX: “Mở rộng kết nạp thành viên mới”, “Quản lý dân chủ”, “Tự chủ, tự chịu trách nhiệm”, “Thành viên tham gia hoạt động của HTX”, “Không ngừng giáo dục, đào tạo”, và nguyên tắc “Phát triển cộng đồng TV và hợp tác giữa các HTX”;

(4). Chưa thể chế hóa các loại HĐ và phân phối nguồn thu từ HĐ của tổ chức KTTT, HTX:

- \* Hoạt động: “DV phục vụ TV tạo thặng dư được đem chia lại cho TV”;
- \* Hoạt động: “Tín dụng nội bộ trong TV tạo thặng dư được đem chia lại cho TV”;
- \* Hoạt động: “KD ngoài TV tạo lợi nhuận phải đưa vào tích lũy vốn, quỹ của tập thể”

(5). Chưa thể chế hóa nghĩa vụ của tổ chức KTTT, HTX về “Phát triển TV” và “Hình thành, phát triển vốn, tài sản thuộc sở hữu tập thể, trong đó có quỹ không chia”;

(6). Chưa thể chế hóa đầy đủ về hoạt động kiểm tra, giám sát nội bộ của BKS và hoạt động kiểm toán + tư vấn phát triển từ bên ngoài của các tổ chức kiểm toán HTX chuyên nghiệp nhằm bảo vệ lợi ích của tập thể TV và giúp các tổ chức KTTT, HTX thực hiện đúng các nguyên tắc HTX và khắc phục các vướng mắc nội bộ để phát triển;

ii). Về thể chế bên ngoài tổ chức KTTT, HTX:

(1). NQ xác định HTX là loại hình DN, nhưng trong thực tế vẫn đang tranh cãi HTX “là” hay “không là” 1 loại hình DN và các tổ chức HTX, LHHTX chưa được đối xử bình đẳng như các Cty hoạt động theo luật DN;

(2). Vẫn tồn tại phân biệt đối xử giữa các tổ chức KTTT, HTX với các loại hình Cty trong các hoạt động kinh tế ở các địa phương;

#### **2.4. Về chính sách đối với các tổ chức KTTT, HTX.**

2.4.1. *NQ chỉ đạo*: Sửa đổi, bổ sung 06 nhóm chính sách: cán bộ và nguồn nhân lực, đất đai, tài chính-tín dụng, hỗ trợ KHCN, hỗ trợ tiếp thị và mở rộng thị trường, đầu tư PT hạ tầng.

#### **2.4.2. Kết quả.**

Luật HTX đã thể chế hóa và Chính phủ đã ban hành, triển khai cả 06 nhóm chính sách trên đây và bổ sung thêm các chính sách: hỗ trợ thành lập mới, ưu đãi về thuế TNDN và thuế khác, ưu đãi lệ phí đăng ký HTX, LHHTX; Các HTX nông nghiệp còn được hưởng thêm các CS về: đầu tư PT hạ tầng, giao đất & cho thuê đất theo PL về đất đai, ưu đãi tín dụng, hỗ trợ vốn & giống khi gặp khó khăn do thiên tai & dịch bệnh, chế biến SP.

#### **2.4.3. Các vấn đề nảy sinh trong thực hiện chính sách đã ban hành gồm:**

i). Chính sách tín dụng chưa đến được các tổ chức HTX do: \* HTX không có tài sản đảm bảo tiền vay và tổ chức tín dụng ngần ngại cho HTX vay do ngại không bảo toàn được vốn; \* Quỹ hỗ trợ phát triển HTX đã thành lập ở TW và một số tỉnh, nhưng chưa đủ đáp ứng nhu cầu vay của HTX.

ii). Chính sách hỗ trợ đất đai, phát triển hạ tầng cho HTX khó khăn do thiếu nguồn lực đáp ứng. Cụ thể: \* Nhà nước không còn nguồn đất nhà rồi để giao hoặc cho HTX thuê nên các HTX chưa tiếp cận được CS đất đai làm trụ sở, nơi sản xuất; \* Đất của HTX tự khai hoang, tôn tạo, hoặc do TV góp vào để làm nơi sản xuất, dịch vụ nhưng không được nhà nước cấp giấy CN quyền SD theo luật đất đai làm cho HTX không mạnh dạn đầu tư vào phát triển SXKD;

\* Chưa triển khai rộng CS đầu tư của nhà nước vào hạ tầng của HTX và hình thành các tài sản của HTX nâng cao năng lực SXKD và tài sản do nhà nước đầu tư chưa được sử dụng để đảm bảo tiền vay trong quan hệ tín dụng với ngân hàng.

iii). Chính sách hỗ trợ ứng dụng KHCN chưa đáp ứng được nhu cầu của các tổ chức KTTT, HTX. Cụ thể: \* Cơ chế hỗ trợ chưa dựa vào nhu cầu thực tế về ứng dụng KHCN của tổ chức KTTT, HTX; \* Số lượng tổ chức KTTT, HTX tiếp cận chính sách rất hạn chế, do nguồn vốn hỗ trợ rất nhỏ và phân bổ không theo số tổ chức KTTT, HTX ở các tỉnh;

iv). Chính sách hỗ trợ XTTM, mở rộng thị trường chưa đáp ứng nhu cầu của các tổ chức KTTT, HTX. Cụ thể: \* Cơ chế hỗ trợ triển khai theo Chương trình XTTM quốc gia nên các tổ chức KTTT, HTX khó tham gia; \* Các đề án XTTM cho các HTX rất ngắn ngủi, chưa thu hút được nhiều HTX tham gia, nhất là các HTX ở vùng sâu, xa; \* Chí phí tham gia tốn kém (mặc dù được hỗ trợ) nên hiệu quả thấp không tạo động lực tham gia của HTX.

v). Chính sách ưu đãi riêng đối với HTX về thuế TNDN chưa thực hiện. Cụ thể:

\* Chưa có chính sách ưu đãi riêng về thuế TNDN đối với tổ chức KTTT, HTX mà lồng ghép vào CS ưu đãi về thuế TNDN đối với thu nhập từ: SX nông, lâm, thủy sản ở địa bàn khó khăn; DV kỹ thuật phục vụ SXNN...; \* Chưa áp dụng CS miễn thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động DV phục vụ TV của các HTX, dẫn tới không tạo động lực cho hoạt động này.

vi). Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho HTX chưa hiệu quả. Cụ thể:

\* Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho HTX chưa dựa trên nhu cầu thực tế của HTX; \* Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chưa được kiểm định chất lượng; \* Chưa quan tâm đào tạo lực lượng cán bộ kiểm toán và tư vấn phát triển HTX để giúp HTX khắc phục các yếu kém, vướng mắc để phát triển bền vững trong hoạt động.

vii). Chính sách hỗ trợ HTX kiểm toán và tiếp nhận DV tư vấn phát triển chưa được triển khai. Cụ thể: \* Chưa quy định các HTX phải thực hiện kiểm toán và tiếp nhận tư vấn phát triển bởi các cán bộ kiểm toán chuyên nghiệp; \* Các hoạt động kiểm toán, tư vấn phát triển HTX chưa được thực hiện định kỳ hàng năm; \* Rất thiếu cán bộ kiểm toán HTX.

Có thể thấy rằng: \* CS của nhà nước đối với HTX là cần thiết, nhưng CS chỉ có khả thi khi có đủ các nguồn lực mà CS đề cập; \* CS chỉ tác động tích cực khi đúng nhu cầu thực của HTX và khi bản thân HTX phải tự nỗ lực vươn lên bằng nội lực của mình; \* Thiết kế các CS đối với HTX rất nhiều, nhưng chưa đồng bộ theo 03 nhóm: Định hướng phát triển; Tạo động lực; Quản lý rủi ro. Chỉ tập trung vào các hỗ trợ, ưu đãi (tức tạo động lực), mà thiếu các CS định hướng phát triển HTX trong các ngành, lĩnh vực theo quy hoạch phát triển KT-XH từng giai đoạn để HTX căn cứ vào đó mà phát triển và các CS quản lý rủi ro (nhất là CS thúc đẩy HTX thực hiện kiểm toán để phát hiện và quản lý các rủi ro; CS hỗ trợ HTX tham gia thị trường bảo hiểm...).

## **2.5. Về nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước đối với KTTT**

**2.5.1. NQ chỉ đạo:** Quốc hội sửa đổi, bổ sung luật HTX và các luật liên quan; Chính phủ có Chương trình tổng thể về phát triển KTTT đến năm 2005 và 2010; Phân công 01 đ/c Phó Thủ tướng CP trực tiếp phụ trách, có bộ phận giúp việc, chỉ đạo các bộ ngành, địa phương, LMHTX và các đoàn thể trong phát triển KTTT; Các bộ ngành, các cấp CQ địa phương xây dựng chương trình phát triển KTTT và rà soát, bổ sung, xây dựng chính sách khuyến khích phát triển KTTT thuộc phạm vi QL của mình; có bộ máy QL chuyên trách thích hợp (các bộ có vụ, sở có phòng quản lý KTTT) để theo dõi, hướng dẫn thực hiện các CS, nghiệp vụ đối với khu KT này; tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình làm ăn có hiệu quả, xây dựng kế hoạch KH và tổ chức đào tạo cán bộ cho KTTT.

**2.5.2. Kết quả thực hiện:** \* Quốc hội đã 02 lần sửa đổi, bổ sung luật HTX; \* Chính phủ đã ban hành các NĐ hướng dẫn thực hiện luật HTX; TTCP ban hành các QĐ về kế hoạch phát triển KTTT các giai đoạn: 2006-2010; 2011-2015; 2016-2020 và 2021-2025 (QĐ 1318/2021/QĐ-TTg); \* Ở TW đã thành lập BCĐ đổi mới, phát triển KTTT, HTX gồm Phó Thủ tướng làm trưởng ban, Bộ trưởng các Bộ: KH&ĐT, NN&PTNT và Chủ tịch LMHTX là phó TB; \* Một số bộ như: KH&ĐT, NN&PTNT đã thành lập cơ quan QLNN về HTX (Cục phát triển HTX và cục KTHT & PTNT)...; Luật HTX đã quy định một số điều về QLNN đối với HTX, LHHTX và Chính phủ đã quy định cụ thể về QLNN đối với HTX, LHHTX tại NĐ quy định chi tiết 1 số điều của luật HTX (NĐ số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/3/2013).

### **2.5.3. Những vấn đề phát sinh:**

i). Chưa cụ thể hóa trách nhiệm cụ thể của từng Bộ, CQ ngang bộ trong QLNN đối với HTX. Dẫn tới thực thi trách nhiệm QLNN đối với KTTT, HTX của các Bộ, CQ ngang bộ ở TW không nhất quán và khó kiểm điểm đánh giá việc thực thi trách nhiệm QLNN đối với KTTT, HTX của từng Bộ, CQ ngang bộ ở TW;

ii). Quy định trách nhiệm QLNN của UBND các cấp đối với KTTT, HTX cũng rất chung, chưa làm rõ mức độ trách nhiệm của UBND tỉnh, UBND quận huyện, UBND xã và phường để các cơ quan chính quyền các cấp này thực hiện thống nhất. Cả nước có tới 63 UBND cấp tỉnh, 705 UBND cấp quận, huyện và 10.604 UBND xã, phường thì việc thống nhất trách nhiệm QLNN đối với HTX của cơ quan chính quyền các cấp này là rất khó khăn.

iii). Các quy định về trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật HTX của Bộ KH&ĐT, các Bộ ngành khác và UBND các cấp còn chung chung. Chưa chỉ rõ những công việc cụ thể cần thực hiện trong thanh tra, kiểm tra mà các cơ quan nhà nước ở TW và địa phương phải thực hiện;

iv). Luật chưa quy định trách nhiệm của cơ quan đăng ký kinh doanh HTX, LHHTX trong việc thanh tra, kiểm tra thực thi luật HTX. Dẫn tới việc thực thi trách nhiệm thanh tra, kiểm tra thực thi luật HTX của các cơ quan này vừa lỏng, vừa tùy tiện và không thống nhất giữa các địa phương;

v). Quản lý nhà nước đối với kiểm toán HTX là rất quan trọng, nhưng Luật HTX và NĐ 193 của Chính phủ chưa quy định trách nhiệm về hướng dẫn KTTT, HTX thực hiện

kiểm toán. Dẫn tới việc kiểm toán HTX đã không được thực hiện ở hầu hết các HTX trong thời gian thực thi luật HTX 2012.

## ***2.6. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Liên minh HTX VN, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đối với phát triển KTTT, HTX***

### ***2.6.1. NQ chỉ đạo:***

Trách nhiệm của các cấp ủy đảng đối với phát triển KTTT; Củng cố hệ thống Liên minh HTX VN; Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân làm tốt công tác vận động, giáo dục quần chúng tự nguyện tham gia KTTT, phát huy vai trò làm chủ trong các tổ chức kinh tế này. Đồng thời BCHTW ban hành quy định số 164-QĐ/TW ngày 15/4/2006 Về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong HTX.

### ***2.6.2. Kết quả thực hiện:***

\* Luật HTX đã quy định về tổ chức đại diện của HTX, LHHTX và Liên minh HTX với 6 chức năng, nhiệm vụ: đại diện và bảo vệ lợi ích hợp pháp của TV; tuyên truyền vận động PT HTX, LHHTX; Tư vấn, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho hình thành, PT HTX, LHHTX; Thực hiện các CT, dự án, DV công hỗ trợ PT HTX được giao; Tham gia xây dựng pháp luật về HTX, LHHTX; Đại diện cho các TV trong quan hệ phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

### ***2.6.3. Các vấn đề nảy sinh:***

i). Luật HTX quy định về tổ chức đại diện của HTX, LH HTX (Điều 57) tách rời quy định về Liên minh HTX VN và Liên minh HTX cấp tỉnh (Điều 58) dẫn tới cách hiểu có 2 loại tổ chức đại diện cho KTTT, HTX. Đó là tổ chức đại diện theo quy định tại Điều 57 và tổ chức Liên minh HTX theo quy định tại Điều 58, tạo nên sự không rõ ràng về 2 loại hình tổ chức này;

ii). Luật HTX chưa quy định LMHTX là loại hình tổ chức gì trong hệ thống các tổ chức kinh tế, xã hội theo pháp luật dân sự Việt Nam, không quy định do các cá nhân, tổ chức nào lập ra, không rõ các thành viên tham gia và không rõ hoạt động theo luật pháp nào ở Việt Nam;

iii). Chưa quy định về: nội dung Điều lệ của LMHTX; các nguyên tắc gia nhập, rút khỏi Liên minh HTX; Quyền, trách nhiệm của thành viên trong Liên minh HTX; Cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động trong luật HTX và tại các NĐ 193/ 2013/ NĐ-CP và NĐ107/2017/ NĐ-CP.

## **3. Một số kiến nghị**

### ***3.1. Cần tham khảo kinh nghiệm nước ngoài về phát triển thành viên của các tổ chức HTX. Không chạy theo gia tăng số lượng các HTX***

i). Nhật Bản hiện nay chỉ có 851 HTX trong nông nghiệp, nhưng có tới 9,6 triệu TV, Bình quân 1 HTX có tới 11.280 TV;

ii). Hàn Quốc hiện nay có 1.196 HTX trong nông nghiệp, thu hút 2,4 triệu TV, Bình quân 1 HTX có 2006 TV;

iii). CHLB Đức vào năm 1990 có 5199 HTX trong nông nghiệp, đến năm 2020 giảm còn 1.766 HTX thu hút 21 triệu TV, Bình quân 1 HTX có 11.891 TV.

iv). Ở Việt Nam, số HTX đã tăng thêm 7.985 HTX (từ 19.357 HTX lên 27.342 HTX) trong giai đoạn 2013 - 2021, nhưng số TV lại giảm đi 2.347.843 TV (từ 8.039.843 TV xuống 5.692.000 TV)<sup>12</sup>, cho thấy xu hướng đi ngược với các nước Nhật Bản, Hàn Quốc và CHLB Đức ở trên, nên đã không tạo ra cộng đồng TV mạnh và thị trường nội bộ đủ lớn để HTX hoạt động hiệu quả trong cung cấp các DV phục vụ TV.

### **3.2. Cần tiếp tục làm rõ một số vấn đề về quan điểm.**

i). Cần làm rõ quan điểm về bản chất và đặc trưng kinh tế cơ bản của các tổ chức KTTT, HTX là “sở hữu tập thể” mà các loại hình tổ chức kinh tế thuộc các thành phần khác không có, theo đó, phát triển các tổ chức KTTT, HTX thời gian tới phải gắn chặt với sự hình thành, củng cố và phát triển “ giá trị vốn và tài sản thuộc sở hữu tập thể” của tổ chức KTTT, HTX đó nhằm tạo nên năng lực kinh tế của toàn khu vực KTTT, HTX bằng tổng “giá trị vốn và tài sản thuộc sở hữu tập thể” của tất các tổ chức trong khu vực KTTT, HTX cộng lại.

ii). Làm rõ quan điểm về sự phát triển khu vực KTTT, HTX trong những năm trước mắt cần hướng vào: củng cố các tổ chức KTTT hiện có với trọng tâm là không ngừng phát triển số lượng và chất lượng thành viên (trẻ, có trí tuệ, có sức khỏe và có đạo đức tốt) có hiểu biết sâu sắc về bản chất, đặc trưng của tổ chức KTTT, HTX của mình để chung tay xây dựng đội ngũ TV vừa đông vừa mạnh. Tạo thị trường tiêu thụ nội bộ ngày càng lớn để các tổ chức KTTT, HTX có điều kiện thực hiện hiệu quả các hoạt động cung ứng SP, DV phục vụ TV và phát triển ngày càng lớn mạnh, bền vững nhờ quy mô dịch vụ nội bộ không ngừng tăng, đồng thời và tạo căn cứ để mở rộng phục khách hàng ngoài TV để tăng thu nhập.

iii). Làm rõ quan điểm về việc tiếp tục xây dựng, củng cố các tổ chức KTTT, HTX dựa trên tăng cường lợi ích kinh tế của TV thông qua sử dụng các SP, DV có chất lượng với giá cạnh tranh và tăng cường lợi ích chung của tập thể, thông qua thu nhập từ phục vụ khách hàng ngoài TV; Tuân thủ nguyên lý “Lợi ích của từng TV tạo ra động lực và Lợi ích chung của tập thể tạo ra nền tảng phát triển vững mạnh tổ chức KTTT, HTX”.

iv). Làm rõ quan điểm về thực hiện hoạt động kiểm toán kết hợp tư vấn phát triển chuyên nghiệp hàng năm từ bên ngoài đối với từng tổ chức KTTT, HTX theo các quy định của pháp luật, phù hợp với lĩnh vực và trình độ phát triển của tổ chức đó nhằm đảm bảo thực hiện đúng các nguyên tắc HTX, bảo vệ lợi ích của TV và lợi ích của tập thể;

### **3.3. Cần tiếp tục thể chế hóa các vấn đề**

i) Các hoạt động và phân phối thặng dư, lợi nhuận từ HĐ của tổ chức KTTT, HTX:

\* Thặng dư thu từ các HĐ “DV phục vụ TV” và “Tín dụng nội bộ trong tập thể TV” được chia lại cho TV đã sử dụng DV do tổ chức KTTT, HTX cung cấp; \* Lợi nhuận thu từ các HĐ “KD với khách hàng ngoài TV” phải đưa vào tích lũy vốn, quỹ của tập thể.

ii). Nghĩa vụ của tổ chức KTTT, HTX về “Phát triển TV” và “Hình thành, phát triển vốn, tài sản thuộc sở hữu tập thể, trong đó có quỹ không chia”;

iii). Hoạt động kiểm tra, giám sát nội bộ của BKS và hoạt động kiểm toán kết hợp tư vấn phát triển từ bên ngoài của các tổ chức kiểm toán chuyên nghiệp;

---

12 Nguồn: Dự thảo báo cáo của BCD tổng kết 20 năm thực hiện NQ 13/TW.

iv). Xác định HTX “là” hay “không là” 1 loại hình DN và được đối xử bình đẳng như các Cty hoạt động theo luật DN;

**3.4. Cần tiếp tục rút gọn và đồng bộ hóa các chính sách đối với KTTT, HTX theo 03 nhóm: Định hướng; Tạo động lực và cơ hội; QL rủi ro và giảm thiệt hại.** Cụ thể:

i). Nhóm định hướng gồm 03 chính sách cơ bản sau:

(1). CS nâng cao nhận thức của TV về bản chất, ý nghĩa của tổ chức HTX và Quyền, nghĩa vụ của TV trong xây dựng, phát triển HTX (vừa là chủ, vừa là khách hàng)

(2). CS phát triển TV, mở rộng giao dịch nội bộ giữa TV với HTX;

(3). CS định hướng lĩnh vực, sản phẩm ưu tiên HTX tham gia thị trường.

ii). Nhóm tạo động lực và cơ hội phát triển gồm 03 chính sách cơ bản sau:

(1). Tạo động lực để gia tăng số lượng, chất lượng thành viên; Phát triển vốn, tài sản thuộc sở hữu tập thể;

(2). Tạo cơ hội để HTX tham gia các chuỗi cung ứng SP, DV trên TT phù hợp với các SP, DV của HTX đang cung cấp;

(3). Tạo điều kiện thuận lợi cho HTX thông qua các CS: đầu tư hạ tầng, tín dụng, ứng dụng KHCCN, tiếp cận thị trường...

iii). Nhóm quản lý rủi ro và giảm thiệt hại gồm 02 chính sách:

(1). Kiểm toán kết hợp tư vấn phát triển HTX;

(2). Tạo cơ hội để HTX tham gia thị trường bảo hiểm các loại rủi ro.

**3.5. Cần tiếp tục làm rõ sự tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo; quản lý nhà nước, vai trò của LMHTX, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.** Cụ thể gồm:

i). Sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng các cấp đối với tổ chức KTTT cần theo phương châm: “Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT”. Không chạy theo số lượng;

ii). Công tác QLNN của cơ quan chính quyền các cấp đối với KTTT, HTX phải hướng vào bảo vệ, chăm lo lợi ích kinh tế-xã hội của TV và tăng cường tiềm lực kinh tế của tổ chức KTTT, HTX;

iii). LMHTX VN cùng với các LMHTX cấp tỉnh hướng vào triển khai cung cấp các DV kiểm toán kết hợp tư vấn phát triển cho từng tổ chức KTTT, HTX ở các địa phương thuộc phạm vi hoạt động của mình trong khuôn khổ các CS của nhà nước;

iv). Các tổ chức quần chúng thuộc hệ thống MTTQVN cần hướng vào hỗ trợ, thúc đẩy các tổ chức KTTT, HTX thực hiện đúng các nguyên tắc HTX và hoạt động có “chất lượng và hiệu quả” thiết thực, vì lợi ích của TV và lợi ích của tập thể, không chạy theo thành tích hình thức.



## **BÁO CÁO THAM LUẬN**

### **Phát triển hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, những kiến nghị đề xuất**

#### ***Hợp tác xã Ngọc Hoàng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La***

*Kính thưa Quý vị đại biểu, khách quý!*

*Thưa toàn thể hội nghị!*

Hôm nay tôi rất vinh dự được đại diện cho các Hợp tác xã đóng trên địa bàn tỉnh Sơn La tham dự Hội nghị toàn quốc Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã và Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

Thay mặt cho Hợp tác xã nông nghiệp Ngọc Hoàng tôi xin kính chúc quý vị đại biểu cùng toàn thể các đồng chí tham dự hội nghị lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc. Chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

Được sự cho phép của Ban tổ chức hội nghị, sau đây tôi xin tham luận với chủ đề: Phát triển hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, những kiến nghị đề xuất.

***Kính thưa toàn thể hội nghị!***

Hiện nay, việc liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản có vai trò rất quan trọng trong phát triển nông nghiệp, giúp nâng cao lợi ích của các thành phần tham gia chuỗi giá trị, đặc biệt là đối với những người nông dân. Từ đó, đã tiến tới hạn chế tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, đồng thời góp phần tăng quy mô sản xuất hàng hóa, vừa cho phép áp dụng các quy trình sản xuất phù hợp, hiện đại, đảm bảo chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm và nâng cao năng lực quản lý, điều hành; vừa tổ chức sản xuất theo hợp đồng nhằm tránh tình trạng "Được mùa, mất giá; được giá mất mùa".v.v. Đây cũng là chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và đã được tỉnh Sơn La cụ thể hóa qua việc khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng các thương hiệu OCOP trong thời gian qua.

***Thưa toàn thể các đồng chí!***

Hợp tác xã nông nghiệp Ngọc Hoàng được thành lập từ năm 2016 khi thành lập mới chỉ có 10 thành viên; nhận thức được việc phải liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa thành viên, hội nông dân với Hợp tác xã nhằm tháo gỡ đầu ra cho các hộ nông dân, các đồng chí trong HDQT, Ban giám đốc chúng tôi đã tiến hành tuyên truyền, vận động các cá nhân, hộ gia đình gia nhập, liên kết thực hiện các chuỗi sản phẩm. Đến năm 2018, chúng tôi đã kết nạp được thêm 20 thành viên; năm 2019 chúng tôi đã kết nạp thêm 40 thành viên và đến nay số thành viên của chúng tôi là trên 70 người. Hợp tác xã chúng tôi luôn thực hiện tốt các nội dung trong việc mở rộng thị trường và phát triển kinh doanh, tìm kiếm đối tác, tìm đầu ra cho các thành viên, cụ thể:

- Năm 2016, Hợp tác xã có tổng diện tích là 50ha. Trong đó Thanh Long ruột đỏ có diện tích 5,5ha (*Sản xuất theo quy trình Vietgap*) và 44,5 ha gồm các loại cây ăn quả khác như: Xoài, Nhãn Bưởi, Dứa..v.v.

- Năm 2017, Hợp tác xã duy trì diện tích Xoài, Nhãn, Bưởi, Dứa... hiện có đồng thời nghiên cứu mở rộng quan hệ với các đối tác tìm đầu ra cho các sản phẩm hiện có của Hợp tác xã.

- Năm 2018, Hợp tác xã đã mở rộng diện tích lên 175ha cây ăn quả. Trong đó Thanh Long 70ha và 105ha gồm Xoài, Nhãn, Bưởi, Dứa...

- Năm 2019, 2020 Hợp tác xã đã mở rộng thị trường cung cấp, hỗ trợ giống và kỹ thuật trồng cây Thanh Long ruột đỏ; Mít ruột đỏ, sơ đỏ; Chanh leo cho các huyện Sông Mã, Sốp Cộp, Thuận Châu, Mai Sơn thuộc tỉnh Sơn La và liên kết với các hộ trồng Thanh Long để sản xuất theo chuỗi, đồng thời hướng dẫn các hộ trồng theo phương pháp hữu cơ, thực hiện theo đúng quy trình VietGap cùng với đó đã tiến hành lắp GPS (*Di pi ét*) theo dõi qua hệ thống định vị toàn cầu nhằm góp phần thực hiện theo đúng tiêu chuẩn và quy định của các thị trường khó tính. Chỉ riêng quả Thanh Long đã cho thu nhập từ 20-25 tấn/ha với giá bình quân 25.000đ/kg; Tổng thu nhập một năm từ Thanh Long đạt từ 550-600 triệu đồng/ha; (*mức thu nhập trên cao gấp 10 lần so với trồng Ngô thương phẩm*); Từ năm 2018 đến nay mỗi năm Hợp tác xã đã xuất khẩu được trên 400 tấn Thanh Long tới các thị trường khó tính.

Tại tỉnh Sơn La, do thời tiết khí hậu và sự chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm nên Thanh Long của Sơn La có vị ngọt đậm thơm mát được rất nhiều thương lái của các vùng miền đánh giá cao; Ngoài ra, cây Thanh Long là một trong những loại cây chịu hạn tốt, kể cả nắng kéo dài từ 30 đến 40 ngày mới có mưa vẫn không bị mất mùa; là một trong những loại cây trồng chống biến đổi khí hậu. Đặc biệt hơn Thanh Long Sơn La đã chinh phục được các các nước Châu Âu đặc biệt khó tính như: Nga, Đức, Pháp, Dubai, Nhật bản, Úc, Ấn Độ, Italia, Trung Quốc..v.v. đồng thời Hợp tác xã cũng đã phối hợp liên kết với các Công ty và đối tác như: Công ty Đồng Giao, Công ty Sóng Hồng, Công ty Green Path, Công ty TNHH thực phẩm hữu cơ Hà Nội đã hợp tác, ký kết hợp đồng bao tiêu toàn bộ sản phẩm quả Thanh Long tươi và Thanh Long sấy, ép dẻo của Hợp tác xã.

Để thực hiện các nhiệm vụ giúp cho người nông dân và Hợp tác xã ngày càng phát triển đáp ứng theo yêu cầu của thị trường, các đồng chí trong Ban giám đốc Hợp tác xã đã chỉ đạo lập ra các quy chế và yêu cầu tất cả các thành viên cần phải sản xuất chăm sóc cây theo đúng quy trình kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường cũng như đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng. Trong quá trình lao động sản xuất, các thành viên của Hợp tác xã đều có sổ tay ghi chép quy trình chăm sóc, thời gian bón phân, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Việc thực hiện theo các quy trình đều được các đồng chí trong Ban giám đốc thường xuyên theo dõi và kiểm tra đôn đốc thực hiện. Bên cạnh đó Hợp tác xã đã tiến hành lập hồ sơ, đề xuất với Chi cục quản lý nông lâm thủy sản tỉnh Sơn La đánh giá, thẩm định, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình sản xuất quả Thanh Long ruột đỏ và được Chi cục hỗ trợ kinh phí để Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng I đánh giá, cấp Giấy chứng nhận Vietgap cho sản phẩm Thanh Long ruột đỏ. Hợp tác xã tiến hành quản lý trên 500 đầu nổi nước sạch nông thôn của 4 bản và tiểu khu tại xã Nà Bó và một số hộ thuộc tiểu khu 17, 18 của thị trấn Hát Lót, tỉnh Sơn La. Tăng cường tập huấn kỹ thuật cho các thành viên của Hợp tác xã, đặc biệt trú trọng đến thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình của Vietgap, đến nay các thành viên trong Hợp tác xã đã thực hiện thành thạo các nội dung theo quy trình hướng dẫn của cấp trên.

Quá trình thực hiện tìm kiếm đầu ra, mở rộng quan hệ và tăng thu nhập cho các thành viên hợp tác xã. Tính đến nay: Thu nhập bình quân của mỗi thành viên Hợp tác xã là trên 8.000.000đ/người/tháng. Doanh thu hàng năm, năm sau cao hơn năm trước (*Năm 2018: 1.013.000.000đ, năm 2019: 10.166.000.000đ, năm 2020: 27.132.000đ*). Lợi nhuận hằng năm đạt trên 1 tỷ đồng.

Kết quả đó góp phần nâng cao đời sống cho thành viên, đồng thời đã thực hiện quan tâm chăm lo đời sống, ốm, đau, hiếu, hỉ cho các thành viên Hợp tác xã và tứ thân phụ mẫu các thành viên nhằm động viên, khuyến khích kịp thời, từ đó các thành viên ngày càng tích cực tham gia góp phần nâng cao năng xuất, chất lượng của sản phẩm.

Các hoạt động nhân đạo, từ thiện cũng được quan tâm triển khai thực hiện. Năm 2019 đã thực hiện hỗ trợ 02 nhà tạm tại huyện Mai Sơn tỉnh Sơn La trị giá 32 triệu đồng; giúp đỡ 01 hộ phụ nữ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn 500 trụ cây giống Thanh Long ruột đỏ và phân bón, kỹ thuật trị giá 75 triệu đến nay gia đình có thu nhập trên 200 triệu và đã thoát nghèo. Năm 2020 hỗ trợ 02 nhà (01 nhà tại huyện Mai Sơn, 01 nhà tại huyện Thuận Châu) trị giá 35 triệu đồng.

Thường xuyên vận động các thành viên trong Hợp tác xã tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo từ thiện. Hằng năm đã tích cực tham gia ủng hộ các quỹ "*Mái ấm tình thương*", "*Đền ơn đáp nghĩa*" ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, gia đình chính sách, nạn nhân chất độc da cam, trẻ em tàn tật, mồ côi, chung tay ủng hộ phòng, chống Covid-19... do các cấp phát động.

Hàng năm, Hợp tác xã đã vận động thành viên, công nhân, người lao động đăng ký các chỉ tiêu thi đua chào mừng các ngày lễ lớn, phát động các phong trào thi đua "*Lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm*", "*Sáng kiến cải tiến kỹ thuật*"... gắn với việc "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*". Các phong trào thi đua trên đã thu hút đông đảo các thành viên trong đơn vị hưởng ứng tham gia tích cực, từ đó toàn thể thành viên, công nhân, người lao động của Hợp tác xã không quản ngại khó khăn; luôn nhiệt tình, tích cực làm việc không kể ngày đêm, làm việc ngoài giờ vào cả những ngày nghỉ, ngày lễ để kịp thời hoàn thành tiến độ do các đối tác yêu cầu.

*Kính thưa quý vị đại biểu, khách quý, thưa toàn thể hội nghị!*

**Bên cạnh những kết quả đã đạt được**, trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Sơn La cũng bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như:

- Diện tích liên kết sản xuất còn khiêm tốn so với tiềm năng thực tế trên địa bàn tỉnh Sơn La; việc liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản mới chỉ dừng lại ở một số loại quả như Thanh Long, Xoài, Nhãn, Bưởi, Dứa, Mít, còn một số loại củ, quả khác vẫn chưa thực hiện được;

- Chưa mở rộng thị trường tới nhiều nước khác trên thế giới;

- Việc tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu nông sản chưa sâu rộng; hồ sơ, thủ tục, cơ chế, chính sách đãi ngộ khuyến khích người nông dân và Hợp tác xã có lúc còn hạn chế; một số ngành, cơ quan, đơn vị chưa tạo điều kiện cho Hợp tác xã và người dân thực hiện liên kết;

- Chế tài xử lý các tranh chấp hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm không được quy định cụ thể nên có lúc không xử lý được các tranh chấp hợp đồng dẫn đến rủi ro cho cả Hợp tác xã và người nông dân;

- Trên địa bàn tỉnh chưa có khu vực sơ chế đóng gói bảo quản sau thu hoạch để hỗ trợ cho người dân, Doanh nghiệp, Hợp tác xã. Một số Doanh nghiệp, Hợp tác xã kinh nghiệm yếu nên còn lúng túng trong việc lập dự án liên kết, xây dựng kế hoạch và phương án sản xuất kinh doanh...

**Để việc liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa thành viên hội nông dân với Hợp tác xã trong thời gian tới được thuận lợi**, kính mong Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; các Bộ, Ban, ngành có liên quan, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh Sơn La tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp như:

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, hỗ trợ hồ sơ, thủ tục để xuất khẩu các sản phẩm nông sản sang thị trường các nước thuận lợi.

- Chỉ đạo mở rộng diện tích vùng trồng và nâng cấp chuỗi giúp cho Hợp tác xã nông nghiệp Ngọc Hoàng cũng như các Hợp tác xã có nhà sơ chế, chế biến đóng gói và bảo quản nông sản sau thu hoạch.

- Chỉ đạo tăng cường vai trò của cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm hỗ trợ người dân và Hợp tác xã.

- Tiếp tục đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật; đào tạo nghề cho nông dân và các thành viên; tăng cường hỗ trợ về giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm; chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới theo mô hình ứng dụng công nghệ cao,... và các nội dung có liên quan nhằm giúp cho người nông dân và Hợp tác xã phát triển.

### ***Thưa toàn thể các đồng chí!***

Để thực hiện tốt Luật Hợp tác xã 2012 và Nghị quyết 13-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng, ngoài những nỗ lực của những người nông dân và Hợp tác xã như chúng tôi, rất mong sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo cơ chế, thu hút đầu tư... của các Bộ, Ban, Ngành của Trung ương cũng như của tỉnh để chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Một lần nữa, thay mặt cho Hợp tác xã nông nghiệp Ngọc Hoàng tôi xin chân thành cảm ơn Ban tổ chức hội nghị đã cho phép HTX được bày tỏ ý kiến của mình. Xin kính chúc quý vị đại biểu, khách quý cùng toàn thể các đồng chí tham dự hội nghị mạnh khỏe, hạnh phúc. Chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

***Xin chân thành cảm ơn!***

## BÁO CÁO THAM LUẬN

Về chủ đề: Huy động vốn và thúc đẩy phát triển kinh tế hộ gia đình

*Quỹ Tín dụng nhân dân Yên Minh, tỉnh Thái Nguyên*

*Kính thưa:.....*

*Kính thưa các vị khách quý.*

*Thưa toàn thể hội nghị.*

Quỹ tín dụng nhân dân Yên Minh là một đơn vị kinh tế tập thể kinh doanh tiền tệ và dịch vụ Ngân hàng. Hoạt động theo luật HTX, mô hình này có ở Cộng hòa Liên bang Đức và Canada đã trên 100 năm và ra đời ở Việt Nam từ năm 1993 cách đây 28 năm, ở Thái nguyên cũng đã từng có 2 Quỹ tín dụng ở khu vực thành phố Thái Nguyên ra đời năm 1996 nhưng cũng chỉ hoạt động một thời gian ngắn rồi dừng hoạt động.

- Quỹ tín dụng nhân dân Yên Minh chính thức hoạt động từ ngày 02/10/2008. Và đến nay đã hoạt động được 13 năm, 13 năm vượt qua khó khăn và những thành tích đáng ghi nhận.

- Từ năm 2008-2012 do suy thoái kinh tế toàn cầu, do lạm phát kinh tế toàn ngành Ngân hàng phải tái cơ cấu, một số đơn vị phải dừng hoạt động, cơ chế chính sách vĩ mô liên tục có những điều chỉnh và thay đổi. Quỹ tín dụng Yên Minh ra đời và hoạt động đúng vào thời điểm giai đoạn khó khăn nhất của thị trường, chưa có cơ sở vật chất đầy đủ và cần thiết, vốn ít, uy tín hoạt động chưa có. Đội ngũ nguồn nhân lực thấp, chưa có kinh nghiệm, chỉ bằng động lực “*Nghĩ tích cực, làm trí tâm*” cùng nhau từ lãnh đạo đến nhân viên chia sẻ khó khăn, những năm đầu không hưởng lương mà hưởng các mức phụ cấp ngang bằng nhau của cả nhân viên và lãnh đạo. Tài sản lớn nhất của đơn vị lúc bấy giờ là uy tín của từng cá nhân mà có được. Trụ sở và công cụ lao động trong 2 năm đầu đều là đi mượn và không phải thuê. Chúng tôi gọi thời kỳ này là cho đi để đến bây giờ có được như ngày hôm nay. Đúng là sự tồn tại thần kỳ, phát triển thần kỳ. Bởi sự đoàn kết, chia sẻ khó khăn, lòng tin của con người và cơ chế chính sách phù hợp về hoạt động của Quỹ tín dụng thực sự đi vào cuộc sống.

- Những thành tích đáng ghi nhận qua 13 năm hoạt động

+ Từ 39 thành viên tham gia hoạt động ban đầu đến nay, Quỹ tín dụng Yên Minh đã có 1.900 thành viên.

+ Từ 303.900.000đ vốn ban đầu do các thành viên đóng góp đến nay tổng nguồn vốn hoạt động của Quỹ tín dụng Yên Minh đã vượt qua con số 130 tỷ.

+ Trừ năm tài chính đầu tiên, 12 năm hoạt động kinh doanh có hiệu quả, giữ vững tốc độ tăng trưởng bền vững, năm sau cao hơn năm trước.

+ Từ tài sản ban đầu chỉ là 1 bộ máy tính, máy soi tiền, máy đếm tiền, giá trị trên 10 triệu đồng và 1 phần mềm trị giá 10 triệu đồng, còn lại chỉ là mượn, ở nhờ đến nay giá trị tài sản cố định và tài sản có khác giá trị trên 10 tỷ đồng. Với 1 trụ sở quy mô 5 tầng diện tích 1.200m<sup>2</sup>. Một ô tô chuyên dụng với các trang thiết bị hiện đại, sử dụng ứng dụng

công nghệ hiện đại tiên tiến, đảm bảo cho hoạt động có hiệu quả và an toàn trong hoạt động phù hợp với cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước.

+ Từ hoạt động trên địa bàn 1 xã Tiên phong, đến nay hoạt động trên địa bàn 4 xã, phường của thị xã Phố Yên.

+ Đội ngũ nhân lực của đơn vị từ cầm tay chỉ việc đã được đào tạo toàn diện đến nay đã có nhiều người có trình độ Đại học. Đời sống người lao động luôn được quan tâm, thu nhập ổn định và tăng lên hàng năm.

+ Đơn vị luôn chấp hành kịp thời và đầy đủ nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước và nghĩa vụ với người lao động.

+ Đơn vị có một chi bộ Đảng, hàng năm luôn đạt trong sạch vững mạnh, một tổ chức công đoàn cơ sở hàng năm luôn đạt vững mạnh, có mối quan hệ tốt với Đảng chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn hoạt động. Mỗi năm dành hàng chục triệu đồng cho các hoạt động giáo dục, y tế và các đối tượng chính sách xã hội.

Để đạt được những thành tích trên chúng tôi đặc biệt quan tâm đến công tác huy động vốn và hỗ trợ các hộ gia đình phát triển kinh tế.

### **1. Huy động vốn của chúng tôi được thực hiện từ 2 thị trường vốn, chúng tôi quen gọi là thị trường 1 và thị trường 2.**

+ Thị trường 1: Là thị trường chúng tôi huy động vốn bằng tiền gửi tiết kiệm từ các tổ chức kinh tế và cá nhân hộ gia đình là chiến lược hoạt động lâu dài, đây được coi là thị trường chính. Trong thị trường này bao gồm thị trường trong địa bàn và ngoài địa bàn hoạt động, tốc độ tăng trưởng huy động vốn tại thị trường 1 trong những năm gần đây tăng khá cao thường năm sau cao hơn năm trước tăng từ 50% đến 80%. Đây là nguồn cung vốn hết sức quan trọng nhằm bổ sung cho tổng nguồn vốn hoạt động hàng năm tăng lên đáp ứng được nhu cầu vốn cho các thành viên phát triển kinh doanh.

Để thu hút nguồn vốn từ thị trường 1 chúng tôi đề ra nhiều giải pháp với các sản phẩm nhận tiền gửi tiết kiệm hấp dẫn như: ngoài lợi thế về tiện ích gần dân, thuận lợi cho người dân gửi tiền. Mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm của chúng tôi thường cao hơn các Ngân hàng trên khu vực, tiền gửi ưu đãi dành riêng cho người trong thành viên, tiền gửi ưu đãi cho người cao tuổi gửi tiết kiệm kỳ hạn dài nhưng được lĩnh lãi hàng tháng. Lãi suất ưu đãi cho vay vốn với người có tiền gửi tại đơn vị thế chấp bằng sổ tiền gửi, chúng tôi tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người gửi tiền muốn rút trước hạn. Chúng tôi luôn chú trọng dự trữ trong thanh toán để đảm bảo cho người gửi tiền muốn rút tiền bất cứ thời điểm nào vào thời gian làm việc của đơn vị ( trừ ngày nghỉ và giờ nghỉ làm việc).

Nhờ uy tín và thương hiệu của đơn vị chúng tôi huy động lãi suất cao hơn các Ngân hàng, cũng đồng nghĩa với việc giảm chênh lệch, giảm lợi nhuận của đơn vị, đây cũng là cách làm hướng tới sự hợp tác bền vững và mục tiêu liên kết. Ngoài ra văn hóa của người gửi tiền cũng được nhận thức cao hơn, gửi tiền ở Quỹ tín dụng cũng như gửi tiền ở các ngân hàng thương mại và ngân hàng cổ phần. Điều cùng chung bảo đảm một tổ chức bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, ngoài ra hệ thống ngân hàng Hợp tác xã, các Quỹ tín dụng nhân dân còn có Quỹ bảo toàn riêng trong hệ thống đảm bảo an toàn cho người gửi tiền, quỹ này do các Quỹ tín dụng và Ngân hàng HTX đóng góp bổ sung hàng năm.

+ Thị trường 2: Cùng với việc mở rộng thu hút nguồn vốn từ thị trường 1, chúng tôi đã tăng cường hợp tác liên kết trong hệ thống hàng năm thu hút hàng chục tỷ đồng để đầu tư phát triển trên địa bàn. Nguồn vốn này được bổ sung cũng chính là do thương hiệu và cách làm của đơn vị. Để tạo sự tin tưởng trong hoạt động liên kết với các tổ chức tài chính và tổ chức tín dụng khác.

## **2. Thúc đẩy phát triển kinh tế hộ thành viên.**

- Đối tượng phục vụ của đơn vị chính là các hộ gia đình và cá nhân, nhờ gần dân hiểu dân mà quỹ tín dụng Yên Minh đã trở thành động lực chính để kinh tế hộ gia đình phát triển với tốc độ tăng trưởng tín dụng hàng năm tăng cao.

- Nhờ nguồn vốn của Quỹ tín dụng Yên Minh mà các hộ gia đình phát triển tạo ra các làng nghề mới, các hộ gia đình có thu nhập cao, giải quyết tốt cho hàng trăm lao động có việc làm ổn định tại chỗ. Xuất hiện mới nhiều ngành nghề tại khu vực., tạo bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn, nhiều nhà mới, nhiều trang thiết bị đắt tiền với tốc độ theo hướng đô thị hóa nhanh.

- Có việc làm, cải thiện được điều kiện sống trong từng hộ gia đình đi đôi với việc giảm thiểu nhanh các tệ nạn xã hội, giảm thiểu tín dụng đen. Đời sống văn hóa tinh thần, mục tiêu xây dựng nông thôn mới đã trở thành hiện thực. Sau 13 năm, hôm nay đã khác xa với 13 năm trước, tăng cả về diện mạo và chất lượng cuộc sống của người dân và cộng đồng.

- Hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân rất hợp ý Đảng lòng dân, đã được thực tế ghi nhận.

- Chúng tôi cũng đã tự nhận thức trong hoạt động kinh doanh luôn nảy sinh những khó khăn thách thức và chúng tôi đã từng bước vượt qua. Năm 2020 và 2021 do khó khăn của đại dịch covid-19 chúng tôi đã vừa tham gia chống dịch tốt vừa phát triển kinh doanh. Thực hiện ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi nhiều giải pháp thích ứng, cung ứng tài chính và dịch vụ ngân hàng không dùng tiền mặt đảm bảo an ninh chính trị trên mặt trận tài chính ngân hàng.

*Xin chúc hội nghị thành công, xin chúc sức khỏe và hạnh phúc tới các vị đại biểu.  
Xin trân trọng cảm ơn!*

## BÁO CÁO THAM LUẬN

**Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành luật HTX 2012 và tổng kết 20 năm thực hiện nghị quyết số 13- NQ/TW ngày 18/3/2002 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể**

*Hợp tác xã nông nghiệp Ái Nghĩa, tỉnh Quảng Nam*

HTX Nông nghiệp Ái Nghĩa được thành lập năm 1978 có 2852 hộ thành viên với 3566 cổ phần. Từ khi có Luật HTX năm 1996, 2003 ra đời, trong giai đoạn này, HTX Nông nghiệp Ái Nghĩa trong tình trạng lúng túng, có những lúc tưởng chừng như đứng bên bờ vực giải thể. Mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh đều ngưng trệ vì không có vốn, xã viên đã quen với tư tưởng trông chờ ỷ lại cơ chế của thời bao cấp, không tham gia cổ phần, thậm chí còn chiếm dụng vốn của HTX, sản xuất nông nghiệp tự phát, manh mún, không tập trung, hiệu quả kinh tế thấp, niềm tin của thành viên đối với HTX bị đánh mất.

Sau khi chuyển sang hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 vào tháng 10/2013, HTXNN Ái Nghĩa đã có nhiều chuyển biến rõ nét, cũng có Bộ máy quản trị, điều hành HTX, gồm: Hội đồng quản trị 05 thành viên; Ban Kiểm soát 03 thành viên. Tổng số cán bộ nhân viên HTX là 16 người.

Sự chuyển biến rõ nét nhất kể từ sau đại hội thành viên theo luật mới, HTX khẳng định được vai trò “hướng dẫn sản xuất và tổ chức dịch vụ hỗ trợ kinh tế hộ” đáp ứng được các nhiệm vụ cần thiết trong việc phát triển kinh tế nông thôn, luôn đặc lợi ích của thành viên trên lợi nhuận của HTX. Nâng cao năng lực quản trị, điều hành, phát huy được quyền bình đẳng tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong SXKD, tích cực tiếp cận và ứng dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất, giải quyết tốt việc làm, góp phần giảm nghèo bền vững ở nông thôn. Động lực để HTX vực dậy chính là việc mạnh dạn trong liên kết giữa 4 nhà: Nhà nước, nhà nông, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học để tạo ra một chuỗi giá trị cho sản phẩm từ cây lúa, nâng cao hiệu quả trên 1 đơn vị diện tích. Trong tổng số 332 ha đất lúa hiện có, hằng năm HTX liên kết với các Công ty như: Cty giống Mahyco (Ấn Độ), công ty CP tập đoàn giống cây trồng VN(Vinaseed), Công ty giống và phát triển nông nghiệp công nghệ cao Hải phòng, Công ty Cp tập đoàn Thái Bình Seed, Trung tâm giống Lào Cai... đạt lợi nhuận cao từ 2,5-3 lần so với lúa thương phẩm. Thành viên được HTX cung cấp dịch vụ đầu vào và sản phẩm đầu ra được bao tiêu.

Qua 10 năm chuyển sang cơ chế thị trường theo Luật HTX mới, HTX Nông nghiệp Ái Nghĩa tuy đối mặt với nhiều khó khăn thử thách tưởng chừng khó vực dậy được. Song nhờ sự năng động, dám nghĩ, dám làm, vận dụng linh hoạt các cơ chế thông thoáng của luật HTX mới và khuyến khích loại hình kinh tế hợp tác bình đẳng cùng có lợi giữa HTX và nông dân mà HTX đã từng bước vượt khó để đi lên, tạo được niềm tin với nông dân. Bên cạnh đó, HTX đẩy mạnh đa dạng hóa các loại hình thương mại - dịch vụ để phục vụ cộng đồng và khẳng định được vai trò của HTX đối với sự phát triển Kinh tế - Xã hội của địa phương và trở thành chỗ dựa vững chắc cho kinh tế hộ, HTX tập trung phát triển sản xuất lúa gạo qui mô lớn theo chuỗi giá trị, giúp tổng doanh thu của HTX tăng từng năm, đời sống của cán bộ và thành viên ngày càng được nâng lên. Nâng cao giá trị lúa gạo hàng hóa bằng việc tổ chức sản xuất, liên kết thu mua, chế biến.



Để nâng cao giá trị sản phẩm lúa, gạo, HTXNN Ái nghĩa đã đầu tư dây chuyền máy chế biến gạo, bánh tráng đảm bảo sản phẩm có chất lượng tốt, nhờ đó đã phát triển thương hiệu “Bánh tráng Đại lộc” được công nhận sản phẩm OCOP 4 sao là sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu toàn quốc năm 2018, sản phẩm “Gạo an toàn Ái Nghĩa” đạt sản phẩm OCOP 3 sao. Hiện nay 2 sản phẩm này được bán ở các cửa hàng sản phẩm sạch, siêu thị mini trên toàn quốc, siêu thị BigC Đà Nẵng, TP HCM, thị trường tiêu thụ ngày càng được mở rộng do chất lượng tốt, bao bì mẫu mã sản phẩm đáp ứng thị hiếu khách hàng.

Bên cạnh đó HTX thực hiện cung ứng dịch vụ đầu vào cho thành viên bao gồm: Các dịch vụ nông nghiệp, mua bán vật tư nông nghiệp, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung v.v... góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển nhanh theo hướng tập trung, với quy mô lớn và hiệu quả kinh tế cao, mang lại niềm vui cho nhà nông. Có thể kể đến một số lợi ích như : Hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX tăng lên, cụ thể : Tiết kiệm chi phí vật tư, phân bón, thuốc trừ sâu...thấp hơn thị trường từ 10-20%, chi phí sản xuất kinh doanh của HTX giảm 5-8%, thu nhập của thành viên tăng 20-25%, doanh thu tăng từ 23,7 tỷ đồng ( năm 2019) lên 29,56 tỷ đồng ( năm 2021) ; HTX bao tiêu 100% sản phẩm cho thành viên, thường xuyên tổ chức tập huấn qui trình sản xuất, chuyên giao công nghệ, đào tạo cán bộ quản lý, thu hút cán bộ trẻ về tham gia HTX. Hằng năm trích hàng 100 triệu đồng để duy trì hoạt động phúc lợi cho thành viên.

+ Về thực hiện các chính sách đối với cán bộ và thành viên:

- HTX đã xây dựng 100% các chế độ bảo hiểm nhằm khuyến khích động viên người lao động tăng cường trách nhiệm đối với công việc, công tác thi đua khen thưởng cũng được quan tâm thường xuyên, Tổ chức tốt hội nghị thường niên hằng năm, công khai minh bạch tài chính, chia lãi cổ phần.

- Có thể nói: HTX NN Ái nghĩa đã khẳng định được vai trò của mình trong các dịch vụ hỗ trợ thành viên, hộ nông dân, đóng góp tích cực vào giải quyết việc làm, thực hiện giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống cho nông dân.

Minh chứng cho những thành tích HTX đã đạt được trong những năm qua chính là những danh hiệu, phần thưởng: Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT, cờ Liên minh HTXVN, bằng khen của CT/ UBND tỉnh Quảng Nam, tôn vinh Doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu lần thứ V năm 2020...

Trong quá trình triển khai sản xuất kinh doanh theo Luật HTX 2012 và thực hiện NQ số 13/NQ-TW, để đạt được những thành tựu trên là sự cố gắng, nỗ lực của mỗi thành viên HTX. Trải qua nhiều năm hoạt động và xây dựng HTX phát triển bền vững, năng động thích nghi với điều kiện xã hội, chúng tôi rút ra những bài học kinh nghiệm như sau:

- Nhờ có sự quan tâm của Đảng - Chính quyền các cấp, sự hỗ trợ tích cực và hướng dẫn kịp của các ngành chức năng ở địa phương đã tạo điều kiện giúp đỡ cho HTX đạt được hiệu quả nhất định trong sản xuất kinh doanh.

- HTX mạnh dạn liên doanh, liên kết mở rộng qui mô SXKD. Trong chỉ đạo sản xuất đã thực hiện đúng qui trình sản xuất, lịch thời vụ của cấp trên, đồng thời chú trọng đến công tác hướng dẫn, tuyên truyền ứng dụng các tiến bộ, KHKT vào đồng ruộng, chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt việc chuyển đổi cây trồng để tăng hiệu quả trên đơn vị diện tích.

- Bằng nhiều nguồn vốn khác nhau, các kênh hỗ trợ, HTX đầu tư mở rộng sản xuất thương mại - dịch vụ tạo công ăn việc làm cho thành viên, phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch trên lĩnh vực nông nghiệp.

- Đại đa số nông dân đã từng bước tiếp cận với KHKT, ứng dụng gieo sạ theo đúng lịch thời vụ, cơ cấu giống, qui trình sản xuất góp phần cho thắng lợi.

- Với vai trò là tổ chức tư vấn, hướng dẫn, động viên để HTX phát triển, Liên minh HTX tỉnh QN, LM/HTX VN đã có nhiều quan tâm, định hướng kịp thời, nhanh chóng giúp cho HTX phát triển bền vững như: hướng dẫn tiếp cận và thụ hưởng các cơ chế chính sách phát triển kinh tế tập thể của tỉnh, TW, chuyển đổi hoạt động HTX theo Luật; tìm kiếm các đối tác nước ngoài để tư vấn, hỗ trợ cho HTX.

- Hoạt động SXKD của HTX tiếp tục được đổi mới, phát triển, hiệu quả kinh tế - xã hội ngày càng được nâng cao. Kinh tế HTX ngày càng có vị trí quan trọng trong kinh tế xã hội.

- Xu hướng liên doanh, liên kết kinh tế giữa các HTX với HTX và giữa HTX với các thành phần kinh tế khác như: Công ty sản giống cây trồng, Công ty cung ứng vật tư nông nghiệp v.v... ngày càng được đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả kinh tế thiết thực để phục vụ cho kinh tế hộ nông nghiệp, nông thôn.

Trải qua 43 năm hình thành và phát triển với nhiều thăng trầm, đến nay, HTX nông nghiệp Ái Nghĩa luôn được đánh giá là “cánh chim đầu đàn” trong phong trào kinh tế hợp tác tỉnh Quảng Nam; là mô hình tiêu biểu về sự năng động, sáng tạo, đổi mới, hợp tác vì sự phát triển kinh tế thành viên. Tuy nhiên, đối với chúng tôi, vẫn còn vô vàn những khó khăn, thách thức đang đặt ra cho sự phát triển của HTX trong thời gian tới. Nguyên nhân là do thời tiết, khí hậu nước ta biến đổi ngày càng thất thường, khó dự báo khiến cho việc sản xuất nông nghiệp tiềm ẩn nhiều rủi ro; việc cạnh tranh sản phẩm trên thị trường ngày càng gay gắt; một số công nghệ, dây chuyền thiết bị đến nay đã cũ kỹ, lạc hậu, chưa được đầu tư tương xứng với quy mô sản xuất, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh; diện tích đất sản xuất còn manh mún, khó áp dụng cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao. Bên cạnh đó, mô hình HTX cũ vẫn tồn tại nặng nề trong tư duy, tư tưởng của 1 bộ phận cán bộ và thành viên, phần lớn cán bộ HTX chưa được đào tạo chính quy, còn thụ động lúng túng trong vấn đề tổ chức sản xuất, kinh doanh, thích ứng chậm.

HTX nông nghiệp Ái Nghĩa nói riêng và các hợp tác xã nông nghiệp nói chung rất mong mỗi các bộ, ngành Trung ương và cấp tỉnh cùng với Liên minh HTX Việt Nam đẩy mạnh hỗ trợ kinh tế tập thể, HTX, tập trung những vấn đề về thể chế, chính sách, đất đai, tài chính tín dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc đã và đang kìm hãm sự phát triển để giúp kinh tế tập thể, HTX xây dựng vị thế ngày càng lớn mạnh trong nền kinh tế quốc dân, giúp các HTX tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đứng vững trên nền kinh tế thị trường đang có sự cạnh tranh gay gắt.

Cuối cùng xin thay mặt đơn vị HTX NN Ái nghĩa kính chúc quý lãnh đạo, quý vị đại biểu luôn mạnh khỏe, thành đạt. Xin trân trọng cảm ơn.

**HTX NÔNG NGHIỆP ÁI NGHĨA**

**CT/HĐQT - GIÁM ĐỐC**

**TRƯƠNG CẨM**

## BÁO CÁO THAM LUẬN

### Chủ đề: Quá trình xây dựng mô hình hợp tác xã liên kết sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị

#### *Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa*

*Kính thưa:*

- Đoàn Chủ tọa Hội nghị.
- Các quý vị đại biểu.
- Hội nghị.

Tên tôi là: HOÀNG VĂN TOÀN

Giám đốc HTX Nông nghiệp Phú Lộc – huyện Hậu Lộc – tỉnh Thanh Hóa.

Hôm nay, tôi rất vinh dự được về tham dự Hội nghị tổng kết và được thay mặt cho cán bộ, thành viên HTX NN Phú Lộc trình bày tham luận tại Hội nghị với Chủ đề **“Quá trình xây dựng mô hình HTX liên kết sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị”**. Lời đầu tiên tôi xin gửi tới các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

#### ***Kính thưa thưa các quý vị đại biểu, thưa Hội nghị!***

Phú Lộc là xã ven biển vùng màu của Huyện Hậu Lộc, có tổng diện tích là 640,1ha (bao gồm đất phi nông nghiệp 210 ha, đất sản xuất nông nghiệp 430 ha, chiếm gần 70% DT tự nhiên); trong đó, đất lúa màu và đất màu là 230 ha, đất 2 lúa là 200ha, Phú Lộc xã nông nghiệp thuần túy.

Đối với HTX NN Phú Lộc là HTX toàn xã, đã chuyển đổi từ luật HTX 2003 sang thực hiện luật HTX 2012; hiện nay, HTX có 955 hộ thành viên. HTX là tổ chức kinh tế tập thể, vai trò của HTX là bà đỡ cho kinh tế hộ sản xuất kinh doanh. Nghị quyết Đại hội thành viên đã xác định chức năng, nhiệm vụ của HTX thực hiện 6 khâu dịch vụ; trong đó, quan trọng nhất là dịch vụ cung ứng vật tư đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho các hộ thành viên; HTX hoạt động với phương châm **“Hợp tác để phát triển”**.

#### ***Kính thưa Hội nghị!***

Trong thời gian qua, mặc dù HTX gặp không ít những khó khăn như biến đổi khí hậu, tình hình dịch bệnh, việc sản xuất của HTX phần lớn ở ngoài trời, chịu sức ép cạnh tranh trên thị trường,... Tuy nhiên, phát huy tiềm năng, lợi thế của xã vùng màu, những năm qua HTX NN Phú Lộc luôn bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh về phát triển kinh tế nông nghiệp (đặc biệt là Nghị quyết số 16 của BCH Tỉnh Đảng bộ về tái cơ cấu ngành nông nghiệp) để tổ chức phát triển sản xuất; bên cạnh đó, với nhận thức về việc hợp tác, liên kết sản xuất phải gắn với tiêu thụ sản phẩm là mục tiêu quan trọng nên đã được Ban lãnh đạo HTX đặt lên hàng đầu. Vì vậy, HTXNN Phú Lộc luôn chủ động, tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về chủ trương dồn điền, đổi thửa, chuyển dịch cơ cấu cây trồng đưa các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, có thị trường đầu ra ổn định vào sản xuất, như: Ót kim lai, dưa bao tử, dưa ngọt, dưa hấu, ngô ngọt, khoai tây, cải bó xôi, hành lá, hành Pa Ro, đậu tương rau và các loại rau màu khác.

Trong quá trình sản xuất – kinh doanh, HTX đã tích cực tìm kiếm thông tin thị trường, thông qua các hội chợ, các sàn thương mại điện tử, qua phần mềm kết nối cung - cầu của tỉnh, của Liên minh HTX Việt Nam để gặp gỡ, trao đổi; đồng thời, tìm kiếm những doanh nghiệp có truyền thống, đủ năng lực tiêu thụ khối lượng hàng hóa lớn để ký kết các hợp đồng liên kết, hợp tác sản xuất.

### ***Kính thưa Hội nghị!***

Xác định muốn hoạt động của HTX mang tính bền vững, hiệu quả, HTX NN Phú Lộc phải luôn bám sát các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh, Huyện như: Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/6/2002 của Thủ Tướng chính phủ về tiêu thụ hàng hóa thông qua hợp đồng (sau đó được thay thế bằng Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phát triển hợp tác, liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm nông sản, xây dựng cánh đồng mẫu lớn); Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/8/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;... để ký các hợp đồng liên kết với các doanh nghiệp có thương hiệu và uy tín như: Công ty Xuất nhập khẩu thực phẩm rau quả Đồng Giao (Ninh Bình), Công ty TNHH Thiên nhiên xanh, Công ty Thanh An (Ninh Bình), Công ty KCT (Thái Bình), Công ty TNHH quốc tế An Việt, Công ty TNHH Tấn Phát. Qua quá trình liên kết, tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nhân dân, HTX NN Phú Lộc nhận thấy để đạt được kết quả tốt, hiệu quả trong liên kết chuỗi, có một số bài học kinh nghiệm được rút ra như sau:

**Một là:** Cần phải có cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng tốt. Đối với HTX NN Phú Lộc, cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng trong nhiều năm qua đã được Chính quyền địa phương và HTX cùng với nhân dân đầu tư cơ bản hoàn thiện như hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, đất đai đã được dồn đổi, tích tụ tập trung; từ đó, phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất của HTX.

**Hai là:** Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động các hộ thành viên HTX trong sản xuất; đồng thời, phối hợp, đồng hành với các tổ chức đoàn thể (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, ...). Ngoài ra, việc quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa theo hợp đồng liên kết phải đạt mức độ đủ lớn để cung ứng theo yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường, với phương châm mua chung và bán chung sản phẩm.

**Ba là:** Việc sản xuất phải được thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy trình, nội dung đã thỏa thuận, ký kết giữa các bên và phải đảm bảo chất lượng, truy suất nguồn gốc, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

**Bốn là:** Trong liên kết phải minh bạch, rõ ràng thông qua hợp đồng giữa hộ thành viên với HTX, giữa HTX với doanh nghiệp (không để tình trạng khi sản phẩm đắt thì người dân bán ra thị trường, rẻ thì giao bán cho HTX và Doanh nghiệp) Trong quá trình sản xuất luôn tuân thủ quy trình giám sát chặt chẽ nhằm quản lý chất lượng, bảo đảm uy tín, tạo sự tin tưởng giữa các bên với nhau để hợp tác lâu dài.

**Năm là:** Khi kết thúc các chu kỳ sản xuất, các hợp đồng liên kết giữa HTX với doanh nghiệp, giữa HTX với thành viên cần được tổng kết, rút kinh nghiệm để từ đó có sự điều chỉnh kịp thời, đề ra phương hướng, giải pháp cho những chu kỳ sau.

### ***Kính thưa Hội nghị!***

Đến nay, HTX NN Phú Lộc có thể khẳng định rằng hoạt động sản xuất hàng hóa tập trung trên địa bàn luôn được HTX duy trì và phát triển tốt, đáp ứng yêu cầu của thị trường

và doanh nghiệp. Hàng năm, HTX NN Phú Lộc đã tiêu thụ được từ 3.500 tấn đến 4.000 tấn hàng hóa nông sản theo hợp đồng liên kết, góp phần cùng địa phương nâng cao thu nhập cho người dân; cụ thể:

Trong canh tác: Thu nhập bình quân năm 2011 đạt 96 triệu đồng/ha, đến năm 2020 bình quân đạt 195 triệu đồng/ha (tăng 200,3%); có nhiều loại hoa màu đạt 400-500 triệu đồng/ha/năm.

Thu nhập lĩnh vực nông nghiệp của xã năm 2011 đạt 82 tỷ đồng, đến năm 2020 đạt 138 tỷ đồng (tăng 68,3%).

Thu nhập bình quân đầu người năm 2011 là 17,3 triệu đồng /người/năm, đến năm 2020 đạt 55 triệu đồng/người năm (tăng 317,9%) – đây là chỉ tiêu vượt kế hoạch đặt ra trong sản xuất nông nghiệp theo liên kết chuỗi giá trị của đơn vị.

Về tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới chỉ còn dưới 1% (hộ nghèo bảo trợ).

**Tóm lại:** Sau mười năm HTX thực hiện sản xuất theo mô hình liên kết sản xuất – kinh doanh theo chuỗi giá trị đang nhận được sự đồng thuận cao của người dân, thành viên HTX; đã tạo thêm việc làm cho người lao động và chuyển đổi cơ cấu lao động trong nông nghiệp, hạn chế bỏ ruộng không sản xuất, đem lại thu nhập ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân; góp phần bảo đảm an sinh xã hội ở địa phương và phong trào xây dựng Nông thôn mới.

#### ***Kính thưa các quý vị đại biểu, thưa Hội nghị!***

Lĩnh vực kinh tế tập thể, HTX tuy chưa đóng góp được nhiều cho nền kinh tế, mới đạt khoảng 4% GRDP, nhưng có vai trò quan trọng trong giải quyết việc làm, an sinh xã hội, vì lực lượng thành viên của các HTX chủ yếu là những người yếu thế, khó khăn về mọi mặt kiến thức, kỹ năng, vốn, v.v... Do vậy để lĩnh vực KTTT, HTX tiếp tục phát triển theo chủ trương của Đảng, tôi xin phép đề nghị Trung ương, tỉnh tiếp tục quan tâm ban hành thêm các chính sách đầu tư thỏa đáng cho nông nghiệp, nông thôn nói chung, các HTX, THT nói riêng về kết cấu hạ tầng, giao thông thủy lợi, kho bãi, cơ sở chế biến bảo quản sau thu hoạch, khoa học công nghệ, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX và thành viên, xây dựng thương hiệu nhãn mác cho sản phẩm, kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại, v.v...

#### ***Kính thưa Hội nghị!***

Từ những kết quả nêu trên của HTX NN Phú Lộc trong quá trình xây dựng mô hình HTX liên kết sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị mà HTX đã trình bày, tham luận tại Hội nghị; chúng tôi tin tưởng rằng thời gian tới với sự lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị và sự nỗ lực, cố gắng của các HTX, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa sẽ có thêm nhiều mô hình HTX sản xuất – kinh doanh đạt hiệu quả cao, nhiều mô hình hay, cách làm tốt để tiếp tục đưa phong trào kinh tế tập thể, HTX của tỉnh ngày càng phát triển.

Trên đây là báo cáo tham luận của HTX NN Phú Lộc về ***“Quá trình xây dựng mô hình HTX liên kết sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị”***. Một lần nữa thay mặt HTX tôi xin chúc các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

***Xin trân trọng cảm ơn!***

## **BÁO CÁO THAM LUẬN**

### **Kết quả sản xuất - kinh doanh, thuận lợi, khó khăn trong quá trình hoạt động của Hợp tác xã Thủy sản Hưng Phú**

*Hợp tác xã Thủy sản Hưng Phú, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng*

*Kính thưa:*

- *Quý lãnh đạo;*
- *Quý đại biểu cùng toàn thể Hội nghị!*

Được sự cho phép của Ban Tổ chức, đại diện Hợp tác xã Thủy sản Hưng Phú, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng báo cáo công tác quản lý, điều hành và sản xuất - kinh doanh của Hợp tác xã trong thời gian qua, với các nội dung cụ thể như sau:

Hợp tác xã Thủy sản Hưng Phú được thành lập ngày 19/11/2015, với sự hỗ trợ của các Sở, ban ngành tỉnh Sóc Trăng và sự quan tâm của chính quyền địa phương nơi Hợp tác xã đăng ký thành lập. Với tổng số thành viên ban đầu là 09 thành viên, diện tích đất sản xuất là 22 ha, vốn góp điều lệ là 326 triệu đồng. Đến nay, hợp tác xã đã kết nạp thêm 10 thành viên, nâng tổng số thành viên của hợp tác xã lên 19 thành viên, với tổng số vốn điều lệ là 690 triệu đồng.

Ngành nghề hoạt động chính của hợp tác xã là nuôi tôm theo mô hình nuôi sạch và bền vững (ASC); cung ứng dịch vụ đầu vào (cung ứng con giống, vật tư thủy sản, thức ăn,...), dịch vụ đầu ra (thu mua tôm nguyên liệu, bao gồm cả thu hoạch tôm, đội kéo lưới) và kinh doanh sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn.

*Kính thưa Hội nghị!*

Trong giai đoạn 2018 - 2020, hợp tác xã được tỉnh xét chọn tham gia thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020” và được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng hỗ trợ ngân sách đưa 03 lao động trẻ có trình độ đại học, cao đẳng làm việc có thời hạn tại hợp tác xã, với tổng kinh phí thực hiện việc trả lương là 237,4 triệu đồng.

Với sự quan tâm hỗ trợ của chính quyền các cấp cũng như sự cố gắng không ngừng của tập thể thành viên, từ khi thành lập đến nay, Hợp tác xã Thủy sản Hưng Phú đã thực hiện ký nhiều hợp đồng với các công ty bao tiêu, cung cấp số lượng lớn với giá thành tiết kiệm chi phí; trung bình một năm lợi nhuận ao nuôi của các thành viên khoảng 5 tỷ đồng. Trong năm 2018, hợp tác xã đã nhận được chứng nhận ASC (Aquaculture Stewardship Council - Hội đồng quản lý nuôi trồng thủy sản), đồng thời mở rộng chi nhánh chuyên sản xuất tôm khô, cá khô các loại - sản phẩm chính là “Tôm một giò”. Song song đó, hợp tác xã đã ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm dài hạn với Công ty Cổ phần Thủy sản Sóc Trăng (STAPIMEX), mở rộng thu mua tôm nguyên liệu từ các thành viên hợp tác xã đến các hộ nuôi lân cận, hỗ trợ xét nghiệm tôm nguyên liệu.

Từ các thành tích trên, Hợp tác xã Thủy sản Hưng Phú được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng 02 lần tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác thi

đưa đặc biệt chào mừng Đại hội Liên minh Hợp tác xã tỉnh Sóc Trăng lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khen thưởng vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển 15.000 hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả, giai đoạn năm 2018 - 2019.

*Kính thưa Hội nghị!*

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực trạng hoạt động của Hợp tác xã Thủy sản Hưng Phú còn nhiều hạn chế, khó khăn như:

- Công tác thu mua tôm nguyên liệu chưa đạt kết quả cao do thiếu kinh nghiệm và thiếu vốn, chưa cạnh tranh với thương lái; sản phẩm từ tôm chưa đa dạng, sản phẩm Tôm một giò còn đang trong quá trình phát triển thị trường.

- Về dịch vụ cung ứng con giống, thức ăn, thuốc thủy sản chỉ giới hạn trong thành viên hợp tác xã, chưa đủ vốn đầu tư cho các hộ nuôi lân cận.

- Các sản phẩm thủy sản sơ chế chưa có đầu ra ổn định, thị trường tiêu thụ còn hạn chế.

- Cán bộ quản lý hợp tác xã còn hạn chế về năng lực quản lý, nghiên cứu chuyên sâu, có lúc thực hiện nhiệm vụ phân công chưa đạt hiệu quả cao.

- Một số hộ thành viên chưa phát huy quyền làm chủ tập thể, chưa gắn bó với hợp tác xã.

Trong thời gian tới, hợp tác xã tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ, củng cố cơ cấu tổ chức phù hợp để đáp ứng nhu cầu của thị trường trong từng thời điểm cụ thể. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, triển khai xây dựng hệ thống thông tin tuyên truyền nhằm giới thiệu quảng bá sản phẩm đến người tiêu dùng, thông qua bán hàng trên kênh thương mại điện tử. Bên cạnh đó, để tăng cường năng lực quản trị cho cán bộ quản lý, Hợp tác xã Thủy sản Hưng Phú tiếp tục tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn về kỹ năng tiếp thị, marketing cho Hội đồng quản trị và các nhân viên kỹ thuật kinh doanh của hợp tác xã.

Nhân Hội nghị hôm nay, Hợp tác xã Thủy sản Hưng Phú xin phép được đề xuất và kiến nghị một số nội dung sau:

- Trung ương và địa phương cần tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như: Đường giao thông nông thôn, điện 3 pha phục vụ nuôi tôm, các công trình xử lý nước thải,... nhằm hỗ trợ tốt hơn cho các hợp tác xã thuận lợi sản xuất - kinh doanh.

- Về các chính sách hỗ trợ, hầu hết các chính sách dành cho hợp tác xã đều gặp phải vướng mắc về thủ tục hành chính từ chính sách vốn, đào tạo nhân lực, chính sách tiếp cận khoa học và công nghệ,... Do đó, kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương xem xét giảm bớt những thủ tục rườm rà, có hướng dẫn chi tiết cho hợp tác xã để trong quá trình thực hiện không gặp khó khăn.

*Cuối lời xin kính chúc Quý lãnh đạo, Quý đại biểu, các đồng chí mạnh khỏe!*

*Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.*

*Xin chân thành cảm ơn./.*

## BÁO CÁO THAM LUẬN

### Vai trò của các doanh nghiệp trong quá trình phát triển các Hợp tác xã

*Công ty Cổ phần Tập đoàn TH*

*Kính thưa .....!*

*Kính thưa các vị đại biểu và các vị khách quý!*

*Kính thưa toàn thể hội nghị!*

Hợp tác xã (HTX) là một loại hình kinh tế tập thể khá phổ biến, hoạt động trên nhiều lĩnh vực đời sống xã hội và hiện diện ở các nền kinh tế có trình độ phát triển khác nhau. Ở Việt Nam, mô hình kinh tế HTX đã hình thành và phát triển từ rất sớm. Mặc dù hiện nay, kinh tế hợp tác không phải là khu vực chính để tạo ra nhiều lợi nhuận và tăng trưởng kinh tế, nhưng đối với một quốc gia nông nghiệp có hơn 69% dân số sống tại khu vực nông thôn, chiếm 48,7% toàn bộ lực lượng lao động, thì khu vực này vẫn có vai trò, vị trí quan trọng trong việc giải quyết việc làm, đảm bảo đời sống cho đông đảo người lao động, giải quyết vấn đề an ninh lương thực, tạo sự ổn định về chính trị - xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội.

Trong suốt quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước, kinh tế hợp tác xã đã trải qua nhiều thăng trầm lịch sử và có thể tóm tắt theo các giai đoạn như sau:

**Giai đoạn trước đổi mới 1955 – 1985:** trong giai đoạn này, các HTX được thành lập theo địa bàn hành chính với cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp dựa trên nguyên tắc: “*tập thể hoá tư liệu sản xuất và sức lao động, quản lý tập trung và phân phối lợi ích theo công điểm*”. Theo đó, công tác quản lý HTX được thực hiện theo cơ chế “*khoán việc*”, tức là Xã viên chỉ là người làm công trong HTX, được HTX điều động làm các công việc khác nhau, song không chịu trách nhiệm đến cùng về sản phẩm cây, con nào cụ thể của HTX. Mọi việc làm và kết quả thu hoạch của HTX đều do ban chủ nhiệm và các đội sản xuất điều hành và chi phối. Về lâu dài, mô hình quản lý và hoạt động của các HTX thời kỳ này đã bộc lộ nhiều hạn chế, hoạt động yếu kém, hiệu quả thấp, sản xuất mang nặng tính chất tự cấp, tự túc, khép kín, phường hội, nhiều tiêu cực mới phát sinh. Quản lý mất dân chủ, tham ô, lãng phí, ... đã tác động tiêu cực về tâm lý và xã hội trong nông thôn, người lao động không gắn bó với ruộng đất. Tuy nhiên, trong thời kỳ đất nước đang còn chiến tranh, cơ chế kế hoạch hoá chỉ huy khi đó đã phát huy được sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc vì mục tiêu sản xuất cho tiền tuyến. Mô hình hợp tác xã giai đoạn này cũng đã góp phần đưa đất nước phát triển kinh tế vượt bậc, gián tiếp góp phần giải phóng dân tộc, giành độc lập cho tổ quốc.

**Giai đoạn bắt đầu đổi mới 1986 – 1996:** Đây được xem là giai đoạn khó khăn nhất đối với các HTX nông nghiệp. Tuy có sự đổi mới về mặt quản lý kinh tế, song các HTX nông nghiệp hoạt động trong giai đoạn chuyển giao giữa cơ chế bao cấp và cơ chế thị trường đã gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Nhiều HTX chưa thích ứng với cơ chế mới nên hoạt động cầm chừng, làm ăn thua lỗ. Phần lớn các HTX hoạt động trì trệ, bị giải thể hàng loạt hoặc chỉ tồn tại về hình thức.



**Giai đoạn từ năm 1996 – năm 2012:** Được đánh dấu bằng sự ra đời của Luật Hợp tác xã (năm 1996 và năm 2003), đây là cơ sở pháp lý cho quá trình đổi mới mạnh mẽ tư duy về bản chất, phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động của HTX trong điều kiện kinh tế thị trường. Luật cho phép xác định lại vị trí, vai trò của HTX từ chỗ là đơn vị hạch toán sản xuất của nhà nước ở nông thôn sang vai trò của một tổ chức kinh tế tập thể, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ, hoạt động dựa trên nguyên tắc “*tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, quản lý dân chủ và bình đẳng*”. Trong giai đoạn này, nhiều HTX làm ăn kém hiệu quả đã được giải thể theo Luật, bên cạnh đó một số HTX cũng đã bắt đầu chuyển đổi và hồi phục, phát triển. Tuy nhiên, trên thực tế hoạt động của các HTX theo Luật năm 1996 và 2003 vẫn chưa thoát khỏi tư duy cũ, lạc hậu, không phát huy được lợi thế của kinh tế HTX. Vốn, cơ sở vật chất, kỹ thuật của hợp tác xã còn yếu kém, trình độ cán bộ quản lý HTX nông nghiệp còn nhiều bất cập so với cơ chế quản lý mới. Sự tác động của chủ trương, chính sách của nhà nước đối với HTX còn chậm đến các cơ sở, nhiều chính sách đã được ban hành nhưng các hợp tác xã nông nghiệp vẫn chưa được hưởng lợi từ những chính sách đó.

**Giai đoạn hiện nay (kể từ khi Luật HTX 2012 ra đời):**

Kể từ khi Luật HTX 2012 ra đời, cùng với việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể theo Nghị quyết 13/NQ-TW ngày 18/3/2002, đã tạo nên khung pháp lý rõ ràng cụ thể để các HTX tự tin thành lập và hoạt động bình đẳng trong nền kinh tế theo đúng bản chất: “*tự nguyện, hợp tác, bình đẳng, đồng sở hữu, tương trợ lẫn nhau giữa các thành viên HTX*”.

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-TW và 10 năm thi hành Luật HTX 2012, đến nay, KTTT, HTX trên cả nước đã phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng. Theo báo cáo, giai đoạn 2016-2020, KTTT, HTX đã đóng góp trực tiếp khoảng 4,8% GDP cả nước và gián tiếp hơn 30% GDP thông qua giá trị gia tăng của kinh tế hộ thành viên. Tính đến cuối năm 2020, cả nước có 26.040 HTX thu hút hơn 8,1 triệu thành viên. Tính riêng trong năm 2020, 96% HTX được chuyển đổi, tổ chức lại hoạt động; quy mô, chất lượng và hiệu quả hoạt động được nâng lên; tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả đạt 56%; tổng doanh thu đạt hơn 30.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 2.900 tỷ đồng, thu nhập bình quân của người lao động 4,3 triệu đồng/người/tháng. Đặc biệt, cả nước có 1.718 HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, 3.913 HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị, tăng 1,5 lần so với năm 2019. Từ đó, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững; ổn định giá cả và kiềm chế lạm phát, tăng kim ngạch xuất khẩu, tái cơ cấu nền kinh tế, nhất là kinh tế nông nghiệp, nông thôn; xây dựng Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, đặc biệt là địa bàn dân tộc thiểu số và miền núi; nâng cao nhận thức của xã hội và hệ thống chính trị đối với HTX kiểu mới.

Trong những năm gần đây, khi cả nước tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp và đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới thì việc hình thành và triển khai các mô hình HTX kiểu mới đang ngày càng được quan tâm đúng mức. Những chính sách hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, ứng dụng khoa học - kỹ thuật và công nghệ mới, những điều kiện về vay vốn, thế chấp tài sản, tổ chức cơ cấu lại hoạt động của HTX đang phát huy hiệu quả. Riêng đối với các HTX nông, lâm, ngư, diêm nghiệp còn được hưởng các chính sách: Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ chế biến sản phẩm; hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Trên cơ sở đó, đã xuất hiện nhiều mô

hình HTX làm kinh tế giỏi, đã hỗ trợ hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của xã viên, hộ xã viên, đồng thời vươn lên trở thành những tổ chức kinh tế lớn mạnh, khẳng định được uy tín và vị thế trên thương trường. Một số HTX điển hình như: HTX trồng rau và hoa tại Đà Lạt, HTX trồng nấm ở Sóc Sơn - Hà Nội, HTX nông nghiệp ở Kiến Xương – Thái Bình, HTX dược liệu ở Lào Cai, các HTX trồng cây ăn quả ở Sơn La, Nghệ An...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, các HTX vẫn còn bộc lộ nhiều bất cập và hạn chế. Đa phần các HTX vẫn sản xuất theo phương thức tự phát: tự quyết định trồng cây gì, nuôi con gì, bán sản phẩm theo phương thức trôi nổi, không biết trước ai sẽ mua, mua theo giá nào và mua với khối lượng bao nhiêu. Chất lượng sản phẩm chưa cao, phần nhiều còn ở dạng sơ chế, chưa xây dựng được thương hiệu thị trường hàng hóa nên sản phẩm ít vượt khỏi ranh giới địa phương. Có thời điểm, nhiều loại sản phẩm của các HTX có biểu hiện “khủng hoảng thừa”, khó tìm được thị trường tiêu thụ. Chẳng hạn như khủng hoảng thừa thịt lợn vào thời điểm tháng 9-10 vừa qua và mới đây nhất là tình trạng hàng nghìn xe container chở nông sản xuất khẩu sang Trung Quốc ùn ứ tại các cửa khẩu của Lạng Sơn nhiều ngày nhưng vẫn chưa được thông quan đã khiến một số chủ hàng buộc phải đưa xe hàng quay đầu và đổ dọc quốc lộ 1A để mở container bán đồ bán tháo với giá rẻ để gỡ lại phần nào chi phí.

Để thay đổi thực trạng trên, việc đưa Hợp tác xã vào chuỗi liên kết sản xuất của doanh nghiệp là hướng đi tất yếu, không chỉ đối với riêng bản thân người nông dân và hợp tác xã, mà còn là đối với cả nền nông nghiệp Việt Nam. Trong chuỗi liên kết này, doanh nghiệp và hợp tác xã được xác định là hai “mắt xích” quan trọng nhất, bởi một bên – Doanh nghiệp có vốn, kỹ thuật, công nghệ, quản trị, thị trường và một bên – Hợp tác xã có sức lao động và đất đai. Khi thực hiện liên kết, Doanh nghiệp giải quyết được vấn đề đất đai để sản xuất vùng nguyên liệu đáp ứng nhu cầu của các nhà máy chế biến, còn Người nông dân thì giải quyết được vấn đề về kỹ thuật, công nghệ, quy trình sản xuất, tổ chức quản lý và thị trường đầu ra, hay nói cách khác người nông dân sẽ không còn phải lo việc: trồng cây gì, nuôi con gì và bán cho ai?

Song, trên thực tế hiện nay, việc liên kết chuỗi giữa HTX với doanh nghiệp vẫn còn lỏng lẻo, mang tính hình thức, phong trào, khẩu hiệu mà chưa đi vào thực chất, khiến cho việc tiêu thụ các mặt hàng nông sản đôi lúc còn bỏ ngõ dẫn đến tình trạng bị tư thương lợi dụng thao túng giá cả thị trường, thậm chí “bẻ gãy” chuỗi liên kết một cách dễ dàng. Do vậy, việc liên kết giữa HTX và doanh nghiệp cần được nâng lên ở mức độ cao hơn. Theo đó, doanh nghiệp góp vốn, cử người tham gia điều hành HTX nông nghiệp, cử cán bộ kỹ thuật hướng dẫn, giám sát quá trình sản xuất của HTX, điều này không chỉ giúp cho HTX hoạt động tốt hơn, mà còn giúp phương thức liên kết giữa doanh nghiệp và HTX thêm chặt chẽ, phát huy thế mạnh của cả hai bên.

### ***Kính thưa toàn thể hội nghị!***

Tập đoàn TH được hình thành từ những năm 1994 với nòng cốt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, có trụ sở chính đóng tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Trải qua hơn 27 năm xây dựng và phát triển, tập đoàn luôn hoạch định cho mình một chiến lược phát triển bền vững, với những mục tiêu và kế hoạch phù hợp với từng bối cảnh của nền kinh tế cả nước để không ngừng trưởng thành và lớn mạnh. Với triết lý kinh doanh không tối đa hóa lợi nhuận mà luôn hài hòa lợi ích của các bên để

cùng phát triển bền vững, hướng tới vì chất lượng của người tiêu dùng, Tập đoàn TH đang từng bước phát triển, trở thành nhà sản xuất hàng đầu tại Việt Nam cung cấp các sản phẩm thực phẩm sạch có nguồn gốc hoàn toàn từ thiên nhiên, trong đó có sữa tươi sạch, rau củ quả sạch, dược liệu sạch, lúa gạo sạch,... đạt chất lượng quốc tế.

Là đơn vị tiên phong trong cả nước đưa công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp với quy mô lớn, đồng bộ. Thông qua việc thực hiện các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tập đoàn đã góp phần nâng cao giá trị nông sản, mang lại hiệu quả kinh tế cao trong sản xuất nông nghiệp, từng bước thay đổi đời sống nông dân và diện mạo nền nông nghiệp Việt Nam, thiết thực góp sức vào quá trình xây dựng nông thôn mới. Với những thành công rực rỡ mang thương hiệu TH Truemilk, FVF, TH Herbals, MDF, Tập đoàn đang tiến hành nâng tầm các dự án bằng cách mở rộng quy mô hoạt động, phát triển mạng lưới với đa dạng mẫu mã, sản phẩm để có sức lan tỏa ra khắp các tỉnh thành trên cả nước và vươn ra thị trường thế giới một cách mạnh mẽ nhằm tận dụng tối đa các lợi thế về khí hậu, đất đai, sản phẩm đặc trưng của từng địa phương, từng vùng miền, biến những tiềm năng sẵn có trở thành lợi thế cạnh tranh, tạo thế và lực cho nền nông nghiệp Việt Nam trên trường quốc tế. Muốn vậy, hơn lúc nào hết tập đoàn rất cần những vệ tinh hoạt động tích cực xung quanh mình để sản xuất nguyên liệu đầu vào, gia công hàng hóa, dịch vụ,... và đây là cơ hội để cho các HTX ra đời và phát triển với sự liên kết chặt chẽ không thể tách rời giữa doanh nghiệp và các HTX trong chuỗi giá trị gia tăng bền vững.

Trên thực tế khi thực hiện mỗi dự án nông nghiệp, để đảm bảo về nguồn nguyên liệu đầu vào cho dự án, tập đoàn sẽ tiến hành liên doanh, liên kết với người nông dân thông qua mô hình HTX kiểu mới. TH có thể góp vốn và cử người tham gia trực tiếp vào bộ máy quản lý của HTX hoặc tham gia với tư cách đơn vị tư vấn về quản lý, tài chính, vận hành của HTX để giúp HTX vận hành thông suốt, hiệu quả, lâu dài, đáp ứng các yêu cầu khắt khe về tiêu chuẩn, chất lượng nguyên liệu đầu vào mà các nhà máy chế biến của TH đưa ra. Với cách làm như vậy, Tập đoàn TH đã thành lập và vận hành thành công, có hiệu quả một số mô hình Hợp tác xã nông nghiệp. Điển hình có thể kể đến như: Hợp tác xã Chăn nuôi bò sữa cung cấp sữa nguyên liệu cho Đà Lạt Milk, Hợp tác xã trồng nguyên liệu làm thức ăn cho bò sữa ở Nghĩa Đàn, Nghệ An, Hợp tác xã trồng mía cho nhà máy mía đường NASU Nghệ An, Hợp tác xã trồng Cam 1-5, Hợp tác xã trồng cây ăn quả, dược liệu cho các nhà máy chế biến ở Bình Dương, Nghĩa Đàn – Nghệ An, Sơn La,...

Mô hình liên kết của Tập đoàn TH được tiến hành theo 2 giai đoạn sau:

#### **Giai đoạn xây dựng các dự án lõi:**

Tập đoàn TH sẽ chủ động trong việc triển khai đầu tư các dự án lõi về nuôi bò và sản xuất sữa, dự án về trồng và chế biến các sản phẩm dược liệu, dự án trồng và tiêu thụ rau củ quả sạch, dự án trồng lúa chất lượng cao,... Sau khi các dự án này thành công thì mới nhân rộng ra các tỉnh thành trên cả nước.

Xây dựng các nhà máy chế biến, thực hiện việc nghiên cứu sản phẩm, bao tiêu nguyên liệu đầu vào cho người dân và HTX, tổ chức sản xuất, xây dựng thương hiệu và xây dựng thị trường hàng hóa.

Tập đoàn không đứng ra tự sản xuất toàn bộ nguyên liệu mà chỉ sản xuất vùng lõi làm mẫu. Toàn bộ vùng nguyên liệu sẽ thực hiện liên doanh, liên kết với người dân thông

qua các HTX nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư ban đầu (đền bù giải phóng mặt bằng, thuê đất,...) và tận dụng tiềm năng lợi thế về đất đai, khí hậu, sức lao động của địa phương.

Kết hợp với các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp ở trong và ngoài nước để nghiên cứu cách thức đưa khoa học kỹ thuật của thế giới vào áp dụng cho phù hợp với điều kiện tại Việt Nam. Nghiên cứu và xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng về giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm đầu ra..., xây dựng quy trình, kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản cụ thể, thống nhất.

### **Giai đoạn mở rộng quy mô sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu liên kết với người nông dân thông qua mô hình Hợp tác xã**

Sau khi đã có kinh nghiệm, có các tiêu chuẩn về chất lượng, có quy trình kỹ thuật, quy trình sản xuất, Tập đoàn TH sẽ tiến hành nhân rộng các dự án lõi, mở rộng quy mô hoạt động của các nhà máy chế biến và đặc biệt là mở rộng quy mô sản xuất vùng nguyên liệu bằng việc liên kết với người nông dân thông qua các Hợp tác xã kiểu mới.

#### ***Mô hình Hợp tác xã kiểu mới với sự tham gia của Tập đoàn TH:***

Các HTX này sẽ được thành lập mới hoặc tái cấu trúc từ các HTX sẵn có. Đối với việc thành lập mới thì khi tham gia vào HTX, các hộ nông dân ký cam kết tham gia vào HTX, có thể góp tiền (tối thiểu có thể là 1 triệu đồng), góp đất hoặc chỉ cần đăng ký với HTX và Chính quyền địa phương một diện tích đất cụ thể thuộc sở hữu của mình để tham gia vào HTX và thực hiện việc sản xuất, canh tác trên chính phần đất đã đăng ký. Với cách làm này, đất đai vẫn thuộc quyền sở hữu của các nông hộ, còn HTX thì tập hợp được quỹ đất đủ lớn để sản xuất theo cánh đồng mẫu lớn, có như vậy mới đảm bảo việc cung cấp đủ nhu cầu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến.

Các HTX sẽ trực tiếp sản xuất nguyên liệu cung cấp cho các nhà máy chế biến của TH. Được hỗ trợ, hướng dẫn về kỹ thuật, công nghệ, quy trình sản xuất, tổ chức quản trị, điều hành và được bao tiêu sản phẩm đầu ra. Nhờ cách làm này, các HTX đã trở thành là một “mắt xích” quan trọng trong chuỗi giá trị liên kết sản phẩm.

Tập đoàn TH sẽ ký hợp đồng liên kết với Ngân hàng TMCP Bắc Á để hỗ trợ cho các HTX về tư vấn đầu tư chuỗi giá trị liên kết sản phẩm và cung ứng vốn tín dụng cho các HTX trên cơ sở nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm tín dụng đặc thù phù hợp với tính chất hoạt động của các HTX.

Tập đoàn cũng sẽ thực hiện việc liên kết với chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội (Liên minh HTX, Liên hiệp Phụ nữ,...) trong việc kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, sản phẩm đầu ra cũng như đảm bảo về mặt pháp lý cho các hợp đồng bao tiêu sản phẩm, hợp đồng cung cấp sản phẩm giữa HTX và các nhà máy chế biến.

Ngoài ra, Tập đoàn TH còn trực tiếp liên hệ với các cơ quan chức năng, các bộ ngành và các tổ chức quốc tế để xây dựng các đề án sản xuất cung ứng chuỗi liên kết sản phẩm nông nghiệp phát triển bền vững để được cấp các chứng chỉ, chứng nhận chất lượng sản phẩm, mã vùng truy xuất nguồn gốc và các chứng nhận đảm bảo xuất khẩu.

Một số kết quả cụ thể minh chứng cho mối liên kết sản xuất giữa tập đoàn TH và các hộ nông dân thông qua mô hình HTX:

Trước hết, Tập đoàn TH khẳng định chỉ liên kết với người nông dân thông qua mô hình HTX, bởi những lý do sau:

Một là, nhận thức của người nông dân về khoa học, kỹ thuật là không đồng đều.

Hai là, việc cam kết đồng hành lâu dài của người nông dân với doanh nghiệp không có tính bền vững. Người nông dân dễ bị lay động bởi thương lái và khi giá cả thay đổi.

Ba là, để đảm bảo nguồn nguyên liệu cho sản xuất, TH sẽ phải liên kết với rất nhiều hộ nông dân nên không thể đến làm việc với từng hộ nông dân để phổ biến kiến thức về kỹ thuật, quản lý, chăm sóc, thu hoạch,... Do đó, cần phải thông qua một đơn vị đại diện cho các hộ nông dân, không ai khác chính là HTX.

Khi tham gia vào mô hình liên kết trên, người nông dân có được thu nhập ngày càng cao và ổn định. Quan trọng hơn, người nông dân giờ đây đã có thể làm giàu trên chính mảnh đất của mình mà không phải lo nghĩ đến việc sản xuất cái gì, bán sản phẩm gì và bán cho ai, mà chỉ dồn sức vào việc sản xuất theo yêu cầu đã có sẵn. Nhờ đó, họ có thời gian để tái tạo sức lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống, các hoạt động sinh hoạt tập thể được gây dựng và phát triển giúp cho tình làng nghĩa xóm được khăng khít, bền chặt, từ đó ổn định xã hội, an ninh trật tự được giữ vững. Để minh chứng cho những kết quả đã đạt được, Tập đoàn TH xin được nêu ra 2 ví dụ điển hình đó là mô hình: Hợp tác xã trồng nguyên liệu làm thức ăn cho bò sữa (tại huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An) và Hợp tác xã chăn nuôi bò sữa cung cấp sữa nguyên liệu cho Đà Lạt milk (tại Lâm Đồng).

Trước khi tham gia vào Hợp tác xã trồng nguyên liệu làm thức ăn cho bò sữa (tại huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An), người nông dân nơi đây chủ yếu trồng sắn, ngô với hiệu quả sản xuất thấp, thu nhập bấp bênh theo giá cả thị trường, bình quân chỉ dừng ở mức là 5 – 10 triệu đồng/ha. Nhưng kể từ khi Dự án Chăn nuôi bò sữa TH Truemilk được triển khai, với nhu cầu rất lớn về nguồn nguyên liệu chế biến thức ăn cho hàng nghìn con bò sữa mỗi ngày, là cơ hội để người nông dân thay đổi cách làm, thay đổi cuộc sống. Hợp tác xã trồng nguyên liệu làm thức ăn cho bò sữa ra đời, người dân tham gia vào HTX được ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm, được định hướng về phương thức sản xuất, hướng dẫn về kỹ thuật, được hỗ trợ về máy móc, thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất. Do có lịch trình cụ thể theo phương án có sẵn mà TH cung cấp nên người nông dân có thể bố trí và cân đối sức lao động một cách phù hợp, năng suất lao động nhờ vậy được tối ưu hóa. Giờ đây khi tham gia vào HTX liên kết với TH, người nông dân đã có thu nhập từ 250 triệu đến 300 triệu đồng/ha, nhờ vậy, đời sống người dân được nâng cao, chất lượng sống được cải thiện rõ rệt.

Hay như mô hình HTX chăn nuôi bò sữa tại Lâm Đồng (cung cấp sữa nguyên liệu cho Đà Lạt milk). Trước khi tham gia vào HTX, người nông dân nơi đây chủ yếu chăn nuôi bò sữa theo phương thức tự phát, không được hướng dẫn bài bản về kỹ thuật chăn nuôi, biện pháp phòng trừ bệnh tật, chủ yếu là tận dụng các sản phẩm phụ trong trồng trọt,... nên hoàn toàn thụ động trước các tác động của điều kiện tự nhiên (khí hậu, thời tiết, thiên tai, dịch bệnh,...) và các tác động về kinh tế, xã hội (tăng giá con giống, thức ăn đầu vào hay chi phí đầu ra cho sản phẩm sữa thu hoạch,..). Tất cả các yếu tố này đã ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình chăn nuôi, khiến cho năng suất sữa thấp, chất lượng sữa nguyên liệu cũng không được đảm bảo. Bên cạnh đó, do chưa chủ động xây dựng được chuỗi liên kết từ chăn nuôi đến tiêu thụ sản phẩm; việc liên kết bao tiêu sản phẩm với các doanh nghiệp thu mua, chế biến sữa còn chưa chặt chẽ, cụ thể nên dẫn đến việc nhiều thời

điểm người nông dân phải mang đi đổ bỏ sữa vì không thể bán được. Đó là thực trạng đã diễn ra nhiều năm liền của người chăn nuôi bò sữa nơi đây, nhưng kể từ khi mô hình HTX chăn nuôi bò sữa (cung cấp sữa nguyên liệu cho Dalat Milk) được thành lập với nòng cốt là các hộ dân chăn nuôi bò sữa liên kết với nhau, đời sống của họ đã có nhiều thay đổi. Người nông dân lúc này được hướng dẫn về quy trình, kỹ thuật chăn nuôi, chăm sóc, thú y, chế độ dinh dưỡng, khẩu phần ăn cho bò sữa,... được cung cấp bò giống, được ứng vốn để mua chíp điện tử quản lý đàn bò, theo dõi sức khỏe đàn bò, theo dõi lượng sữa hàng ngày, cảnh báo sớm về sức khỏe đàn bò, thời gian động dục,... để điều chỉnh lượng thức ăn và có biện pháp can thiệp phù hợp, từ đó đảm bảo được nguồn sữa nguyên liệu đạt tiêu chuẩn và chất lượng theo yêu cầu của nhà máy chế biến. Với mô hình 1 hộ nông dân nuôi 5 con bò sữa và toàn bộ chi phí đầu tư ban đầu từ nguồn vốn vay thương mại, lợi nhuận mag mỗi hộ nông dân nơi đây thu được trung bình hàng năm là hơn 300 triệu đồng/năm.

### ***Kính thưa toàn thể hội nghị!***

Để đón đầu hội nhập, nền nông nghiệp Việt Nam phải tạo ra bước đột phá để phát triển một cách bền vững, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu đa dạng về các sản phẩm nông nghiệp phục vụ cho sản xuất, tiêu dùng và xuất khẩu. Việc tổ chức sản xuất, cung ứng hàng hóa theo chuỗi liên kết giá trị bền vững với việc đồng thời ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm là một giải pháp có tính chiến lược. Vì vậy, để phát triển các mô hình HTX kiểu mới đạt hiệu quả và thiết thực, Tập đoàn TH xin mạnh dạn có một số ý kiến đề xuất như sau:

1) Nhà nước cần xây dựng quy hoạch các vùng sản xuất một cách tổng thể, tính đến yếu tố bền vững lâu dài để phát huy lợi thế của từng vùng miền. Sản xuất phải theo quy hoạch, nơi nào phù hợp với ngành, lĩnh vực nào thì cần phát triển ngành, lĩnh vực đó, tránh việc sản xuất theo phong trào, chông chéo, thấy nơi nào sản xuất cái gì có thu nhập cao thì về cắt bỏ cái đang sản xuất để chạy theo địa phương đó, gây nên lãng phí tài nguyên.

2) Tạo điều kiện để doanh nghiệp được sử dụng quỹ đất công hợp lý để xây dựng vườn ươm, vườn giống, vườn mẫu hay vùng nguyên liệu lõi, được hưởng các chính sách ưu đãi của nhà nước về thuế, đất đai, đào tạo,...

3) Tháo gỡ thủ tục hành chính trong việc xây dựng các mô hình sản xuất tiên tiến như thủ tục thành lập các khu nông nghiệp công nghệ cao; chuyển đổi đất rừng sản xuất sang đất sản xuất nông nghiệp... thủ tục tập trung đất đai, dồn vùng đổi thửa của các hộ nông dân đối với quỹ đất tham gia HTX.

4) Liên kết chuỗi trong sản xuất, chế biến nông sản giữa doanh nghiệp và HTX là con đường tất yếu để nâng cao chất lượng và uy tín của các mặt hàng nông sản cả trên thị trường nội địa lẫn xuất khẩu. Để làm được điều này, ngoài vai trò “đầu tàu” của doanh nghiệp thì cần phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của chính quyền các cấp và địa phương. Theo đó, Đảng và Nhà nước phải thiết lập hành lang pháp lý, tạo môi trường thông thoáng, đủ sức hấp dẫn để lôi kéo các doanh nghiệp tham gia và xây dựng chuỗi liên kết nông nghiệp. Chính quyền các cấp và địa phương phải đóng vai trò là bà đỡ là cầu nối để cho doanh nghiệp và bà con nông dân HTX gặp nhau để tạo ra mối liên kết thực chất trong sản xuất kinh doanh, phải thực sự lắng nghe, thực sự thấu hiểu để theo sát và làm trung gian hòa giải, giải quyết những vấn đề vướng mắc về thủ tục và lợi ích phát sinh trong sản xuất kinh doanh.

Để tạo môi trường sản xuất, kinh doanh mang tính cạnh tranh cho các doanh nghiệp, HTX làm ăn chân chính, các bộ ngành chức năng cần ban hành các tiêu chí rõ ràng cụ thể về qui cách, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn về giá, chỉ dẫn địa lý và nguồn gốc sản phẩm. Phải thường xuyên tăng cường giám sát cảnh báo và có chế tài xử phạt nghiêm minh đối với các trường hợp vi phạm, phải xử lý nghiêm khắc đối với các trường hợp quảng cáo không đúng sự thật, sản xuất và tiêu thụ hàng hóa không đúng tiêu chuẩn chất lượng, sản xuất và tiêu thụ hàng giả, hàng kém chất lượng, phân bón hóa chất độc hại có nguy cơ làm tổn hại sức khỏe người tiêu dùng và tàn phá tài nguyên môi trường. Xây dựng cơ chế tôn vinh hàng hóa chất lượng cao, hướng dẫn và khuyến khích người tiêu dùng nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, có như thế người sản xuất chân chính mới có điều kiện bán được hàng hóa đúng giá trị thực, mới đảm bảo nguồn thu để trả nợ ngân hàng và tích lũy đầu tư phát triển và ngân hàng mới yên tâm cho vay vốn đầu tư sản xuất.

Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận với các đối tác nước ngoài, cũng như thị trường quốc tế.

Vận động tuyên truyền bà con tham gia chuỗi liên kết, thanh tra, kiểm tra xử lý những trường hợp hàng nhái, hàng giả, thương lái gây rối loạn thị trường.

Trên đây là một số ý kiến của Tập đoàn TH trong việc phát triển các mô hình Hợp tác xã kiểu mới theo đúng tinh thần của Nghị quyết 13/NQ-TW và Luật HTX 2012.

Thay mặt Tập đoàn TH, kính chúc các quý vị đại biểu, các vị khách quý lời chúc sức khỏe và thành công.

*Xin trân trọng cảm ơn!*





## **PHẦN II.**

**Báo cáo tham luận Hội nghị toàn quốc  
Tổng kết 10 năm thi hành  
Luật Hợp tác xã năm 2012**

## **BÁO CÁO THAM LUẬN**

### **Một số cơ chế, chính sách tài chính hỗ trợ thi hành Luật Hợp tác năm 2012 nhằm thúc đẩy, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã**

*Bộ Tài chính*

Sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 được Quốc hội thông qua; Chính phủ ban hành Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã, Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã tập trung rà soát, ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung và thay thế cũng như các cơ chế chính sách mới, phù hợp với thực tiễn hoạt động của hợp tác xã, Bộ Tài chính báo cáo tình hình triển khai như sau:

#### **I. VỀ XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH**

Bộ Tài chính đã ban hành cụ thể gồm các chính sách như: (i) cơ chế quản lý tài chính đối với hợp tác xã, (ii) chế độ kế toán hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, (iii) chế độ xử lý tài sản hình thành từ nhiều nguồn vốn khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản, (iv) cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020; (v) về Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã; (vi) chính sách về bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm, thủy sản; (vii) các chính sách khác như chính sách miễn thu thủy lợi phí; xúc tiến thương mại; chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn và cấp bù chênh lệch lãi suất do thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất nông nghiệp; chính sách hỗ trợ giống, vốn khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh ...

Bên cạnh các chính sách nêu trên, Bộ Tài chính thường xuyên tổ chức rà soát, nghiên cứu đề sửa đổi/đề xuất sửa đổi các chính sách về thuế, thu tiền sử dụng đất, chính sách về tín dụng đầu tư...đề phù hợp với thực tiễn hoạt động của các thành phần kinh tế. Trong quá trình triển khai không có nhiều vướng mắc phát sinh. Bộ Tài chính đã có các văn bản giải đáp, xử lý kịp thời các nội dung khó khăn vướng mắc phát sinh. Một số nội dung chính sách cụ thể được trình bày tại mục II dưới đây.

#### **II. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH CỤ THỂ VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

##### **1. Về Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã**

###### **1.1. Về cơ chế chính sách cụ thể**

Triển khai hướng dẫn thực hiện Luật Hợp tác xã 2012 và các văn bản hướng dẫn liên quan, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam và hướng dẫn về chế độ quản lý tài chính, điều lệ tổ chức và hoạt động, lãi suất cho vay vốn đối với Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Việt Nam và cử đại diện tham gia thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/03/2021

về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã sau gần 20 năm hình thành và phát triển các Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

### **1.2. Về kết quả thực hiện**

- Theo báo cáo của Liên minh hợp tác xã Việt Nam, đến 31/12/2020, cả nước đã có 56 Quỹ Hợp tác xã được thành lập gồm 01 Quỹ Hợp tác xã Trung ương (Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam) và 55 Quỹ Hợp tác xã tại địa phương<sup>13</sup>.

- Bộ Tài chính đã làm thủ tục cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam 450 tỷ đồng từ nguồn ngân sách trung ương. Hiện nay, ngân sách trung ương cũng đã cân đối, bố trí trong dự toán ngân sách năm 2021 cấp bổ sung vốn điều lệ 550 tỷ đồng cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam.

- Về mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức

+ Quỹ hợp tác xã Việt Nam là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động theo mô hình công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Đối với Quỹ hợp tác xã địa phương: Quỹ được lựa chọn hoạt động theo một trong hai mô hình, mô hình công ty hoặc mô hình hợp tác xã.

### **1.3. Về khó khăn, vướng mắc**

Các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã hiện còn một số tồn tại, hạn chế cần được tiếp tục hoàn thiện, cụ thể: (i) cơ cấu tổ chức quản lý của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã hiện nay chủ yếu là cán bộ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam kiêm nhiệm, hiện đang trong quá trình thực hiện cơ cấu lại bộ máy của Quỹ; (ii) năng lực tài chính của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã còn hạn chế, nguồn vốn hoạt động chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước bố trí; (iii) nhân sự triển khai hoạt động nghiệp vụ của Quỹ chủ yếu là cán bộ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam kiêm nhiệm nên đa số chưa đáp ứng yêu cầu công việc, chưa có chế độ tiền lương phù hợp để thu hút cán bộ có năng lực; (iv) chất lượng tín dụng của các Quỹ còn tiềm ẩn nhiều rủi ro do chuyên môn của cán bộ nghiệp vụ còn yếu, lĩnh vực cho vay chủ yếu là nông nghiệp, thường xuyên chịu rủi ro thiên tai; (v) các Quỹ hợp tác xã đa số chưa ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, đánh giá, thẩm định cho vay đối với các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; chưa có hệ thống xếp hạng tín dụng đối với các hợp tác xã, liên hiệp các hợp tác xã.

### **1.4. Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống Quỹ, Bộ Tài chính kiến nghị:**

- Thứ nhất, Các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã cần tập trung xây dựng và hoàn thiện các quy trình, quy chế hoạt động nghiệp vụ cho vay; rà soát, tổ chức sắp xếp lại mô hình hoạt động của Quỹ hợp tác xã, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ hợp tác xã, bổ sung vốn điều lệ tối thiểu (Quỹ hợp tác xã địa phương), tăng cường huy động các nguồn lực tài chính ngoài nguồn vốn của nhà nước theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/03/2021 của Chính phủ.

---

<sup>13</sup> Theo đó, tính đến 31/12/2020, tổng nguồn vốn hoạt động của các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã là khoảng 2.450 tỷ đồng (tăng 9,8% so với năm 2019 là khoảng 2.400 tỷ đồng); tổng doanh số cho vay đạt hơn 12.865 tỷ đồng (tăng 11,2% so với năm 2019: 11.525 tỷ đồng), cho hơn 6.352 lượt hợp tác xã, 1.607 tổ hợp tác, 303.978 lượt thành viên hợp tác xã vay vốn; dư nợ cho vay của các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã đạt khoảng 2.105 tỷ đồng. Các dự án vay vốn của các Quỹ địa phương cho vay hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp đạt 1.339 tỷ đồng.

- *Thứ hai*, Các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã cần chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm, trình độ để quản lý, điều hành hoạt động của các Quỹ, chuyên môn hóa các vị trí chức danh công việc đảm bảo cơ cấu bộ máy chuyên nghiệp, độc lập, hiệu quả.

- *Thứ ba*, Các Quỹ cũng cần tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động tín dụng nhằm giảm thiểu những rủi ro phát sinh trong quá trình chuyển đổi số do đối tượng và lĩnh vực cho vay của Quỹ mang tính chất đặc thù.

- *Thứ tư*, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam cần phát huy vai trò đầu mối, tăng cường liên kết hệ thống giữa các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã từ Trung ương đến địa phương để tăng khả năng huy động nguồn lực từ thị trường, hỗ trợ nhau cùng phát triển.

- *Thứ năm*, Các cơ quan quản lý nhà nước cần quan tâm hỗ trợ hoàn thiện cơ chế chính sách, hỗ trợ, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hợp tác xã để đáp ứng nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng chính sách.

- *Thứ sáu*, Các Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước chuyển đổi số trong quản lý, quản trị các hoạt động của quỹ về tài chính, nhân sự, rủi ro, hợp tác... để nâng cao hiệu quả hoạt động.

- *Thứ bảy*, Các cơ quan từ Trung ương đến địa phương cũng cần tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động của các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Phát huy được chức năng, vai trò của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, tạo điều kiện, hướng dẫn các Quỹ hoạt động hiệu quả theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước.

## **2. Về chính sách bảo hiểm nông nghiệp**

a) Triển khai thực hiện thí điểm theo Quyết định số 315/QĐ-TTg, việc thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp giai đoạn 2011-2013 đã đạt được kết quả nhất định như sau:

+ Bảo hiểm cây lúa: 236.396 hộ nông dân (trong đó có 76,5% hộ nghèo, 16,8% hộ cận nghèo, 6,7% hộ thường); bảo hiểm vật nuôi: 60.133 hộ nông dân (trong đó có 84,1% hộ nghèo, 9,8% hộ cận nghèo, 6,1% hộ thường); bảo hiểm thủy sản: 7.487 hộ nông dân (trong đó có 27,4% hộ nghèo, 4% hộ cận nghèo, 68,6% hộ thường).

- Đã thực hiện bồi thường bảo hiểm kịp thời cho các hộ khi xảy ra tổn thất do rủi ro thiên tai, dịch bệnh<sup>14</sup>.

b) Bộ Tài chính đã phối hợp cùng với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 về bảo hiểm nông nghiệp nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý ổn định, minh bạch, thống nhất và các quy định mang tính đặc thù phù hợp với đặc điểm sản xuất nông nghiệp Việt Nam, tạo điều kiện cho việc thực hiện bảo hiểm nông nghiệp.

Triển khai thực hiện Nghị định số 58/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg ngày 26/6/2019 về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp (Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg) với các nội dung cụ thể như sau:

---

14 (bảo hiểm cây lúa: số tiền bồi thường 17,4 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 19%; bảo hiểm vật nuôi: số tiền bồi thường 19,5 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 23,3%; bảo hiểm thủy sản: số tiền bồi thường 675,9 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 309,8%);

- Về mức hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp: cá nhân sản xuất nông nghiệp thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo: 90% phí bảo hiểm nông nghiệp; cá nhân sản xuất nông nghiệp khác: 20% phí bảo hiểm nông nghiệp; tổ chức sản xuất nông nghiệp đáp ứng các điều kiện cụ thể về hợp tác, liên kết, quy mô lớn có ứng dụng công nghệ và các quy trình sản xuất tiên tiến hướng tới nền nông nghiệp sạch, công nghệ cao, thân thiện với môi trường: 20% phí bảo hiểm nông nghiệp.

- Về đối tượng bảo hiểm được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp: Cây trồng: cây lúa; Vật nuôi: trâu, bò; Nuôi trồng thủy sản: tôm sú, tôm thẻ chân trắng.

- Về rủi ro được bảo hiểm được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp: đối với cây lúa và trâu, bò, hỗ trợ rủi ro thiên tai và một số dịch bệnh; đối với tôm sú, tôm thẻ chân trắng, hỗ trợ rủi ro thiên tai (Thiên tai và dịch bệnh phải được công bố hoặc xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Về địa bàn được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp: đối với cây lúa tại 7 tỉnh<sup>15</sup>; đối với trâu, bò tại 8 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương<sup>16</sup>; đối với tôm sú, tôm thẻ chân trắng tại 5 tỉnh<sup>17</sup>.

- Thời gian thực hiện hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp từ ngày Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg có hiệu lực (ngày 26/6/2019) đến hết ngày 31/12/2020.

- Về kết quả triển khai của doanh nghiệp bảo hiểm: Hiện nay, có 3 doanh nghiệp bảo hiểm là Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt và Tổng công ty cổ phần Bảo Minh, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội được Bộ Tài chính phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp để thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp. Các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp được phê chuẩn gồm: Sản phẩm bảo hiểm cây lúa theo chỉ số năng suất; sản phẩm bảo hiểm vật nuôi (trâu, bò); sản phẩm bảo hiểm thủy sản (tôm). Các doanh nghiệp bảo hiểm đang triển khai tại các địa phương thuộc địa bàn được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp.

Theo báo cáo của các doanh nghiệp bảo hiểm, cho đến nay việc triển khai cấp đơn bảo hiểm nông nghiệp cho các đối tượng được hỗ trợ, tại các địa phương: Nghệ An<sup>18</sup>, Hà Giang, Bình Định<sup>19</sup>. Ngày 25/01/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 03/2021/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg, theo đó thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp đến hết ngày 31/12/2021.

### **3. Về hỗ trợ thành lập mới, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực**

Trong giai đoạn 2013 – 2016, kinh phí ngân sách trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương là 78,6 tỷ đồng và kinh phí bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các Bộ, cơ quan trung ương là 76,4 tỷ đồng. Từ năm 2017, kinh phí hỗ trợ thành lập mới, đào tạo,

---

15 (Thái Bình, Nam Định, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bình Thuận, An Giang, Đồng Tháp);

16 (Hà Giang, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Bình Định, Đồng Nai, Bình Dương);

17 (Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau).

18 Triển khai bảo hiểm cây lúa tại 102 xã (trong tổng số 246 xã của 8 huyện được lựa chọn địa bàn hỗ trợ); tổng số hộ nông dân/tổ chức sản xuất tham gia bảo hiểm: 7.291 (12,6% hộ nghèo, 53,4% hộ cận nghèo, 34% hộ thường); tổng giá trị được bảo hiểm: 39,1 tỷ đồng; tổng số phí bảo hiểm: 2 tỷ đồng; đang hoàn thiện hồ sơ để chi trả bồi thường cho vụ hè thu

19 Triển khai bảo hiểm trâu, bò tại 36 xã, thị trấn của 5 huyện, thị xã được lựa chọn địa bàn hỗ trợ với số liệu ước như sau: tổng số hộ nông dân/tổ chức sản xuất tham gia bảo hiểm: 1.863 (trong đó có 1 hộ thường, còn lại là hộ nghèo và hộ cận nghèo); tổng giá trị được bảo hiểm: 39,66 tỷ đồng; tổng số phí bảo hiểm: 1,46 tỷ đồng.

bồi dưỡng nguồn nhân lực hợp tác xã được bố trí từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020. Kinh phí được phân bổ để chi hỗ trợ bồi dưỡng cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã qua các năm như sau: năm 2016 là 35 tỷ, năm 2017 là 40 tỷ đồng, năm 2018 là 52 tỷ đồng, năm 2019 là 73 tỷ đồng, năm 2020 là 110 tỷ đồng.

#### **4. Về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường**

Kinh phí từ ngân sách trung ương bố trí qua Bộ Công Thương thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại Quốc gia hàng năm: năm 2015: 103 tỷ đồng, năm 2016: 97 tỷ đồng; năm 2017: 100 tỷ đồng; năm 2018: 110 tỷ đồng; năm 2019: 125 tỷ đồng. Năm 2018, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung 1,590 tỷ đồng từ nguồn dự toán chi các hoạt động kinh tế của ngân sách trung ương năm 2018 đã được Quốc hội quyết định để Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tổ chức Hội chợ xúc tiến thương mại cho các hợp tác xã. Từ năm 2019, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chủ động xây dựng kinh phí tổ chức Hội chợ xúc tiến thương mại cho các hợp tác xã gửi Bộ Công Thương để có cơ sở tổng hợp bố trí, phân bổ từ nguồn Chương trình xúc tiến thương mại Quốc gia của Bộ Công Thương được giao hàng năm theo quy định tại Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia. Năm 2019, Liên minh HTX Việt Nam đã được Bộ Công Thương bố trí 02 tỷ đồng để tổ chức Hội chợ xúc tiến thương mại cho các Hợp tác xã.

#### **5. Về hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai**

Căn cứ quy định pháp luật, từ tình hình thực tế tại các địa phương, Bộ Tài chính đã hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương hàng năm cho các địa phương để thực hiện chính sách hỗ trợ để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi với tổng kinh phí khoảng **11.000 tỷ đồng** trong giai đoạn 2011-2020, góp phần khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, giúp khôi phục sản xuất nông nghiệp tại vùng bị thiệt hại, đảm bảo tính kịp thời, chặt chẽ và hiệu quả trong quản lý, sử dụng kinh phí.

#### **6. Về chính sách thuế, xóa nợ kê đọng đối với hợp tác xã**

##### **6.1 Về chính sách thuế đối với hợp tác xã**

##### **6.1.1 Về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)**

a) Hợp tác xã được miễn thuế TNDN đối với các khoản thu nhập sau:

- Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản, sản xuất muối của HTX; thu nhập của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản.

- Phần thu nhập hình thành từ tài sản không chia của HTX được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã.

- Thu nhập từ việc thực hiện dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ nông nghiệp.

b) Áp dụng thuế suất ưu đãi 10% (mức thuế suất phổ thông hiện nay là 20%) trong suốt thời gian hoạt động đối với thu nhập của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp,

lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trừ thu nhập của hợp tác xã được miễn thuế theo quy định.

c) Áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế tối đa không quá 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 09 năm tiếp theo đối với: (i) thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao; (ii) thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ứng dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật Công nghệ cao; (iii) doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; (iv) thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất (trừ dự án sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, dự án khai thác khoáng sản) có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6.000 tỷ đồng, đảm bảo các điều kiện về thời gian, giải ngân, doanh thu hoặc sử dụng lao động.

d) Áp dụng thuế suất 17% trong 10 năm, miễn thuế tối đa không quá 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 04 năm tiếp theo đối với phần thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

đ) Trường hợp thực hiện dự án đầu tư mở rộng của dự án đang hoạt động thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế nếu đáp ứng tiêu chí của dự án đầu tư mở rộng theo quy định của Luật thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có) hoặc được miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại.

### *6.1.2. Về thuế giá trị gia tăng (GTGT)*

- Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu; sản phẩm muối được sản xuất từ nước biển, muối mỏ tự nhiên, muối tinh, muối i-ốt mà thành phần chính là Na-tri-clo-rua (NaCl) thuộc diện không chịu thuế GTGT.

- Sản phẩm nông nghiệp chưa qua chế biến ở khâu kinh doanh thương mại trừ gỗ và măng hưởng mức thuế suất ưu đãi 5%.

- Hàng hoá là nông, lâm, thủy sản xuất khẩu đều được áp dụng mức 0%, các cơ sở sản xuất kinh doanh xuất khẩu được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào.

### *6.1.3. Về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu*

- Các dự án đầu tư vào ngành nghề ưu đãi đầu tư hoặc dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 6/4/2016 của Quốc hội.

- Các dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện – kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn: Ngoài ưu đãi miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư, dự án đầu tư còn được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 (năm) năm, kể từ ngày bắt đầu sản xuất đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất của

các dự án đầu tư theo quy định tại khoản 13 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13.

- Các mặt hàng giống cây trồng; giống vật nuôi; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong nước chưa sản xuất được, cần thiết nhập khẩu theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền được miễn thuế nhập khẩu.

#### *6.1.4. Về thuế tài nguyên*

- Nước thiên nhiên dùng cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế tài nguyên; miễn thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên do hộ gia đình, cá nhân khai thác phục vụ sinh hoạt; nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện của hộ gia đình, cá nhân tự sản xuất phục vụ sinh hoạt; miễn thuế tài nguyên đối với hải sản tự nhiên; cảnh, ngọn, củi, tre, trúc, nứa, mai, giang, tranh, vầu, lồ ô do cá nhân được phép khai thác phục vụ sinh hoạt; nước thiên nhiên do hộ gia đình, cá nhân khai thác phục vụ sinh hoạt.

- Người nộp thuế tài nguyên gặp thiên tai, hoả hoạn, tai nạn bất ngờ gây tổn thất đến tài nguyên đã kê khai, nộp thuế thì được xét miễn, giảm thuế phải nộp cho số tài nguyên bị tổn thất; trường hợp đã nộp thuế thì được hoàn trả số thuế đã nộp hoặc trừ vào số thuế tài nguyên phải nộp của kỳ sau.

#### *6.1.5. Về thuế sử dụng đất nông nghiệp*

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước nhằm khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, thuế sử dụng đất nông nghiệp (SDĐNN) hiện đang được miễn đến hết ngày 31/12/2025 theo Nghị quyết số 55/2010/QH12 và Nghị quyết số 28/2016/QH14, Nghị quyết số 107/2020/QH14 của Quốc hội, trừ diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho tổ chức quản lý nhưng không trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà giao cho tổ chức, cá nhân khác nhận thầu theo hợp đồng để sản xuất nông nghiệp.

#### *6.1.6. Về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*

- Miễn thuế đối với: Đất của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư; dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án đầu tư thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đất của doanh nghiệp sử dụng trên 50% số lao động là thương binh, bệnh binh; đất xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, cơ sở nuôi dưỡng người già cô đơn, người khuyết tật, trẻ mồ côi; cơ sở chữa bệnh xã hội.

- Giảm 50% số thuế phải nộp đối với: Đất của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư; dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đất của doanh nghiệp sử dụng từ 20% đến 50% số lao động là thương binh, bệnh binh.

- Người nộp thuế gặp khó khăn do sự kiện bất khả kháng nếu giá trị thiệt hại về đất và nhà trên đất từ 20% đến 50% giá tính thuế. Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư và địa bàn ưu đãi đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

#### *6.1.7. Về lệ phí môn bài*

Bộ Tài chính cũng đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 quy định về lệ phí môn bài và Nghị định số 22/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung



một số điều của Nghị định số 139/2016/NĐ-CP, theo đó thực hiện miễn lệ phí môn bài đối với các trường hợp sau: (i) cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất muối; (ii) tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá; (iii) HTX, liên hiệp HTX (bao gồm cả chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp theo quy định của pháp luật về hợp tác xã nông nghiệp; (iv) Quỹ tín dụng nhân dân; chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và của doanh nghiệp tư nhân kinh doanh tại địa bàn miền núi. Địa bàn miền núi được xác định theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

#### **6.1.8. Về lệ phí trước bạ (LPTB)**

Chính sách LPTB hiện hành (Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/2/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ) quy định miễn LPTB đối với:

- Đất được Nhà nước giao hoặc công nhận sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và làm muối; đất thuê của Nhà nước theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm hoặc thuê của tổ chức, cá nhân đã có quyền sử dụng đất hợp pháp.

- Tàu thuyền đánh bắt thủy sản, tàu dịch vụ hậu cần khai thác thủy sản xa bờ và vỏ, tổng thành khung, tổng thành máy của tàu, thuyền đánh bắt thủy sản, tàu dịch vụ hậu cần khai thác thủy sản xa bờ được thay thế mà phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.

- Phương tiện thủy nội địa không có động cơ, trọng tải toàn phần đến 15 tấn; phương tiện thủy nội địa có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 mã lực; phương tiện thủy nội địa có sức chở người đến 12 người; tàu thủy, thuyền chở khách tốc độ cao và tàu thủy, thuyền vận tải công ten nơ.

#### **6.2 Về xử lý nợ đọng thuế của HTX**

Tại Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 về việc tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, Thủ tướng Chính phủ đã giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương “... Tổng hợp tình hình nợ đọng của hợp tác xã để có hướng xử lý dứt điểm tạo thuận lợi để hợp tác xã có tình hình tài chính lành mạnh” và giao Bộ Tài chính: “Đề xuất phương án xử lý nợ (nợ thuế, nợ ngân sách nhà nước, nợ doanh nghiệp nhà nước...) của hợp tác xã ngừng hoạt động, tạo cơ sở cho việc giải thể, chuyển đổi”. Ngày 12/6/2020, Bộ Tài chính đã có công văn số 7131/BTC-TCDN về phương án xử lý nợ của hợp tác xã ngừng hoạt động báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Ngày 25/9/2020, Văn phòng Chính phủ có công văn số 8058/VPCP-KTTH về việc phương án xử lý nợ của hợp tác xã ngừng hoạt động, trong đó, Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình đã có ý kiến: “1. Đồng ý với đề xuất của Bộ Tài chính tại văn bản nêu trên về xử lý một số khoản nợ của Hợp tác xã ngừng hoạt động. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã có công văn số 17/BTC-TCDN ngày 04/01/2021 gửi các địa phương hướng dẫn xử lý nợ của các hợp tác xã ngừng hoạt động.

#### **6.3. Đề xuất xây dựng các giải pháp về thuế nhằm phát triển, nâng cao hiệu quả của HTX**

Trong thời gian tới, cùng với việc tiếp tục đẩy mạnh các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển HTX theo chủ trương của Đảng, triển khai thực hiện có hiệu quả các

chính sách ưu đãi thuế, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, cần thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện tổng kết, đánh giá các Luật thuế cũng như thu thập kinh nghiệm quốc tế để nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các Luật thuế; nghiên cứu, xây dựng các giải pháp, chính sách ưu đãi thuế nhằm phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX.

- Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy, cải cách thủ tục hành chính và đẩy mạnh hiện đại hoá toàn diện các lĩnh vực của ngành tài chính, đặc biệt là trong các lĩnh vực thuế, hải quan, vốn được xem là các lĩnh vực có liên quan nhiều và trực tiếp tới doanh nghiệp, người dân... góp phần kiến tạo môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh, tạo điều kiện để HTX hoạt động ổn định và phát triển.

#### **6.4. Đề xuất nhằm giải quyết tình trạng nợ đọng thuế của HTX**

- Bộ Tài chính đã báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2020. Trong đó, đã quy định cụ thể các trường hợp được xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.

- Bộ Tài chính cũng đã báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế (bao gồm cả HTX) không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020 và được tổ chức thực hiện trong thời hạn 03 năm kể từ ngày có hiệu lực. Phạm vi xử lý là các khoản tiền thuế, tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp, tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan phát sinh trước ngày Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 có hiệu lực thi hành.

Ngày 15/7/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 69/2020/TT- BTC quy định hồ sơ về trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội. Vì vậy, việc xử lý nợ đọng thuế đối với các hợp tác xã sẽ được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế, Nghị quyết số 94/2019/QH14 và Thông tư số 69/2020/TT- BTC.

Trên đây là một số nội dung chính về triển khai các nhiệm vụ của Bộ Tài chính triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012.

# **BÁO CÁO THAM LUẬN**

## **Tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012 trong lĩnh vực nông nghiệp**

*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*

Thực hiện Quyết định số 76/QĐ-BCĐĐMPTKTTHTX ngày 02/8/2021 của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển Kinh tế tập thể, Hợp tác xã về ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012; Công văn số 8716/BKHĐT-HTX ngày 10/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về báo cáo tham luận tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã và Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-TW, Bộ Nông nghiệp và PTNT báo cáo tình hình thực hiện như sau:

### **Phần I**

## **BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012 TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT HỢP TÁC XÃ**

#### **1. Công tác xây dựng, ban hành, phổ biến các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012**

a) Đối với Bộ Nông nghiệp và PTNT:

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các chính sách hỗ trợ phát triển HTX trong nông nghiệp ngày càng hoàn thiện. Bộ Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng và trình 01 Nghị định<sup>20</sup>, 5 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ<sup>21</sup>, 5 Thông tư<sup>22</sup> liên quan đến HTX nông nghiệp, hiện đang tiếp tục xây dựng để trình Chính phủ Nghị quyết của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Ngoài ra, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành 03 Quyết định, 01 Chỉ thị và nhiều văn bản chỉ đạo điều hành phục vụ triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012. Đồng thời tham gia với các Bộ, ngành xây dựng các văn bản có liên quan.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai, hướng dẫn và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về HTX thông qua nhiều hình thức đa dạng; phát động Phong trào thi đua giai đoạn 2016- 2020 trong toàn ngành nông nghiệp về “Đổi mới, phát

---

20 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

21 Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/04/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020”...

22 Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg, Quyết định số 2261/QĐTTg, hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; quy định hoạt động đặc thù, chế độ báo cáo của HTX nông nghiệp và trách nhiệm quản lý nhà nước các cấp đối với HTX nông nghiệp.

triển các HTX nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới”. Tổ chức Lễ tôn vinh các HTX, tổ hợp tác tiêu biểu, nông dân có sáng kiến nhằm động viên, tuyên truyền các mô hình hoạt động hiệu quả.

#### b) Đối với các địa phương

Các địa phương đã ban hành nhiều văn bản để thể chế hóa, cụ thể hóa Luật Hợp tác xã, Nghị định nhằm thực thi trong cuộc sống, đặc biệt là các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012; giải thể các HTX không hoạt động hoặc chưa đăng ký và tổ chức lại theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012... và các văn bản về chính sách hỗ trợ của địa phương về phát triển Hợp tác xã nông nghiệp (HTX NN)<sup>23</sup>. Đồng thời việc phổ biến, tuyên truyền nội dung Luật Hợp tác xã, các văn bản hướng dẫn và chính sách hỗ trợ luôn được chú trọng và triển khai theo các hình thức đa dạng và phong phú.

### 2. Công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về Hợp tác xã

Bộ Nông nghiệp và PTNT là số ít trong các Bộ đã duy trì Hệ thống đơn vị quản lý chuyên ngành về KTTT, HTX (Cục Kinh tế tác và PTNT và các Chi cục PTNT ở các tỉnh) đúng theo yêu cầu của Nghị quyết 13. Tuy nhiên, gần đây có 2 tỉnh đã giải thể Chi cục PTNT, chỉ bố trí cán bộ chuyên trách về KTTT, HTX tại Sở Nông nghiệp và PTNT nên công tác chỉ đạo, hướng dẫn phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp gặp khó khăn.

### 3. Công tác tổ chức và hướng dẫn đăng ký HTX NN, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp (LHHTXNN) theo Luật

Để đẩy nhanh tiến độ tổ chức lại hoạt động HTX theo quy định, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Chỉ thị số 2940/CT-BNN-KTHT ngày 13/4/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đẩy mạnh phát triển hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp và ban hành “*Tài liệu hướng dẫn thành lập và tổ chức lại hoạt động theo Luật Hợp tác xã đối với HTX trong lĩnh vực nông nghiệp*” làm căn cứ giúp các địa phương đẩy mạnh việc tổ chức lại hoạt động của các HTX theo Luật Hợp tác xã 2012.

Tại các địa phương có 63/63 tỉnh, thành phố đã ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức và đăng ký lại theo Luật Hợp tác xã 2012.

Thời điểm Luật HTX có hiệu lực (01/7/2013), cả nước có 13/18 liên hiệp và 7.211/10.425 HTX nông nghiệp cần phải đăng ký lại. Đến nay trong lĩnh vực nông nghiệp đã cơ bản đã hoàn thành đăng ký lại HTX, đạt 97,7%. Chỉ còn 236 HTX chưa đăng ký và tổ chức lại theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, trong đó: 27 HTX NN chưa đăng ký và tổ chức lại đang hoạt động; 209 HTX NN chưa đăng ký và tổ chức lại nhưng không còn hoạt động. Một số địa phương còn số HTX chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 như: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Ninh Bình, Lạng Sơn...

---

23 có 53/63 tỉnh, thành phố ban hành Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, toàn bộ 63/63 tỉnh, thành phố có Quyết định, Chỉ thị, Văn bản của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Hợp tác xã 2012. Tại 61/63 tỉnh có Kế hoạch, chương trình, đề án nhằm phát triển KTTT, HTX và 42/63 tỉnh, thành phố có chính sách hỗ trợ phát triển KTTT theo đặc thù của địa phương

Hiện 27 HTX NN chưa thực hiện đăng ký lại chủ yếu là các hợp tác xã đã ngưng hoạt động nhưng chưa giải thể; có 11 HTX nông nghiệp chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác sang tổ hợp tác và doanh nghiệp và còn 1.278 HTX NN không hoạt động<sup>24</sup> (chiếm tỷ lệ 7,7%) và 10 LHHTX không hoạt động<sup>25</sup>.

#### **4. Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước**

Sau 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã, được sự quan tâm hỗ trợ của các bộ, ngành và địa phương, tổng ngân sách hỗ trợ trực tiếp cho các HTX nông nghiệp trên cả nước đạt 7.283 tỷ đồng cao gấp 8 lần giai đoạn trước (2001-2012). Trong đó ngân sách Trung ương chiếm **52%** và ngân sách địa phương, nguồn khác chiếm **48%**. Các địa phương tập trung hỗ trợ chủ yếu vào phát triển kết cấu hạ tầng (1.861 tỷ đồng); hỗ trợ khoa học và công nghệ (1.206 tỷ đồng); tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX (1.768 tỷ đồng); đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực (593 tỷ đồng); xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường (255 tỷ đồng); hỗ trợ thực hiện các dự án, kế hoạch liên kết theo Nghị định 98/NĐ-CP (1.105 tỷ đồng)...

## **II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HTX NN TỪ KHI LUẬT HTX NĂM 2012 CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH**

### **1. Về số lượng**

Ước tính đến 31/12/2021, cả nước có khoảng 18.327 HTX NN và 79 LHHTX NN. So với thời điểm 31/12/2013, số lượng HTX NN cả nước tăng khoảng 7.917 HTX (tăng 43%); tăng 71 LHHTX (tăng 90%). Từ năm 2013 đến nay, số lượng HTX NN tăng nhanh, trung bình mỗi năm tăng gần 800 HTX. Trong đó, tốc độ tăng về số lượng này giai đoạn 2017-2020 cao gấp hơn 3 lần giai đoạn trước đó (2012-2016).

Cả giai đoạn 2013 - 2021, số lượng HTX NN thành lập mới khoảng 10.770 HTX, giải thể khoảng 3.620 HTX. Do vậy số lượng chung của HTX NN tăng nhanh qua 10 năm thực hiện Luật và chất lượng các HTX NN đã có sự thay đổi. Tỷ lệ các HTX NN được đánh giá xếp loại khá, tốt đã tăng từ 10% (năm 2013) lên 33% (hết năm 2016) và 60% năm 2020.

Phân theo lĩnh vực hoạt động: Có 5.863 HTX trồng trọt, 1.034 HTX chăn nuôi, 157 HTX lâm nghiệp, 1.005 HTX thủy sản, 34 HTX diêm nghiệp, 29 HTX nước sạch nông thôn, 8.927 HTX tổng hợp và có khoảng 1.278 HTX NN ngừng hoạt động.

### **2. Về thành viên và lao động trong HTX NN**

- Dự kiến đến 31/12/2021, số lượng thành viên HTX NN trên toàn quốc khoảng 3,23 triệu thành viên (giảm khoảng 1,87 triệu thành viên so với thời điểm 31/12/2013). Trung

---

24 Có 286 HTX tạm ngừng hoạt động (dưới 12 tháng liên tục hoặc có đơn xin tạm ngừng hoạt động); 613 HTX ngừng hoạt động, chờ giải thể nhưng vẫn liên lạc được; 208 HTX ngừng hoạt động, vẫn tồn tại trên sổ sách nhưng không liên lạc được; 61 HTX đang làm thủ tục giải thể, phá sản và không có vương mắc; 110 HTX đang làm thủ tục giải thể, nhưng gặp khó khăn vướng mắc hoặc tranh chấp.

25 Gồm có 5 LHHTX tạm ngừng hoạt động (dưới 12 tháng liên tục hoặc có đơn xin tạm ngừng hoạt động); 3 LHHTX ngừng hoạt động, chờ giải thể nhưng vẫn liên lạc được; 2 LHHTX đang làm thủ tục giải thể, nhưng gặp khó khăn vướng mắc hoặc tranh chấp.

bình 1 HTX NN có 176 thành viên. Có 2.297 HTX NN đã thành lập doanh nghiệp trong HTX, chiếm 13% tổng số HTX NN trên cả nước. Có khoảng 2,83 triệu thành viên là hộ gia đình, chiếm tỷ lệ 87%. Số thành viên còn lại là cá nhân.

Số lượng thành viên giảm do các HTX giải thể đa số là các HTX kiểu cũ, đông thành viên, trong khi các HTX mới thành lập quy mô nhỏ, số thành viên ít. Vì vậy, trong giai đoạn 2013-2021, mặc dù thành viên HTX bị giảm đi về số lượng, nhưng chất lượng thành viên được nâng cao. Khi tham gia HTX, các thành viên phải có đơn, góp vốn, cam kết sử dụng dịch vụ của HTX theo Hợp đồng dịch vụ....

- Tổng số lao động thường xuyên trong HTX NN khoảng 550 nghìn người (tăng khoảng 143 nghìn người so với thời điểm 31/12/2013). Trong đó, lao động là thành viên HTX khoảng 259 nghìn người, chiếm tỷ lệ 47%.

### **3. Về hiệu quả hoạt động của HTX NN**

- Tổng vốn hoạt động của các HTX NN dự kiến đến ngày 31/12/2021 khoảng 29.425 tỷ đồng (tăng khoảng 20.955 tỷ đồng so với 31/12/2013), vốn hoạt động bình quân/HTX NN khoảng 1,61 tỷ đồng (tăng khoảng 800 triệu đồng/HTX so với thời điểm 31/12/2013).

- Về doanh thu bình quân một HTX: đạt 940 triệu đồng năm 2013 và 2,4 tỷ đồng năm 2020 – tốc độ tăng trưởng đạt 255% so với năm 2013 (riêng năm 2021 dự kiến đạt 1,867 tỷ đồng/HTX giảm 23,5% so với năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid).

- Về lãi bình quân của một HTX: đạt 266 triệu đồng năm 2013 và 383 triệu đồng năm 2020 (riêng năm 2021 dự kiến lãi bình quân một HTX đạt 207 triệu, giảm 176 triệu đồng tương đương giảm 45% so với năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid)

Các chỉ tiêu về vốn, doanh thu, lãi bình quân một hợp tác xã giai đoạn 2013-2020 tăng nhanh thể hiện được sự tăng trưởng, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã qua đó khẳng định được vị trí, vai trò của HTX trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Có 4.028 HTX nông nghiệp tham gia liên kết với 1.867 doanh nghiệp trong sản xuất, thu hoạch chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (chiếm 22 % tổng số HTX NN cả nước, tăng hơn 10% so với trước năm 2015). Đến nay, có khoảng 823 HTX là chủ thể tham gia sản xuất và sở hữu khoảng 30% trong tổng số gần 5.000 sản phẩm OCOP cả nước.

#### **d) Về tổ chức, quản lý HTX**

- Theo báo cáo của các địa phương, dự kiến đến 31/12/2021, tổng số cán bộ quản lý HTX NN khoảng 69.659 người, tăng hơn thời điểm 31/12/2013 khoảng 28.980 người, tương đương tăng 71%.

- Về trình độ cán bộ quản lý HTX NN: Trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ quản lý HTX NN đã có sự chuyển biến tích cực tuy nhiên vẫn còn hạn chế so với yêu cầu. Tỷ lệ cán bộ chưa qua đào tạo chiếm 51%. Năm 2013 tỷ lệ cán bộ chưa qua đào tạo khoảng 63%.

- Mô hình tổ chức quản lý HTX NN trong giai đoạn 2013-2021: dự kiến đến 31/12/2021, số lượng HTX NN áp dụng mô hình quản lý 2 bộ máy (Hội đồng Quản trị HTX và Ban Giám đốc HTX do 2 người phụ trách) là 470 HTX, chiếm tỷ lệ 2,6%; số lượng HTX NN áp dụng mô hình Hội đồng Quản trị HTX kiêm Ban Giám đốc là 17.022

HTX, chiếm 97,4%. Điều này cho thấy mô hình tổ chức 1 bộ máy vừa quản lý vừa điều hành đang ưu tiên áp dụng trong thực tiễn do phù hợp với quy mô và trình độ của hợp tác xã nông nghiệp.

### **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Kết quả đạt được**

Luật HTX năm 2012 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2012, chính thức có hiệu lực từ 01/7/2013, quy định rõ bản chất của tổ chức HTX, đã tạo ra khung pháp luật cơ bản phù hợp nhằm khuyến khích, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển HTX. Sau gần 10 năm triển khai Luật HTX năm 2012, phong trào phát triển hợp tác xã nông nghiệp đã có những chuyển biến tích cực về số lượng, chất lượng và thể hiện rõ nét hơn vai trò quan trọng của HTX NN trong xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp, cụ thể:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế chính sách về cơ bản đã được Chính phủ và các Bộ, ngành ban hành để hướng dẫn thi hành Luật. Các địa phương ban hành nhiều văn bản triển khai thi hành Luật và bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù nhằm phát triển HTX tại địa phương.

- Công tác quản lý Nhà nước về HTX nông nghiệp tại các địa phương được quan tâm thực hiện đúng theo Điều 30 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP.

- Giai đoạn 2013 - đến nay, tập trung đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012, các Hợp tác xã yếu kém, tồn tại hình thức trong nhiều năm đã được giải thể; đặc biệt giai đoạn 2017-2020 triển khai thực hiện Đề án Phát triển 15.000 hợp tác xã nông nghiệp, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả đã thành lập mới 6.106 hợp tác xã nông nghiệp. Số lượng các HTX NN áp dụng công nghệ cao ngày càng nhiều, đặc biệt là các HTX NN mà hoạt động gắn với các sản phẩm chủ lực của vùng, thực hiện liên kết chuỗi, nhiều HTX NN liên kết với các siêu thị, doanh nghiệp lớn để mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh.

- Trình độ cán bộ quản lý HTX NN được nâng cao rõ rệt, đội ngũ cán bộ quản lý được trẻ hóa.

- Thông qua các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp và OCOP, các HTX NN được hỗ trợ để tổ chức lại sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa vào sản xuất, tham gia mô hình cánh đồng lớn, mô hình liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm theo hướng VietGAP, GlobalGAP, đã xuất hiện nhiều mô hình điển hình tiên tiến theo mô hình hợp tác xã kiểu mới.

- Hiệu quả về kinh tế: Các HTX NN đã thúc đẩy sự phát triển kinh tế hộ thành viên, đáp ứng nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ với chất lượng ngày càng tăng, giúp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất và quy mô hoạt động của kinh tế thành viên.

- Hiệu quả về mặt xã hội: Các HTX NN đã góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và ổn định đời sống cho người dân, nhất là vùng nông thôn, góp phần xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội địa phương, tích cực cùng chính quyền địa phương xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, ngoài việc thực hiện các nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, nhiều HTX hoạt

động có lãi, hàng năm đã tham gia đóng góp kinh phí cùng địa phương xây dựng nhiều công trình phúc lợi công cộng, góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

a) Đối với cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan có liên quan

- Trong xây dựng, ban hành và phổ biến các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012:

+ Thời gian ban hành một số văn bản hướng dẫn Luật HTX kéo dài và phải điều chỉnh nên quá trình triển khai thực hiện Luật gặp nhiều khó khăn.

+ Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền phổ biến về pháp luật hợp tác xã chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao dẫn đến nhận thức về pháp luật HTX chưa thống nhất.

- Trong tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và thực hiện quản lý nhà nước về hợp tác xã:

+ Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, HTX còn chông chéo; thiếu hệ thống theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chính sách.

+ Cán bộ, công chức làm nhiệm vụ theo dõi, quản lý nhà nước các cấp về lĩnh vực kinh tế tập thể, HTX thường xuyên thay đổi, chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu kiến thức về HTX, kiêm nhiệm là chính (nhất là cấp huyện), chưa dành nhiều thời gian quan tâm hỗ trợ cho HTX

+ Việc thực hiện báo cáo thống kê HTX giữa các sở, ngành và địa phương chưa thực hiện tốt nên rất khó khăn trong việc tổng hợp, đánh giá dẫn đến số liệu về HTX chưa chính xác.

+ Công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Luật của các HTX còn hạn chế, chưa kịp thời xử lý vi phạm pháp luật của HTX.

+ Chưa quy định chế tài xử lý đối với HTX và tổ chức, cá nhân vi phạm Luật Hợp tác xã nên các cơ quan tổ chức thi hành Luật khó xử lý các vi phạm.

- Trong thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước:

+ *Thiếu nguồn lực để thực thi chính sách:* Giai đoạn vừa qua Chính phủ chưa bố trí được dòng ngân sách riêng dành cho phát triển kinh tế tập thể, HTX mà được lồng ghép từ các chương trình mục tiêu khác nhau nhưng không có quy định cụ thể nên khó thực hiện, đặc biệt là vốn hỗ trợ hạ tầng phục vụ sản xuất, sơ chế, chế biến và thương mại sản phẩm của HTX; vốn hỗ trợ ứng dụng KHKT và công nghệ vào sản xuất; vốn hỗ trợ tham gia liên kết chuỗi giá trị;

+ *Chính sách không phù hợp với điều kiện tiếp cận của HTX nông nghiệp, quy trình thủ tục phức tạp nên tỷ lệ các HTX tiếp cận và được thụ hưởng chính sách thấp:* Điền hình như chính sách hỗ trợ hạ tầng, chính sách tín dụng và chính sách hỗ trợ, ưu đãi về đất đai đối với HTX nông nghiệp mỗi loại chỉ có từ 0,5% đến chưa đến 2% số HTX tiếp cận được chính sách thời gian qua. Vì thế, nhiều HTX bị thiếu vốn, không được hỗ trợ đất để làm trụ sở, kho bãi, nhà xưởng để tổ chức sản xuất, nhất là phục vụ sơ chế, chế biến vẫn rất phổ biến.

b) Đối với HTX, thành viên HTX

- Một số HTX đã đăng ký lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 nhưng chưa thực sự tổ chức và hoạt động đúng các quy định của Luật Hợp tác xã như: thành viên không góp



vốn, chưa ký kết hợp đồng cung ứng dịch vụ, chưa cấp giấy chứng nhận vốn góp, chưa điều chỉnh mức vốn góp tối đa của thành viên về 20%, thành viên không sử dụng dịch vụ của HTX, chưa thực hiện đúng quy định về cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải thành viên không quá 50%...

- Về khó khăn trong huy động vốn sản xuất kinh doanh của hợp tác xã từ thành viên và bên ngoài thành viên, thực hiện tín dụng nội bộ: hiện các quy định và hướng dẫn về hoạt động tín dụng nội bộ trong hợp tác xã đã hết hiệu lực nhưng chưa được ban hành thông tư mới. Thường các hợp tác xã rất thận trọng trong việc xem xét mở rộng thành viên hoặc kết nạp thêm thành viên trong khi đó có rất nhiều thành viên liên kết để tiêu thụ nông sản, nếu có thể huy động vốn từ các thành viên liên kết nêu trên thì sẽ thuận lợi hơn cho hợp tác xã. Vấn đề thành viên liên kết hiện chưa được quy định trong Luật Hợp tác xã.

- Về chấp hành các quy định báo cáo, kiểm tra, thủ tục và nghĩa vụ nộp thuế, lệ phí...với các cơ quan nhà nước: do các cơ quan quản lý nhà nước chưa đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin cộng với năng lực hạn chế của hợp tác xã nên việc chấp hành các quy định báo cáo của hợp tác xã hiện chưa được thực hiện nghiêm túc.

- Về khó khăn trong tiếp cận, thụ hưởng các chính sách của Nhà nước: nguồn lực hạn chế trong khi kinh phí của Nhà nước và điều kiện thụ hưởng chính sách nhiều nội dung khó đáp ứng dẫn đến các hợp tác xã khó tiếp cận chính sách.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

Từ thực tiễn sau gần 10 năm triển khai thi hành Luật, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

a) Ở đâu các cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu quan tâm chỉ đạo, ở đó KTTT, HTX phát triển mạnh và hiệu quả.

b) Trình độ quản trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, thành viên và người sản xuất là yếu tố quyết định đến hiệu quả hoạt động của hợp tác xã.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm xóa bỏ những mặc cảm, hoài nghi về hình ảnh HTX trước đây; phổ biến, nhân rộng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả.

d) Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ của các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị, đoàn thể, xã hội trong công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán hoạt động của HTX để làm lành mạnh và minh bạch hoạt động của HTX, tạo niềm tin cho nông dân và xã hội.

### **5. Nhiệm vụ, giải pháp**

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông về bản chất và quy định pháp luật về hợp tác xã nông nghiệp

- Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức về bản chất, quy định của Luật Hợp tác xã và cơ chế chính sách phát triển hợp tác xã nông nghiệp cho cả cán bộ, cấp ủy đảng, chính quyền và người dân. Mục tiêu truyền thông nhằm thay đổi được động lực phát triển hợp tác xã từ động cơ do phía nhà nước sang động cơ phát triển hợp tác xã từ chính nội tại, định hướng đồng mục tiêu sản xuất kinh doanh của người nông dân, doanh nghiệp.

- Tập trung tuyên truyền về các mô hình hợp tác xã nông nghiệp tiêu biểu, có truyền thống phát huy vai trò cộng đồng, trách nhiệm xã hội và các lợi ích cho thành viên; các cách làm hay, mô hình sáng tạo, các mô hình hợp tác xã hiệu quả gắn với chuỗi liên kết

tiêu thụ nông sản, hợp tác xã nông nghiệp do thanh niên khởi nghiệp thành công, hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hợp tác xã tham gia làm chủ thể OCOP, chủ sở hữu thương hiệu nông sản; hỗ trợ kết nối tiêu thụ nông sản của hợp tác xã nông nghiệp với thị trường.

- Truyền thông về chủ trương, chính sách và các chương trình, đề án phát triển hợp tác xã nông nghiệp của nhà nước.

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp lý, cơ chế, chính sách nhằm phát triển hợp tác xã nông nghiệp

- Nghiên cứu hoàn thiện khung khổ pháp lý, đề xuất sửa đổi Luật hợp tác xã liên quan đến các hạn chế hiện nay như quy định về thành viên hợp tác xã nông nghiệp, tỷ lệ tối đa cung cấp dịch vụ ngoài hợp tác xã, hướng dẫn trong góp vốn đầu tư, thành lập doanh nghiệp trực thuộc, cung cấp dịch vụ công cho HTX; cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã (đặc biệt là hỗ trợ hạ tầng, khoa học công nghệ, đất đai, tín dụng cho HTX). Đề xuất cụ thể trong luật các chương, điều quy định riêng cho phát triển HTX nông nghiệp.

- Nghiên cứu bổ sung cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện tốt việc xác nhận, chứng nhận tài sản trên đất (kho tàng, nhà xưởng, cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến) tích tụ ruộng đất, dồn điền đổi thửa để mở rộng quy mô và chuyên môn hóa sản xuất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp của hợp tác xã sang đất xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến, kinh doanh của hợp tác xã.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận được các nguồn vốn tín dụng thông qua việc bảo lãnh tín dụng, ưu đãi tín dụng và cần có cơ chế chính sách cho vay theo chuỗi giá trị với cơ chế đồng bảo lãnh tín dụng, đồng chia sẻ rủi ro giữa tổ chức tín dụng, doanh nghiệp liên kết, Quỹ phát triển hợp tác xã và bản thân các hợp tác xã nông nghiệp.

- Triển khai thực hiện các chính sách bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm xã hội cho cán bộ, người lao động làm việc lâu dài trong hợp tác xã nông nghiệp.

c) Đẩy mạnh công tác đào tạo nhân lực; thu hút nhân lực đã qua đào tạo, có kiến thức, nhân lực trẻ về làm việc cho hợp tác xã

- Nghiên cứu bổ sung giáo trình, chương trình đào tạo hợp tác xã nông nghiệp tại các cơ sở đào tạo, dạy nghề do Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các địa phương quản lý. Rà soát thí điểm hình thành “Trung tâm đào tạo hợp tác xã nông nghiệp” quy mô vùng, miền là nơi tập hợp tri thức- đào tạo- cấp thẻ- đào tạo lại cho đội ngũ chuyên gia tư vấn, cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ và thành viên hợp tác xã nông nghiệp; thực hiện chức năng làm đối tác, cung cấp dịch vụ về thị trường và nhân sự cho các hợp tác xã nông nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nhân lực nhất là đào tạo nghề giám đốc hợp tác xã nông nghiệp nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp cho các chức danh: giám đốc, chủ tịch hội đồng quản trị hợp tác xã; hỗ trợ đưa cán bộ hợp tác xã nông nghiệp đi đào tạo và học tập ngắn hạn ở nước ngoài.

- Hỗ trợ đào tạo lãnh đạo hợp tác xã tiếp cận tri thức mới về nông nghiệp thông minh, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp chính xác; tiếp cận kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường, kỹ năng truyền thông, kỹ năng bán hàng, kỹ năng tiếp cận công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nông nghiệp.

- Có cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút lao động trẻ, sinh viên tốt nghiệp các trường cao đẳng, đại học về làm việc tại các hợp tác xã để tăng cường năng lực quản trị, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh và tham gia khởi nghiệp từ hợp tác xã nông nghiệp.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý điều hành hợp tác xã thông qua phương thức học thông qua thực hành với các hoạt động tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã quản trị và tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh.

d) Khai thông thị trường nông sản, thúc đẩy hợp tác xã nông nghiệp tham gia liên kết với doanh nghiệp và các tác nhân trong chuỗi giá trị

- Các cấp, ngành trung ương và địa phương đẩy mạnh hỗ trợ HTX nông nghiệp kết nối thị trường đầu vào, đầu ra, liên kết chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học công nghệ thông qua nhiều hình thức khác nhau như: các diễn đàn kết nối nông sản, phiên chợ, hội chợ xúc tiến thương mại, xây dựng trang web, sàn giao dịch (truyền thống, điện tử), hỗ trợ xây dựng cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm nhằm đẩy mạnh cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Các địa phương ưu tiên bố trí nguồn lực để hỗ trợ HTX nông nghiệp thực hiện các chương trình của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như: Quyết định số 1804/QĐ-TTg về chương trình hỗ trợ, phát triển HTX giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung hỗ trợ HTX về hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến, kinh doanh của HTX; hỗ trợ HTX tham gia phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP.

- Thí điểm các mô hình hợp tác xã nông nghiệp tham gia xúc tiến thương mại và bán hàng nông sản như: mô hình trạm dừng chân và bán hàng nông sản; mô hình chợ nông dân; sàn đấu giá tiêu thụ nông sản cho hợp tác xã nông nghiệp; chợ đầu mối nông sản có sự tham gia rộng rãi của các hợp tác xã, doanh nghiệp và nông dân.

đ) Tái cấu trúc hoạt động sản xuất của các hợp tác xã hoạt động chưa hiệu quả và giải thể các hợp tác xã đã ngừng hoạt động

- Tiếp tục rà soát cấu trúc lại sản xuất kinh doanh các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động yếu kém; hướng dẫn sát nhập, hợp nhất các hợp tác xã quy mô nhỏ, hiệu quả thấp thành các hợp tác xã quy mô lớn nhằm nâng cao tiềm lực, hiệu quả hoạt động cho các hợp tác xã.

- Giải thể dứt điểm các hợp tác xã nông nghiệp đã ngừng hoạt động từ 12 tháng trở lên, hợp tác xã hoạt động yếu kém không thể tổ chức lại hoạt động, cần tập trung tháo gỡ khó khăn, hướng dẫn xử lý các khoản nợ và các vướng mắc khác để giải thể dứt điểm theo quy định hiện hành. Đối với các hợp tác xã nông nghiệp đã ngừng hoạt động nhưng có khả năng tổ chức lại hoạt động, cần hỗ trợ tổ chức lại hoạt động, củng cố các hoạt động của hợp tác xã.

e) Củng cố, nâng cao vai trò, năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước và hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp

- Rà soát, củng cố tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp ở Trung ương và địa phương. Các địa phương cần bố trí tổ chức, công chức chuyên trách đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp, tránh tình trạng không có tổ chức hoặc cán bộ chuyên trách theo dõi về kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về hợp tác xã nông nghiệp ở địa phương. Chính quyền các cấp cần phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của hợp tác xã, không can thiệp vào công việc nội bộ của hợp tác xã, đặc biệt là phương án sản xuất kinh doanh và công tác nhân sự trong hợp tác xã.

- Nâng cao vai trò và chất lượng dịch vụ công trong việc hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng tư vấn cho hợp tác xã nông nghiệp; thí điểm thành lập các tổ tư vấn tham gia hỗ trợ phát triển các mô hình hợp tác xã nông nghiệp; trên cơ sở đó tổng kết và nhân rộng các tổ tư vấn hỗ trợ hợp tác xã phù hợp với điều kiện vùng miền, ngành hàng sản phẩm.

- Phát triển tài liệu, giáo trình, sổ tay phục vụ công tác tập huấn, bồi dưỡng, truyền thông phát triển hợp tác xã nông nghiệp và hướng dẫn các hợp tác xã áp dụng vào thực tế.

- Xây dựng hệ thống ứng dụng công nghệ số trong việc thu thập, cung cấp thông tin, dữ liệu về hợp tác xã nông nghiệp; về biến đổi khí hậu cho hợp tác xã; theo dõi đánh giá về hợp tác xã nông nghiệp. Trang bị máy móc, thiết bị, phần mềm cho cơ quan quản lý nhà nước trung ương và địa phương đủ khả năng thu thập, quản lý và cung cấp thông tin cho hợp tác xã với công nghệ số.

#### g) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế

- Huy động khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân (bao gồm cả nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, tư nhân) tham gia tư vấn, hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp.

- Huy động các tổ chức, cá nhân chia sẻ kinh nghiệm phát triển hợp tác xã nông nghiệp; tham gia xây dựng tài liệu, phương pháp đào tạo; tổ chức tập huấn, tư vấn cho hợp tác xã; hỗ trợ hoạt động kiểm toán hợp tác xã nông nghiệp.

- Hợp tác hỗ trợ các HTX, cộng đồng nghề nông nghiệp nhằm ứng phó với dịch bệnh, biến đổi khí hậu, xây dựng các hệ thống lương thực thực phẩm an toàn, có trách nhiệm và hiệu quả, phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, nông nghiệp thông minh, kinh tế tuần hoàn ở nông thôn.

## Phần II

### KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC QUY ĐỊNH

#### PHÁP LUẬT VỀ HỢP TÁC XÃ

### I. SỰ CẦN THIẾT VÀ QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT

#### 1. Sự cần thiết sửa đổi bổ sung Luật

Về cơ bản, các quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 đáp ứng được yêu cầu phát triển HTX trong cơ chế thị trường hiện nay. Luật HTX năm 2012 có những ưu điểm cơ bản, gồm: Quy định rõ hơn, cụ thể hơn về tổ chức quản lý và điều hành HTX, Liên hiệp HTX trên tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế, quy định tổ chức 2 bộ máy là quản lý (Hội đồng quản trị - HĐQT) và điều hành (Giám đốc); Mục tiêu của Hợp tác xã là mang lại lợi ích cho thành viên, phân phối của HTX chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên; theo công sức lao động, phần còn lại chia theo vốn góp. Bản chất HTX khác Doanh nghiệp, bản chất của Hợp tác xã là phục vụ lợi ích của thành viên; còn bản chất của doanh nghiệp là tối đa hóa lợi nhuận, phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp

chia theo vốn góp; Quan hệ sở hữu thành viên HTX vừa là đồng sở hữu, vừa là khách hàng sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX, đối tượng phục vụ chính của HTX là thành viên; Luật Hợp tác xã năm 2012 mở rộng hơn phạm vi ưu đãi, hỗ trợ đối với HTX, Liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp như: Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; giao đất, cho thuê đất; ưu đãi về tín dụng, vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; chế biến sản phẩm.

Tuy nhiên, việc thực thi pháp luật về HTX vẫn chưa thực sự đi vào cuộc sống, một số chính sách thực hiện chưa hiệu quả như hỗ trợ về kết cấu hạ tầng, chính sách ưu đãi tín dụng, hỗ trợ chế biến sản phẩm. Nguồn lực tài chính hạn chế và cơ chế phân bổ hỗ trợ kinh tế tập thể cũng chưa hợp lý. Luật HTX năm 2012 và Nghị định 193 năm 2013 và Nghị định số 107 năm 2017 quy định tới 11 chính sách, ưu đãi, hỗ trợ cho các HTX nhưng thực tế các chính sách này đi vào cuộc sống chưa nhiều. Một số đặc thù về hợp tác xã nông nghiệp chưa được quy định trong Luật Hợp tác xã cần phải được nghiên cứu để bổ sung như quy định về số lượng thành viên hợp tác xã nông nghiệp tối thiểu được thành lập hay vấn đề về cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện tốt việc xác nhận, chứng nhận tài sản trên đất (kho tàng, nhà xưởng, cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến) tích tụ ruộng đất, dồn điền đổi thửa để mở rộng quy mô và chuyên môn hóa sản xuất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp của hợp tác xã sang đất xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến, kinh doanh của hợp tác xã.

Một số quy định của Luật HTX còn chưa được hướng dẫn cụ thể hoặc có nhưng chưa khả thi dẫn đến khó triển khai như: thủ tục giải thể bắt buộc với HTX, hướng dẫn chuyển đổi HTX sang các loại hình tổ chức khác hay các quy định về công tác kiểm toán đối với HTX, chế tài xử lý vi phạm Luật Hợp tác xã... Do vậy, từ thực tế triển khai luật cho thấy yêu cầu cần thiết hiện nay là nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật HTX năm 2012 cho phù hợp với tình hình thực tế của mỗi giai đoạn phát triển.

## **2. Quan điểm, định hướng sửa đổi, bổ sung Luật**

Sửa đổi, bổ sung Luật HTX năm 2012 để bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ của Luật và các văn bản pháp luật khác có liên quan, và để phù hợp với tình hình thực tế của mỗi giai đoạn phát triển. Căn cứ vào kết quả thực tiễn gần 10 năm thi hành Luật để kế thừa, phát huy hiệu quả những quy định của Luật đã được áp dụng tốt, đi vào cuộc sống; sửa đổi bổ sung những nội dung vẫn chưa thực sự phù hợp thực tiễn.

## **II. KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012**

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp các nội dung vướng mắc, chưa phù hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Hợp tác xã như sau:

### **1. Về khái niệm (Điều 3, Điều 4)**

Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định tăng số lượng thành viên tối thiểu được thành lập hợp tác xã nông nghiệp để phù hợp thực tế về tính quy mô hoạt động có hiệu quả đối với hợp tác xã nông nghiệp

### **2. Về chính sách hỗ trợ (Điều 6):**

Đề nghị điều chỉnh Điều 6 thành một chương về chính sách, hỗ trợ và ưu đãi của Nhà nước trong Luật, trong đó quy định riêng cho phát triển hợp tác xã nông nghiệp nhằm

nâng cao hiệu quả, chất lượng, phù hợp với đặc thù của các từng đối tượng, loại hình, lĩnh vực hoạt động của tổ chức kinh tế hợp tác.

- Nghiên cứu bổ sung quy định tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện tốt việc xác nhận, chứng nhận tài sản trên đất (kho tàng, nhà xưởng, cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến) tích tụ ruộng đất, dồn điền đổi thửa để mở rộng quy mô và chuyên môn hóa sản xuất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp của hợp tác xã sang đất xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến, kinh doanh của hợp tác xã.

- Nghiên cứu có quy định để hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận được các nguồn vốn tín dụng thông qua việc bảo lãnh tín dụng, ưu đãi tín dụng và cần có cơ chế chính sách cho vay theo chuỗi giá trị với cơ chế đồng bảo lãnh tín dụng, đồng chia sẻ rủi ro giữa tổ chức tín dụng, doanh nghiệp liên kết, Quỹ phát triển hợp tác xã và bản thân các hợp tác xã nông nghiệp.

- Bổ sung quy định về chế độ bảo hiểm nông nghiệp đối với các HTX vào Luật Hợp tác xã; bổ sung chính sách hỗ trợ bảo quản sau thu hoạch; ứng dụng công nghệ cao; áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn; chính sách hỗ trợ hợp tác xã thực hiện các dịch vụ công ích.

- Đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, bảo hiểm nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong HTX để khuyến khích và hỗ trợ HTX ứng dụng công nghệ sản xuất và kinh doanh, bắt kịp với xu hướng nông nghiệp thông minh và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

### **3. Về thành viên (Điều 13, Điều 14, Điều 15):**

- Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về thành viên chính thức và thành viên liên kết tạo điều kiện cho hợp tác xã mở rộng quy mô hoạt động với các thành viên liên kết mà không nhất thiết phải kết nạp thành viên chính thức vì việc kết nạp thành viên sẽ liên quan đến rất nhiều quy định, quyền lợi và nghĩa vụ trong hợp tác xã.

**4. Về tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm dịch vụ (Điều 21):** đề nghị không quy định trong Luật, Nghị định về mức độ giao dịch giữa HTX và thành viên, để HTX tự quyết định.

Tuy nhiên, phải quy định mức độ giao dịch giữa HTX và thành viên là điều kiện bắt buộc để thụ hưởng chính sách ưu đãi (thuế, đất, tín dụng) và một số chính sách hỗ trợ (xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ sản xuất, chế biến, thương mại). Mức giao dịch giữa HTX và thành viên phải lớn hơn 50% thì mới được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước. Hoặc đề nghị có quy định về miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần thu nhập được tạo từ giao dịch nội bộ giữa HTX và thành viên HTX.

**5. Về cơ cấu tổ chức (Điều 29):** Quy định 2 bộ máy quản lý, điều hành: đề nghị quy định theo hướng HTX tự chọn mô hình phù hợp, mà không bắt buộc phải theo quy định có 2 bộ máy khi số thành viên hợp tác xã ít, quy mô hoạt động nhỏ.

## **III. KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, HOÀN THIỆN CÁC LUẬT CHUYÊN NGÀNH, CÁC VĂN BẢN DƯỚI LUẬT, CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CÓ LIÊN QUAN**

**1. Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn**

Các Điều 9, 14, 15 trong Nghị định 55/2015/NĐ-CP quy định HTX nông nghiệp có thể vay tối đa không quá 1 tỷ mà không cần thế chấp. Tuy nhiên, việc tiếp cận vốn không hề dễ dàng đã tạo ra nút thắt về vốn trong sản xuất, kinh doanh. Do vậy, cần sửa đổi để các HTX có thể tiếp cận được vốn vay phục vụ cho sản xuất, kinh doanh.

- Nghiên cứu bổ sung quy định tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện tốt việc xác nhận, chứng nhận tài sản trên đất (kho tàng, nhà xưởng, cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến) để thuận lợi trong tiếp cận tín dụng.

Ngân hàng Nhà nước cần ban hành hướng dẫn quy trình, hồ sơ, thủ tục để các HTX hoàn thiện thủ tục vay vốn.

## **2. Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã**

- Tại mục 2 điều 25 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP về Chính sách giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: cần bổ sung quy định nêu rõ điều kiện để HTX được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho các HTX có trụ sở để xây dựng công trình ổn định, mang tính chất lâu dài.

- Nghiên cứu bổ sung chính sách hỗ trợ HTX chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp của hợp tác xã sang đất xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến, kinh doanh của hợp tác xã.

## **3. Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư đẩy nhanh quá trình sửa đổi Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT có tích hợp tính đặc thù của xếp loại hợp tác xã nông nghiệp để địa phương thuận tiện trong việc triển khai thực hiện.

Trên đây là tham luận tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012 trong lĩnh vực nông nghiệp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

## **BÁO CÁO THAM LUẬN**

**Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã:  
kết quả triển khai, giải pháp kiến nghị trong thời gian tới**

*Bộ Khoa học và Công nghệ*

### **I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Phát triển kinh tế tập thể (KTĐT) mà nòng cốt là hợp tác xã (HTX) luôn được Đảng, Chính phủ giành sự quan tâm đặc biệt, là chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) Việt Nam. Chủ trương này được thể hiện trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, trong nhiều Nghị quyết của Đảng.

Trong 10 năm qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sự vào cuộc đồng bộ của các Bộ ngành, địa phương trong cả nước, các khu vực KTĐT đang phát triển khá nhanh cả về số lượng và chất lượng với nhiều mô hình mới, cách làm hay và tiệm cận với trình độ, nhận thức của quốc tế; hình thành một số HTX khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ cao, chú trọng giải quyết giải thể HTX hoạt động kém hiệu quả, tạo điều kiện và quỹ đất cho HTX có quy mô lớn, quản trị hiện đại ra đời. Tính đến năm 2021 cả nước có 27.342 HTX, tăng 41% so với năm 2013. Doanh thu bình quân của một HTX năm 2020 đạt trên 4,3 tỷ đồng/HTX/năm (tăng 61% so với năm 2013), tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2013-2020 đạt 7,04%/năm<sup>26</sup>... Trong thành công đó, khoa học và công nghệ (KH&CN) đã thực sự trở thành động lực góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả KTĐT, HTX.

Thực hiện Luật HTX số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã và đang thực hiện nhiều hoạt động, ban hành các chính sách khoa học và công nghệ thuộc chức năng phục vụ trực tiếp hoặc gián tiếp phát triển KTĐT thể và các HTX, cụ thể như sau:

### **II. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN HỖ TRỢ HTX, LIÊN MINH HTX TRONG HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG KHOA HỌC, KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ ĐỂ NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG, CẠNH TRANH.**

Từ khi Luật KH&CN năm 2013 có hiệu lực đến nay, Bộ KH&CN đã trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định: Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KH&CN và Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN. Hai Nghị định nêu trên cùng với các văn bản hướng dẫn khác đã tạo đủ cơ sở pháp lý khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động KH&CN trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của nước ta. Các chính sách khuyến khích, hỗ trợ KTĐT cũng được cụ thể hóa trong quá trình chỉ đạo tổ chức và thực hiện các chương

---

26 Dự thảo báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo



trình KH&CN cấp Bộ và cấp Nhà nước. Nhiều chương trình KH&CN cấp quốc gia do các Bộ ngành quản lý, chủ trì đang được triển khai và đem lại nhiều hiệu quả đã và đang hỗ trợ tích cực đến việc phát triển kinh tế xã hội, trong đó có kinh tế HTX. Những nội dung hỗ trợ của các chính sách về KH&CN liên quan đến phát triển kinh tế HTX gồm các nhóm chính sau:

### ***1.1. Chính sách hỗ trợ liên kết thực hiện nhiệm vụ KH&CN***

HTX liên kết với các nhà khoa học, các tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN sẽ được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước: hỗ trợ đến 30% vốn đầu tư cho dự án ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN; đến 50% vốn đầu tư cho dự án thực hiện ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; đến 50% vốn đầu tư cho dự án thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thuộc lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm của Nhà nước (Điều 32 Luật KH&CN và hướng dẫn chi tiết tại Điều 38 Nghị định 08/2014/NĐ-CP).

### ***1.2. Chính sách hỗ trợ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao***

HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được hưởng mức ưu đãi cao nhất về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất, nhập khẩu, được cấp đất và miễn tiền sử dụng đất, được miễn, giảm thuế sử dụng đất đai, được ưu đãi về tín dụng, được cấp toàn bộ hoặc một phần kinh phí cho các dự án KH&CN, được đầu tư một phần hoặc toàn bộ trang thiết bị phục vụ nghiên cứu chuyển giao công nghệ (Điều 12 Luật công nghệ cao).

### ***1.3. Chính sách hỗ trợ thực hiện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ***

- HTX ứng dụng thành công thành tựu KH&CN trong sản xuất được ưu tiên xét giao thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước, được quỹ của nhà nước hỗ trợ kinh phí cho hoạt động KH&CN (khoản 3 Điều 45 Luật KH&CN).

- Sử dụng ngân sách nhà nước cho việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, mua bản quyền công nghệ, thuê chuyên gia, thông tin tuyên truyền, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ... (khoản 2 Điều 4 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN - sau đây viết tắt là Nghị định số 95/2014/NĐ-CP).

- Đào tạo phát triển nguồn lực, phát triển thị trường và ứng dụng KH&CN (Điều 9 Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn).

### ***1.4. Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN***

- Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho phát triển nâng tiềm lực KH&CN, đầu tư hỗ trợ xây mới, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phòng thí nghiệm, trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định... các cơ sở ứng dụng và chuyển giao công nghệ... cho các doanh nghiệp là tổ chức KH&CN (khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP).

- Doanh nghiệp/HTX được trích từ 03% đến 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để thành lập quỹ phát triển KH&CN, quỹ được sử dụng để hỗ trợ phát triển KH&CN của doanh nghiệp như xây dựng cơ sở hạ tầng dành cho nghiên cứu, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, mua bản quyền công nghệ, đào tạo, thông tin tuyên truyền... (Điều 8, 9, 10, 11 Nghị định số 05/2014/NĐ-CP).

### **1.5. Chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp KH&CN**

Đối với các HTX có doanh nghiệp KH&CN, ngoài những hỗ trợ đã nêu ở trên, được hưởng các ưu đãi khác về thuế, tín dụng, tiền thuê đất đai, thuế đất, dịch vụ tư vấn, đào tạo các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp, được sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật của các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia... Điều 20 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP).

### **1.6. Chính sách phát triển thị trường KH&CN**

Chính phủ quan tâm thúc đẩy thị trường KH&CN nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh việc đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp và các hình thức khác; đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên cơ sở gắn kết chặt chẽ hoạt động KH&CN với sản xuất, kinh doanh thông qua các hoạt động liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp và các tổ chức KH&CN. Doanh nghiệp/HTX được khuyến khích thành lập các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN như: cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN; Trung tâm, sàn giao dịch công nghệ, chợ công nghệ - thiết bị; tổ chức dịch vụ đánh giá, định giá, giám định, tư vấn chuyển giao công nghệ; Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ... (Điều 46,47 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP).

### **1.7. Chính sách hỗ trợ tham gia thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong các đề án, chương trình KH&CN quốc gia**

- Đối với Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia (giai đoạn 2012-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 2441/QĐ-TTg ngày 31/12/2010; giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 01/2/2021), trong 13 sản phẩm quốc gia đã được phê duyệt có 07 sản phẩm thuộc lĩnh vực nông nghiệp và 01 sản phẩm thuộc lĩnh vực y tế, các lĩnh vực trên đều có thể triển khai hoặc ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất và kinh doanh, góp phần nâng cao hiệu quả KTTT, HTX: Sản phẩm lúa gạo Việt Nam chất lượng cao, năng suất cao; Sản phẩm cá da trơn Việt Nam chất lượng cao và các sản phẩm chế biến từ cá da trơn; Sản phẩm nấm ăn và nấm dược liệu; Sản phẩm vắc-xin phòng bệnh cho người; Vắc-xin phòng bệnh cho vật nuôi; Sâm Việt Nam; Tôm nước lợ (gồm: Tôm sú và Tôm thẻ chân trắng); Cà phê Việt Nam chất lượng cao. Trong đó, tổ chức chủ trì được hỗ trợ tối đa 100% kinh phí nghiên cứu; đến 50% kinh phí thực hiện việc sản xuất thử nghiệm và đến 30% kinh phí đầu tư trang thiết bị sản xuất quy mô lớn để thương mại hóa sản phẩm. Khuyến khích doanh nghiệp liên kết, liên doanh với các nhà khoa học, các cơ sở nghiên cứu để nghiên cứu phát triển thương mại hóa sản phẩm.

- Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia (giai đoạn 2011-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 10/5/2011; giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày ngày 25/01/2021) với chính sách hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, sản phẩm quốc gia, làm chủ và tạo ra được công nghệ tiên tiến để sản xuất sản phẩm. Tổ chức chủ trì được hỗ trợ kinh phí mua bản quyền công nghệ, được hỗ trợ đến 100% kinh phí nghiên cứu, 50% kinh phí thực hiện các dự án sản xuất thử nghiệm (70% đối với vùng đặc biệt khó khăn) và đến 30% kinh phí đầu tư trang thiết bị sản xuất quy mô lớn. Khuyến khích doanh nghiệp liên kết, liên doanh với các nhà khoa học, các cơ sở nghiên cứu để nghiên cứu phát triển thương mại hóa sản phẩm.

- Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ cao (giai đoạn 2011-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 2457/QĐ-TTg ngày 31/12/2010; giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày ngày 27/01/2021) nhằm tạo ra và đưa vào sản xuất các sản phẩm công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các giống cây trồng mới có đặc tính nông học ưu việt (trong đó sẽ ưu tiên các đối tượng cây trồng chủ lực như cây ăn quả, lúa,..) giống thủy sản sạch bệnh, có tốc độ sinh trưởng nhanh và sức chống chịu cao; phát triển công nghệ tiên tiến sản xuất con giống có chất lượng cao đối với các đối tượng nuôi chủ lực như giống cá, giống tôm sạch bệnh. Tổ chức chủ trì được khuyến khích tham gia, được hỗ trợ đến 100% kinh phí nghiên cứu, đến 50% kinh phí cho sản xuất thử nghiệm, được hỗ trợ toàn bộ hoặc một phần kinh phí trang thiết bị phục vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và các ưu đãi khác...

- Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/9/2015) nhằm ứng dụng KH&CN hiện đại kết hợp hài hòa với tri thức truyền thống trong bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen. Bảo tồn kết hợp với sử dụng bền vững nguồn gen góp phần bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ thiên nhiên, môi trường. Tổ chức chủ trì được hỗ trợ đến 100% kinh phí thực hiện các đề tài, 50% kinh phí cho các dự án sản xuất thử nghiệm (đến 70%) đối với vùng đặc biệt khó khăn ...

- Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số qua các giai đoạn từ 2002-đến nay (giai đoạn 2016 – 2025 đang triển khai theo Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13/10/2015) nhằm hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ KH&CN phù hợp với năng lực tiếp thu của người dân, phát huy được lợi thế so sánh từng vùng miền, phát huy được các nguồn lực xã hội tham gia thực hiện Chương trình để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số, trong đó phần lớn đối tượng được chuyển giao là các HTX. Tổ chức chủ trì được hỗ trợ đến 100% kinh phí tiếp nhận và chuyển giao công nghệ, đến 50% kinh phí (70% đối với vùng đặc biệt khó khăn) chi phí nguyên vật liệu, đầu tư trang thiết bị để sản xuất quy mô lớn, một phần kinh phí xây dựng thương hiệu của sản phẩm.

- Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22/5/2012), trong đó có chính sách hỗ trợ để ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN để thực hiện mục tiêu hình thành và phát triển 3.000 doanh nghiệp KH&CN, thành lập 100 cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN. Doanh nghiệp, HTX được hỗ trợ đến 100% kinh phí cho nghiên cứu, được phép tiếp nhận công nghệ từ kết quả nghiên cứu của các cơ sở nghiên cứu và các cá nhân, được hỗ trợ đến 100% kinh phí cho việc hoàn thiện công nghệ, đến 50% chi phí nguyên vật liệu (70% với vùng đặc biệt khó khăn) đến 30% trang thiết bị của các dự án KH&CN nhằm hoàn thiện công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

- Chương trình phát triển thị trường KH&CN (giai đoạn 2011-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 08/11/2013; giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày ngày 13/7/2021) nhằm thúc đẩy nhu cầu công nghệ và nâng cao năng lực chuyển giao công nghệ. Triển khai thực hiện các biện pháp thúc đẩy

chuyển giao công nghệ và khai thác kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Hoàn thiện cơ chế thúc đẩy hợp tác công tư, liên kết tổ chức KH&CN với doanh nghiệp để thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thành lập tổ chức nghiên cứu và phát triển, thành lập doanh nghiệp KH&CN, đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ...

- Chương trình phát triển tài sản trí tuệ (giai đoạn 2010-2015 được phê duyệt tại Quyết định số 2204/QĐ-TTg ngày 06/12/2010; giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016; giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020) và Chương trình quốc gia nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam (giai đoạn 2011-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/3/2010; giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2021) nhằm thúc đẩy hỗ trợ việc nâng cao chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; hỗ trợ bảo hộ, quản lý và phát triển quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm đặc thù của địa phương, vùng miền, sản phẩm làng nghề mang địa danh; xây dựng và triển khai mô hình quản lý và phát triển tài sản trí tuệ trong các doanh nghiệp, HTX và tổ chức KH&CN.

- Đề án “Thí điểm cơ chế đối tác công - tư, đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ KH&CN (Quyết định số 1931/QĐ-TTg ngày 07/10/2016), trong đó nhà nước khuyến khích huy động nguồn lực của nhiều đối tác khác nhau nhằm giải quyết những vấn đề lớn của ngành, lĩnh vực; thúc đẩy sự hợp tác và liên kết giữa doanh nghiệp, tổ chức KH&CN, HTX, các cơ sở nghiên cứu nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư trong hoạt động KH&CN. Hiện nay Bộ KH&CN đang khẩn trương xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Đề án.

- Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia và việc hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động KH&CN (giai đoạn 2011-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1342/QĐ - TTg ngày 05/8/2011; giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 04/QĐ - TTg ngày 29/01/2021) hỗ trợ tương đối toàn diện cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện các hoạt động KH&CN trọng tâm là nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mới theo hướng sản phẩm được thương mại hóa quy mô lớn. Trong đó: Quỹ được sử dụng đến 50% vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các hình thức hỗ trợ lãi suất vay, cho vay ưu đãi, bảo lãnh để vay vốn; hỗ trợ đến 100% tổng kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, từ hỗ trợ 30% - 70% kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các dự án sản xuất thử nghiệm...

- Ngoài ra, một số Chương trình, Đề án khác đều có một số chính sách về KH&CN ưu tiên, hỗ trợ có liên quan đến phát triển kinh tế HTX như: Chương trình trọng điểm về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020 (Quyết định số 11/2006/QĐ-TTg ngày 12/01/2006); Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong thủy sản đến năm 2020 (Quyết định số 97/2007/QĐ-TTg ngày 29/6/2007); Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến 2020 (Quyết định số 14/2007/QĐ-TTg ngày 25/01/2007); Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 07/11/2012).

### III. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG KH&CN ĐỐI VỚI VIỆC NÂNG CAO HIỆU QUẢ KTTT, HTX

#### 2.1. Hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ do Bộ KH&CN trực tiếp quản lý

Trong 10 năm qua, nhiều kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được chuyển giao và ứng dụng vào sản xuất của các HTX như: phát triển và sản xuất giống mới, quy trình công nghệ, tiến bộ kỹ thuật mới đã giảm chi phí đầu tư, góp phần tăng lợi nhuận và mang lại hiệu quả kinh tế cao trong sản xuất nông nghiệp; phát triển ngành nghề nông thôn tạo việc làm, thu hút lao động nông nhân và tăng thu nhập; xử lý cung cấp nước sinh hoạt, tưới tiết kiệm; cung cấp thông tin KH&CN phục vụ phát triển nông thôn nói chung trong đó có KTTT, HTX... Kết quả một số hoạt động như sau:

- Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2012- đến nay đã 185 dự án được triển khai do HTX là tổ chức chủ trì hoặc tham gia thực hiện, thông qua đó đã có hàng nghìn công nghệ mới được chuyển giao và ứng dụng vào và xây dựng được các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho các HTX<sup>27</sup>. Riêng giai đoạn 2016 - 2021 đã có 44 dự án được phê duyệt triển khai do HTX là tổ chức chủ trì hoặc tham gia với tổng kinh phí thực hiện trên 300 tỷ đồng, trong đó kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương gần 140 tỷ đồng; các dự án của chương trình dự kiến sẽ chuyển giao trên 170 công nghệ mới vào sản xuất, đa phần là các công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ tiết kiệm năng lượng và công nghệ sạch; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức KH&CN, kiến thức quản lý cho trên 360 cán bộ cơ sở và tập huấn kỹ thuật cho trên 8000 nông dân, dự kiến tạo ra trên 50 mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ mới. Đặc biệt ở trong giai đoạn này nhiều công nghệ mới, công nghệ cao đã được chuyển giao vào sản xuất. Đồng thời các Dự án nông thôn miền núi góp phần lan tỏa công nghệ trên công nghệ là những hiệu quả gián tiếp nhưng to lớn của Chương trình.

- Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn từ 2012 đến nay được thực hiện với 02 mục tiêu: nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về bảo hộ sở hữu trí tuệ (SHTT); nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của Việt Nam. Chương trình đã triển khai 08 nội dung: tuyên truyền, đào tạo về SHTT, hỗ trợ quản lý hoạt động SHTT; thành lập và đưa vào hoạt động các tổ chức hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ xác lập, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ xây dựng và áp dụng các quy

---

27 Dự án (1) “Xây dựng mô hình Ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa, cây cảnh tại xã nông thôn mới Thụy Hương, Chương Mỹ, Hà Nội” do HTX Hoa cây cảnh Thụy Hương chủ trì dự án. Nhờ thực hiện dự án Năm 2014 tại Thụy Hương đã hình thành được một vùng trồng Hoa chuyên canh; giá trị thu nhập từ hoa mang lại cao gấp 10 - 20 lần so với trước đây trồng rau và lúa; mỗi gia đình khi tết về cũng có thêm lợi nhuận từ 50- 100 triệu đồng do việc trồng hoa bán vào dịp tết; Doanh thu của HTX hàng năm cũng tăng trưởng từ 1,8 tỷ (từ lúc xây dựng HTX) lên 8 tỷ (năm 2015).

Dự án (2) “Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển chuỗi giá trị sản xuất sản phẩm gạo đặc sản địa phương (Khâu Ký, Tê Râu) của tỉnh Lai Châu” do HTX nông nghiệp, dịch vụ thương mại tổng hợp và tư vấn dịch vụ tổng hợp Hoàng Anh, Lai Châu chủ trì triển khai từ năm 2017. Dự án đã xây dựng được các mô hình sản xuất lúa giống 3 ha/năm; sản xuất thương phẩm các giống lúa đặc sản địa phương gồm Khâu Ký, Tê Râu, quy mô 300ha/2năm và mô hình chuỗi liên kết sản xuất -tiêu thụ sản phẩm gạo đặc sản trong và ngoài tỉnh. Thông qua dự án đã có hàng trăm xã viên được đào tạo, tập huấn chuyên giao quy trình canh tác và áp dụng vào thực tế sản xuất, tạo việc làm và tăng thu nhập.

trình quản lý, kết quả, sản phẩm nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao giá trị tài sản trí tuệ; hỗ trợ áp dụng các sáng chế nước ngoài không được bảo hộ tại Việt Nam; hỗ trợ triển khai các chương trình, hoạt động về bảo đảm thực thi quyền SHTT; hỗ trợ hợp tác quốc tế về SHTT. Tính đến năm 2021 Bộ KH&CN đã triển khai khoảng 100 dự án hỗ trợ, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý đối với các HTX; đã cấp 01 văn bằng sáng chế, 38 kiểu dáng công nghiệp, 1159 nhãn hiệu và 533 nhãn hiệu tập thể có liên quan đến HTX, đã tổ chức 147 khóa đào tạo/tập huấn có sự tham gia của HTX.

Nhìn chung thông qua việc tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, các chương trình tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về sở hữu công nghiệp đã góp phần nâng cao trình độ cũng như nhận thức về sở hữu công nghiệp cho các HTX. Số đơn đăng ký sở hữu công nghiệp của các HTX không ngừng tăng qua các năm, qua đó cho thấy nhận thức của các HTX về tầm quan trọng của việc xây dựng, bảo hộ các SHTT đã được nâng cao. Cùng với đó, việc triển khai các dự án hỗ trợ bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể cho các HTX cũng đạt được những kết quả nhất định. Thông qua các hoạt động bảo hộ quyền SHTT, các HTX được hỗ trợ tăng cường năng lực sản xuất, kiểm soát nguồn gốc, chất lượng sản phẩm, nâng cao khả năng triển khai các hoạt động thương mại hóa, phát triển giá trị thương hiệu sản phẩm, liên kết sản xuất và kinh doanh sản phẩm được bảo hộ. Tuy nhiên, một số không nhỏ các HTX mới chỉ dừng lại ở việc đăng ký và được cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể mà còn lúng túng trong việc quản lý và khai thác nhãn hiệu tập thể.

Hàng năm, Bộ KH&CN phối hợp với Liên minh HTX Việt Nam triển khai các hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và sở hữu công nghiệp, tính đến năm 2021 đã có hơn 100 HTX được hỗ trợ về các nội dung như: phổ biến các văn bản pháp quy, pháp lệnh về chất lượng hàng hoá, đo lường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và bảo vệ môi trường của Nhà nước; hỗ trợ áp dụng TCVN, QCVN, áp dụng hệ thống quản lý, công cụ năng suất chất lượng, giới thiệu các quy định về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm vào các nước EU, Mỹ, Nhật Bản ... và các nước trong khu vực; hướng dẫn các HTX xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001, 14001; tư vấn cho các HTX về thị trường, đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, đăng ký chất lượng để sản phẩm làm ra của các HTX có sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài tỉnh, chất lượng hàng hóa, mẫu mã, bao bì sản phẩm được nâng cao. Bên cạnh Chương trình Quốc gia năng suất chất lượng, hoạt động hỗ trợ phát triển KTTT, HTX được triển khai thông qua các dự án khác và hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, như Dự án “Xây dựng hiệp hội kinh doanh hiệu quả vì sự phát triển năng động và công bằng ở Việt Nam” và “Đào tạo cho Liên Hiệp HTX Thương mại Tp. Hồ Chí Minh”.

Thông qua việc triển khai các hoạt động hỗ trợ (tư vấn, đào tạo, hướng dẫn áp dụng...) giúp các HTX cải thiện phương pháp quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, tăng doanh thu cho HTX và thu nhập của thành viên HTX. Tuy nhiên, việc triển khai các hoạt động hỗ trợ HTX liên quan đến năng suất, chất lượng, tiêu chuẩn đo lường còn khó khăn do đặc thù của HTX (việc tham gia của các thành viên trong HTX mang tính chất tự nguyện, không có tính ràng buộc cao; trình độ của các thành viên trong HTX chưa đồng đều; kinh phí cho các hoạt động giám sát, đôn đốc không có nên hiệu quả chưa cao...).

Hoạt động Techmart, kết nối cung cầu công nghệ

Hoạt động Techmart, kết nối cung cầu thị trường KH&CN ở Việt Nam đã hình thành và đạt được một số thành quả đáng khích lệ. Môi trường pháp lý vận hành thị trường KH&CN không ngừng được hoàn thiện. Các quyền về tài sản trí tuệ, quyền giao dịch và mua bán công nghệ được Nhà nước thừa nhận và bảo hộ; các biện pháp thúc đẩy cầu và cung công nghệ, hỗ trợ kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại kết quả KH&CN đang được hình thành đã góp phần đẩy nhanh ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào KTTT, HTX.

Trong giai đoạn 2011 – 2020, 02 kỳ Techmart đã được tổ chức với quy mô quốc gia và quốc tế, và nhiều techmart vùng và techmart chuyên ngành có hơn 3.500 đơn vị tham gia với gần 4.000 gian hàng, giới thiệu và chào bán hơn 1.000 công nghệ, thiết bị. Qua 3 kỳ ICTCOMM (2017, 2018, 2019) đã có hơn 30.000 lượt khách tham quan, trung bình mỗi năm thu hút sự tham gia của khoảng 300 doanh nghiệp với 400 gian hàng trưng bày của các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài đến từ các quốc gia có nền KH&CN phát triển như Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc, Malaysia, Trung Quốc, Đài Loan,... Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (TECHFEST) được khởi xướng từ năm 2015 đến nay, đã trở thành sự kiện thường niên lớn nhất của cộng đồng khởi nghiệp Việt Nam do Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị xã hội tổ chức đã thu hút đông đảo sự quan tâm và tham gia của các cá nhân và tổ chức trong nước và quốc tế.

Nếu như năm 2015, TECHFEST thu hút 1.000 lượt khách tham dự, trong đó có hơn 50 quỹ đầu tư, nhà đầu tư, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, và hơn 50 startup. Thì đến 2017, TECHFEST đã thu hút được lượng khách trong nước và quốc tế gấp hơn 4 lần với trên 4.500 lượt người tham dự và 250 doanh nghiệp khởi nghiệp, có 29 thương vụ đầu tư được cam kết với tổng giá trị 4,5 triệu USD, hơn 170 cuộc kết nối đầu tư sâu từ trước và trong sự kiện được thực hiện. Tại các kỳ kết nối nêu trên, hàng trăm ngàn lượt nông dân đến tham quan và tìm kiếm thông tin tại các Techmart, TECHFEST... Đặc biệt các Techmart Vùng đã đưa các nhà khoa học gần hơn với nông dân như: gặp gỡ, trao đổi, tư vấn trực tiếp cho HTX về những vấn đề khó khăn gặp phải trong sản xuất nông nghiệp, nhờ đó thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ cho các HTX.

Cùng với các hoạt động Techmart, để thúc đẩy hơn nữa việc chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp, hoạt động *Kết nối cung cầu công nghệ* cũng được Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ kết hợp với Cục Thông tin KH&CN quốc gia, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tổ chức trong các năm gần đây. Các hoạt động *Kết nối cung cầu công nghệ* đã thực hiện việc chuyển giao hàng trăm công nghệ<sup>28</sup>, trong đó trung bình có khoảng 50% thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

---

<sup>28</sup> Sự kiện Techdemo năm 2015 tại Bà Rịa - Vũng Tàu đã tập hợp được 250 quy trình công nghệ, thiết bị, sản phẩm và kết quả nghiên cứu của 98 doanh nghiệp, HTX, tổ chức trong nước và quốc tế thu hút gần 1000 đại biểu đến từ các cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN, viện nghiên cứu, trường đại học, nhà sáng chế, doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Sự kiện đã kết nối được 62 cuộc gặp gỡ giữa bên cung và bên cầu công nghệ, ký kết 12 hợp đồng hợp tác chuyển giao công nghệ với tổng giá trị hơn 63 tỷ đồng, điển hình có hợp đồng CGCN giữa Công ty CP công nghệ sinh học Fitohoocmon và HTX nông nghiệp - dịch vụ Bông Trang, Viện KHKT Nông nghiệp Miền Nam và Công ty TNHH MTV Nhà máy sản xuất Côn Tùng Lâm, v.v..

## **2.2. Các hoạt động ứng dụng KH&CN đối với việc nâng cao hiệu quả KTTT, HTX ở các địa phương**

Hoạt động ứng dụng KH&CN tại các địa phương tập trung hỗ trợ các HTX ứng dụng các thành tựu KH&CN, nhất là giống, công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản, chế biến... như:

Xây dựng các mô hình các HTX nông, lâm nghiệp và thủy sản ứng dụng các quy trình công nghệ sản xuất tiên tiến, an toàn, đạt tiêu chuẩn GlobalGAP, VietGAP<sup>29</sup>, ASC... Thông qua đào tạo tập huấn, xây dựng các mô hình trình diễn nhằm thay đổi tập quán canh tác, đưa các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản mới vào sản xuất, nâng cao sản xuất, chất lượng, tăng thu nhập cho người dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của các địa phương và thực hiện tốt Nghị quyết số 13/NQ-TW về KTTT cũng như Luật HTX năm 2012.

Tổ chức Hỗ trợ các HTX trong việc đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ về nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp. Hỗ trợ các HTX tham dự các hội nghị, hội thảo, triển lãm (Techfest), kết nối cung cầu công nghệ (Techdemo)...

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

- Hiện nay, chính sách và quy định pháp luật về KH&CN đã tương đối đầy đủ, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để doanh nghiệp nói chung và HTX nói riêng đầu tư trực tiếp các hoạt động KH&CN hoặc liên kết tổ chức, cá nhân, cơ sở nhà nước để nghiên cứu và chuyển giao KH&CN vào trong nông nghiệp, nông thôn, góp phần phát triển kinh tế HTX. Với những chính sách ưu đãi cao về đất đai, vốn tín dụng, đào tạo nhân lực, mua bản quyền, chuyển giao công nghệ, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông, hải sản, xuất khẩu, nhập khẩu..., bên cạnh đó còn bảo đảm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp với quy mô ngày càng lớn.

- Trong thời gian thực hiện Luật HTX, theo chức năng, Bộ KH&CN đã thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình trong việc rà soát, triển khai các chính sách KH&CN góp phần phát triển kinh tế HTX. Các chính sách khuyến khích, hỗ trợ KTTT đã được cụ thể hóa trong quá trình chỉ đạo tổ chức và thực hiện các chương trình, Đề án KH&CN cấp Nhà nước, cấp Bộ. Có thể thấy rằng, các chính sách KH&CN mà Bộ KH&CN đã và đang triển khai đều hỗ trợ tích cực cho sự phát triển của KTTT, HTX, thực hiện tốt Luật HTX năm 2012.

- Việc triển khai chính sách hỗ trợ ứng dụng KH&CN đã mang lại hiệu quả tích cực trong nghiên cứu và phát triển hệ thống quản lý và bảo vệ thương hiệu sản phẩm, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp cho các cơ sở kinh tế hợp tác; Nghiên cứu, cải tiến các mẫu mã sản phẩm mới và giới thiệu chuyển giao cho các cơ sở kinh tế HTX; Giới thiệu, hỗ trợ chuyển giao các loại thiết bị, máy móc, dây chuyền công nghệ chế biến, sản xuất tiên tiến cho các cơ sở kinh tế hợp tác, HTX có nhu cầu.

---

<sup>29</sup> Trái vú sữa Lò Rèn Vĩnh Kim và gạo Mỹ Thành của tỉnh Tiền Giang đạt tiêu chuẩn GlobalGAP; trái khóm Tân Phước, thanh long ruột đỏ, cam xoàn, quýt đường, bưởi năm roi, nhãn, vải... đạt tiêu chuẩn VietGAP.



## **IV. TỒN TẠI VÀ HẠN CHẾ VÀ GIẢI PHÁP KIẾN NGHỊ**

### **2.1. Tồn tại, hạn chế**

Mặc dù trong thời gian qua KH&CN đã góp phần thúc đẩy phát triển KTTT, HTX tuy nhiên hoạt động KH&CN của HTX vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể như sau:

- Việc triển khai các chính sách KH&CN hỗ trợ cho các HTX mới chỉ theo nhu cầu thực tế, chưa có đầu tư đồng bộ, theo chuỗi giá trị để phát triển các sản phẩm thuộc làng nghề truyền thống, để phát triển sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa phục vụ thị trường trong và ngoài nước có hiệu quả.

- Số lượng HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất còn thấp, hiện chỉ chiếm 1,7% tổng số HTX nông nghiệp (tính đến năm 2018, chỉ có 199 HTX nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao/13.856 HTX đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp).

- Năng lực nghiên cứu khoa học của các HTX còn hạn chế và chưa đồng đều giữa các vùng miền, thiếu đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao và chuyên sâu đáp ứng nhu cầu phát triển của HTX, đặc biệt công tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ tại các tỉnh miền núi còn nhiều hạn chế, chưa phát huy hiệu quả.

### **3.2. Giải pháp, kiến nghị**

Trong thời gian tới, Bộ KH&CN tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Luật HTX năm 2012 và các văn bản chỉ đạo khác của Đảng và Nhà nước có liên quan nhằm phát triển KTTT, HTX, cụ thể:

- Tiếp tục chú trọng triển khai các chính sách KH&CN phục vụ phát triển kinh tế HTX được lồng ghép trong các văn bản pháp luật hiện hành (Luật, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) nhằm khuyến khích doanh nghiệp/HTX đầu tư trực tiếp hoặc liên kết tổ chức, cá nhân để nghiên cứu và chuyển giao KH&CN.

- Tăng tỷ trọng đầu tư cho các hoạt động KH&CN phục vụ phát triển HTX, ưu tiên hỗ trợ các HTX nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ 4.0 trong sản xuất. Đầu tư cho công tác đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực trình độ cao về KH&CN cũng như quản trị công nghệ cho HTX.

- Khuyến khích các HTX đề xuất các nhiệm vụ triển khai trong các Chương trình KH&CN quốc gia như: Chương trình Nông thôn miền núi và dân tộc thiểu số; Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia; Chương trình nâng cao năng suất chất lượng, sản phẩm hàng hóa...

- Thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN cho các HTX, nhất là các thị trường về mua bán bản quyền giống cây, con; đặt hàng của các HTX với các tổ chức KH&CN; mở rộng các hoạt động hội chợ, sàn giao dịch công nghệ, techmart, kết nối cung cầu... để tạo điều kiện tốt nhất cho người sản xuất, người làm công các KH&CN có được cơ hội gặp gỡ để “liên kết cùng phát triển”. Tiếp tục đẩy mạnh các hình thức thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức KH&CN cho người dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thư viện điện tử KH&CN...

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển ứng dụng KH&CN thúc đẩy phát triển HTX.

# **BÁO CÁO THAM LUẬN**

## **Chính sách, pháp luật đất đai liên quan đến Hợp tác xã**

*Bộ Tài nguyên và Môi trường*

### **1. Quy định của pháp luật đất đai liên quan đến Hợp tác xã**

Kinh tế tập thể với nòng cốt là hợp tác xã có đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm cho xã viên và người lao động. Hướng đến một nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa quy mô lớn, hiệu quả và bền vững, có năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh cao, trên cơ sở ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến cần thiết phải có là một hệ thống chính sách phù hợp với xu thế phát triển.

Nhà nước luôn dành sự quan tâm, tạo điều kiện và có chính sách phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã. Pháp luật đất đai qua các thời kỳ được xây dựng trên nguyên tắc bình đẳng đối với mọi đối tượng, các quy định về chính sách, pháp luật đất đai được áp dụng chung cho các tổ chức kinh tế, không có quy định về chính sách riêng đối với đối tượng sử dụng đất là hợp tác xã.

Chính sách, pháp luật đất đai đối với doanh nghiệp nói chung và hợp tác xã nói riêng qua các thời kỳ đã từng bước được hoàn thiện và thể hiện sự tiến bộ, góp phần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Từ những quy định về giao đất, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất, đến việc mở rộng các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế, thế chấp và góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh đã giúp cho các doanh nghiệp yên tâm đầu tư, bảo vệ và khai thác sử dụng đất có hiệu quả. Quyền sử dụng đất đã trở thành một nguồn lực tài chính để đầu tư phát triển sản xuất.

Hợp tác xã với đặc điểm là nguồn vốn hạn chế, việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng là khó khăn để có thể duy trì hoặc mở rộng sản xuất kinh doanh, do đó chính sách, pháp luật đất đai đã có những quy định linh hoạt trong thu tiền sử dụng đất với nhiều hình thức để phù hợp với điều kiện của từng doanh nghiệp như trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, trả tiền thuê đất hàng năm hoặc cho ghi nợ tiền sử dụng đất...

Chính sách, pháp luật đất đai luôn có những quy định nhằm đảm bảo quyền lợi và lợi ích cho các doanh nghiệp là hợp tác xã khi sử dụng đất, luôn có chính sách khuyến khích, ưu đãi, miễn giảm tiền sử dụng đối với các doanh nghiệp đầu tư vào những khu vực có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn....

Nhìn chung, chính sách, pháp luật đất đai liên quan đến việc sử dụng đất của các doanh nghiệp nói chung và hợp tác xã nói riêng qua các thời kỳ đều được ban hành khá đồng bộ và kịp thời với tiến trình phát triển kinh tế của đất nước, các quy định liên quan đến việc sử dụng đất của các doanh nghiệp cơ bản là phù hợp, bình đẳng đối với mọi đối tượng và được thực tiễn chấp nhận.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đất đai liên quan đến việc sử dụng đất của các doanh nghiệp được ban hành đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong việc tổ chức thực

hiện các nội dung quản lý nhà nước về đất đai, là một nguồn lực quan trọng góp phần thúc đẩy nền kinh tế. Tuy nhiên, cũng còn đó những quy định không còn phù hợp thực tiễn và xu thế phát triển của nền kinh tế, tình trạng sử dụng đất lãng phí và không hiệu quả vẫn còn diễn ra phổ biến, tình trạng giao đất, cho thuê đất còn diễn ra tràn lan, chưa đánh giá hết năng lực các nhà đầu tư khi giao đất, cho thuê đất. Chưa thống nhất các thủ tục về đầu tư, xây dựng và đất đai trong việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, hồ sơ còn phức tạp, thời gian thực hiện còn kéo dài...

Trước thực tế đó, trên cơ sở kế thừa những nội dung còn phù hợp của Luật đất đai năm 2003, luật hoá một số quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai đã đi vào cuộc sống, đồng thời đưa vào những nội dung mới cần sửa đổi, bổ sung, Quốc hội đã ban hành Luật Đất đai năm 2013, với những sửa đổi, bổ sung nhằm tạo điều kiện và môi trường tốt hơn cho việc tiếp cận đất đai của các doanh nghiệp nói chung và hợp tác xã nói riêng. Luật thiết lập sự bình đẳng hơn trong việc tiếp cận đất đai giữa nhà đầu tư trong và nước ngoài; quy định cụ thể điều kiện được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư nhằm lựa chọn được nhà đầu tư có năng lực thực hiện dự án. Đặc biệt, Luật đã bổ sung quy định về điều kiện được giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất có rừng, dự án đầu tư tại khu vực biên giới, ven biển và hải đảo.

Ngoài ra, về chính sách ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất cũng đã được rà soát, quy định đảm bảo tính đồng bộ giữa pháp luật về đầu tư và pháp luật về đất đai. Xác định rõ đối tượng được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất. Việc ưu đãi phải thực chất và chỉ thực hiện ưu đãi đối với doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế kỹ thuật, cơ sở hạ tầng xã hội, bảo vệ môi trường; đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn với mức độ miễn, giảm tiền thuê đất (thời gian) một cách hợp lý.

Luật đất đai năm 2013 đã có những điểm đổi mới tạo điều kiện thuận lợi hơn cho Doanh nghiệp nói chung, hợp tác xã nói riêng trong việc tiếp cận đất đai, cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ về mặt bằng sản xuất

Luật Đất đai năm 2013 đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất sạch cho sản xuất, kinh doanh. Luật giành 13 điều quy định về tài chính về đất đai, giá đất và đấu giá quyền sử dụng đất (từ Điều 107 đến Điều 119) nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận đất sạch thông qua đấu giá quyền sử dụng đất. Để tạo thêm quỹ đất cho sản xuất kinh doanh, Luật Đất đai đã quy định, việc thu hồi đất được thực hiện không chỉ cho dự án cụ thể mà có thể tiến hành thu hồi theo quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

b) Cơ chế, chính sách đất đai hỗ trợ cho doanh nghiệp, Luật Đất đai năm 2013 bổ sung một số quy định như sau:

(1) Bổ sung quy định về điều kiện được mua, bán tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm: - Điều kiện được bán: tài sản gắn liền với đất thuê phải được tạo lập hợp pháp theo quy định của pháp luật và đã hoàn thành việc xây dựng theo đúng quy hoạch xây dựng và dự án đầu tư đã được phê duyệt. - Điều kiện bên mua tài sản gắn liền với đất thuê: phải có năng lực tài chính để thực hiện dự án đầu tư; có ngành nghề kinh doanh phù hợp với dự án đầu tư; không vi phạm pháp luật đất đai đối với trường hợp đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án trước đó.

(2) Bổ sung quy định về điều kiện nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp (Điều 193 Luật Đất đai).

c) Công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai

Luật Đất đai năm 2013 chỉ quy định nguyên tắc chung về các loại thủ tục hành chính. Các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai đã quy định cụ thể về các thủ tục hành chính theo hướng lồng ghép các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, tài chính, loại bỏ các thủ tục con; đơn giản hóa thành phần hồ sơ; quy định cụ thể việc cung cấp thông tin và luân chuyển hồ sơ giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

## **2. Một số tồn tại, hạn chế của chính sách, pháp luật đất đai hiện hành có liên quan đến Hợp tác xã**

Mặc dù pháp luật đất đai hiện hành đã có nhiều đổi mới khắc phục nhiều hạn chế của hệ thống pháp luật được ban hành trước đó, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thi hành Luật Đất đai cho thấy những yêu cầu, thách thức cần phải tiếp tục nghiên cứu và giải quyết nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý, sử dụng đất trong bối cảnh hiện nay:

a) *Cơ chế tiếp cận đất đai của các doanh nghiệp*

Pháp luật đất đai, pháp luật đầu tư, pháp luật đấu thầu và một số pháp luật khác có liên quan vẫn chưa quy định thống nhất về việc doanh nghiệp được quyền tiếp cận đất đai như: Luật Đất đai chỉ quy định các trường hợp phải áp dụng hoặc không áp dụng đấu giá quyền sử dụng đất, Luật Đấu thầu quy định các trường hợp phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, Luật Đầu tư quy định các trường hợp quyết định chủ trương đầu tư. Do đó, khi xem xét một trường hợp cụ thể sẽ gây khó khăn cho địa phương quyết định áp dụng hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất hay quyết định chủ trương đầu tư.

b) *Về khuyến khích tích tụ, tập trung đất nông nghiệp*

Xây dựng chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai, phát huy tiềm năng đất đai cho phát triển kinh tế - xã là chủ trương lớn đã được đặt ra trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI (Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012) và Nghị quyết Trung ương 7 về vấn đề nông nghiệp - nông dân - nông thôn (Tam nông) để tiến tới một nền sản xuất nông nghiệp hiện đại.

Việc thể chế hóa các quan điểm, nội dung của Nghị quyết đã tạo bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện chính sách đất đai về chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất,... để thực hiện “đòn điền đổi thửa”, quy hoạch lại đồng ruộng, phát triển kinh tế trang trại, phát triển mô hình cánh đồng mẫu lớn để tổ chức sản xuất nông nghiệp hàng hóa hoặc là để xây dựng, chỉnh trang lại các khu dân cư, xây dựng nông thôn mới,... Quá trình này đã góp phần vào việc phân công lại lao động trong nông thôn, nông nghiệp, phát huy tiềm năng đất đai, nâng cao hiệu quả sản xuất, đời sống của nhân dân, thay đổi diện mạo của nông thôn mới, tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội của các địa phương phát triển mạnh. Tuy nhiên, trong thời gian qua

quá trình tích tụ và tập trung đất đai còn chậm, việc thực hiện còn chưa thực sự gắn với tính công bằng, bền vững, hiệu quả và còn những khó khăn, vướng mắc nhất định.

### *c) Về thị trường quyền sử dụng đất*

Công khai, minh bạch, dân chủ trong quản lý, sử dụng đất là yếu tố quan trọng, góp phần hạn chế việc đầu cơ, gian lận trên thị trường, là yếu tố đảm bảo thúc đẩy sự phát triển thị trường quyền sử dụng đất, tuy nhiên, khung pháp lý hiện hành đối với vấn đề này vẫn còn những khoảng trống, hoạt động giám sát mới tập trung đối với giám sát công tác quản lý đất đai của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, chưa có các quy định cụ thể về hoạt động giám sát sử dụng đất, giám sát quyền và nghĩa vụ của sử dụng đất; quy định về việc tiếp nhận và giải quyết các kiến nghị của người dân trong quá trình quản lý, sử dụng đất còn quá mờ nhạt, ý kiến của người dân tham gia ít khi được quan tâm xem xét một cách thấu đáo và chưa có quy định về việc giải quyết các ý kiến đồng thuận hay không đồng thuận của người dân.

Quy định về quyền thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 tuy đã gỡ bỏ những hạn chế về mục đích thế chấp song vẫn còn thiếu linh hoạt trong việc hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp do chưa cho thế chấp tại các bên cho vay ở nước ngoài, thế chấp của tổ chức kinh tế, người Việt Nam ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại tổ chức khác không phải là tổ chức tín dụng hoặc cá nhân.

### **3 Đề xuất, kiến nghị**

Để tạo môi trường đầu tư thuận lợi và khuyến khích phát triển cho các Hợp tác xã, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất một số nhiệm vụ và giải pháp như sau:

- Nghiên cứu tháo gỡ các rào cản về thể chế nhằm phát triển thị trường quyền sử dụng đất trong đó có thị trường về quyền sử dụng đất nông nghiệp.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích việc tích tụ, tập trung ruộng đất để sản xuất, kinh doanh; đặc biệt là đối với việc hình thành chuỗi sản xuất, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp tập trung quy mô lớn.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp (khoanh vùng các khu vực đất trồng lúa cần bảo vệ; quy hoạch sử dụng các khu vực chuyên canh gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ).

- Chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tăng cường hơn nữa, nâng cao vai trò trách nhiệm trong việc tổ chức thi hành luật./.

**BÁO CÁO THAM LUẬN**  
**Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012**  
**của ngành ngân hàng**

*Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*

Phát triển kinh tế tập thể, trong đó nòng cốt là Hợp tác xã (HTX) là một chủ trương lớn được Đảng và Nhà nước quan tâm, hỗ trợ. Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2013 đã xác định bản chất của HTX, thể hiện rõ tính ưu việt của HTX nhằm khuyến khích và phát triển mạnh mẽ mô hình HTX kiểu mới. Đây là khuôn khổ pháp lý thuận lợi để phát triển HTX lành mạnh, bền vững, hỗ trợ kinh tế hộ trong sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ với một hệ thống các chính sách hỗ trợ đồng bộ về đất đai, tài chính, đào tạo nguồn nhân lực, khoa học công nghệ, phát triển thị trường....

Triển khai Luật Hợp tác xã 2012, NHNN đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của ngành trong các lĩnh vực: (i) Chỉ đạo, quản lý nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng là hợp tác xã (HTX); (ii) Hoàn thiện cơ chế chính sách về tiền tệ, tín dụng ngân hàng nhằm tạo điều kiện mở rộng đầu tư tín dụng phục vụ phát triển HTX. NHNN xin báo cáo một số kết quả đạt được như sau:

## **I. CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG NGÂN HÀNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HTX**

### **1. Ban hành cơ chế, chính sách về tiền tệ, tín dụng ngân hàng nhằm tạo điều kiện mở rộng đầu tư tín dụng phục vụ phát triển HTX**

Quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế HTX, NHNN xác định khu vực kinh tế tập thể nói chung và HTX nói riêng là một trong những đối tượng mà ngành ngân hàng ưu tiên đầu tư tín dụng, triển khai nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ, cụ thể:

*a)* Điều hành chính sách lãi suất phù hợp với cân đối vĩ mô, diễn biến thị trường và mục tiêu chính sách tiền tệ. Theo đó, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay của thị trường đã giảm mạnh theo mục tiêu của NHNN, chỉ còn tương đương khoảng 40% mặt bằng lãi suất khi ban hành Luật Hợp tác xã 2012, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp, HTX và người dân được tiếp cận vốn vay với chi phí hợp lý. Bên cạnh đó các HTX hoạt động trong 5 lĩnh vực ưu tiên<sup>30</sup> được áp dụng trần lãi suất cho vay ngắn hạn hiện chỉ còn 4,5%, đã hỗ trợ các HTX giảm chi phí vay vốn để triển khai các phương án sản xuất kinh doanh.

*b)* Tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 7/9/2018 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, trong đó HTX được hưởng nhiều cơ chế ưu đãi như:

---

30 05 lĩnh vực ưu tiên bao gồm cho vay xuất khẩu, cho vay nông nghiệp, nông thôn; cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa; cho vay công nghiệp hỗ trợ và cho vay doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Vay vốn không có tài sản bảo đảm theo các mức:

+ Tối đa 01 tỷ đồng đối với HTX hoạt động trên địa bàn nông thôn hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; Tối đa 02 tỷ đồng đối với HTX nuôi trồng thủy sản hoặc khai thác hải sản xa bờ, cung cấp dịch vụ phục vụ khai thác hải sản xa bờ, liên hiệp HTX hoạt động trên địa bàn nông thôn hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; Tối đa 03 tỷ đồng đối với liên hiệp HTX nuôi trồng thủy sản hoặc khai thác hải sản xa bờ, cung cấp dịch vụ phục vụ khai thác hải sản xa bờ.

+ Các HTX ký hợp đồng cung cấp, tiêu thụ đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp/HTX, liên hiệp HTX có dự án, phương án sản xuất kinh doanh trong khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được TCTD xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 70% giá trị của dự án, phương án vay theo mô hình liên kết/giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc tiêu thụ sản phẩm; HTX đầu mối ký hợp đồng thực hiện dự án liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp với tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp được TCTD xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 80% giá trị của dự án, phương án sản xuất kinh doanh theo mô hình liên kết.

- Hưởng cơ chế xử lý nợ đặc thù áp dụng riêng cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như: Được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ; khoan nợ khi gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan bất khả kháng, thiên tai, dịch bệnh,...

c) HTX được hưởng các cơ chế ưu đãi theo các chương trình tín dụng đặc thù theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- *Chính sách cho vay hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp* theo Quyết định 63/2010/QĐ-TTg, Quyết định 65/2011/QĐ-TTg, Quyết định 68/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp: NHNN đã ban hành các Thông tư hướng dẫn các ngân hàng thương mại nhà nước thực hiện cho vay có hỗ trợ lãi suất của Ngân sách Nhà nước 100% trong năm đầu và 50% lãi suất trong 2 năm tiếp theo để khách hàng HTX mua máy móc thiết bị và thực hiện các dự án đầu tư dây chuyền máy, thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.

- *Chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản*: Theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 và Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015, Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ đã cho phép thực hiện cơ chế hỗ trợ ngư dân vươn khơi làm kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển Việt Nam, theo đó, chủ tàu, trong đó có HTX, được vay vốn để đóng mới tàu với lãi suất tối đa 7%/năm (chủ tàu chỉ phải trả tối đa 3%/năm tùy từng loại tàu, phần lãi suất còn lại do ngân sách Nhà nước hỗ trợ) trong thời hạn không quá 11 năm; được vay vốn để tài trợ vốn lưu động tối đa 70% tổng nhu cầu vốn; được áp dụng lãi suất cho vay thấp nhất trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn (hiện nay là 4,5%/năm).

- *Chính sách tín dụng tháo gỡ khó khăn đối với lĩnh vực tôm và cá tra*: Giai đoạn 2011-2012, sản xuất thủy sản, nhất là ngành tôm và cá tra gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, thị trường tiêu thụ khó khăn, giá cả giảm sút ảnh hưởng đến thu nhập của người sản xuất. NHNN đã kịp thời chỉ đạo các TCTD thực hiện các giải pháp: giãn nợ 24 tháng, cơ cấu lại nợ 36 tháng, khoan nợ 3 năm đối với hợp tác xã nuôi tôm và cá tra gặp khó khăn trong việc trả nợ ngân hàng; các TCTD xem xét cho vay mới để HTX tiếp tục sản xuất

theo văn bản 1149/TTg-KTN ngày 8/8/2012 và Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 16/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, ban hành Thông tư quy định việc tái cấp vốn đối với TCTD bằng đồng Việt Nam theo Quyết định 540/QĐ-TTg.

- *Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 của Chính phủ:* NHNN đã hướng dẫn các NHTM dành số tiền khoảng 100.000 tỷ đồng để cho vay đối với các khách hàng, trong đó có HTX đáp ứng được tiêu chí sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với lãi suất cho vay thấp hơn từ 0,5% đến 1,5% so với lãi suất cho vay thông thường của ngân hàng.

**d)** Chỉ đạo các TCTD thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng trong hoạt động vay vốn:

- NHNN thường xuyên rà soát cơ chế, chính sách cho vay, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của TCTD và khách hàng vay vốn để kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách tín dụng, nhằm tạo điều kiện cho các TCTD mở rộng tín dụng có hiệu quả đối với HTX.

- Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn phát triển nông nghiệp, nông thôn bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh; khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ và triển khai các gói sản phẩm tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

**d)** Mạng lưới hoạt động của các TCTD không ngừng được mở rộng tới các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; các TCTD tiếp tục đơn giản hóa, minh bạch thủ tục vay vốn, niêm yết công khai quy trình vay vốn, nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận vốn nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn vay.

**e)** Tích cực phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện Luật HTX năm 2012 và hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển HTX, trong đó có các văn bản hướng dẫn chính sách hỗ trợ HTX tiếp cận vốn tại Quỹ hỗ trợ phát triển HTX (Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 23/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX; Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX).

## **2. Kết quả cho vay đối với HTX**

### **2.1. Kết quả cho vay**

Với việc triển khai đồng bộ các giải pháp nêu trên để góp phần tăng khả năng tiếp cận vốn của HTX, hoạt động tín dụng đối với các HTX đã đạt được những kết quả sau: Trong giai đoạn 2013 – 2021, doanh số cho vay đối với HTX, LHHTX đạt khoảng 50.882 tỷ đồng. Đến hết tháng 12/2021 dư nợ đối với HTX, LHHTX đạt trên 6.000 tỷ đồng, gấp 2 lần dư nợ từ thời điểm Luật HTX 2012 có hiệu lực, với 1.165 HTX, LHHTX còn dư nợ.

Các TCTD đã tích cực triển khai chính sách tháo gỡ khó khăn trong trả nợ vay ngân hàng cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, đến 31/8/2021, đã hỗ trợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 78 HTX, LHHTX với dư



nợ 281 tỷ đồng, lũy kế giá trị nợ được cơ cấu, giữ nguyên nhóm nợ là 485 tỷ đồng; miễn, giảm, hạ lãi suất cho 15 HTX, LHHTX với dư nợ 70 tỷ đồng; cho vay mới với lãi suất ưu đãi với doanh số lũy kế từ 23/1/2020 đạt 2.277 tỷ đồng.

## **2.2. Đánh giá về kết quả đạt được**

- Công tác điều hành chính sách tiền tệ của NHNN trong giai đoạn vừa qua đã góp phần giảm tỷ lệ lạm phát, giảm mặt bằng lãi suất, ổn định tỷ giá, ổn định kinh tế vĩ mô; tăng thanh khoản hỗ trợ TCTD. Qua đó, khơi thông dòng vốn tín dụng tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, HTX.

- Cơ chế tín dụng tiếp tục được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho HTX tiếp cận nguồn vốn tín dụng để mở rộng sản xuất, kinh doanh; NHNN đã chủ động xây dựng các chính sách tín dụng đặc thù đối với một số ngành sử dụng nhiều lao động có hiệu quả, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, phát triển đề án OCOP.

- Cùng với các chính sách khuyến khích, hỗ trợ khác của Nhà nước, đầu tư tín dụng ngân hàng đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của các HTX, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các thành viên HTX, giải quyết công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động thường xuyên góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

- Các TCTD đã kịp thời triển khai các giải pháp về tăng cường kiểm soát và quản trị rủi ro tín dụng bằng việc nâng cao khả năng thẩm định nhu cầu vay vốn, đánh giá rủi ro tín dụng; tiếp tục cải tiến quy trình, thủ tục cho vay theo hướng đơn giản hóa để tạo điều kiện cho HTX, tổ hợp tác và hộ nông dân có nhiều cơ hội tiếp cận vốn ngân hàng.

- Cho vay đối với HTX trong thời gian qua đã đạt được một số kết quả bước đầu, có chiều hướng tăng trở lại từ năm 2015 đến nay. Điều đó thể hiện rằng các HTX sau quá trình chuyển đổi đã hoạt động hiệu quả trở lại, nhu cầu vay vốn tăng lên và là cơ sở để các TCTD tập trung đầu tư tín dụng.

## **2.3. Khó khăn, vướng mắc**

Mặc dù, dư nợ tín dụng đối với khu vực KTTT trong thời gian qua có chiều hướng tăng, đặc biệt là sau quá trình chuyển đổi, hoạt động theo Luật Hợp tác xã 2012, tuy nhiên, dư nợ cho vay HTX còn thấp, việc mở rộng đầu tư tín dụng đối với lĩnh vực này vẫn còn một số khó khăn sau:

- Nhiều HTX còn hạn chế trong quản trị, điều hành, năng lực tổ chức quản lý hoạt động, quản lý vốn; thiếu công khai, minh bạch, thực hiện chưa đúng quy định về quản lý tài chính, kế toán, không tuân thủ các nguyên tắc của Luật HTX 2012, chưa chuyển đổi hoặc chỉ chuyển đổi về mặt hình thức, thiếu vốn tự có, do vậy, thiếu cơ sở pháp lý để vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Hiệu quả hoạt động của HTX còn thấp, số lượng dịch vụ ít, chất lượng dịch vụ chưa cao; sản xuất hàng hóa chưa gắn với thị trường tiêu thụ, chưa có sự liên kết chặt chẽ theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, dẫn tới chưa xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh khả thi khi tiếp cận vốn vay tại các TCTD.

- Quan hệ giữa HTX và các thành viên còn thiếu sự gắn kết, chưa tạo động lực cho các thành viên tham gia vào HTX, nhiều thành viên của HTX tự vay vốn tại các TCTD phục vụ sản xuất kinh doanh, mua các nguyên vật liệu đầu vào thay vì thông qua HTX.

- Phần lớn các HTX hoạt động trên địa bàn nông thôn, luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, trong khi thiếu các công cụ phòng ngừa và hạn chế rủi ro, dẫn đến ảnh hưởng tới hiệu quả đầu tư tín dụng.

- Một số HTX sử dụng không hiệu quả nguồn vốn vay, sử dụng vốn vay sai mục đích, nợ quá hạn kéo dài, có tâm lý ỷ lại, trông chờ sự hỗ trợ của Nhà nước; công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong đơn đốc thu hồi nợ còn hạn chế.

## **II. CÁC CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC TCTD LÀ HTX**

NHNN thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các TCTD là HTX bao gồm Ngân hàng Hợp tác xã và Quỹ tín dụng nhân dân. Sau 10 năm thực hiện Luật Hợp tác xã, hoạt động của các TCTD là HTX đã đạt được những kết quả như sau:

### **1. Hoàn thiện cơ chế chính sách về tổ chức và hoạt động của các TCTD là HTX:**

NHNN đã kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước đối với các TCTD là HTX, NHNN đã thành lập đơn vị chuyên trách thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các TCTD là HTX thuộc Cơ quan TTGSNH; đồng thời, ban hành/trình Chính phủ ban hành một hệ thống cơ chế chính sách và văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của NHHTX và QTDND (hiện NHNN đã ban hành/trình ban hành 01 Nghị định của Chính phủ, 02 Chỉ thị/Quyết định của TTCP và 15 Thông tư/Chỉ thị/Quyết định của NHNN đang có hiệu lực áp dụng đối với các TCTD hợp tác). Theo đó, khuôn khổ pháp lý cho hoạt động của TCTD là HTX đến nay tương đối đầy đủ và phù hợp với quy định tại Luật các TCTD và quy định pháp luật có liên quan, góp phần hoàn thiện mô hình các TCTD là HTX theo hướng an toàn, hiệu quả, bền vững.

### **2. Về tình hình phát triển của QTDND và NHHTX**

- **Đối với NHHTX:** Được chuyển đổi từ Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương từ năm 2013, đến nay, NHHTX có bộ máy tổ chức gồm 01 trụ sở, 32 chi nhánh, 66 phòng giao dịch trên toàn quốc, thực hiện nhiệm vụ điều hòa vốn, hỗ trợ gần 1.200 QTDND trên địa bàn toàn quốc. Tổng nguồn vốn đạt gần 49 nghìn tỷ đồng, bằng 2,8 lần so với năm 2013; dư nợ cho vay đạt 21,4 nghìn tỷ đồng.

- **Đối với QTDND:** Đến nay, hệ thống QTDND có 1.181 Quỹ, hoạt động trên 57 tỉnh, thành phố, tăng 37 Quỹ so với năm 2013 (1144 Quỹ), với hơn 1,8 triệu thành viên tham gia. Tổng nguồn vốn của các QTDND gần 155 nghìn tỷ đồng (bình quân 131 tỷ đồng/Quỹ), bằng 2,8 lần so với năm 2013; dư nợ cho vay đạt hơn 109 nghìn tỷ đồng, chiếm 70,6% tổng nguồn vốn hoạt động.

Nhìn chung, hoạt động của hệ thống QTDND cơ bản vẫn được duy trì ổn định, an toàn, hiệu quả, đã phát huy được ưu thế trong công tác huy động nguồn vốn nhân rỗi từ dân cư để cho vay, tương trợ cộng đồng vì sự phát triển bền vững; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và người dân tiếp cận vốn, đúng tôn chỉ mục tiêu tương trợ thành viên, phát triển cộng đồng nhưng vẫn bù đắp được chi phí, bảo toàn được vốn và có tích lũy để phát triển. Kết quả xếp hạng QTDND năm 2020 theo Thông tư số 42/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc NHNN ban hành “Quy định xếp hạng QTDND”: 92 % tổng số QTDND toàn hệ thống xếp hạng tốt và khá; 5,7% tổng số QTDND toàn hệ thống xếp hạng trung bình; 2,3% tổng số QTDND toàn hệ thống xếp hạng yếu.

Với vai trò là ngân hàng đầu mối liên kết hệ thống, NHHTX tiếp tục thực hiện chức năng như là một ngân hàng trung ương của hệ thống QTDND, thực hiện chức năng “bơm, hút” để điều hòa dòng vốn cho hệ thống QTDND. Đồng thời, NHHTX tiếp tục tích cực tham gia công tác hỗ trợ xử lý QTDND yếu kém thông qua việc cử cán bộ tham gia quản trị, điều hành và Ban kiểm soát đặc biệt các QTDND.

### **3. Một số khó khăn, vướng mắc khi triển khai Luật Hợp tác xã 2012**

**3.1. Một số hoạt động của các HTX**, trong đó có loại hình TCTD là HTX chưa có quy định cụ thể tại Luật HTX và Luật các TCTD, gây khó khăn trong hoạt động của các TCTD là HTX, cụ thể:

- Luật Các tổ chức tín dụng và Luật Hợp tác xã không quy định Đại hội thành viên QTDND biểu quyết các vấn đề theo thẩm quyền bằng hình thức lấy kiến các thành viên bằng văn bản (chỉ có Luật Doanh nghiệp quy định về vấn đề này), do vậy chưa có cơ sở pháp lý cho TCTD là HTX khi thực hiện;

- Nhiều cán bộ chủ chốt của QTDND có độ tuổi rất cao nên năng lực quản lý, chuyên môn, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị và điều hành QTDND hạn chế. Tuy nhiên, Luật HTX năm 2012 chưa có quy định về độ tuổi công tác cho cán bộ chủ chốt, nhân viên của QTDND;

- Tại Luật HTX 2012 chưa có quy định về điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng ban và Thành viên Ban kiểm soát nhằm hạn chế hiện tượng hiện tượng HTX bị chi phối bởi một nhóm người có quan hệ gia đình.

- Do đặc thù, NHHTX là loại hình TCTD hợp tác có vốn Nhà nước chiếm trên 99% vốn điều lệ của NHHTX. Đối với loại hình doanh nghiệp Nhà nước hoạt động theo Luật Doanh nghiệp thì có quy định pháp luật chuyên ngành về quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, trong khi NHHTX lại chưa có quy định để điều chỉnh.

- Luật HTX 2012 chưa quy định cụ thể các cơ chế, chính sách hỗ trợ về chính sách thuế, phí, hỗ trợ về cơ sở vật chất,... đối với các loại hình HTX phi nông nghiệp, trong đó có các TCTD là HTX.

**3.2. Một số quy định tại Luật HTX gây khó khăn do đặc thù hoạt động của các TCTD là HTX như:**

- Về thay đổi đăng ký kinh doanh khi thay đổi vốn điều lệ: Đa số các HTX, trong đó có hệ thống QTDND có vốn điều lệ nhỏ, việc thay đổi dưới 10% vốn điều lệ hầu như không làm thay đổi quy mô của HTX. Việc hàng năm, khi các HTX có thay đổi nhỏ về vốn điều lệ cũng phải thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh sẽ gây lãng phí về thời gian, tiền bạc, đồng thời tạo áp lực lên hệ thống hành chính công.

- Đối với quy định về “Phân phối thu nhập”: Thuật ngữ “Thu nhập” ở đây dễ gây nhầm lẫn với “Thu nhập” là “Doanh thu” theo hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với HTX; đồng thời, đối với quy định về “Quản lý, sử dụng các quỹ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã”, việc phân phối lợi nhuận dựa trên “thặng dư trước thuế” là không phù hợp Luật doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng do tại 2 Luật này quy định chỉ được chia lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế.

### **3.3. Chưa có sự thống nhất trong áp dụng Luật:**

Khoản 2 Điều 3 Luật các TCTD quy định: “Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thì áp dụng theo quy định của Luật này”. Như vậy, đối với các nội dung khác về QTDND, NHHTX không được quy định tại Luật các TCTD, thì về nguyên tắc phải thực hiện theo quy định của Luật HTX. Tuy nhiên, tại Luật Hợp tác xã không có quy định ưu tiên áp dụng luật chuyên ngành, do đó, có sự chông chéo, lúng túng trong việc áp dụng một số quy định tại Luật các TCTD 2010 và Luật HTX 2012 đối với các QTDND và NHHTX<sup>31</sup>.

## **III. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA NGÀNH NGÂN HÀNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HTX**

### **1. Định hướng, giải pháp**

Tiếp tục đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về KTTT nói chung và chính sách hỗ trợ tín dụng đối với các HTX nói riêng.

Theo sát diễn biến kinh tế vĩ mô để điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt; ổn định các mức lãi suất điều hành để kiểm soát và điều tiết lãi suất thị trường phù hợp ổn định môi trường kinh doanh; thực hiện các giải pháp hỗ trợ các TCTD mở rộng tín dụng có hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi và tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng giữa TCTD với các HTX.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế chính sách; củng cố, chấn chỉnh hệ thống QTDND nhằm đảm bảo ổn định, an toàn, lành mạnh và hiệu quả. Phát triển NHHTX có đủ năng lực tài chính, tăng cường năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát, hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững để thực hiện tốt vai trò là ngân hàng đầu mối của tất cả các QTDND.

### **2. Đề xuất, kiến nghị**

a) Đối với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

Tiếp tục xác định vai trò quan trọng của khu vực KTTT, HTX trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước; đồng thời, tiếp tục thống nhất nhận thức về quan điểm phát triển KTTT phải theo đúng bản chất là tương trợ lẫn nhau, đáp ứng nhu cầu chung của các thành viên, phục vụ thành viên là chính và tách bạch với mô hình doanh nghiệp. Theo đó, trên cơ sở tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết 13, Ban Chấp hành Trung ương xem xét ban hành Nghị quyết mới về phát triển KTTT phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế giai đoạn tới.

---

<sup>31</sup> Như các quy định về tên gọi HTX; quy định về người đại diện theo pháp luật; quy định về mạng lưới hoạt động của HTX.

b) Đối với Ban cán sự Đảng Chính phủ: Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương:

- Tiếp tục nghiên cứu để xem xét, đề xuất sửa đổi Luật Hợp tác xã 2012 nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo điều kiện hỗ trợ phát triển HTX, trong đó có các TCTD là HTX, cụ thể:

(i) Xem xét sửa đổi thuật ngữ “Phân phối thu nhập” thành “Phân phối lợi nhuận” phù hợp với Luật doanh nghiệp, Luật các TCTD và định nghĩa theo chuẩn mực kế toán Việt Nam; sửa đổi quy định về thay đổi đăng ký kinh doanh.

(ii) Bổ sung các quy định: Quy định về độ tuổi cho cán bộ chủ chốt, nhân viên của QTDND; Quy định về điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng ban và Thành viên Ban kiểm soát chặt chẽ hơn nhằm xóa bỏ hiện tượng chi phối bởi một nhóm người có quan hệ gia đình; Quy định khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật trong tổ chức đại hội thành viên để tiết kiệm thời gian, chi phí (như trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản, phần mềm...); Quy định về quản lý vốn Nhà nước tại HTX cho phù hợp; Quy định các cơ chế, chính sách hỗ trợ về chính sách thuế, phí, hỗ trợ về cơ sở vật chất,... đối với các loại hình HTX phi nông nghiệp, trong đó có các TCTD là HTX.

(iii) Về áp dụng Luật, để tạo sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tháo gỡ khó khăn trong hoạt động của các QTDND, NHNN đề xuất sửa đổi Luật Hợp tác xã 2012 theo hướng: Bổ sung nguyên tắc áp dụng pháp luật tại Luật HTX 2012 cụ thể: *“Trường hợp có sự khác nhau giữa Luật này và Luật các tổ chức tín dụng về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể các quỹ tín dụng nhân dân, ngân hàng hợp tác xã thì áp dụng quy định của Luật các tổ chức tín dụng”*.

- Ưu tiên, bố trí và lồng ghép các nguồn vốn, đặc biệt là nguồn vốn từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX, THT, LHHTX.

- Đẩy mạnh triển khai Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX, THT, LHHTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025, Chương trình mỗi xã một sản phẩm, gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực có quy mô lớn, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật nhằm giúp cho các TCTD có cơ sở đầu tư vốn.

- Thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước đối với KTTT theo hướng tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động của KTTT trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật; phát huy vai trò cầu nối giữa HTX, THT, LHHTX với các doanh nghiệp và thị trường, phát triển các hình thức hợp tác liên kết đa dạng, phù hợp.

c) Liên minh HTX Việt Nam:

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế hỗ trợ các TCTD là HTX trong hoạt động, tạo sự liên kết, kết nối hợp tác với các loại hình HTX khác để phát huy hiệu quả hoạt động;

- Tạo điều kiện cho các QTDND tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn khi triển khai các chương trình hỗ trợ về đào tạo đối với khu vực KTTT trong kế hoạch hàng năm của Liên minh HTX;

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế hỗ trợ nguồn vốn bổ sung cho các TCTD là HTX, nhất là NHHTX nhằm nâng cao năng lực tài chính, mở rộng cung ứng vốn cho thành viên, người dân.

d) Cấp ủy, chính quyền địa phương tiếp tục phối hợp chặt chẽ với NHNN, NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố để thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với các QTDND trên địa bàn, đảm bảo hoạt động của các QTDND an toàn, hiệu quả; quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho các QTDND hoạt động./.

## **BÁO CÁO THAM LUẬN**

### **Vai trò của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam trong thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012**

#### ***Liên minh Hợp tác xã Việt Nam***

Hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam với vai trò nòng cốt đối với phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã, là tổ chức đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên đã nỗ lực thực hiện vai trò quan trọng trong thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012. Trong gần 10 năm qua, Hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đã tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã; đề xuất, kiến nghị tham gia xây dựng chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; triển khai các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; tư vấn, hỗ trợ, cung ứng dịch vụ công và hoạt động kinh tế phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã:

#### **1. Vai trò của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam trong thi hành Luật Hợp tác xã**

##### **(1) Chủ động nghiên cứu, tham gia, đề xuất với Đảng, Nhà nước, cấp ủy và chính quyền địa phương về chủ trương, chính sách và pháp luật thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, HTX và tổ chức thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012**

Hệ thống Liên minh HTX Việt Nam tích cực tham gia sơ kết, tổng kết chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tham mưu cho Ban chỉ đạo Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX về chủ trương, chính sách và giải pháp chiến lược, phát triển kinh tế tập thể, HTX; triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, HTX,...; tham gia xây dựng 01 Nghị quyết, 02 Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã và 28 Nghị định liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, HTX; 08 Quyết định về phát triển kinh tế tập thể, HTX và 15 Quyết định liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, HTX, 02 Chỉ thị về tăng cường công tác triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012; phối hợp với các bộ, ngành xây dựng 16 Thông tư, 09 Quyết định và các văn bản liên quan, hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012. Liên minh HTX Việt Nam ban hành các Nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch; đề án phát triển kinh tế tập thể, HTX và thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012; ban hành 352 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Liên minh HTX cấp tỉnh thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, HTX: Chương trình hành động số 704/CTr-LMHTXVN thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg, Chỉ thị số 12/CT-TTg, Quyết định số 2261/QĐ-TTg, Quyết định số 445/QĐ-TTg; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg, Quyết định số 167/QĐ-TTg;... Ký kết Nghị quyết liên tịch, Chương trình phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể trung ương về triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và phát triển kinh tế tập thể, HTX.

Liên minh HTX cấp tỉnh tham gia, phối hợp với các sở ngành xây dựng: (1) 24 Chỉ thị về việc đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012, tăng cường

giải pháp củng cố, phát triển HTX; đẩy mạnh liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo mô hình cánh đồng mẫu lớn, liên kết sản xuất, phát triển hợp tác xã kiểu mới theo Luật Hợp tác xã năm 2012; (2) 13 Chương trình về định hướng và hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tư vấn hỗ trợ phát triển HTX, xúc tiến thương mại đối với HTX; (3) 31 Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hợp tác xã; thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg, Chỉ thị số 12/CT-TTg, Quyết định số 461/QĐ-TTg, Quyết định số 340/QĐ-TTg, Quyết định số 167/QĐ-TTg; phát triển kinh tế tập thể hàng năm từ 2013-2021 và giai đoạn 2021-2025; (4) 369 Quyết định về thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX; xây dựng Điều lệ hoạt động, quản lý Quỹ hỗ trợ phát triển HTX; rà soát, đánh giá, phân loại; quy định chính sách hỗ trợ đặc thù khuyến khích HTX đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; quy định chính sách xây dựng và phát triển tổ hợp tác<sup>32</sup>...

### **(2) Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên, phối hợp chặt chẽ và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam**

Cùng với các cấp, các ngành, hệ thống Liên minh HTX Việt Nam tham gia giải quyết nhiều kiến nghị, vướng mắc, khiếu nại liên quan đến đất đai, thuế, tài sản, đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất nông nghiệp, vay vốn ngân hàng... Thường xuyên giám sát, khảo sát thực tế HTX, LHHTX, THT để báo cáo các cấp, các ngành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, bố trí nguồn lực để thực hiện chương trình hỗ trợ HTX; tư vấn, hướng dẫn pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nhiều HTX thành viên liên quan đến đất đai, tài sản và các quyết định chưa phù hợp của cơ quan hành chính Nhà nước; tổng hợp kiến nghị của cử tri khu vực kinh tế tập thể, HTX về các vướng mắc, bất cập của cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, HTX trước mỗi kỳ họp Quốc hội; tham gia các Đoàn giám sát, khảo sát thi hành Luật HTX năm 2012 của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức ký kết và triển khai thực hiện chương trình phối hợp với Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội, Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam về phát triển kinh tế tập thể, HTX; phối hợp với Mặt trận tổ quốc Việt Nam tổ chức hội nghị sơ kết triển khai thực hiện Chỉ thị 19/CT-TTg, Chỉ thị 12/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ,...Liên minh HTX cấp tỉnh phối hợp chặt chẽ với Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh nắm bắt và phản ánh kịp thời tình hình hoạt động của HTX; tập huấn, phổ biến kiến thức và kinh nghiệm về kinh tế tập thể, HTX cho các cán bộ của tổ chức chính trị - xã hội tham gia phát triển HTX; vận động, tư vấn, hỗ trợ HTX thực hiện các dự án, chương trình kinh tế - xã hội của địa phương.

### **(3) Công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã được đẩy mạnh, góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về kinh tế tập thể, HTX và vai trò của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam**

Giai đoạn 2013-2021, Liên minh HTX Việt Nam phát hành 2.000 cuốn sách tuyên truyền Luật Hợp tác xã; tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu Luật Hợp tác xã năm 2012” và “Tìm hiểu các mô hình HTX kiểu mới” (phóng sự truyền hình, sân khấu...) với sự tham gia, hưởng ứng của hàng triệu cán bộ, thành viên, người lao động khu vực kinh tế tập thể, HTX và cán bộ, đảng viên, cựu chiến binh, phụ nữ, thanh niên và người dân trên cả nước;

---

32 Theo báo cáo của Liên minh HTX 60 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương



phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông xây dựng 12 phóng sự dài kỳ tuyên truyền về Luật Hợp tác xã năm 2012, tổ chức Cuộc thi: “Phát triển kinh tế tập thể trong thời kỳ đổi mới”; xuất bản cuốn sách: “Những điển hình tiên tiến, HTX kiểu mới thành công”; tổ chức hội nghị, tập huấn, hội thảo tuyên truyền chính sách, pháp luật về HTX cho 3.241 lượt người; biên tập và đăng tải hơn 3.400 tin, bài và hình ảnh; phát hành 3.200 tài liệu, tin, bài, ấn phẩm tuyên truyền Luật Hợp tác xã, các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với kinh tế tập thể, HTX; thực hiện hơn 10.000 tin, bài, phóng sự ngắn tuyên truyền chính sách, pháp luật về khu vực kinh tế tập thể, HTX.

Liên minh HTX cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương, các đơn vị có liên quan tổ chức 1.432 hội nghị, 2.823 lớp tập huấn tuyên truyền phổ biến và Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành cho khoảng 5.873 lượt cán bộ, viên chức thuộc hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và cán bộ của các cơ quan, đoàn thể, ban chỉ đạo kinh tế tập thể cấp tỉnh, cấp huyện; 277.601 lượt cán bộ chủ chốt, thành viên, người lao động trong các HTX. Nội dung tuyên truyền tập trung vào những quy định cụ thể của Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, hướng dẫn các HTX thành lập mới, chuyển đổi, tổ chức lại trong việc xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, hướng dẫn tổ chức bộ máy và hoạt động của HTX, đồng thời giới thiệu kinh nghiệm quốc tế về phát triển HTX và các mô hình điển hình điển hình ở Việt Nam; đăng tải các nội dung của Luật hợp tác xã, các văn bản hướng dẫn thi hành và mở chuyên mục hỏi - đáp tư vấn về Luật Hợp tác xã 2012 trên trang web, Bản tin kinh tế hợp tác; chuyên mục hỏi đáp về Luật Hợp tác xã, phát hàng nghìn cuốn Sổ tay hướng dẫn Luật Hợp tác xã 2012; biên soạn Sổ tay hướng dẫn quy trình tổ chức lại, chuyển đổi HTX, tài liệu tuyên truyền về hợp tác xã trên thế giới.

#### **(4) Tư vấn, hỗ trợ tổ chức, đăng ký lại, thành lập mới HTX phù hợp với Luật Hợp tác xã năm 2012; đẩy mạnh phát triển thành viên, huy động xây dựng mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị**

Hệ thống Liên minh HTX Việt Nam thực hiện nhiệm vụ vai trò chủ lực trong công tác tư vấn, vận động các HTX kiểu cũ thực hiện tổ chức, đăng ký lại HTX theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; vận động hộ cá thể, THT và cá nhân thành lập HTX, các HTX thành lập LHHTX; tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất, kinh doanh, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực và hướng dẫn thủ tục thành lập cho 90,5% tổng số HTX thành lập mới của cả nước. Đến cuối năm 2021, hệ thống Liên minh HTX Việt Nam thu hút trên 16.000 HTX là thành viên chính thức, trên 20 doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế là thành viên liên kết cấp quốc gia. Tổ chức ký kết nhiều Chương trình phối hợp, biên bản ghi nhớ với các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế để triển khai xây dựng và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm gắn với tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Giai đoạn 2013-2021, Liên minh HTX Việt Nam hỗ trợ xây dựng 300 mô hình HTX sản xuất kinh doanh gắn với chuỗi giá trị hoạt động hiệu quả; 140 mô hình HTX sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ, bảo vệ môi trường tại các vùng nghèo và vùng đặc biệt khó khăn. Liên minh HTX cấp tỉnh phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể địa phương xây dựng 1.200 mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị để nhân rộng. các HTX được hỗ trợ đã giảm chi phí sản xuất khoảng 7%, doanh thu tăng 15%, lợi nhuận tăng 12%.

**(5) Cung cấp hiệu quả dịch vụ phục vụ cho sự phát triển của HTX, liên hiệp HTX và thực hiện các chương trình, dự án, dịch vụ công hỗ trợ phát triển HTX, liên hiệp HTX**

Giai đoạn 2013-2020, hệ thống Liên minh HTX Việt Nam tổ chức bồi dưỡng cho 127.514 lượt học viên là cán bộ chủ chốt HTX (Hội đồng quản trị; Ban giám đốc; Kế toán trưởng; Kiểm soát HTX); dạy nghề cho 817 học viên người khuyết tật là người lao động, thành viên HTX; tổ chức cho 38 HTX, với 19 gian hàng tham dự Hội chợ Quốc tế Milan tại Italia và 50 gian hàng của HTX tham gia Hội chợ CA - EXPO tại Trung Quốc; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức các hội chợ quy mô quốc gia với tổng số 2.421 gian hàng của các tổ hợp tác, HTX, Liên hiệp HTX... của 63 tỉnh, thành phố trên cả nước; tư vấn, hỗ trợ; triển khai các đề tài, dự án, chương trình khoa học công nghệ; tư vấn, hướng dẫn cho 227 HTX về ứng dụng, chuyển giao công nghệ, xây dựng và nhân rộng mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao, HTX sản xuất thân thiện với môi trường, HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, hoàn thiện hệ thống phòng thí nghiệm kiểm định chất lượng sản phẩm HTX, xây dựng logo thương hiệu, website, đăng ký chứng nhận...; hỗ trợ cho 540 HTX ứng dụng 26 công nghệ, như sơ chế, đóng gói, bảo quản sản phẩm.... Hệ thống Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX hoạt động với tổng số vốn điều lệ là 1.065 tỷ đồng (Các Quỹ địa phương 765 tỷ đồng, Quỹ trung ương 450 tỷ đồng), vốn huy động 1.663 tỷ đồng. Liên minh HTX Việt Nam đã thực hiện phân giao cho 59 Liên minh HTX cấp tỉnh với số vốn tín dụng là 330 tỷ đồng, cho vay 43 dự án tại 26 tỉnh/thành phố với tổng số tiền là 137 tỷ đồng. Hỗ trợ các HTX tham gia các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, như: Nông thôn miền núi, giảm nghèo, giải quyết việc làm, Chương trình khuyến Công quốc gia; Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia; Chương trình khoa học công nghệ quốc gia; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu khác.

Thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi riêng đối với hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, hệ thống Liên minh HTX Việt Nam phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xác định tiêu chí và lựa chọn các HTX được hỗ trợ, nắm bắt tình hình, kịp thời tư vấn, hỗ trợ các HTX tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện; sử dụng nguồn kinh phí Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững để hỗ trợ giống cây, con giống, hướng dẫn kỹ thuật cho 56 HTX, giúp nhiều thành viên HTX thoát nghèo, nâng cao thu nhập người lao động và hiệu quả hoạt động của HTX; sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường, an toàn vệ sinh lao động, khuyến công; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững... tập huấn hướng dẫn kỹ thuật bảo quản chế biến, hỗ trợ trang thiết bị cho 440 HTX nông nghiệp; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai, trình tự, thủ tục xin thuê đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận sử dụng đất; bảo vệ quyền lợi, tham gia giải quyết vấn đề liên quan đến đất đai cho 1.500 HTX.

**(6) Hoạt động hợp tác quốc tế được đẩy mạnh, khai thác nguồn lực để hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, làm tốt vai trò đại diện cho các thành viên trong quan hệ hoạt động phối hợp với các tổ chức trong nước và nước ngoài**

Hệ thống Liên minh HTX Việt Nam có quan hệ hợp tác với hơn 150 tổ chức quốc tế<sup>33</sup>. Giai đoạn 2013-2021, chủ trì, phối hợp Liên minh HTX quốc tế, Liên minh HTX

---

33 Gồm các tổ chức của Liên Hợp Quốc, Đại sứ quán các nước tại Việt Nam, các tổ chức phi chính phủ,....

quốc tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Tổ chức hợp tác Nông dân châu Á (AFGC) và một số tổ chức khác, đăng cai tổ chức 14 sự kiện hội nghị, hội thảo quốc tế lớn tại Việt Nam, điển hình như Hội nghị Bộ trưởng HTX khu vực châu Á - Thái Bình Dương lần thứ X, Hội nghị thường niên Tổ chức hợp tác Nông dân châu Á lần thứ 19, Diễn đàn pháp lý Liên minh HTX quốc tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương được các đại biểu trong nước và quốc tế đánh giá cao; quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, xây dựng các báo cáo kinh nghiệm quốc tế về phát triển HTX phục vụ cho công tác tuyên truyền.

Tổ chức 69 đoàn, 194 lượt người là cán bộ hệ thống Liên minh HTX Việt Nam và cán bộ quản trị HTX đi khảo sát, học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế tập thể, HTX và xúc tiến thương mại ở nhiều nước trong khu vực và châu Âu; ký kết 14 chương trình hợp tác và tăng cường xúc tiến thương mại với Liên đoàn HTX các nước trên thế giới và khu vực châu Á - Thái Bình Dương, tổ chức quốc tế; phát hành báo cáo thường niên, phóng sự về phát triển kinh tế tập thể, HTX và hệ thống Liên minh HTX Việt Nam, quảng bá thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; huy động được hàng triệu USD từ các tổ chức quốc tế để hỗ trợ kỹ thuật, xây dựng đề án, mô hình, đào tạo ngắn hạn và dài hạn cho cán bộ HTX và hệ thống Liên minh HTX Việt Nam.

***Tuy nhiên, còn một số khó khăn, tồn tại, hạn chế chủ yếu của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam trong thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012:*** (1) Thiếu các nguồn lực để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế và kinh phí được cấp của phần lớn Liên minh HTX cấp tỉnh thiếu ổn định, năng lực làm việc còn nhiều hạn chế, không có nguồn lực để đào tạo và tuyển dụng cán bộ có năng lực, am hiểu lĩnh vực kinh tế tập thể, HTX; (2) Nội dung, phương thức tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về kinh tế tập thể chưa đa dạng, còn đơn điệu, thiếu hấp dẫn, chưa có nhiều chuyên đề, chuyên mục định kỳ trên các phương tiện truyền thông, việc xây dựng và nhân rộng các mô hình mới, điển hình tiên tiến ở nhiều địa phương còn hạn chế; (3) Việc tham gia một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, HTX của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam chưa được quy định thống nhất, thiếu các nguồn lực để thực hiện nên hiệu quả hạn chế; (4) Nguồn lực dành cho hoạt động đối ngoại còn thiếu, chưa bền vững; trình độ ngoại ngữ, năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại của hệ thống Liên minh HTX và tại HTX cơ sở còn hạn chế; (5) Một số Liên minh HTX cấp tỉnh chưa phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, cấp huyện và xã, chưa làm tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên.

***Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế là do:*** (1) Nhận thức của một số bộ, ngành và địa phương về kinh tế tập thể, HTX còn hạn chế, dẫn đến chưa quan tâm đúng mức đối với củng cố và phát triển hệ thống Liên minh HTX Việt Nam; (2) Việc ban hành các văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 còn chậm, chưa cụ thể, chưa phù hợp với những đặc điểm, tính chất đặc thù đối với từng loại hình, lĩnh vực hoạt động của các HTX, liên hiệp HTX; (3) Một số quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 còn chông chéo, chưa thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác, quy định chưa đầy đủ về nguyên tắc cơ bản của HTX, chưa phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển của thế giới, làm cản trở sự phát triển của HTX, liên hiệp HTX phi nông nghiệp; (4) Năng lực tài chính của HTX và thành viên còn yếu, đóng hội phí rất thấp, chỉ phục vụ công tác thi đua khen thưởng cho HTX, liên hiệp HTX.

## **2. Giải pháp nâng cao vai trò của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam trong thi hành Luật Hợp tác xã**

**1.** Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương về phát triển kinh tế tập thể, HTX và phát triển thành viên. Nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế tập thể, HTX và năng lực quản trị của các HTX, liên hiệp HTX, THT; triển khai kịp thời, sáng tạo, hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, chính sách của cấp ủy và chính quyền địa phương về phát triển kinh tế tập thể, HTX.

**2.** Chủ động nghiên cứu lý luận và thực tiễn đề tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước, cấp ủy và chính quyền địa phương các chủ trương, chính sách và pháp luật về phát triển kinh tế tập thể, HTX. Tiếp tục tham gia hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về HTX theo dõi, đôn đốc việc thi hành Luật Hợp tác xã; nghiên cứu, đề xuất giải pháp hoàn thiện các quy định còn bất cập tại Luật Hợp tác xã 2012 (như công nợ, tỷ lệ vốn góp, thủ tục giải thể bắt buộc và chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác,..).

**3.** Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên. Kịp thời nắm bắt khó khăn vướng mắc của thành viên, đề xuất, phản biện hầu hết chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, của cấp ủy và chính quyền địa phương về kinh tế tập thể, HTX; tiếp nhận, hỗ trợ HTX giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, tranh chấp liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên theo quy định của pháp luật.

**4.** Tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 340/QĐ-TTg 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 – 2025. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, hỗ trợ cung ứng dịch vụ công, đáp ứng nhu cầu phát triển của khu vực kinh tế tập thể, HTX, làm tốt các nhiệm vụ do Chính phủ, cấp ủy và chính quyền địa phương giao, ủy thác.

**5.** Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ trong hệ thống Liên minh HTX Việt Nam; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng toàn diện cán bộ và thành viên HTX, gắn với đề án đào tạo nghề cho nông thôn, theo hướng tạo nguồn cán bộ quản lý, điều hành chuyên nghiệp cho HTX. củng cố và phát triển Quỹ hỗ trợ phát triển HTX trung ương và địa phương thành một định chế tài chính, hoạt động thực sự có hiệu quả.

**6.** Xây dựng và nhân rộng mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao, sản xuất gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực quốc gia, vùng, địa phương, đảm bảo hiệu quả, bền vững; nâng cao năng lực quản trị, tăng số lượng, hình thức liên kết, hợp tác, quy mô, năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTX, liên hiệp HTX, THT... Phối hợp hiệu quả với các bộ, ngành, địa phương thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương giai đoạn 2021 – 2025.

**7.** Huy động nguồn lực trong nước và quốc tế, khai thác tiềm năng, lợi thế của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam để mở rộng, phát triển các hoạt động kinh tế, hỗ trợ phát

triển kinh tế tập thể, HTX. Củng cố và phát triển hệ thống thông tin đối ngoại. Xây dựng chế độ trao đổi thông tin 2 chiều giữa Liên minh HTX Việt Nam và Liên minh HTX Việt Nam cấp tỉnh, địa phương trong công tác đối ngoại; tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại trên cơ sở nắm bắt nhu cầu và đòi hỏi thực tế từ các HTX và thành viên.

### **3. Đề xuất - kiến nghị**

**(1) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** Tiếp tục hướng dẫn tổ chức lại HTX, giải thể HTX, chuyển đổi các HTX sang doanh nghiệp và các loại hình kinh tế khác theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo điều kiện để việc chuyển đổi thuận lợi; kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể; sửa đổi quy định thông tin, báo cáo; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về HTX, liên hiệp HTX.

**(2) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** (i) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, Liên minh HTX Việt Nam xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ giữa HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp với các doanh nghiệp; xây dựng Kế hoạch xây dựng mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; (ii) Nghiên cứu hình thành liên hiệp HTX cho một số sản phẩm chủ lực, có quy mô lớn, có sức lan tỏa trên cơ sở hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ nông sản tại các vùng, miền trên cả nước; (iii) Hướng dẫn hoạt động đặc thù của HTX, chế độ báo cáo và trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các HTX hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp.

**(3) Bộ Tài chính:** (i) Nghiên cứu, đề xuất chính sách ưu đãi về thuế cho các HTX để tạo điều kiện hỗ trợ HTX phát triển; đề xuất phương án xử lý nợ (nợ thuế, nợ ngân hàng, nợ doanh nghiệp nhà nước...) của HTX ngừng hoạt động, tạo cơ sở cho việc giải thể, chuyển đổi; (ii) Hướng dẫn xử lý tài sản không chia hình thành từ nhiều nguồn vốn khi HTX, liên hiệp HTX giải thể, phá sản, chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác; (iii) Quy định về đánh giá và thanh lý tài sản không chia của HTX đang hoạt động trong trường hợp tài sản hư hỏng, không còn khả năng sử dụng. Bộ trí ngân sách Nhà nước trung hạn và hàng năm để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX.

**(4) Đối với các bộ, ngành khác:** (i) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai các chính sách tín dụng đối với HTX, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng; (ii) Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, có cơ chế, chính sách ưu tiên hỗ trợ HTX, Liên minh HTX trong hoạt động ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới để nâng cao năng suất, chất lượng, cạnh tranh; tham gia vào Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia; (iii) Bộ Tài nguyên và Môi trường, nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ HTX trong việc giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; (iv) Bộ Công Thương, nghiên cứu, có cơ chế chính sách ưu tiên hỗ trợ HTX, Liên minh HTX tham gia vào Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia và quỹ khuyến công của các địa phương.

**(5) Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương :** (i) Chỉ đạo lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện ở địa phương để hỗ trợ HTX theo cơ chế, chính sách hỗ trợ của nhà nước và địa phương, đặc biệt là nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; (ii) Thành

lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX và bố trí, bổ sung kinh phí hoạt động cho Quỹ (đối với các tỉnh, thành phố chưa có quỹ hỗ trợ phát triển HTX); (iii) Phân bổ, tạo điều kiện về nguồn lực để Liên minh HTX cấp tỉnh với vai trò nòng cốt đối với phát triển kinh tế tập thể, HTX thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên; tư vấn truyền, vận động phát triển; tư vấn, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ cho việc hình thành và phát triển của HTX; thực hiện các chương trình, dự án, dịch vụ công hỗ trợ phát triển hợp tác xã được giao; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về HTX; quan hệ hoạt động phối hợp với các tổ chức trong nước và nước ngoài.

## **BÁO CÁO THAM LUẬN**

### **Tình hình phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình sau 10 năm thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 và 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP và một số đề xuất, kiến nghị**

*Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình*

Hòa Bình là một tỉnh miền núi nằm ở cửa ngõ khu vực Tây Bắc, có vị trí tiếp giáp với Thủ đô Hà Nội. Những năm qua tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, kinh tế có nhiều khởi sắc, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện. Năm 2021, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) ước tăng 3,07% so với cùng kỳ năm trước; cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP: tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng 40,07%; ngành dịch vụ 30,96%; ngành nông, lâm, thủy sản 23,13%. Số lượng doanh nghiệp, HTX thành lập mới đều tăng cao, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, quốc phòng được bảo đảm.

Sau 10 năm thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 và 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP, sự phát triển của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đã cơ bản khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài và ngày càng khẳng định tiềm năng, triển vọng phát triển trong tương lai. Trong thực tế, số lượng các hợp tác xã hoạt động đa dạng, hiệu quả, trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã được nâng cao rõ rệt, đội ngũ cán bộ quản lý được trẻ hóa.

#### **1. Một số kết quả nổi bật**

Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hòa Bình và các ngành các cấp rất quan tâm, ban hành nhiều chủ trương, chính sách triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 và Nghị quyết số 13/NQ-CP, hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh<sup>34</sup>. Thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh; rà soát, sắp xếp và tăng cường công tác quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể tại các địa phương, đẩy mạnh thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012, trong đó rất quyết liệt chỉ đạo thực hiện chuyển đổi, tổ chức lại các hợp tác xã hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã năm 2012, tạo điều kiện và phát huy vai trò của Liên minh Hợp tác xã tỉnh - đơn vị nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể tỉnh. Kết quả, đến năm 2016 100% hợp tác xã đã được hoàn tất chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Kinh tế tập thể, hợp tác xã có sự phát triển mạnh, số lượng hợp tác xã thành lập mới không ngừng tăng lên, vượt kế hoạch đề ra hàng năm (*trung bình thành lập mới 60 HTX/năm, vượt 71,43% so với kế hoạch năm*); Trong giai đoạn 2016 - 2021, có 362 HTX được thành lập mới (tăng gấp 2,38 lần so với giai đoạn 2001 - 2013); Số HTX hoạt động có hiệu quả không ngừng tăng lên, đến năm 2021 toàn tỉnh có 75 HTX hoạt động hiệu quả (tăng 66,67% so với năm 2013). Quy mô, số lượng thành viên tham gia HTX không ngừng phát triển, năm 2001 các thành viên tham gia hoạt động HTX là

---

34 Giai đoạn 2002-2021: Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành 1 Nghị quyết, 1 Chỉ thị, 11 Kế hoạch và 13 Quyết định về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

5.346 thành viên, đến năm 2021 số lượng thành viên HTX đạt khoảng 16.540 thành viên (tăng 16,5 lần).

Có thể thấy HTX đang là mô hình kinh tế phù hợp và hiệu quả tại địa phương, đặc biệt là vùng nông thôn miền núi của tỉnh Hòa Bình. Tính đến ngày 31/12/2021, toàn tỉnh có 446 HTX đang hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau, tăng 73,9% so với thời điểm cuối năm 2001. Trong đó: có 335 HTX Nông, lâm, ngư nghiệp, chiếm 75,11%; có 37 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng, chiếm 8,2%; có 44 HTX thương mại - dịch vụ, chiếm 9,86%; 13 HTX vận tải, chiếm 2,91%; 13 HTX điện năng, chiếm 2,91% và 04 Quỹ tín dụng nhân dân, chiếm 0,89%. Doanh thu hàng hóa và cung cấp dịch vụ của HTX năm 2021 đạt khoảng 03 tỷ đồng/HTX, tăng 3,5 lần so với năm 2001, lợi nhuận đạt khoảng 389,6 triệu đồng/HTX/năm, tăng 9,5 lần so với năm 2001. Khu vực hợp tác xã có khoảng 21.000 thành viên (*trong đó có khoảng 16.540 thành viên chính thức và khoảng 4.460 thành viên liên kết*), các thành viên vừa góp vốn, vừa là lao động làm việc thường xuyên, thu nhập trung bình đạt khoảng 60 triệu đồng/thành viên/năm. Trong năm 2021, giá trị sản xuất khu vực hợp tác xã trong tỉnh ước đạt 1.260 tỷ đồng, chất lượng hoạt động được cải tiến, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn các hộ sản xuất bên ngoài hợp tác xã. Cán bộ quản lý HTX có trình độ cao đẳng - đại học tăng gấp 9 lần so với năm 2001. Vai trò và hình ảnh của hợp tác xã trong xã hội, đặc biệt là ở các xã nông thôn mới được khẳng định, thúc đẩy phát triển kinh tế hình thành vùng sản xuất tập trung, giúp các hộ kinh doanh phi nông nghiệp hình thành tổ chức pháp nhân.

Xuất hiện nhiều mô hình HTX điển hình với phương thức hoạt động, đầu tư, liên kết, liên doanh sản xuất gắn với chuỗi giá trị như mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao; HTX chuyên ngành dẫn dắt hỗ trợ kinh tế hộ thành viên phát triển sản xuất, tham gia chuỗi giá trị; HTX phát triển sản xuất nông nghiệp bản địa, phát triển sản phẩm OCOP kết hợp với du lịch nông nghiệp, nông thôn đã bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế cho HTX và các thành viên,... Một số hợp tác xã điển hình hiện nay như: HTX chuỗi Viba tại huyện Lương Sơn, HTX Nông nghiệp và thương mại Mường Động tại huyện Kim Bôi, HTX 3T Nông sản Cao Phong tại huyện Cao Phong, Quỹ tín dụng nhân dân Cao Phong tại huyện Cao Phong, HTX Môi trường Bình Minh Xanh tại huyện Yên Thủy,...

## **2. Tôn tại, hạn chế**

Các HTX có quy mô nhỏ, nguồn vốn thấp, chưa thu hút được nhiều thành viên. Có khoảng 27,9 % hợp tác xã đạt quy mô vốn nhỏ và vừa, khoảng 2,3% hợp tác xã đạt quy mô thành viên nhỏ, tính gộp cả hai yếu tố vốn và thành viên thì có 05 hợp tác xã đạt quy mô nhỏ, chiếm khoảng 1,3% tổng số hợp tác xã.

Hiệu quả sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã còn thấp, tỷ lệ đóng góp của hợp tác xã trong tổng giá trị sản xuất và GRDP của tỉnh hạn chế, năng suất lao động thấp, chi phí sản xuất cao, chất lượng và khả năng cạnh tranh còn hạn chế, chưa thật sự chủ động tiếp nhận các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Các hoạt động liên kết và tiêu thụ còn ít, quy mô nhỏ lẻ thiếu bền vững. Sản phẩm OCOP 3 sao và 4 sao của các hợp tác xã đã được công nhận nhưng quy mô sản xuất còn nhỏ, không đáp ứng đủ cho các chuỗi cung ứng.

Vẫn còn nhiều hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả hoặc có lãi nhưng tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư thấp, chưa thích ứng với kinh tế thị trường, không sẵn sàng và thiếu



chủ động đề ứng phó khó khăn do tác động của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu và hội nhập kinh tế quốc tế.

Sự biến động của giá cả thị trường, các kiểu thời tiết cực đoan do biến đổi khí hậu, dịch bệnh phức tạp nhất là ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch covid 19 đến nền kinh tế làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của hợp tác xã, do vậy yêu cầu thực tiễn cần hình thành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, huy động chương trình Mục tiêu quốc gia trên địa bàn hỗ trợ hộ sản xuất thông qua hợp tác xã.

### **3. Bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 và Nghị quyết**

Quán triệt đầy đủ và thông suốt các quan điểm, mô hình và giải pháp của Nghị quyết và các quy định của Luật trong triển khai thực hiện.

Ở đâu các cấp ủy Đảng, chính quyền và đặc biệt là người đứng đầu quan tâm, chỉ đạo, ở đó KTTT, HTX phát triển mạnh và hiệu quả.

Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách về kinh tế tập thể, vận dụng tốt các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước phù hợp với nhu cầu, điều kiện từ địa phương, tạo điều kiện cho các HTX tham gia vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

Tôn trọng các nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, lấy thành viên HTX là trung tâm và lợi ích kinh tế xã hội của thành viên làm mục hoạt động của HTX. Kết hợp với tuyên truyền, vận động người dân tham gia HTX, giải tỏa tâm lý e ngại về mô hình HTX thời bao cấp.

### **4. Đề xuất, kiến nghị**

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX, đến nay kinh tế hợp tác, hợp tác xã đã thoát khỏi tình trạng yếu kém kéo dài, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra đến nay đã đạt kết quả. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0 ngày nay, kinh tế hợp tác, hợp tác xã bên cạnh các cơ hội thì đang đối mặt với nhiều thách thức mới, đòi hỏi phải có những quan điểm, chủ trương, định hướng phát triển mới, phù hợp thời đại. Do vậy, xin kiến nghị Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét Ban hành ***“Nghị quyết mới về phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã trong giai đoạn hiện nay”***.

Thực tiễn triển khai thi hành Luật Hợp tác xã 2012 đã bộc lộ một số nội dung còn chưa phù hợp, do đó kiến nghị Quốc hội xem xét, nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi một số nội dung Luật HTX và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cho phù hợp và khuyến khích HTX phát triển, tạo điều kiện cho các tổ hợp tác thụ hưởng các chính sách hỗ trợ. Bên cạnh đó, đề nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo và ban hành chương trình hỗ trợ đặc thù đối với các hợp tác xã khu vực miền núi.

Trên đây là Báo cáo tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về tình hình phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình sau 10 năm thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 và 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP và một số đề xuất, kiến nghị./.

## **BÁO CÁO THAM LUẬN**

### **Hội nghị toàn quốc Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012**

*Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái*

*Kính thưa: Các vị đại biểu, khách quý!*

*Thưa toàn thể Hội nghị!*

Tham dự Hội nghị Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và Hội nghị Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-TW do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức, thay mặt cho tỉnh Yên Bái trước hết tôi thống nhất với các báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình bày tại Hội nghị. Thay mặt UBND tỉnh Yên Bái, tôi xin phát biểu nội dung như sau:

Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã (KTTC, HTX) là chủ trương xuyên suốt, nhất quán của Đảng và Nhà nước ta, được xác định tại các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước như: Nghị quyết số 13-NQ/TW, Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị, Luật HTX năm 2012,... Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vừa qua đã khẳng định: "*Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTC, HTX gắn với phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của các thành viên, nâng cao khả năng huy động nguồn lực*".

Trong những năm qua, xác định việc phát triển các thành phần kinh tế nói chung và phát triển KTTC nói riêng có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Yên Bái đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012 với những giải pháp chủ động, hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 76/QĐ-BCĐĐMPTKTTTHTX ngày 02/8/2021 của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTC, HTX (Ban Chỉ đạo Trung ương) về Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012; Quyết định số 77/QĐ-BCĐKTTT ngày 03/8/2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTC. Tỉnh Yên Bái đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012 và tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. Đến nay, đã hoàn thành xây dựng các báo cáo tổng kết Luật HTX năm 2012, Nghị quyết số 13-NQ/TW và kịp thời gửi về Ban Chỉ đạo Trung ương theo yêu cầu.

*Thưa toàn thể Hội nghị!*

Trước yêu cầu cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, đặc biệt là cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định, trong thời gian tới cần phát triển các HTX kiểu mới, đây là mô hình HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi và quản lý dân chủ, dựa trên sở hữu của các thành viên và sở hữu tập thể.

Từ khi Luật HTX năm 2012 ra đời và có hiệu lực, đã làm thay đổi căn bản nhận thức về HTX nói chung trên toàn quốc, phù hợp với quy luật phát triển. Luật HTX năm 2012 đã thể hiện rõ hơn bản chất của HTX, khác với mô hình HTX kiểu cũ, HTX kiểu mới hoạt động nhằm mục đích tập trung mang lại lợi ích cho thành viên, thông qua việc cam kết cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm theo nhu cầu của thành viên. Ngoài ra, Luật HTX năm 2012, đã làm rõ hơn về các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước bao gồm 6 danh mục chính sách hỗ trợ; 2 danh mục chính sách ưu đãi chung cho các loại hình HTX; Đặc biệt trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, diêm nghiệp, ngoài các chính sách hỗ trợ, ưu đãi chung cho HTX, còn được hưởng thêm 5 mục ưu đãi về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động; tín dụng; vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh.

Triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012, khu vực KTTT tỉnh Yên Bái đã phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng. Hiện nay, khu vực KTTT của tỉnh Yên Bái đã thu hút gần 60.000 thành viên tham gia. Các HTX đã tạo việc làm thường xuyên cho gần 9.000 lao động, với thu nhập bình quân 4,0 đến 5,0 triệu đồng/người/tháng. Hoạt động của HTX đã góp phần quan trọng trong phát triển văn hóa cộng đồng dân cư, đề cao tinh thần đoàn kết, tương thân, tương trợ lẫn nhau trong cuộc sống, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

### ***Thưa toàn thể Hội nghị !***

Công tác triển khai thi hành Luật HTX năm 2012 đối với khu vực KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2013 - 2021 đã đạt được những kết quả nhất định, cụ thể như sau:

**1. Về HTX:** *(Trên địa bàn tỉnh Yên Bái hiện nay chưa có liên hiệp HTX đăng ký thành lập)*

**a) Tình hình phát triển của HTX** *(lấy số liệu tại thời điểm ngày 01/7/2013 và ước thực hiện năm 2021 để so sánh):*

#### ***\* Về số lượng HTX:***

Năm 2013, toàn tỉnh có **318 HTX** hoạt động trong các lĩnh vực chủ yếu: Nông, lâm, ngư nghiệp; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; Xây dựng; Thương mại dịch vụ; Giao thông vận tải; Quỹ Tín dụng nhân dân.

Giai đoạn 2013 - 2021, có 131 HTX chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo Luật HTX năm 2012; 461 HTX thành lập mới hoạt động theo Luật HTX năm 2012, trong đó có trên 60% là HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

Ước thực hiện năm 2021, tổng số HTX trên địa bàn tỉnh là **590 HTX**, gấp 1,86 lần so với năm 2013; số HTX thành lập mới là 92 HTX; số HTX đang hoạt động là 530 HTX; số HTX hoạt động hiệu quả theo Luật HTX năm 2012 là 330 HTX, chiếm 62,3% số HTX đang hoạt động.

#### ***\* Về thành viên, lao động của HTX:***

Ước thực hiện năm 2021, tổng số thành viên HTX trên 29.300 thành viên, giảm 26% so với năm 2013; số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 8.700 người, tăng 50% so với năm 2013.

**\* Về quy mô vốn hoạt động, vốn điều lệ của các HTX:**

Ước thực hiện năm 2021, tổng vốn hoạt động của các HTX đạt khoảng 3.500 tỷ đồng, gấp 4,8 lần so với năm 2013 (khoảng 730 tỷ đồng). Tổng vốn điều lệ của các HTX đạt 1.390 tỷ đồng, gấp 6,5 lần so với năm 2013 (khoảng 212,4 tỷ đồng).

**\* Về tổ chức, quản lý HTX:**

Ước thực hiện năm 2021, tổng số cán bộ quản lý HTX là khoảng 1.700 người, trong đó: Số cán bộ quản lý có trình độ sơ, trung cấp chiếm 50% tổng số cán bộ; số lượng cán bộ quản lý có trình độ cao đẳng, đại học trở lên chiếm 22% tổng số cán bộ.

**\* Về kết quả sản xuất kinh doanh của HTX:**

Ước thực hiện năm 2021, doanh thu bình quân của HTX đạt 2,1 tỷ đồng, tăng 72,1% so với năm 2013 (1,22 tỷ đồng); lãi bình quân 1 HTX khoảng 430 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân của thành viên, người lao động thường xuyên trong HTX là khoảng 60 triệu đồng/năm, gấp 2,8 lần so với năm 2013 (21,6 triệu đồng/năm).

**b) Đánh giá hiệu quả hoạt động của HTX theo lĩnh vực**

**\* Đối với các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp:**

Ước thực hiện năm 2021, có **373 HTX** trong lĩnh vực nông nghiệp (chiếm 63,2% tổng số HTX), gấp 3,1 lần so với năm 2013. Tổng số thành viên khoảng 9.400 thành viên; số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 5.200 người; doanh thu bình quân của HTX khoảng 1,5 tỷ đồng/năm; thu nhập bình quân người lao động khoảng 4,5 - 5,0 triệu đồng/người/tháng. Khoảng 56% các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

**\* Đối với các HTX trong lĩnh vực phi nông nghiệp:**

Ước thực hiện năm 2021, số HTX trong lĩnh vực phi nông nghiệp là **217 HTX** (chiếm 36,8% tổng số HTX), gấp 1,1 lần so với năm 2013. Tổng số thành viên khoảng 20.000 thành viên; số lao động làm việc thường xuyên trong HTX khoảng 3.500 người; doanh thu bình quân của HTX khoảng 2,1 tỷ đồng/năm; thu nhập bình quân người lao động khoảng 5 - 5,5 triệu đồng/người/tháng. Về hiệu quả hoạt động: Trên 60% các HTX trong lĩnh vực phi nông nghiệp hoạt động hiệu quả, chia ra:

**(1) HTX trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp**

Ước năm 2021, có 82 HTX trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, chiếm 13,9% tổng số HTX. Tổng số thành viên là 850 thành viên; số lao động làm việc thường xuyên là 1.400 người; doanh thu bình quân của HTX khoảng 2,1 tỷ đồng/năm; lãi bình quân HTX khoảng 420 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân người lao động khoảng 5,0 - 5,5 triệu đồng/người/tháng.

Về hiệu quả hoạt động: Khoảng 60% HTX trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp hoạt động ổn định, hiệu quả. Hầu hết các HTX trong lĩnh vực này đã quan tâm đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, tiếp cận khai thác thị trường mới, khơi dậy nguồn lực trong thành viên HTX, làm vệ tinh cho các nhà máy chế biến công nghiệp và liên kết với sản xuất nông nghiệp ở các vùng nguyên liệu.

## *(2) HTX trong lĩnh vực xây dựng*

Ước năm 2021, có 18 HTX trong lĩnh vực xây dựng, chiếm 3,1% tổng số HTX. Tổng số thành viên là 180 thành viên; số lao động làm việc thường xuyên là 350 người; thu nhập bình quân người lao động khoảng 5,0 - 5,5 triệu đồng/người/tháng.

Về hiệu quả hoạt động: Khoảng 72% HTX trong lĩnh vực xây dựng hoạt động ổn định, hiệu quả. Các HTX trong lĩnh vực xây dựng phần lớn có quy mô nhỏ, hoạt động chủ yếu vừa khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng, vừa xây dựng các công trình dân dụng nhỏ lẻ, năng lực cạnh tranh trong sản xuất kinh doanh còn thấp.

## *(3) HTX trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ, vận tải*

Ước năm 2021, có 100 HTX trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ, vận tải, chiếm 16,9% tổng số HTX. Tổng số thành viên là 1.100 thành viên; số lao động làm việc thường xuyên khoảng 1.550 người; doanh thu bình quân của HTX khoảng 1.800 triệu đồng/năm; lãi bình quân HTX khoảng 450 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân người lao động khoảng 5,0 - 5,5 triệu đồng/người/tháng.

Về hiệu quả hoạt động: Khoảng 65% HTX trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ, vận tải hoạt động ổn định, hiệu quả. Các HTX đã đẩy mạnh huy động vốn từ thành viên, vay các tổ chức tín dụng, liên doanh, liên kết, mở rộng ngành nghề, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng mạng lưới kinh doanh, phục vụ nhu cầu xã hội.

## *(4) HTX trong lĩnh vực tín dụng*

Ước năm 2021, toàn tỉnh duy trì 17 quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) hoạt động trên 27 xã, phường, thị trấn. Hiện nay các QTDND là mô hình thu hút đông đảo thành viên tham gia nhất trong khối KTTT của tỉnh với khoảng 19.000 thành viên, bình quân mỗi quỹ có trên 1.000 thành viên; tổng vốn điều lệ khoảng 71,5 tỷ đồng; tổng nguồn vốn hoạt động khoảng trên 1.607 tỷ đồng; dư nợ cho vay đối với khu vực KTTT khoảng trên 174 tỷ đồng; tổng số lao động thường xuyên trong quỹ khoảng 169 người; thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong QTDND khoảng 8 triệu đồng/người/tháng.

Về hiệu quả hoạt động: Các quỹ tín dụng nhân dân luôn tổ chức hoạt động đúng Luật, đảm bảo an toàn vốn, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của thành viên, góp phần tích cực cho phát triển kinh tế và hạn chế được nạn cho vay nặng lãi ở địa phương. Hiện nay có 16/17 quỹ tín dụng nhân dân hoạt động hiệu quả, ổn định, tăng trưởng khá, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước.

## **2. Về tổ hợp tác**

Thời điểm ngày 01/7/2013, toàn tỉnh có **2.550 THT** hoạt động trong các lĩnh vực: Nông, lâm, ngư nghiệp; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; Xây dựng; Thương mại dịch vụ; Giao thông vận tải và nhiều nhất là trong lĩnh vực tín dụng.

Ước thực hiện năm 2021, có tổng số 5.700 THT, gấp 2,2 lần so với năm 2013; tổng số thành viên trong THT là 30.000 người, trong đó số thành viên mới tham gia vào THT trên 3.500 thành viên; thu nhập bình quân thành viên, lao động của THT là khoảng 3,5

triệu đồng/người/tháng; doanh thu bình quân của một THT đạt khoảng 330 triệu đồng/năm; lãi bình quân của một THT đạt khoảng 80 triệu đồng/năm.

Các THT có vai trò tích cực trong việc thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, tạo mối liên kết, hợp tác giữa những cơ sở sản xuất nhỏ với nhau; hỗ trợ nhau về vốn, kỹ thuật, thị trường; giải quyết việc làm tăng thu nhập cho thành viên. Tuy nhiên, các THT không có tư cách pháp nhân, hoạt động phần lớn còn mang tính tự phát, tính thời vụ, không ổn định. Hơn nữa, thực hiện Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ thì THT thành lập mới chỉ cần 2 tổ viên ký hợp đồng liên kết với nhau không phải chứng thực với chính quyền địa phương, vì vậy việc quản lý, theo dõi tình hình hoạt động của các THT gặp nhiều khó khăn.

### ***Thưa toàn thể Hội nghị!***

Năm 2021, tình hình thời tiết, dịch bệnh nhất là dịch bệnh COVID-19 có diễn biến hết sức phức tạp, ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Yên Bái, trong đó có khu vực KTTT. Trong bối cảnh đó, tỉnh Yên Bái đã tích cực, chủ động: (1) Triển khai các giải pháp để phát triển KTTT phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; (2) Ban hành các cơ chế, chính sách phát triển KTTT; (3) Tăng cường tư vấn, định hướng và hỗ trợ các HTX triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, ưu đãi,... Đặc biệt với phương châm hoạt động là ***“Phát huy nội lực; duy trì, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động, linh hoạt ứng phó với dịch COVID-19”*** và ***hiện nay là “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”*** nhiều HTX đã cố gắng nỗ lực vươn lên. Đa số các HTX trên địa bàn tỉnh đã dần thích nghi với tình hình thực tế, tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh bằng cách điều chỉnh mô hình kinh doanh, tìm kiếm các giải pháp mới thay thế các giải pháp cũ, đẩy nhanh việc áp dụng công nghệ kỹ thuật số, đào tạo kỹ năng số cho người lao động, có cách làm việc linh hoạt tùy theo tình hình thực tế,...

Sau 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012, bên cạnh những kết quả đạt được tỉnh Yên Bái đã đánh giá về những tồn tại, hạn chế; nguyên nhân của tồn tại, hạn chế và đã rút ra những bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện, đó là:

### **1. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

#### ***a) Tồn tại hạn chế***

- Tốc độ tăng trưởng của khu vực KTTT vẫn còn thấp, tỉ lệ đóng góp vào GRDP của tỉnh chưa cao. Số lượng HTX, THT tăng nhanh, song quy mô, sức cạnh tranh, khả năng huy động nguồn lực từ thị trường để đầu tư sản xuất, kinh doanh còn hạn chế.

- Sự gắn kết lợi ích giữa thành viên và HTX còn chưa cao, thiếu tính bền vững. Việc liên kết, liên doanh giữa HTX với các thành phần kinh tế khác chưa thực sự hiệu quả. Giá trị sản phẩm xuất khẩu và cạnh tranh trên thị trường còn thấp.

#### ***b) Nguyên nhân***

##### ***\* Đối với cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan có liên quan***

- Một số chính sách hỗ trợ của Nhà nước, của tỉnh đối với khu vực KTTT, HTX và việc tháo gỡ khó khăn về vốn, hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc có thời điểm chưa

kịp thời. Tuy đã có nhiều cố gắng, song công tác tìm kiếm nguồn lực để hỗ trợ cho KTTT của Liên minh HTX tỉnh chưa đáp ứng với mong đợi của thành viên.

- Việc tham mưu ban hành cơ chế, chính sách phát triển KTTT của tỉnh có thời điểm chưa kịp thời.

- Công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX của các cấp các ngành chưa thực sự đầy đủ theo tinh thần Nghị quyết số 13-NQ/TW. Đội ngũ cán bộ theo dõi KTTT, HTX ở các ngành, các huyện, thị xã, thành phố đều là kiêm nhiệm nên còn hạn chế trong công tác tham mưu chỉ đạo (ở cấp xã, phường, thị trấn chưa nơi nào bố trí cán bộ theo dõi KTTT, HTX).

**\* Đối với HTX, thành viên HTX**

- Trình độ đội ngũ cán bộ tham gia vào công tác quản lý và các công việc trong các HTX còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu trong thời kỳ hội nhập kinh tế.

- Vốn điều lệ của các HTX hầu hết là thấp, nhất là các HTX nông nghiệp, còn nhiều thành viên không góp vốn, nhiều HTX không đủ điều kiện để tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ở các ngân hàng thương mại.

**2. Bài học kinh nghiệm**

*Một là*, KTTT, HTX chỉ phát triển sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu, người lao động tự nguyện; tham gia hợp tác, HTX phải góp vốn, góp sức để giải quyết những vấn đề kinh tế, xã hội nảy sinh mà bản thân mỗi người không làm được hoặc có làm được nhưng hiệu quả không cao, trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi và quản lý dân chủ. Chỉ ở đâu và khi nào quần chúng nhận thức được sự cần thiết phải hợp tác lại với nhau tạo thêm sức mạnh để phát triển sản xuất kinh doanh và bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình thì nơi ấy và khi đó sẽ nảy sinh nhu cầu hợp tác và tự giác hình thành KTTT, HTX.

*Hai là*, Nhà nước có chính sách khuyến khích, giúp đỡ đối với KTTT, HTX phù hợp thì KTTT, HTX mới phát triển mạnh và vững chắc. Phải có được một hệ thống văn bản pháp quy đồng bộ, hệ thống chính sách thông thoáng, môi trường pháp lý thuận lợi khuyến khích và thúc đẩy KTTT, HTX phát triển.

*Ba là*, bản thân HTX phải vươn lên từ nội lực của chính mình, phải không ngừng đổi mới, phát huy tốt sức mạnh của mỗi thành viên với sức mạnh của tập thể để vượt qua những khó khăn, thách thức của nền kinh tế thị trường. Trong quá trình hoạt động và phát triển, một mặt HTX phải không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế, tài chính của mình để có đủ điều kiện hỗ trợ kinh tế hộ, xã viên phát triển. Mặt khác các cơ quan nhà nước phải làm tốt công tác hỗ trợ, tư vấn thiết thực cho các HTX phát triển sản xuất - kinh doanh có hiệu quả.

*Bốn là*, phải xây dựng được đội ngũ cán bộ HTX có phẩm chất, có trình độ, năng lực, có kinh nghiệm tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh. Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của nền kinh tế thị trường. Cán bộ HTX phải nhiệt tình, có tâm huyết, luôn phục vụ cộng đồng và vì lợi ích của cộng đồng.

*Năm là, vai trò lãnh đạo của Đảng, sự hỗ trợ của chính quyền địa phương có ý nghĩa hết sức quan trọng để thúc đẩy KTTT, HTX ngày càng phát triển trong điều kiện nền kinh tế thị trường. Thực tế trong những năm qua cho thấy bản thân HTX phát triển theo quy luật khách quan, nhưng ở nơi nào cấp uỷ, chính quyền địa phương có nhận thức đầy đủ, quan tâm chỉ đạo sâu sát thì nơi đó phong trào KTTT, HTX được củng cố và phát triển mạnh.*

**Tại Hội nghị hôm nay, tỉnh Yên Bái đề xuất, kiến nghị một số nội dung như sau:**

***Đối với Đảng đoàn Quốc hội:***

- Trước tình hình kinh tế - xã hội thế giới và trong nước; những cơ hội và thách thức đối với sự phát triển của khu vực KTTT hiện nay và trong thời gian tới, đề nghị Đảng đoàn Quốc hội nghiên cứu, xem xét sớm sửa đổi Luật HTX năm 2012 cho phù hợp.

- Đề nghị bố trí ngân sách trung ương để đảm bảo thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT.

***Đối với Chính phủ:***

- Đề nghị sớm phê duyệt các đề án, chương trình theo Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2030 và bố trí kinh phí hỗ trợ địa phương thực hiện (Hiện nay mới phê duyệt được 2/12 đề án, chương trình tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg và Quyết định số 167/QĐ-TTg).

- Đề nghị có chính sách ưu đãi hơn nữa về hỗ trợ vốn, giúp các HTX, THT được tiếp cận với các nguồn vốn vay ưu đãi của Trung ương, địa phương để đầu tư mở rộng quy mô, phát triển sản xuất, phát huy lợi thế vốn có của địa phương, tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường.

- Đề nghị quan tâm hơn nữa về hỗ trợ kinh phí cho các tỉnh còn khó khăn trong việc cân đối ngân sách địa phương, để thực hiện công tác hỗ trợ phát triển KTTT, HTX theo các chính sách, đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đặc biệt là cơ chế chính sách hỗ trợ xử lý các HTX không hoạt động, khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012.

***Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư:***

Đề nghị quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ tỉnh Yên Bái trong việc tăng cường hợp tác quốc tế đối với phát triển KTTT, HTX; quan tâm giới thiệu sản phẩm của các HTX tỉnh Yên Bái đến với thị trường trong nước và quốc tế; giới thiệu cho Liên minh HTX, các HTX trên địa bàn tỉnh Yên Bái tiếp cận các tổ chức phi chính phủ để được xem xét hỗ trợ thúc đẩy phát triển, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về KTTT, HTX.



***Đối với Bộ Tài chính:***

Đề nghị sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

***Đối với Liên minh HTX Việt Nam***

- Đề nghị tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện cho tỉnh Yên Bái tham gia xây dựng các mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực của địa phương.

- Đề nghị tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các HTX của tỉnh Yên Bái được tiếp cận nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Việt Nam, để nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm, mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Đề nghị tạo điều kiện, hỗ trợ cho tỉnh Yên Bái trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý về KTTT.

## BÁO CÁO THAM LUẬN

### Hội nghị toàn quốc Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012

*Ủy ban nhân dân Thành Phố Hà Nội*

*Kính thưa:*

Được sự cho phép của Ban Tổ chức, tôi xin thay mặt UBND Thành phố báo cáo tham luận về việc “*Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*” trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

#### **1. Về kết quả 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã và 20 năm tổ chức thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW**

Thành phố chỉ đạo thống nhất quan điểm về phát triển kinh tế tập thể và chú trọng tạo lập môi trường thể chế, tâm lý xã hội thuận tiện cho KTTT, HTX phát triển thông qua công tác tuyên truyền, truyền thông và ban hành hệ thống đồng bộ các văn bản để tổ chức thực hiện Nghị quyết và Luật Hợp tác xã, khẳng định nhất quán quan điểm về phát triển kinh tế tập thể. Qua đó, nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã có chuyển biến tích cực. Các cấp ủy Đảng và chính quyền từ Thành phố đến quận, huyện, thị xã, cơ sở; các sở, ban, ngành, đoàn thể đã xác định rõ trách nhiệm, quan tâm hơn đối với hoạt động và sự phát triển của khu vực kinh tế tập thể, HTX. Thành viên và người lao động trong các HTX hiểu rõ hơn về vai trò, vị trí của HTX và quyền lợi, trách nhiệm khi tham gia HTX. UBND thành phố Hà Nội đã chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã. Cụ thể:

*Thứ nhất, về chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:* Hàng năm, Thành phố đã bố trí ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ HTX; các lớp bồi dưỡng cho cán bộ quản lý HTX với đối tượng ngày càng được mở rộng (gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, giám đốc, kiểm soát, kế toán,...), nội dung bồi dưỡng đa dạng (như: kiến thức về luật, chuyên môn, nghiệp vụ, các kỹ năng). Giai đoạn 2002 - 2011, đã tổ chức 259 lớp cho 17.658 lượt người của các HTX. Giai đoạn 2012 - 2020, tổ chức được 256 lớp cho hơn 12.309 cán bộ HTX với tổng kinh phí 12,822 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Thành phố. Ngoài ra, Thành phố chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn triển khai đào tạo nghề, giải quyết việc cho người lao động trên địa bàn.

*Thứ hai, về chính sách đất đai:* Sau khi Luật Đất đai năm 2003 và năm 2013, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành được ban hành, Thành phố đã tổ chức thực hiện trên địa bàn Thành phố, trong đó có các HTX; chỉ đạo quyết liệt công tác dồn điền, đổi thửa và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên toàn Thành phố. Bên cạnh đó, chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức hội nghị, lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về đất đai, trình tự, thủ tục xin thuê đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận sử dụng đất; phối hợp tư vấn, hướng dẫn và giải quyết vấn đề liên quan đến đất đai của các HTX.

*Thứ ba, về chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã:* Thành phố tạo điều kiện để các HTX, liên hiệp HTX tiếp cận nguồn vốn bình đẳng như các thành phần kinh tế khác. Năm 2008, Thành phố thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX hoạt động nhằm mục đích hỗ trợ cho các HTX, liên hiệp HTX, tổ hợp tác và thành viên của HTX vay vốn ưu đãi để đầu tư mở rộng phát triển sản xuất - kinh doanh - dịch vụ. Đến nay, Quỹ duy trì hoạt động tốt, vốn điều lệ là 136,2 tỷ đồng; thực hiện hỗ trợ vay được 4.026 dự án với tổng dư nợ cho vay (từ năm 2008 đến nay) là 1.043,8 tỷ đồng. Riêng năm 2021, Quỹ đã hỗ trợ cho vay được 350 dự án với tổng dư nợ cho vay khoảng 100 tỷ đồng.

*Thứ tư, về chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ:* Thành phố đã chỉ đạo xây dựng nhiệm vụ khoa học - công nghệ hỗ trợ các HTX đưa vào kế hoạch hàng năm. Từ năm 2002 đến nay, Thành phố đã cấp 2.090 triệu đồng cho 5 đề tài nghiên cứu khoa học là cơ sở đề xuất một số chính sách hỗ trợ, phát triển HTX trên địa bàn. Hỗ trợ cho hơn 300 HTX với kinh phí là 13.377 triệu đồng để đầu tư mua máy làm đất, máy thu hoạch, máy cấy, máy phun thuốc trừ sâu, máy bảo quản, chế biến thực phẩm, làm mô hình nhà lưới... Dành 9.385 triệu đồng kinh phí từ ngân sách để các HTX triển khai đề tài và thực hiện các dự án sản xuất thử nghiệm (cùng với 9.455 triệu đồng kinh phí đối ứng của các HTX). Đồng thời, thực hiện hỗ trợ triển khai các dự án xây dựng, phát triển nhãn hiệu tập thể; phối hợp với các viện nghiên cứu, trường đại học và HTX thực hiện các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm; tổ chức các buổi tập huấn, phổ biến một số kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đến các HTX...

*Thứ năm, về chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:* Thành phố luôn quan tâm hỗ trợ công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho các HTX xác định đây là một nội dung trọng tâm, đột phá trong phát triển kinh tế HTX. Giai đoạn 2003 - 2020, Thành phố đã hỗ trợ nhiều HTX tham gia Hội chợ thương mại quốc tế tại Hà Nội và các Hội chợ tại các tỉnh, thành phố lớn trong nước; hỗ trợ tổ chức các đoàn HTX đi tham quan mô hình điển hình tiên tiến, xúc tiến thương mại, tìm hiểu thị trường ở trong và ngoài nước; thực hiện kết nối các HTX có nhu cầu cung ứng sản phẩm nông sản, thực phẩm, thủ công mỹ nghệ liên doanh, liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước tiêu thụ sản phẩm.

*Thứ sáu, về chính sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng:* Thành phố tập trung hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, điện, nước, công trình thủy lợi cho phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới theo Chương trình số 02-CTr/TU ngày 29/8/2011 và ngày 26/4/2016 của Thành ủy về Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân các giai đoạn 2011-2015 và 2016-2020; qua đó tạo điều kiện thuận lợi để các HTX, đặc biệt là HTX nông nghiệp phát triển. Giai đoạn 2016-2020, tổng nguồn vốn huy động đầu tư cho khu vực nông thôn theo Chương trình số 02-CTr/TU là 56,512 nghìn tỷ đồng, trong đó ngân sách Thành phố là 20,911 nghìn tỷ đồng.

*Thứ bảy, về chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội:* Thành phố đã chỉ đạo, tổ chức triển khai nhiều chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trong đó đều lồng ghép các nội dung về phát triển kinh tế tập thể. Qua quá trình triển khai thực hiện, các HTX đã và đang từng bước trở thành nhân tố mới, tích cực tham gia và có nhiều đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô, đặc biệt trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

*Thứ tám, về chính sách thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:* Hàng năm, Thành phố đều bố trí ngân sách giao Liên minh HTX Thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ thành lập HTX. Từ năm 2003 đến năm 2020, Thành phố đã hỗ trợ thành lập mới: 405 HTX với tổng kinh phí hỗ trợ là 6.680 triệu đồng và 05 liên hiệp HTX với tổng kinh phí hỗ trợ là hơn 175 triệu đồng.

Ngoài ra, Thành phố còn triển khai các chính sách hỗ trợ HTX về tư vấn Thuế; bảo hiểm xã hội; hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ chế biến sản phẩm, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

## **2. Về tình hình phát triển KTTT, HTX 20 năm qua ở thành phố Hà Nội:**

- *Về tổ hợp tác:* Trên địa bàn thành phố hiện có **1.393** tổ hợp tác, trong đó có 1.254 tổ hợp tác trong nông nghiệp, 139 tổ hợp tác phi nông nghiệp. Các tổ hợp tác chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tổ chức, quy mô và nội dung hoạt động đa dạng. Việc thành lập các tổ hợp tác đã đáp ứng và khắc phục được khó khăn của kinh tế hộ như thiếu vốn, công cụ, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, sức cạnh tranh trên thị trường.

- *Về Hợp tác xã:* Ước đến ngày 31/12/2021, trên địa bàn Thành phố có tổng số **2.261** hợp tác xã và quỹ tín dụng nhân dân, tăng 143% số HTX so với thời điểm 31/12/2008; trong đó có: 1.341 HTX nông nghiệp (chiếm 59,3%); 292 HTX CN-TTCN (chiếm 13,0%); 255 HTX Thương mại - dịch vụ (chiếm 11,3%); 196 HTX Vận tải (chiếm 8,6%); 23 HTX Xây dựng (chiếm 0,1%); 56 HTX loại hình khác (chiếm 2,5%) và 98 Quỹ TDND (chiếm 4,3%). Tổng số thành viên của các HTX là 601.692 thành viên.

Thành phố hiện có 412 HTX ngừng hoạt động, tồn tại danh nghĩa, chờ giải thể không đủ điều kiện thực hiện tổ chức lại (chuyên đổi) theo Luật HTX năm 2012; Số lao động làm việc thường xuyên trong các HTX là 47.935 lao động; *Tổng số vốn hoạt động của các HTX đạt trên 14,3 nghìn tỷ đồng (tăng 149,5 % so với 31/12/2008; Lãi bình quân của 1 HTX đạt 168 triệu đồng/năm (tăng 175,41% so với 31/12/2003).*

- *Về Liên hiệp HTX:* Tính đến ngày 31/12/2021, Hà Nội có **20** liên hiệp HTX, trong đó, có 08 liên hiệp HTX nông nghiệp, 11 liên hiệp HTX phi nông nghiệp. Trong đó có 5 liên hiệp HTX đã ngừng hoạt động, 3 liên hiệp HXT đang gặp khó khăn trong quá trình hoạt động.

### **Đánh giá chung:**

*Có thể nói, trong 20 năm qua, công tác tổ chức thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW và 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã trên địa bàn Thành phố đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận: Từ năm 2003, đặc biệt từ khi có Luật HTX năm 2012, các HTX đã củng cố lại tổ chức bộ máy quản lý; thành viên tham gia HTX theo nguyên tắc tự nguyện, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Năng lực, trình độ cán bộ quản lý HTX và tay nghề của người lao động trong HTX được cải thiện, dần đáp ứng được các yêu cầu phát triển của HTX. Kinh tế tập thể, HTX đã đóng góp quan trọng cho sự phát triển chung của Thành phố, tiếp tục phát huy vai trò quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, góp phần tích cực vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn, thúc đẩy kinh tế hộ phát triển. Số lượng HTX, liên hiệp HTX tiếp tục tăng lên, hiện Hà Nội có số lượng HTX dẫn*

đầu cả nước (chiếm 9,9%). Hiệu quả hoạt động của HTX ngày càng được nâng cao, ngành nghề kinh doanh của HTX đa dạng hơn.

Số lượng HTX, tổng số vốn sản xuất kinh doanh khu vực kinh tế tập thể còn chiếm tỷ trọng nhỏ. Thu nhập bình quân đầu người trong khu vực kinh tế tập thể ở mức thấp so với các khu vực kinh tế khác. Quy mô HTX còn nhỏ; số lượng HTX có quy mô nguồn vốn dưới 5 tỷ đồng chiếm 76,6%. Một số HTX chậm thích nghi với cơ chế thị trường và quá trình đô thị hóa, kết nối cung cầu còn hạn chế. Một số HTX ngừng hoạt động, tồn tại danh nghĩa chưa được giải thể; còn có HTX chưa tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012.

***Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, vẫn còn những hạn chế, tồn tại, cụ thể:***

Việc tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết của Trung ương, Đề án, Chương trình của Thành ủy về kinh tế tập thể của một số cấp ủy, chính quyền chưa thường xuyên. Nhận thức về vai trò, vị trí, tính tất yếu khách quan của phát triển kinh tế tập thể, mô hình HTX kiểu mới của một bộ phận cán bộ, đảng viên, thành viên HTX và nhân dân chưa đầy đủ.

- Số lượng HTX, tổng số vốn sản xuất kinh doanh khu vực kinh tế tập thể còn chiếm tỷ trọng nhỏ. Thu nhập bình quân đầu người trong khu vực kinh tế tập thể ở mức thấp so với các khu vực kinh tế khác. Quy mô HTX còn nhỏ (số lượng HTX có quy mô nguồn vốn dưới 5 tỷ đồng chiếm 76,6%).

- Một số HTX chậm thích nghi với cơ chế thị trường và quá trình đô thị hóa, kết nối cung cầu còn hạn chế. Một số HTX ngừng hoạt động, tồn tại danh nghĩa chưa được giải thể; còn có HTX chưa tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012.

- Một số văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách phát triển KTTT, HTX ban hành chậm; công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện có nơi, có lúc chưa tập trung.

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể còn hạn chế về biên chế. Sự phối hợp giữa các sở, ngành, quận, huyện, thị xã có lúc chưa chặt chẽ. Các khó khăn, vướng mắc, tồn tại về đất đai của HTX tồn tại nhiều năm, phức tạp chậm được giải quyết.

- Công tác tổng hợp thông tin báo cáo tình hình hoạt động, phát triển của KTTT, HTX trên địa bàn chưa có hệ thống.

***Những khó khăn, tồn tại nêu trên chủ yếu là do các nguyên nhân:***

- *Nguyên nhân khách quan*, đó là Quá trình đô thị hoá nhanh dẫn đến các HTX nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp bị thu hẹp diện tích đất canh tác, lao động dư thừa ngày càng lớn. Sự thay đổi nhanh của môi trường hoạt động làm cho một số HTX không kịp thích nghi. Cơ chế thị trường và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ của các HTX. Một số quy định của Luật HTX, một số chính sách hỗ trợ phát triển HTX còn chậm triển khai và khó thực hiện trong thực tiễn.

- *Nguyên nhân chủ quan*: Công tác kiểm tra thực hiện quán triệt Nghị quyết của Trung ương, Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Thành phố về phát triển kinh tế tập thể, HTX của một số ngành, địa phương chưa được thường xuyên. Nhận thức về vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, mô hình HTX kiểu mới của cán bộ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và thành viên HTX chưa đầy đủ; trình độ cán bộ quản lý HTX còn hạn chế.

Một số địa phương chưa phân định rõ chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể giữa phòng Tài chính - Kế hoạch với phòng Kinh tế. Quy mô HTX còn nhỏ, khả năng tích lũy hạn chế, thu nhập, chế độ thù lao cán bộ quản lý thấp, đối tượng phục vụ lại có tính xã hội cao; sự liên kết, hợp tác giữa các HTX còn yếu, mô hình liên hiệp HTX chưa phát huy được hiệu quả.

### **3. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển KTTT, HTX trên địa bàn thành phố Hà Nội:**

**3.1. Quan điểm:** Trong quá trình tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã và 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, thành phố Hà Nội thống nhất các quan điểm như sau:

*Một là*, KTTT, HTX vẫn là xu hướng khách quan. Kinh tế tập thể là thành phần kinh tế tất yếu và quan trọng trong các thành phần kinh tế của Thủ đô.

*Hai là*, Kinh tế tập thể, HTX kiểu mới có vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. KTTT, HTX không những đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế, mà còn có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo ổn định chính trị - xã hội, an ninh trật tự, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

*Ba là*, Phát triển KTTT, HTX là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; cần có được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể.

*Bốn là*, Tiếp tục tạo lập môi trường thể chế và tâm lý xã hội thuận lợi cho phát triển kinh tế tập thể. Nâng cao năng lực nội tại của các HTX, huy động và khai thác tốt hơn khả năng góp vốn, lao động và tham gia các hoạt động phát triển kinh tế của các thành viên HTX.

*Năm là*, Khuyến khích phát triển bền vững KTTT, HTX với nhiều hình thức, hợp tác, liên kết, đa dạng, phong phú. Các loại hình kinh tế hợp tác phải phát triển theo nguyên tắc: Tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

### **3.2 Về mục tiêu**

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội; tiếp tục củng cố, đổi mới, phát triển KTTT ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế Thủ đô. Phần đầu KTTT, HTX có đóng góp tỷ trọng ngày càng cao trong nền kinh tế, góp phần tích cực vào việc tái cơ cấu các ngành kinh tế, đặc biệt là tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- KTTT, HTX phát triển đa dạng với nhiều hình thức phù hợp, dựa trên cơ sở đầy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào quản lý, sản xuất kinh doanh theo hướng phát triển các sản phẩm dịch vụ có giá trị gia tăng cao, sản phẩm chủ lực truyền thống gắn với “chuỗi” giá trị sản phẩm hàng hóa có hiệu quả.

- Mục tiêu đến năm 2030: Vận động, hướng dẫn thành lập mới khoảng 100 tổ hợp tác; 100 HTX mỗi năm, nâng tổng số HTX đến năm 2025 là 2.498 HTX, đến năm 2030 là gần 3.000 HTX, trong đó, phần đầu ít nhất 80% HTX hoạt động đạt loại tốt, khá, doanh

thu bình quân của HTX là 3.525 triệu đồng; thu nhập bình quân của người lao động từ 5-7 triệu đồng/người/tháng. Thành lập mới khoảng 7 Liên hiệp HTX. Xử lý dứt điểm các HTX ngừng hoạt động và chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012.

- Đến năm 2045: Phần đầu vận động, thành lập mới khoảng 450- 500 tổ hợp tác; 450-500 HTX; 07-10 Liên hiệp HTX. Trong đó, có khoảng: 300 - 500 HTX nông nghiệp, 03 liên hiệp HTX nông nghiệp; 200-300 HTX công nghiệp - thương mại - dịch vụ, 02 liên hiệp HTX công nghiệp - thương mại - dịch vụ. Giải thể 100% HTX đã ngừng hoạt động.

### **3.3. Về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

Trên cơ sở các mục tiêu, kế hoạch phát triển đối với lĩnh vực KTTT, HTX trên địa bàn, trong thời gian tới, thành phố Hà Nội tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

*Một là, Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật HTX năm 2012 và nâng cao năng lực nguồn lực Hợp tác xã:* Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến về Luật HTX và các văn bản hướng dẫn, quy định liên quan về các chương trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới cho cán bộ, thành viên nâng cao nhận thức về HTX kiểu mới, thấy rõ được vai trò nhiệm vụ trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Tuyên truyền, giới thiệu các mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới, tổ chức hoạt động hiệu quả để nhân rộng.

*Hai là, tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển kinh tế HTX:* Tăng cường phổ biến, hỗ trợ, giúp đỡ các HTX tiếp cận và thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, như: Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Chính phủ; Khuyến khích xây dựng các mô hình khuyến nông theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ và Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Chương trình Khuyến nông thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2025; Hỗ trợ, khuyến khích HTX liên doanh, liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 2085/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND Thành phố về ban hành kế hoạch phát triển nông nghiệp theo chuỗi giai đoạn 2021-2025,..... nhằm tranh thủ sự hỗ trợ về cơ chế, chính sách của nhà nước và sự hỗ trợ ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, giống mới của nhà khoa học. Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm của HTX. Đẩy mạnh hỗ trợ xây dựng các mô hình HTX liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản hàng hóa theo chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ cao ở những vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Xây dựng một số mô hình điểm, mang tính đột phá để nhân rộng.

*Ba là, nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT, HTX:* Tiếp tục chỉ đạo đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp để HTX hoạt động đúng bản chất theo Luật quy định. Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX. Theo đó, phải đổi mới cả về tổ chức, phương thức quản lý, phân phối và phát huy dân chủ, phục vụ tốt nhất nhu cầu đa dạng của các hộ thành viên, giải quyết được nhiều việc làm, ổn định và tăng thu nhập của thành viên và người lao động. Huy động mọi nguồn lực cho phát triển HTX; khuyến khích, tạo điều kiện để các HTX và các thành phần kinh tế khác đầu tư vào HTX đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất, ứng dụng và chuyển giao các

tiến bộ khoa học, kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và sức cạnh tranh.

*Bốn là, tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX:* Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội các cấp trong việc phát triển HTX. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với HTX theo quy định tại Luật HTX năm 2012 và các quy định khác; Tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, Luật HTX, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với KTTT.

*Năm là, tiếp tục huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể:* Huy động mọi nguồn lực cho phát triển HTX; khuyến khích, tạo điều kiện để các HTX và các thành phần kinh tế khác đầu tư vào HTX đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh. Lồng ghép, kết hợp các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn Thành phố, nhằm thu hút các nguồn lực phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác, liên kết. Tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng của các hộ nông dân khi tham gia HTX và các hình thức tổ chức liên kết hợp tác sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị sản phẩm. Đẩy mạnh sự liên kết trong HTX và giữa HTX với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nhằm huy động mọi nguồn lực tập trung cho phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

#### **4. Một số kiến nghị, đề xuất:**

- Sau khi tiến hành tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết, đề nghị Trung ương xem xét, tiếp tục ban hành Nghị quyết, kết luận về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm định hướng, thúc đẩy đổi mới phát triển, nâng cao hiệu quả KTTT, HTX.

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012 cho phù hợp với yêu cầu phát triển KTTT, HTX trong thời gian tới.

- Chính phủ xem xét bổ sung, sửa đổi ban hành đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX đối với những vấn đề còn vướng mắc trong thực hiện hiện nay.

- Chính phủ, Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX của Trung ương tăng cường chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho hoạt động của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Các Bộ, ngành: Ban hành đồng bộ, đầy đủ các văn bản hướng dẫn chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với hợp tác xã.

- Tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tăng cường thực hiện vai trò hướng dẫn về chuyên môn với Liên minh HTX các tỉnh, thành phố; tập trung nguồn lực, tăng cường công tác



đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho khu vực KTTT, HTX và hệ thống Liên minh HTX cả nước đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Trên đây là báo cáo tham luận của Hà Nội với Hội nghị toàn quốc Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

*Kính chúc các đồng chí lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương, các đồng chí lãnh đạo các tỉnh, thành phố cùng toàn thể các đồng chí tham dự Hội nghị sức khỏe, hạnh phúc, thành công.*

*Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!*

## BÁO CÁO THAM LUẬN

### Tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012 trên địa bàn tỉnh Bình Định

*Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định*

*Kính thưa chủ trì Hội nghị, kính thưa các đồng chí lãnh đạo, thưa toàn thể Hội nghị.*

**Được sự cho phép của Chủ trì Hội nghị, thay mặt UBND tỉnh Bình Định,** tôi xin báo cáo tham luận kết quả 10 năm triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 như sau:

Sau khi Luật HTX năm 2012 được ban hành, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội lồng ghép nội dung tuyên truyền Nghị quyết 13-NQ/TW cùng với Luật HTX năm 2012 để tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân một cách thiết thực, hiệu quả phù hợp với từng đối tượng; đồng thời thực hiện việc tổ chức bộ máy quản lý, kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp nhằm hướng dẫn cập nhật các quy định về KTTT, chuyển đổi và thành lập mới HTX theo quy định của Luật HTX năm 2012.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Luật HTX năm 2012, UBND tỉnh đã tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá những kết quả đạt được cũng như chỉ ra những tồn tại, hạn chế và giải pháp khắc phục; từ đó xây dựng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn tới.

Trong thời gian qua các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương của tỉnh Bình Định đã vận dụng các quy định của Luật HTX năm 2012, căn cứ Kế hoạch triển khai và chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đề ra các nhiệm vụ cụ thể và lãnh đạo chỉ đạo thực hiện có hiệu quả.

Dự kiến đến ngày 31/12/2021, toàn tỉnh ước có 250 HTX, tăng 25 HTX so với thời điểm trước khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực ngày 07/01/2013, trong đó: có 188 HTX nông nghiệp, 19 HTX tiểu thủ công nghiệp, 16 HTX vận tải và 27 Quỹ TDND. Tất cả các HTX đã chuyển đổi và hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Số thành viên HTX khoảng 278.583 thành viên, số lao động thường xuyên làm việc trong khu vực HTX ước khoảng 2.623 người (giảm 1.713 người so với thời điểm đầu năm 2013).

Nhìn chung, sau khi tổ chức lại hoạt động theo Luật HTX năm 2012, hình thức tổ chức, nội dung hoạt động và phương thức quản lý của các HTX được củng cố và phát triển hơn. Tất cả các HTX nông nghiệp trên địa bàn đều thực hiện mô hình vừa quản lý, vừa điều hành. Đội ngũ cán bộ quản lý được tổ chức theo hướng tinh gọn “giảm số lượng, tăng chất lượng” và ngày càng trẻ hóa.

Trong thời gian qua, các HTX đã thực hiện tốt Điều lệ của HTX đã được thông qua tại Đại hội; công tác tổ chức đại hội thành viên thường niên và theo nhiệm kỳ của các HTX được tổ chức đúng theo quy định của Luật HTX năm 2012.

## **Tình hình phát triển HTX trên địa bàn tỉnh phân theo một số lĩnh vực như sau:**

### **\* Lĩnh vực nông nghiệp**

Kể từ khi Luật HTX năm 2012 ra đời đến nay, cả tỉnh đã thành lập mới 60 HTX, hợp nhất/ sáp nhập 43 HTX thành 20 HTX, giải thể 11 HTX. Dự kiến đến 31/12/2021, toàn tỉnh có 188 HTX (trong đó có 79 HTX trồng trọt, 01 HTX lâm nghiệp, 04 HTX thủy sản, 08 HTX chăn nuôi và 96 HTX tổng hợp), tăng 29 HTX so với năm 2013.

Số lượng thành viên HTX dự kiến đến 31/12/2021 là 186.346 thành viên giảm 301.086 thành viên do các HTX đăng ký lại hoạt động theo Luật HTX năm 2012 chuyển thành viên là người lao động sang thành viên là hộ, giải thể một số HTX và loại bỏ thành viên không tham gia dịch vụ HTX. Tổng vốn điều lệ của HTX năm 2021 khoảng 131.250 triệu đồng bình quân 698,67 triệu đồng/HTX, các thành viên góp vốn đảm bảo theo quy định (không quá 20% vốn điều lệ);

Năm 2021 tổng giá trị tài sản các HTXNN khoảng 794.104 triệu đồng, tổng vốn hoạt động khoảng 769.867 triệu đồng doanh thu bình quân khoảng 2.298 triệu đồng/HTX, lợi nhuận bình quân khoảng 54,67 triệu đồng. So với năm 2013 tổng giá trị tài sản tăng 166.186 triệu đồng, vốn hoạt động tăng 258.468 triệu đồng doanh thu bình quân giảm 262 triệu đồng/HTX, lợi nhuận giảm bình quân 15,41 triệu đồng/HTX.

Hàng năm, HTX giải quyết việc làm cho khoảng 1.600 lao động ở địa phương góp phần nâng cao thu nhập của người dân.

Một số HTX nông nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh tổng hợp và liên kết với doanh nghiệp để tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị theo “*Đề án Đổi mới, phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*” như: HTX NN Phước Hưng, Ngọc An, Hoài Mỹ, Ân Tín...

### **\* Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp**

Dự kiến đến cuối năm 2021, trên địa bàn tỉnh có 19 HTX hoạt động trên lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ CN (*số lượng không thay đổi so với thời điểm Luật HTX năm 2012 ban hành*).

Hoạt động sản xuất, kinh doanh các HTX được duy trì ổn định và có chiều hướng phát triển, sản xuất kinh doanh có lãi, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho xã viên, chất lượng hoạt động của các HTX dần được nâng lên; thu nhập bình quân đối với người lao động tại các HTX đều cao hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định; nhiều HTX mới thành lập đã xác định hướng đi ứng dụng khoa học kỹ thuật tạo ra các sản phẩm chất lượng, có sức cạnh tranh trên thị trường, góp phần “mở lối” để nhân rộng, phát triển các HTX phát triển khá.

### **\* Lĩnh vực giao thông vận tải**

Dự kiến đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 16 HTX thuộc lĩnh vực giao thông vận tải, giảm 01 HTX so với thời điểm đầu năm 2013. Hiện nay, tất cả các HTX đã hoàn tất quá trình chuyển đổi, đăng ký lại HTX theo Luật HTX năm 2012. Tổng số thành viên HTX khoảng 760 người, tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 135 lao động. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 4.000.000 đồng/người/tháng.

HTX lĩnh vực giao thông vận tải đã giúp cho cơ quan Nhà nước quản lý được phương tiện vận tải tư nhân và hộ cá thể, các HTX dần trở thành chỗ dựa tin cậy của thành viên trong việc cung cấp các dịch vụ. Ngoài ra, HTX vận tải còn tích cực tham gia phục vụ an ninh, quốc phòng và ổn định đời sống dân cư.

#### **\* Lĩnh vực tín dụng**

Từ năm 2013 đến nay, không có Quỹ TDND thành lập mới, ngừng hoạt động, sáp nhập, chia tách, giải thể, phá sản, tổng số Quỹ TDND đang hoạt động là 27 quỹ. Dự kiến đến 31/12/2021, tổng số thành viên Quỹ TDND trên địa bàn là 67.801 thành viên, giảm 947 thành viên so với năm 2013.

Số lượng thành viên Quỹ TDND có sự tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2013 - 2017, tuy nhiên sau khi áp dụng các quy định mới về thành viên tại Thông tư số 04/2015/TT-NHNN, Thông tư số 21/2019/TT-NHNN của NHNN Việt Nam quy định về Quỹ TDND thì số lượng thành viên có sự sụt giảm, số lao động làm việc thường xuyên tại Quỹ TDND ước tại thời điểm 31/12/2021 là 234 người, tăng 17 người so với thời điểm năm 2013.

Các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh tiếp tục hoạt động ổn định và hiệu quả. Các Quỹ TDND thông qua việc huy động vốn nhân rồi trong dân đã chủ động tạo điều kiện cho hộ gia đình, các thành viên của Quỹ vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh chủ yếu để đầu tư phục vụ sản xuất nông nghiệp như mua giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi, góp phần hạn chế việc cho vay nặng lãi trong dân. Một số Quỹ TDND hoạt động hiệu quả cao như: Quỹ TDND Bông Sơn, Quỹ TDND Ngô Mây, Quỹ TDND Bình Nghi... Năm 2020, có 25 Quỹ TDND xếp hạng A và 02 Quỹ TDND xếp hạng B.

Trong quá trình trên khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 trên địa bàn tỉnh Bình Định đến nay đã đạt được một số kết quả cũng như gặp phải những tồn tại, hạn chế như sau:

#### **\* Kết quả đạt được**

- 100% HTX ở tỉnh đã được tổ chức lại hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Hầu hết, các HTX thành lập mới hoặc sau chuyển đổi đều có bước chuyển biến tích cực, chất lượng được nâng lên, củng cố kinh tế HTX; chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, phí với nhà nước; đảm bảo quyền lợi cho các thành viên HTX.

- So với thời điểm trước khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực thi hành, số lượng HTX đang hoạt động tăng, doanh thu và thu nhập của người lao động trong HTX được cải thiện, từng bước hoạt động ổn định, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, qua đó tác động tích cực đến kinh tế hộ thành viên, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và xây dựng nông thôn mới.

- Các HTX đang có vai trò quan trọng, là cầu nối trong việc tiếp thu, hướng dẫn ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đảm bảo nhiều khâu dịch vụ đầu vào mà từng người dân không làm được hoặc làm nhưng không hiệu quả như: dịch vụ giống, phân bón, thủy lợi, chuyển giao khoa học công nghệ v.v... Kinh tế hợp tác, HTX là mô hình kinh tế có nhiều lợi thế để tổ chức liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm của thành viên theo chuỗi giá trị sản phẩm.

### **\* Những tồn tại, hạn chế**

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, qua 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW của Trung ương và 10 triển khai Luật HTX năm 2012 trên địa bàn tỉnh Bình Định vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc:

- Việc triển khai quán triệt Nghị quyết 13-NQ/TW của TW và triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012 ở một số địa phương chậm, chưa thật sâu rộng, việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện chưa kịp thời. Vẫn còn một bộ phận cán bộ, Đảng viên các cấp, các ngành chưa nhận thức đầy đủ về mô hình HTX kiểu mới.

- Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX nhưng cơ chế, nguồn lực và điều kiện triển khai thực hiện một số chính sách còn hạn chế làm ảnh hưởng đến hoạt động đổi mới, phát triển HTX.

- Bộ máy quản lý Nhà nước và hỗ trợ phát triển KTTT, HTX nhất là ở cấp huyện và cấp xã còn nhiều bất cập. Nhiều cấp chính quyền chưa có bộ phận, cán bộ chuyên trách theo dõi quản lý HTX, chỉ bố trí kiêm nhiệm và thường có sự thay đổi về nhân sự. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo dõi về KTTT, HTX chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

- Tỷ lệ HTX trung bình, yếu, hoạt động không hiệu quả ở tỉnh vẫn còn chiếm tỷ lệ lớn. Nhiều HTX quy mô nhỏ, ít vốn, cơ sở vật chất, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý HTX chưa đáp ứng yêu cầu; hoạt động dịch vụ còn đơn điệu, thiếu tổ chức các dịch vụ chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm đủ sức cạnh tranh thị trường.

- Chế độ báo cáo về KTTT trong lĩnh vực nông nghiệp đã được quy định cụ thể tuy nhiên việc báo cáo của HTX, tổ hợp tác và phòng chuyên môn cấp huyện không thường xuyên, đầy đủ nên khó khăn cho việc theo dõi chỉ đạo, thực hiện trên thực tiễn.

#### **\* Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:**

Một số tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ một số nguyên nhân chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, một số chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX chưa có tính khả thi, chưa thật sự hỗ trợ, khuyến khích KTTT, HTX phát triển. Các văn bản hướng dẫn của Trung ương chậm ban hành làm cho việc triển khai ở địa phương gặp lúng túng.

*Thứ hai*, một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa quán triệt sâu sắc Nghị quyết 13-NQ/TW, chưa nắm vững những quy định của Luật HTX năm 2012; một số cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo tổ chức thiếu tập trung, thiếu kiểm tra đôn đốc, đánh giá rút kinh nghiệm.

*Thứ ba*, hầu hết các HTX có cơ sở vật chất kỹ thuật còn rất hạn chế và khó khăn, nhiều HTX chưa có cơ sở dịch vụ và sản xuất kinh doanh, việc ứng dụng công nghệ thông tin và tiến bộ kỹ thuật vào các lĩnh vực hoạt động của HTX gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn.

*Thứ tư*, công tác đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực KTTT và HTX ít được quan tâm, cán bộ theo dõi từ cấp tỉnh đến cơ sở chưa được chú trọng đúng mức; một số địa phương chưa phân công cán bộ chuyên trách theo dõi tổng hợp tình hình về kinh tế tập thể, để kịp thời đề xuất những giải pháp tạo điều kiện cho HTX phát triển.

*Thứ năm*, một số Sở, ngành liên quan chưa kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển KTTT, HTX; Sự phối hợp các cơ quan chức năng còn chưa đồng bộ.

***Kính thưa quý vị đại biểu!***

Để tiếp tục đổi mới, phát triển và làm tốt hơn nữa vai trò của các Hợp tác xã trong thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012, UBND tỉnh Bình Định đề ra những giải pháp để thực hiện trong thời gian đến:

**1.** Các cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức về KTTT, HTX cho toàn bộ hệ thống quản lý nhà nước và cho các tầng lớp nhân dân hiểu rõ Luật HTX năm 2012, cũng như định hướng phát triển KTTT, HTX.

**2.** Tiếp tục đổi mới, tổ chức lại hoạt động các HTX theo hướng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý, điều hành các hoạt động của HTX trong tình hình mới nhất là đăng ký xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số, v.v...

**3.** Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới, tiên tiến, hoạt động hiệu quả trên địa bàn toàn tỉnh, tạo điều kiện để các HTX mở rộng quy mô, phạm vi, địa bàn hoạt động với các ngành nghề sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Tăng cường công tác liên doanh, liên kết trong tổ chức sản xuất kinh doanh của HTX. Theo dõi xuyên suốt quá trình hoạt động và thông qua các phong trào thi đua để phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng những mô hình mới, cách làm hiệu quả. Thực hiện tốt công tác đánh giá và có các hình thức tôn vinh, khen thưởng kịp thời nhằm khích lệ các HTX vươn lên.

**4.** Tổ chức tư vấn, hướng dẫn cho các tổ hợp tác, HTX tiếp cận những ứng dụng mới, công nghệ mới để từng bước đưa vào ứng dụng trong sản xuất kinh doanh; tổ chức các đợt nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về những mô hình mới áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật đã thành công để các tổ hợp tác, HTX tiếp cận; tham gia các hội chợ triển lãm về HTX ứng dụng khoa học kỹ thuật mới trong tổ chức sản xuất.

**5.** Tổ chức hệ thống thông tin thị trường, cung cấp thông tin về các thị trường tiêu thụ hàng hóa nông sản, góp phần định hướng sản xuất hàng hóa nông sản trong tỉnh gắn kết giữa sản xuất - tiêu thụ. Thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ cung cấp thông tin về thị trường cho HTX để giúp chủ động trong sản xuất kinh doanh. Tổ chức các hoạt động Xúc tiến thương mại hỗ trợ các HTX: tham gia trưng bày sản phẩm tại các Hội chợ triển lãm tìm kiếm thị trường trong và ngoài nước thông qua chính sách xúc tiến thương mại, các Hội nghị kết nối cung - cầu hàng hóa; ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất; xây dựng và phát triển nhãn hiệu hàng hóa; quảng bá thông tin, hình ảnh sản phẩm, ngành nghề, dịch vụ HTX trên website Sàn Giao dịch Thương mại điện tử Sở Công Thương Bình Định.

**6.** Các Bộ, ngành kịp thời ban hành hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ của nhà nước về KTTT, HTX. Ngoài chính sách của Trung ương, tỉnh cần có chính sách hỗ trợ đặc thù của địa phương đồng thời lồng ghép các chương trình, dự án để hỗ trợ HTX phát triển.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện về phát triển KTTT, Luật HTX năm 2012 ở các địa phương và các HTX để có giải pháp khắc phục và xử lý kịp thời các vi phạm nhằm hướng các hoạt động của HTX thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành.

8. Ưu tiên tổ chức tập huấn cho thành viên HTX tiếp thu công nghệ mới và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng trong sản xuất kinh doanh.

***Kính thưa Hội nghị,***

Trên đây là báo cáo tham luận tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

***Cuối cùng xin kính chúc quý đại biểu sức khỏe và thành công. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.***

***Xin trân trọng cảm ơn./.***

## **BÁO CÁO THAM LUẬN**

### **Tình hình phát triển kinh tế tập thể tại tỉnh Hà Tĩnh sau 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012; Giải pháp nhằm phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn tới**

*Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh*

Được sự phân công của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chuẩn bị báo cáo tham luận tại Hội nghị toàn quốc Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã và Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-TW, UBND tỉnh Hà Tĩnh tham luận về “Tình hình phát triển kinh tế tập thể tại tỉnh Hà Tĩnh sau 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012; Giải pháp nhằm phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn tới”.

Tham luận bao gồm 3 nội dung chính: (1) Kết quả phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh sau 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012; (2) Một số tồn tại, hạn chế, nguyên nhân; (3) Một số giải pháp và đề xuất nhằm phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn tới.

#### **1. Kết quả phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong 10 năm qua**

Trong suốt 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012, tỉnh Hà Tĩnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong thay đổi nhận thức của xã hội và trong công tác triển khai các chính sách hỗ trợ, cụ thể:

(1) Thống nhất nhận thức trong quan điểm phát triển KTTT, HTX về bản chất, vai trò, vị trí tất yếu của KTTT, HTX trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

(2) Xác lập thành công môi trường thể chế và tâm lý xã hội thuận lợi cho KTTT, HTX phát triển bằng hệ thống văn bản đồng bộ; Kịp thời ban hành hệ thống cơ chế chính sách, chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ nhằm triển khai thực hiện Luật HTX và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương;

(3) Vai trò quản lý nhà nước không ngừng được nâng cao thông qua việc tổ chức bộ máy quản lý nhà nước phù hợp như: thành lập các Ban chỉ đạo đổi mới phát triển kinh tế tập thể cấp tỉnh, cấp huyện; công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể được phân công, phân cấp rõ ràng nhằm thực hiện tốt quản lý nhà nước về KTTT tại các cấp các ngành; đồng thời, ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh;

(4) Một số cơ chế, chính sách hỗ trợ tại địa phương đã được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với định hướng phát triển KTTT trong từng thời kỳ, tập trung tháo gỡ vướng mắc khó khăn cho các HTX trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19 như: Về chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chính sách đất đai; 3 chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển; chính sách hỗ trợ hạ tầng, trang thiết bị; Chính sách hỗ trợ về khoa học - công nghệ; chính sách thành lập mới HTX; Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, khuyến công; Hỗ trợ xây dựng HTX nông nghiệp kiểu mới, tiêu biểu; Chính sách ưu đãi tín dụng; Một số chính sách hỗ trợ khác tập trung vào tháo gỡ vướng mắc khó khăn cho doanh nghiệp trong đại dịch COVID-19;



(5) Công tác lãnh đạo của Đảng được tăng cường, vai trò của Liên minh HTX Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đối với phát triển KTTT, HTX thực sự phát huy một cách mạnh mẽ.

Tình hình phát triển KTTT, HTX trong thời gian qua có nhiều khởi sắc, số lượng HTX tăng về số lượng và quy mô, nhiều HTX đã đầu tư khoa học công nghệ cải tiến kỹ thuật để hoạt động sản xuất kinh doanh; thu nhập, chất lượng đào tạo của người lao động ngày càng được nâng cao. Đến nay, toàn tỉnh có 1.017 HTX, tăng 331 HTX so với năm 2013. Trong đó, có 940 HTX đang hoạt động, 50 HTX ngừng hoạt động chờ giải thể, 27 HTX đang củng cố để tiếp tục hoạt động; có gần 30% HTX hoạt động đạt loại khá trở lên.

Về tổ chức quản lý HTX: Tổng số thành viên của các HTX đến nay là 84.660 giảm 50.408 thành viên so với thời điểm năm 2013 do thực hiện chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật HTX 2012. Theo đó, tổng số lao động thường xuyên trong các HTX đến nay: 48.952 người, giảm 78.123 so với năm 2013. Tổng số cán bộ quản lý HTX đến nay là 6.823 người, tăng 2.707 người so với năm 2013 (tương ứng tăng 65,8%), trong đó số cán bộ đã qua đào tạo sơ cấp, trung cấp: 2.042 người (chiếm tỷ lệ 30% trong tổng số cán bộ quản lý HTX) tăng 916 người so với năm 2013 và số cán bộ đã qua đào tạo, cao đẳng, đại học trở lên: 535 người (chiếm tỷ lệ 7,8% trong tổng số cán bộ quản lý HTX) tăng 427 người (tương ứng tăng 395%) so với năm 2013.

Về hiệu quả hoạt động của các HTX: Doanh thu bình quân đạt 1.300 triệu đồng/HTX, tăng 700 triệu đồng so với năm 2013; lợi nhuận bình quân đạt 180 triệu đồng/HTX. Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên 36 triệu đồng/người/năm, tăng 19 triệu đồng/người so với thời điểm Luật HTX 2012 có hiệu lực. Có 328 HTX tham gia đóng bảo hiểm xã hội (đạt tỷ lệ 32,96%) cho 1.091 thành viên và người lao động.

Như vậy, sau 10 năm từ khi luật HTX 2012 ra đời đến nay, các HTX trên địa bàn tỉnh đã cho thấy sự mở rộng dần quy mô, đầu tư khoa học công nghệ cải tiến kỹ thuật để cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thu nhập, chất lượng đào tạo của người lao động ngày càng được nâng cao.

## **2. Các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

### **2.1 Các tồn tại, hạn chế:**

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, còn tồn tại những khó khăn thách thức đáng kể như sau:

Việc phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với lĩnh vực KTTT mấy năm trước còn chậm, thực hiện chưa thường xuyên, sâu rộng và còn mang tính hình thức; Luật HTX và các văn bản hướng dẫn quy định các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các HTX có nhưng những chính sách này đi vào cuộc sống không nhiều; hệ thống cơ chế chính sách chưa đồng bộ, mức hỗ trợ còn thấp; công tác quản lý nhà nước về KTTT chưa được quan tâm đúng mức, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTT ở các cấp còn kiêm nhiệm, chưa thực hiện đầy đủ và tốt các nội dung quản lý nhà nước về KTTT, HTX.

Về phía HTX: Các HTX có quy mô hoạt động còn nhỏ, thiếu vốn, thiếu đất, thiếu phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả, chưa xây dựng được nhiều mô hình HTX kiểu mới quy mô lớn, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ theo chuỗi giá trị nông sản thông qua

hợp đồng kinh tế; Đặc biệt là trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn yếu; nhiều cán bộ chưa được đào tạo cơ bản nên hạn chế khi xây dựng phương án sản xuất kinh doanh và quản lý các HTX; ý thức chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của các HTX còn yếu, việc kê khai nộp thuế, tham gia bảo hiểm cho người lao động còn chưa nghiêm túc và đầy đủ.

## **2.2 Nguyên nhân**

- *Nguyên nhân chủ quan:* Ảnh hưởng của sự phát triển KTTT (trong giai đoạn từ năm 2013 -2017) theo ý chí chủ quan nhằm tăng số lượng HTX để đảm bảo các chỉ tiêu về tiêu chí nông thôn mới không xuất phát từ nhu cầu hoạt động thực tiễn, không chú trọng đến hiệu quả hoạt động của HTX; Đội ngũ cán bộ HTX đang mang nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại, ngại đổi mới, thiếu năng động trong cơ chế thị trường. Năng lực, trình độ, kiến thức về HTX còn kém do phần lớn chưa qua đào tạo; Phương thức sản xuất tự do, nhỏ lẻ đã trở thành thói quen, giữ vai trò chủ đạo trong tư duy sản xuất của người nông dân; Việc phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với lĩnh vực KTTT thực hiện chưa thường xuyên, sâu rộng; Nhận thức về phát triển KTTT của một số cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa đầy đủ, chưa thống nhất, chưa thấy được vai trò quan trọng của khu vực KTTT trong phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng ở địa phương; Công tác quản lý nhà nước về KTTT chưa được quan tâm đúng mức, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTT ở các cấp còn kiêm nhiệm; công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên;

- *Nguyên nhân khách quan:* Những tồn tại do lịch sử để lại cho HTX sau chuyển đổi, ảnh hưởng của cách nghĩ, cách làm của mô hình HTX cũ; do thiên tai, dịch bệnh Covid – 19 đã ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống; Nội lực của các HTX nhìn chung còn yếu kém, sự gắn kết lợi ích giữa HTX và thành viên còn mờ nhạt; Thành viên HTX đa phần là nông dân, đời sống kinh tế còn gặp nhiều khó khăn nên việc huy động sự đóng góp vật chất, trí tuệ để xây dựng, phát triển HTX còn hạn chế, chuyển đổi công nghệ và ngành nghề phù hợp với sự phát triển của thị trường chậm.

Một số quy định của Luật Hợp tác xã còn khó triển khai và chưa sát với thực tiễn như các quy định về giải thể bắt buộc HTX; quy định về xử lý tài sản của Hợp tác xã; quy định về xử lý các vi phạm liên quan đến ngành nghề kinh doanh có điều kiện, góp vốn;....

## **3. Một số giải pháp và đề xuất nhằm phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn tới**

### **3.1. Giải pháp**

- Tuyên truyền, tập huấn các chính sách, văn bản QPPL mới ban hành và nâng cao năng lực nguồn nhân lực HTX nhằm nâng cao nhận thức về bản chất, vị trí, vai trò của HTX trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tiếp tục đổi mới và đa dạng hóa công tác tuyên truyền một cách thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và người dân về phát triển KTTT, HTX kiểu mới;

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các thể chế chính sách và triển khai thực hiện cơ chế chính sách, đồng thời, căn cứ các chủ trương, chính sách của Trung ương để sửa đổi, bổ sung các chính sách phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh để tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế HTX phát triển hiệu quả bền vững, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh

trong thời gian tới. Ban hành đề án phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025, trong đó, ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể đến năm 2025;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT, HTX bằng cách tiếp tục kết nối, hỗ trợ thị trường, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm tham gia tại Cửa hàng trung bày sản phẩm HTX để đảm bảo các HTX có nhu cầu đều có thể đưa sản phẩm vào giới thiệu; Đồng thời, bản thân các HTX phải chủ động tái cơ cấu, nỗ lực vươn lên trong thời kỳ hội nhập, nắm vững chính sách pháp luật, có chiến lược kinh doanh dài hạn, chủ động liên kết để nâng quy mô, nâng tầm hoạt động.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTT từ tỉnh đến cơ sở. Kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống bộ máy quản lý nhà nước đối với HTX theo luật, bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả, tập trung và thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị trong việc quản lý nhà nước về phát triển KTTT, HTX. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan chuyên môn và cán bộ thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh.

- Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể như Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội tham gia thúc đẩy phát triển KTTT như: tham gia xây dựng các mô hình điểm về KTTT; phối hợp với các bộ, ngành trong việc tuyên truyền các chính sách, pháp luật về KTTT tới các hội viên.

### **3.2. Đề xuất, kiến nghị**

Để góp phần thúc đẩy phát triển KTTT, Hợp tác xã tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nói riêng và cả nước nói chung, UBND tỉnh Hà Tĩnh kính đề nghị Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan:

- Xem xét sửa đổi, bổ sung luật Hợp tác xã 2012 một số nội dung sau:

+ Về đối tượng và phạm vi điều chỉnh: Xem xét bổ sung đối tượng THT vào trong Luật Hợp tác xã từ đó, thống nhất quản lý Nhà nước theo chỉ đạo của Nghị quyết số 13/NQ-TW: “tiếp tục phát triển rộng rãi kinh tế HTX với nhiều hình thức, quy mô, trình độ khác nhau trong các ngành, lĩnh vực địa bàn có điều kiện” và “KTTT với hình thức phổ biến là các THT và HTX”; Đề xuất giảm số lượng thành viên tối thiểu thành lập HTX xuống còn 5 thành viên do xét thấy tính phù hợp thực tiễn Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế;

+ Về phân loại HTX: Bổ sung quy định cụ thể về ngành nghề kinh doanh của HTX bao gồm kinh doanh ngành nghề có điều kiện và phương án xử lý trong trường hợp HTX kinh doanh ngành nghề có điều kiện nhưng không đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;

+ Về chính sách hỗ trợ (CSHT): Đề nghị bổ sung 01 Chương riêng về chính sách hỗ trợ ưu đãi cho HTX thay thế Điều 6 Luật HTX 2012 đảm bảo thống nhất các quy định về chính sách hỗ trợ cho HTX. Trong đó quy định rõ 03 nhóm CSHT chính: Nhóm CSHT định hướng phát triển HTX; Nhóm CSHT, ưu đãi nhằm tạo động lực cho HTX và các tổ chức KTTT; Nhóm chính sách phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu thiệt hại cho HTX. Đồng thời, nghiên cứu quan tâm các chính sách hỗ trợ HTX thích nghi trong thời đại công nghệ 4.0, thời đại công nghệ số, chuyển đổi số;

+ Về thành viên: Đề nghị không quy định tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên, hoặc giảm tỷ lệ tối thiểu phải quy định cho thành viên xuống còn 30%; Bổ sung HTX có quyền phát hành các loại cổ phần khác nhau, điều kiện ràng buộc khác nhau cho thành viên do điều lệ HTX quy định trên cơ sở bảo đảm tính dân chủ, bình đẳng giữa các thành viên; Không cho phép HTX phát hành cổ phiếu ra bên ngoài;

+ Về góp vốn, huy động vốn: bổ sung quy định về phương án xử lý trong trường hợp các thành viên không góp vốn điều lệ;

+ Về thành lập và đăng ký HTX: cần nghiên cứu bổ sung các quy định cụ thể về việc đăng ký HTX qua mạng về hồ sơ, trình tự, thủ tục, tính pháp lý;

+ Về quản lý tài chính, tài sản: Đề nghị tăng tỷ lệ mức tối thiểu quy định đối với quỹ đầu tư phát triển lên 40-50%; Đây cũng là cách để giúp HTX không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ của mình, đồng thời cũng khuyến khích thành viên tăng cường sử dụng sản phẩm dịch vụ của HTX nhằm tạo ra sự hài hòa lợi ích đôi bên;

+ Về chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản HTX: đề nghị xem xét lại quy định “Thông báo về việc giải thể tới cơ quan nhà nước đã cấp giấy chứng nhận đăng ký cho HTX, liên hiệp HTX; đăng báo địa phương nơi HTX, liên hiệp HTX hoạt động trong 03 số liên tiếp về việc giải thể” và bổ sung quy định cụ thể xử lý các HTX thuộc trường hợp giải thể bắt buộc nhưng người đại diện theo pháp luật, thành viên HTX không thể liên hệ được hoặc không phối hợp.

- Xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, cụ thể:

Bổ sung chính sách khuyến khích THT phát triển lên thành HTX do thực tế hiện nay có nhiều THT thành lập và tổ chức liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho thành viên tốt. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ đối với THT có mô hình kinh doanh có lợi nhuận, có mô hình hoạt động sản xuất hoặc kinh doanh tốt, khi chuyển đổi phát triển thành HTX có thể được hỗ trợ kinh phí phù hợp với thực tế để tạo động lực cho việc phát triển HTX theo hướng bền vững...

Nghiên cứu bổ sung chính sách hỗ trợ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế cho một số lĩnh vực khó khăn, đặc thù, mang tính cộng đồng cao (như vệ sinh môi trường...); Để hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT cần xem xét bổ sung các cơ quan chuyên trách phụ trách KTTT ở cấp huyện và cấp xã; quy định cụ thể kế hoạch, thời gian thanh tra kiểm tra hàng năm để tránh thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước; Quy định rõ về công tác kiểm toán HTX để nâng cao tính minh bạch và thu hút đầu tư.

Về tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, HTX thành viên: Tại khoản 7, Điều 5 được Nghị định 193/NĐ- CP, Nghị định 107/NĐ-CP cụ thể hóa quy định tỷ lệ cung ứng ra ngoài HTX không quá 50% sản phẩm với HTX nông nghiệp, sản phẩm với HTX phi nông nghiệp. Thực tế triển khai cho thấy việc quy định như trên đang gây khó khăn cho các HTX trong việc phân phối sản phẩm, tiếp cận nguồn khách hàng bên ngoài trong khi, song hành cùng sự phát triển của kinh tế hội nhập, tỷ lệ tiêu thụ sản phẩm đối với đối tượng ngoài HTX ngày một tăng. Do đó, cần xem xét điều chỉnh nội dung này để phù hợp với điều kiện thực tế, tạo động lực phát triển cho HTX nói riêng và khu vực KTTT.

## **BÁO CÁO THAM LUẬN**

### **Vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong phát triển kinh tế xã hội ở tỉnh Đắk Lắk. Những tác động của Luật HTX năm 2012 đối với phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã**

*Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk*

#### **Một số nét về tỉnh Đắk Lắk**

Đắk Lắk là một tỉnh nằm ở vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên, nơi giao nhau giữa Quốc lộ 14 với Quốc lộ 26 và Quốc lộ 27, nối Buôn Ma Thuột với các thành phố: Nha Trang (Khánh Hòa), Đà Lạt (Lâm Đồng), Pleiku (Gia Lai) và kết nối với các tỉnh, thành trong khu vực Nam Trung Bộ và các tỉnh vùng Đông Nam Bộ, với diện tích tự nhiên 13.125 km<sup>2</sup>, dân số gần 1,9 triệu người với 49 dân tộc anh em cùng sinh sống. Là tỉnh có trên 40% diện tích là đất bazan với khí hậu thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp với các sản phẩm có giá trị cao như: cà phê; cao su; hồ tiêu; bơ; sầu riêng; cây dược liệu... đặc biệt Đắk Lắk có nhiều tiềm năng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi đại gia súc và công nghiệp chế biến sản phẩm sau thu hoạch, chế biến sâu.

Trong những năm qua, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do tác động tiêu cực của tình trạng suy giảm kinh tế; lũ lụt, hạn hán gây hại cho cây trồng, dịch bệnh gia súc diễn ra trên diện rộng, đặc biệt là đại dịch Covid-19... nhưng tỉnh đã từng bước vượt qua khó khăn để đạt được các kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Tăng trưởng kinh tế bình quân của tỉnh giai đoạn 2016-2020 là 8,5%/năm. Nông, lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục là ngành giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế của tỉnh, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu kinh tế<sup>(35)</sup>. Quy mô lực lượng lao động tiếp tục tăng, đạt 1,18 triệu người năm 2019; dân số trẻ và tỷ lệ dân số tham gia vào lực lượng lao động tương đối cao. Đạt được kết quả nêu trên có phần đóng góp của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã (KTTT, HTX).

#### **KẾT QUẢ NỔI BẬT SAU 10 NĂM THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012**

##### ***Về việc triển khai Luật HTX năm 2012 và các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT tại địa phương***

Phát triển KTTT, HTX là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta trong mọi thời kỳ cách mạng. Việc phát triển KTTT, HTX không chỉ là vấn đề về kinh tế mà còn là vấn đề đảm bảo an sinh xã hội, nhất là các đối tượng yếu thế; phù hợp với xu thế đổi mới tư duy tăng trưởng của nước ta, không chạy theo tăng trưởng về số lượng mà phải thúc đẩy tăng trưởng bao trùm, gắn tăng trưởng với tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, đảm bảo bình đẳng về tiếp cận cơ hội và thành quả của tăng trưởng, không để ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển. Xác định rõ các mục tiêu nêu trên, sau khi Luật HTX năm 2012 và Nghị định

---

35 Cơ cấu kinh tế năm 2020 (giá hiện hành): Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 41,52%; Công nghiệp và xây dựng chiếm 15,43%; Thương mại - dịch vụ chiếm 39,88%.

số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số điều của Luật HTX năm 2012 có hiệu lực thi hành, để các chủ trương, chính sách, pháp luật về HTX đi vào cuộc sống, trong giai đoạn 2012 – 2020, UBND tỉnh đã tham mưu HĐND tỉnh ban hành 05 Nghị quyết về phát triển KTTT, tạo hành lang pháp lý hỗ trợ cho khu vực KTTT, HTX.

Trên cơ sở mục tiêu, chỉ tiêu phát triển KTTT, HTX mà HĐND tỉnh đề ra tại Nghị quyết, UBND tỉnh đã cụ thể hoá thành các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, giao nhiệm vụ cho các sở, ngành, địa phương và các đơn vị, tổ chức có liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Theo đó, trong 10 năm qua, UBND tỉnh đã ban hành hơn 101 văn bản, gồm: 03 Chương trình; 69 Quyết định; 13 Kế hoạch; 19 Công văn (chưa kể các báo cáo và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan) để chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, các ngành triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật Nhà nước về phát triển KTTT, HTX.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để triển khai, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với khu vực KTTT, HTX, UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý HTX, THT trên địa bàn tỉnh trong đó phân định trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước đối với HTX, tổ hợp tác, tạo điều kiện để các HTX, tổ hợp tác thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Ngoài chính sách chung dành cho khu vực KTTT, UBND tỉnh còn tham mưu HĐND tỉnh ban hành một số chính sách để thu hút việc đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn như Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 về Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2030. Từ năm 2020 đến nay, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 ảnh hưởng sâu sắc đến nền kinh tế, tỉnh đã triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ dành cho doanh nghiệp, HTX đặc biệt là các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo tinh thần Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ như: gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất; miễn giảm tiền, khoan nợ, xóa nợ tiền thuế; hỗ trợ người lao động trong khu vực HTX bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19; hỗ trợ giảm mức đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho khu vực HTX.

Nhằm đảm bảo ổn định sản xuất, lưu thông hàng hóa thông suốt, hiệu quả, an toàn, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành phương án đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh và cung ứng hàng hóa thiết yếu ứng phó dịch COVID - 19 trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh); Triển khai Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Đắk Lắk năm 2021 (Kế hoạch số 9352/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh), đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0, giúp doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh chủ động thích ứng linh hoạt, thay đổi mô hình kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; xây dựng cơ sở dữ liệu để hỗ trợ doanh nghiệp, HTX tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trực tuyến; hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, HTX đăng ký tài khoản để đưa sản phẩm lên các sàn TMĐT như Sendo.vn, Voso.vn, Tiki.vn; đăng ký tài khoản thanh toán trực tuyến và thực hiện quy trình đóng gói - kết nối - giao nhận để các doanh nghiệp, hợp tác xã mua bán trên sàn TMĐT. Hiện nay, một số mặt hàng nông sản của tỉnh Đắk Lắk đã được bán trên các sàn thương mại điện tử lớn như Amazon,

Shopee, Voso, Sendo...Hiện có 101 đơn vị là các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, HTX trên địa bàn tỉnh đã xây dựng website thương mại điện tử bán hàng (đã thực hiện thủ tục thông báo với Cục Thương mại điện tử & KTS) để quảng bá, giới thiệu mở rộng kênh tiêu thụ sản phẩm trên website của mình trong đó có các mặt hàng nông sản.

***Về kết quả triển khai các nhiệm vụ liên quan đến thực chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trong 10 năm triển khai Luật HTX năm 2012***

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ và phát triển KTTT, HTX, UBND tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển thành phần kinh tế này, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định, cụ thể:

- Về chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: Đã tổ chức được 158 khoá đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho thành viên khu vực KTTT cho khoảng 8.800 lượt người tham gia với tổng kinh phí hơn 10 tỷ đồng. Ngoài ra, tỉnh còn triển khai Kế hoạch thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại HTX với tổng kinh phí trên 500 triệu đồng.

- Về chính sách giao đất, cho thuê đất: Đã hỗ trợ cho 45 HTX (trong đó 22 HTX nông nghiệp và 23 HTX phi nông nghiệp) được giao đất, cho thuê đất với tổng diện tích là 8.972 m<sup>2</sup> để xây dựng trụ sở làm việc, nhà xưởng, nhà kho, bãi đậu xe,...

- Về chính sách ưu đãi thuế, tiền thuê đất cho HTX: Đã giải quyết cho 10 HTX nông nghiệp được miễn giảm tiền thuê đất tổng số tiền miễn, giảm là 5,9 tỷ đồng, xử lý cho 36 HTX nông nghiệp được thực hiện gia hạn nộp thuế với tổng số tiền được gia hạn là 6 tỷ đồng. Ngoài ra, còn có 98 HTX nông nghiệp được khoan nợ, xóa nợ, cho phép nộp dần tiền thuế nợ với số tiền là 4,31 tỷ đồng.

- Về chính sách tiếp cận vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX: Ước tính đến 31/12/2021, doanh số cho vay đối với khu vực KTTT đạt 2.055.126 triệu đồng. Tổng dư nợ cho vay đạt 121.038 triệu đồng. Ngoài ra, từ nguồn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh có 123 lượt HTX được vay vốn từ Quỹ (trong đó HTX nông nghiệp chiếm 75%), tổng doanh số cho vay là 45,6 tỷ đồng.

- Về chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: Đã hỗ trợ cho 292 lượt HTX tham dự các sự kiện liên quan với tổng kinh phí khoảng 913 triệu đồng (chưa bao gồm kinh phí thực hiện kết nối của các tổ chức hội, hiệp hội hỗ trợ HTX trong việc xúc tiến mở rộng thị trường các sản phẩm chủ lực địa phương).

- Về chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới: Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong hệ thống chế biến sản phẩm, với tổng kinh phí hỗ trợ là 1,2 tỷ đồng cho 12 HTX, ngoài ra từ nguồn vốn của Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (dự án VnSat) cũng đã hỗ trợ 20 HTX nông nghiệp mua sắm máy móc thiết bị để phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Về chính sách thành lập mới HTX, LHHTX: Đã hỗ trợ cho 396/608 HTX với tổng số kinh phí 3,016 tỷ đồng. Việc thực hiện chính sách này đã có tác động tích cực, góp phần tăng tỷ lệ HTX khá, giỏi, sản xuất có lãi trong thời gian qua.

- Về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: Đã hỗ trợ cho 10 HTX nông nghiệp trên địa bàn 7 huyện được hỗ trợ vốn để đầu tư nhà kho, xưởng sơ chế, kênh

mương nội đồng,... với tổng kinh phí thực hiện là 32,4 tỷ đồng, trong đó vốn Chương trình MTQG XD NTM bố trí: 25,360 tỷ đồng; các HTX đối ứng: 6,640 tỷ đồng; ngân sách huyện đối ứng: 400 triệu đồng.

- Về chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình HTX điển hình tiên tiến: Đã thực hiện xây dựng được 66 mô hình điển với tổng kinh phí hỗ trợ là 7,683 tỷ đồng.

- Về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX với doanh nghiệp: Triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019; Theo đó, có 06 dự án cấp tỉnh đang được triển khai với tổng kinh phí 7,542 tỷ đồng và tại các huyện, thị xã, thành phố có khoảng 105 dự án liên kết chuỗi giá trị đang được thực hiện với nhiều mô hình phong phú, đa dạng, phù hợp với đặc điểm tình hình của từng địa phương.

*Ngoài các chính sách hỗ trợ HTX nêu trên, HTX lĩnh vực nông nghiệp còn được hưởng từ các chính sách hỗ trợ khác như:*

- Chính sách BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp đối với thành viên và người lao động làm việc theo hợp đồng: Hiện nay có khoảng 82 HTX nông nghiệp đang thực hiện chính sách này, với tổng số lao động tham gia đóng bảo hiểm là 503 người, số tiền đã đóng là 6.499,2 triệu đồng, ước tính đến năm 2021 giảm xuống còn 68 HTX và 517 người lao động tham gia (do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên một số HTX tạm thời ngừng hoạt động, người lao động tại một số HTX không được hưởng lương).

- Chính sách hỗ trợ vốn, giống cho HTX khi gặp khó khăn, thiên tai, dịch bệnh: hỗ trợ chế biến sản phẩm sau thu hoạch; hỗ trợ HTX tham gia xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp,... Các chính sách này được triển khai thực hiện lồng ghép với các chương trình khuyến nông, khuyến công, chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP),...

### ***Về kết quả phát triển khu vực KTTT, HTX trong 10 năm qua***

- Về số lượng: Tính đến hết năm 2021, toàn tỉnh có 608 HTX, 02 liên hiệp HTX và 286 Tổ hợp tác (THT), so với năm 2013 số lượng HTX tăng 271 HTX (tăng 1,8 lần). Số lượng HTX thành lập mới giai đoạn 2013 -2021 là 428 HTX, bình quân mỗi năm thành lập gần 43 HTX; số HTX giải thể khoảng 91 HTX, bình quân mỗi năm giải thể 09 HTX.

Số lượng các HTX thành lập mới tăng mạnh nhất vào giai đoạn 2016-2021, giai đoạn này số HTX thành lập mới đạt 364 HTX, bình quân mỗi năm thành lập khoảng 60 HTX. Nguyên nhân tăng mạnh là do trong giai đoạn này Chính phủ tập trung chỉ đạo quyết liệt và ban hành nhiều quyết sách quan trọng trong phát triển KTTT mà nòng cốt là HTX. Đồng thời, tại địa phương các cấp ủy đảng, chính quyền cũng đã có sự vào cuộc, tập trung chỉ đạo mạnh mẽ nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật HTX năm 2012.

Mặc dù trong điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn nhưng hiệu quả hoạt động của các HTX những năm qua có xu hướng ổn định và phát triển. Năm 2013, thu nhập người lao động khu vực HTX đạt 26 triệu đồng/năm, ước đến năm 2021 đạt 35 triệu đồng/năm, tăng 9 triệu đồng (tăng 25,7% so với năm 2013). Nhìn chung, hoạt động khu vực KTTT, HTX phát triển cả về số lượng, chất lượng. Từ khi Luật HTX năm 2012 được



ban hành, số lượng các HTX tăng lên, doanh thu và thu nhập của người lao động trong HTX được cải thiện, từng bước hoạt động ổn định. Mô hình sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị dần được hình thành, phát triển phù hợp với xu thế và có nhiều triển vọng. Sản phẩm của HTX ngày càng đa dạng phong phú, từng bước đáp ứng với cơ chế thị trường. Một số sản phẩm của HTX đã nằm trong top sản phẩm OCOP cấp tỉnh xếp hạng từ 3 sao trở lên, trong đó có 1 sản phẩm xếp hạng 4 sao và có gần 100 HTX (chiếm khoảng 30% tổng số HTX nông nghiệp) tham gia vào sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, tạo các sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, có bao bì, truy suất nguồn gốc, mã vạch sản phẩm. Qua đó, tác động tích cực đến kinh tế hộ thành viên, góp phần thực hiện xóa đói giảm nghèo, ổn định an ninh, chính trị tại địa phương.

Theo đánh giá tại Sách trắng HTX Việt Nam thường niên năm 2020, tỉnh Đắk Lắk là địa phương nằm trong top 13/63 địa phương có tốc độ tăng trên 30% về số lượng HTX đang hoạt động có kết quả SXKD bình quân giai đoạn 2016-2018 cao hơn mức tăng chung của cả nước<sup>36</sup> so với bình quân giai đoạn 2011-2015 (Đắk Lắk tăng 44,8%) và nằm trong top 8 địa phương có mức tăng trên 80% về doanh thu thuần bình quân năm của HTX giai đoạn 2016-2018 cao hơn bình quân chung của cả nước (Đắk Lắk tăng 95,3%)<sup>37</sup>.

### **Những tác động của Luật HTX năm 2012 đối với phát triển KTTT, HTX**

Luật HTX năm 2012 ra đời đánh dấu bước ngoặt cho khu vực kinh tế tập thể, HTX phát triển, thay đổi tư duy kiêu cũ, từ tư duy trông chờ chính sách hỗ trợ, chỉ đạo của cấp ủy chính quyền thì các HTX đã chủ động, tự chủ thông qua việc xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu thị trường và định hướng phát triển chiến lược, qua đó đã giúp HTX đứng vững trên thị trường, làm tốt vai trò "Phục vụ thành viên", giúp các thành viên thực hiện được mong muốn liên kết, hợp tác, cùng phát triển; đội ngũ cán bộ có trình độ ngày một được nâng lên; phát huy hiệu quả sức mạnh tập thể...Sau gần 10 năm triển khai, Luật HTX năm 2012 đã mang lại một số kết quả tích cực đối với khu vực KTTT, cụ thể:

- *Thứ nhất*, Nhận thức về vai trò quan trọng của phát triển KTTT được nâng lên. Ưu thế và vai trò của KTTT, HTX đối với nền kinh tế từng bước được khẳng định.

- *Thứ hai*, Khu vực KTTT, HTX đã có chuyển biến tích cực, bước đầu thoát khỏi tình trạng yếu kém kéo dài, có khởi sắc. Số lượng HTX không ngừng tăng lên, doanh thu và thu nhập của người lao động trong HTX được cải thiện, từng bước hoạt động ổn định; qua đó, có tác động đến kinh tế hộ thành viên, góp phần thực hiện xóa đói giảm nghèo, ổn định an ninh, chính trị tại cộng đồng.

- *Thứ ba*, Các tổ chức kinh tế hợp tác như tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX tham gia vào nền kinh tế ở tất cả các lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giao thông vận tải, môi trường, y tế, nhà ở... Hoạt động khu vực KTTT, HTX có chuyển biến về quy mô, công nghệ và thị trường.

- *Thứ tư*, Số lượng các HTX áp dụng khoa học-công nghệ mới, hiện đại vào sản xuất, kinh doanh, tham gia vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao có tăng lên. Các HTX nông nghiệp bước đầu đã hoạt động gắn với các sản phẩm chủ lực của vùng OCOP, thực

---

36 mức trung bình cả nước là 3,1%, theo Sách Trắng HTX năm 2020

37 Nguồn Sách trắng HTX năm 2020, trang 22 và 31

hiện liên kết chuỗi để mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh.

- *Thứ năm*, Các HTX sau khi được thành lập, tổ chức lại hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012, cơ cấu bộ máy không ngừng được củng cố, kiện toàn; nhiều HTX thu hút cán bộ trẻ, có trình độ cao đẳng, đại học về làm việc. Phát triển thêm nhiều thành viên và tổ chức cung ứng dịch vụ cho thành viên HTX

- *Thứ sáu*, Luật HTX năm 2012 đã đơn giản hóa về thủ tục hành chính, quy trình, thủ tục đăng ký HTX theo Luật cũ trước đây và được niêm yết công khai tại bộ phận một cửa của Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện. Thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký HTX được rút ngắn so với trước đây (rút ngắn so với thời gian quy định xuống còn 2-3 ngày làm việc). Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX được liên thông với hệ thống đăng ký thuế, góp phần giảm bớt thủ tục hành chính, chi phí đăng ký HTX, liên hiệp HTX; minh bạch hóa thông tin; tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục đăng ký, gia nhập thị trường.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện cho thấy còn một số vấn đề bất cập như hệ thống luật pháp, chính sách chưa đồng bộ, còn chồng chéo, có văn bản pháp luật còn mâu thuẫn, chưa tạo điều kiện cho HTX bình đẳng với các thành phần kinh tế khác. Các cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX chưa được thực hiện tổng thể, đồng bộ, nguồn lực hỗ trợ ít, trong khi năng lực quản lý, điều hành của bộ máy quản lý HTX còn nhiều hạn chế, khả năng tự chủ trong tiếp cận vốn, pháp lý, thị trường, nhân lực, đất đai... còn rất thấp, đồng thời chưa có sự thống nhất cơ quan, tổ chức đứng ra đề xuất các chương trình hỗ trợ HTX (mỗi địa phương một kiểu).

### **Bài học kinh nghiệm trong tổ chức triển khai thực hiện**

- *Một là*, Công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012 cũng như các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển KTTT, HTX có ý nghĩa rất quan trọng nhằm thay đổi nhận thức, tư duy của người dân đối với mô hình kinh tế hợp tác, để họ tự nhận thấy việc tham gia vào khu vực KTTT, HTX sẽ mang lại những lợi ích thiết thực cho bản thân và gia đình. Đồng thời mọi người dân, các tầng lớp trong xã hội sẽ hiểu biết đầy đủ hơn vai trò, vị trí của KTTT trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển KTTT, HTX.

- *Hai là*, Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự phối hợp hoạt động của các Sở, ngành, đoàn thể tạo nguồn lực thúc đẩy quá trình phát triển KTTT, HTX. Chủ động và tích cực tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Luật HTX năm 2012 để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của đất nước. Tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị kinh tế hợp tác, HTX phát triển, hạn chế tình trạng ban hành nhưng không áp dụng được ảnh hưởng đến việc thực hiện.

- *Ba là*, Phải thường xuyên quan tâm, củng cố các HTX hiện có, tổ chức xây dựng và nhân rộng mô hình HTX tiên tiến điển hình hoặc giới thiệu các mô hình HTX làm ăn có hiệu quả; giải thể dứt điểm những HTX tồn tại hình thức, đang còn nợ đọng trên địa bàn; coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, cán bộ quản lý HTX.

- *Bốn là*, Các HTX phải tự nỗ lực vận động, đổi mới nhận thức và tìm được hướng đi mới trong các làm, cách quản lý hoạt động của HTX. HTX thành lập phải thực sự mang

tính tự nguyện của cá nhân, tổ chức, xuất phát từ nguyện vọng hợp tác thực sự để cùng nhau phát triển HTX.

### ***Giải pháp thực hiện trong thời gian tới***

#### ***a) Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KTTT***

- Tiếp tục đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và người dân về bản chất, khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của HTX trong điều kiện mới. Xác định phát triển KTTT, HTX là xu thế tất yếu, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của các cấp, ngành và địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá tiềm năng và cơ hội đầu tư của Đắk Lắk; tổ chức hỗ trợ kết nối doanh nghiệp có hợp đồng liên kết với HTX, THT và với nông dân, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh

#### ***b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện khung pháp luật và thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển KTTT nhằm tạo môi trường cho HTX phát triển***

- Chủ động rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hỗ trợ phát triển khu vực KTTT. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đối với khu vực KTTT, HTX trong giai đoạn 2021 - 2025. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để KTTT, HTX phát triển phù hợp với xu thế trạng thái “bình thường mới”.

- Nghiên cứu xây dựng các chính sách thu hút nguồn lực khác đầu tư vào nông nghiệp nông thôn nhất là đầu tư vào sản xuất chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới; tạo điều kiện cho thanh niên khởi nghiệp ở khu vực nông thôn và thu hút tri thức trẻ về làm việc, tham gia quản lý điều hành hoạt động các HTX, THT.

#### ***c) Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước***

- Nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX theo hướng tăng cường kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện pháp luật của HTX; hỗ trợ, hướng dẫn cho HTX trong quá trình hoạt động. Kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để KTTT, HTX phát triển bền vững; bố trí tổ chức hoặc công chức, viên chức chuyên trách đủ năng lực để tham mưu quản lý nhà nước về KTTT, tránh tình trạng không có tổ chức hoặc cán bộ chuyên trách theo dõi về lĩnh vực KTTT. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác quản lý nhà nước về KTTT đáp ứng nhiệm vụ và yêu cầu.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh có đủ điều kiện và nhu cầu liên kết, hợp tác trực tiếp với các HTX, nông dân để liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, đảm bảo được đầu ra sản phẩm cho HTX và nông dân.

#### ***d) Đổi mới và nâng cao hoạt động của THT, HTX***

- Phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bảo vệ lợi ích của thành viên trong HTX; Vận động thành viên HTX góp vốn và nâng mức vốn góp; vận động HTX thu hút thêm thành viên mới; quan tâm phát triển cả HTX nông nghiệp và HTX phi nông nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đào tạo và thu hút người có trình độ về công tác tại các HTX, đặc biệt đối với vùng sâu, vùng xa, vùng địa bàn khó khăn. Có chế độ ưu đãi và quy định cụ thể để giữ lại được những người giỏi, có năng lực quản lý và tâm huyết đối với HTX.

- Tăng cường năng lực quản trị HTX theo hướng công khai, minh bạch thông qua các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước. Củng cố bộ máy, đội ngũ kế toán, kiểm toán. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực quản lý, kinh tế, thương mại, công nghệ cho thành viên HTX. Tạo điều kiện cho HTX tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Khuyến khích các tổ chức KTTT, HTX chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, từng bước thực hiện chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm.

*e) Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển KTTT, HTX*

- Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp trong việc tuyên truyền thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước để thúc đẩy KTTT, HTX phát triển.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện và tham gia xây dựng các cơ chế, chính sách về KTTT, HTX; tuyên truyền vận động người dân tham gia HTX, THT, tham gia xây dựng các mô hình HTX tiên tiến điển hình.

*f) Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển KTTT, HTX*

Tiếp tục đẩy mạnh các hình thức hợp tác quốc tế trong phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là tranh thủ sự hỗ trợ từ các dự án ODA như Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT); Tiểu Dự án xây dựng hạ tầng vùng nguyên liệu cà phê Tây Nguyên,...

### **Một số nội dung kiến nghị sửa đổi Luật HTX năm 2012**

- Bổ sung đối tượng là THT vào Luật HTX vì theo Luật HTX năm 2012 mới chỉ đề cập đến HTX và Liên hiệp HTX. Hiện nay, THT chưa chịu sự điều chỉnh của Luật, mà hiện nay THT đang chịu sự điều chỉnh của Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ do vậy cần được quy định cụ thể vào Luật HTX.

- Về tỷ lệ cung ứng sản phẩm dịch vụ ra ngoài thành viên nên điều chỉnh lại để HTX tự quyết định trong điều lệ của HTX, đảm bảo tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của HTX. Vấn đề góp vốn nên quy định cụ thể mức vốn góp tối thiểu của thành viên, đảm bảo tính trách nhiệm khi tham gia HTX; vốn tối đa cũng nên tăng lên để huy động nhiều thành viên có khả năng, điều kiện tham gia. Cần xác định rõ và phân định các loại thành viên (về điều kiện tham gia; quyền, nghĩa vụ của thành viên trong tổ chức), bảo đảm không làm mất đi bản chất của kinh tế hợp tác (đồng nhân - mỗi người một quyền biểu quyết) nhưng vẫn có sự công bằng giữa các thành viên, khuyến khích và thu hút thành viên tham gia, tăng cường tính liên kết, phát huy được tinh thần làm chủ của thành viên và sức mạnh tập thể của tổ chức.

- Đối với quy định về nghĩa vụ của thành viên phải sử dụng dịch vụ, sản phẩm của thành viên, sẽ chấm dứt tư cách thành viên nếu không sử dụng dịch vụ của HTX liên tục

trong 3 năm, đối với HTX tạo việc làm không quá 2 năm. Hay quy định về nguyên tắc phân phối thu nhập; quy định tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ của HTX, liên hiệp HTX cho khách hàng không phải là thành viên... những vấn đề này rất bất cập, không khả thi, cản trở, kìm hãm sự phát triển của kinh tế tập thể, HTX, đi ngược với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cần sửa đổi theo hướng thông thoáng hơn, tạo điều kiện để những người có điều kiện về vốn, trí tuệ, công sức... tham gia HTX nhiều hơn.

- Về chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng (quy định tại điều 6 Luật HTX và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, Nghị định số 107/2017/NĐ-CP), tuy nhiên rất ít HTX được thực hiện. Nguồn lực thực hiện chính sách này không nhiều và không được bố trí nguồn lực riêng mà lồng ghép trong các chương trình khác. Cần sửa đổi Luật HTX quy định rõ hơn về chính sách này, đặc biệt nguồn lực Trung ương, địa phương theo kế hoạch.

- Chính sách giao đất, cho thuê đất: hầu như HTX không được hưởng thụ chính sách này do quỹ đất công hiện nay còn hạn chế. Một số địa phương có quỹ đất công nhưng chưa tạo điều kiện hỗ trợ HTX. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn khó khăn, quy định về quyền thế chấp, quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 còn thiếu linh hoạt trong hỗ trợ tài chính cho HTX khi thế chấp tại tổ chức tín dụng, ngân hàng. Cần sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 về các quy định riêng về chính sách giao đất, cho thuê đất đối với HTX.

- Cần có sự thống nhất hệ thống văn bản pháp luật khác không quy định hoặc mâu thuẫn với Luật HTX năm 2012, tạo điều kiện cho HTX bình đẳng với các tổ chức kinh tế khác./.

## BÁO CÁO THAM LUẬN

### Hội nghị toàn quốc Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012

*Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang*

- *Kính thưa*.....

- *Quý Lãnh đạo và Quý Đại biểu dự Hội nghị!*

Lời đầu tiên, thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, tôi xin gửi đến các đồng chí Lãnh đạo, Quý Đại biểu lời chúc mừng tốt đẹp nhất! Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

***Kính thưa Quý Đại biểu,***

Kinh tế tập thể là một trong bốn thành phần kinh tế đóng góp rất lớn vào sự phát triển chung của tỉnh Tiền Giang. Sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 ra đời, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã tập trung đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi các hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, xử lý các hợp tác xã tồn tại hình thức, ngừng hoạt động; đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật Hợp tác xã năm 2012.

Trong 10 năm qua, tỉnh Tiền Giang đã thành lập mới 178 hợp tác xã, giải thể 39 hợp tác xã; toàn tỉnh hiện có 241 hợp tác xã, tăng 1,3 lần so với thời điểm Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu lực; các hợp tác xã đã thu hút hơn 83 nghìn thành viên tham gia, tăng 61%.

Kinh tế tập thể của tỉnh Tiền Giang đã có những bước phát triển khá cả về số lượng và chất lượng, cơ bản khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài. Với phương thức hoạt động của các hợp tác xã bước đầu đổi mới, phù hợp hơn với cơ chế thị trường, nhiều hợp tác xã đã hoạt động hiệu quả, tạo lòng tin, mang lại lợi ích cho thành viên, góp phần giải quyết việc làm và tăng thêm thu nhập cho người lao động.

Hợp tác xã thực sự có tác động thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, tạo mối liên kết, hợp tác giữa các hộ thành viên trong hợp tác xã và thành viên hợp tác xã với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ và vừa khác, góp phần làm tăng sản lượng hàng hóa nông, thủy sản.

Các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, đơn vị. Thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay, tỉnh đã phân bổ hơn 89 tỷ đồng để hỗ trợ cho các hợp tác xã; tạo điều kiện cho hơn 150 lượt hợp tác xã tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ giới thiệu sản phẩm ở trong và ngoài nước; hỗ trợ 48 hợp tác xã nông nghiệp đạt chứng nhận VietGAP, GlobalGAP; hỗ trợ 28 hợp tác xã vay vốn ưu đãi từ các quỹ với tổng nguồn vốn hơn 52 tỷ đồng; hỗ trợ hơn 2 tỷ đồng cho 131 hợp tác xã thành lập mới; tạo điều kiện cho 130 hợp tác xã thuê đất xây dựng trụ sở làm việc, nhà kho, nhà sơ chế,...; thí điểm xây dựng 10 mô hình hợp tác xã kiểu mới theo Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ, cùng nhiều chương trình, dự án khác hỗ trợ hợp tác xã.

Trong thời gian qua, tỉnh Tiền Giang đã chú trọng hỗ trợ 03 chính sách, gồm hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho hợp tác xã nông nghiệp; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, tập

huấn và hỗ trợ cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại các hợp tác xã; hỗ trợ cho thuê đất. Cụ thể:

(i) *Về hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng cho hợp tác xã nông nghiệp:* Trong giai đoạn 2019 - 2020 đã thực hiện hỗ trợ 42 công trình cho 35 hợp tác xã nông nghiệp với tổng kinh phí thực hiện là 32 tỷ đồng, trong đó: vốn ngân sách là 25,6 tỷ đồng, vốn đối ứng với các hạng mục là 6,4 tỷ đồng. Qua hỗ trợ đã giúp hợp tác xã có được cơ sở vật chất, văn phòng làm việc ổn định, khang trang, rộng rãi, có thêm điều kiện mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, kết nạp thêm thành viên, giải quyết được tình trạng thiếu nước trầm trọng trong mùa khô, nhất là hạn mặn trong năm 2020 ở các huyện phía Đông của tỉnh.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 3099/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về dự án VnSAT tại 20 xã của các huyện Cái Bè, Cai Lậy và thị xã Cai Lậy. Kết quả đã có 6 hợp tác xã trong vùng dự án được hỗ trợ xây dựng nhà kho sơ chế, máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất, với tổng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách là 72 tỷ đồng.

(ii) *Về hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, tập huấn và hỗ trợ cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại các hợp tác xã:* đào tạo, bồi dưỡng cho hơn 5.000 lượt cán bộ của các hợp tác xã; hỗ trợ 12 cán bộ trẻ về làm việc cho các hợp tác xã.

(iii) *Về hỗ trợ cho thuê đất:* Các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đã được giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, với diện tích 290,75 ha (trong đó, 284,91 ha đối với hợp tác xã nông nghiệp và 5,84 ha đối với hợp tác xã phi nông nghiệp).

Trong giai đoạn 2013 - 2017 còn có 02 tổ chức phi Chính phủ hợp tác, hỗ trợ kinh tế tập thể tỉnh với các nội dung gồm hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ Liên minh Hợp tác xã; tư vấn phát triển hợp tác xã, xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mẫu, phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo trao đổi kinh nghiệm quốc tế về phát triển hợp tác xã,...

Thông qua các chính sách hỗ trợ, ưu đãi, số lượng các hợp tác xã áp dụng khoa học, công nghệ mới, hiện đại vào sản xuất, kinh doanh, tham gia vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao ngày càng nhiều, đặc biệt, các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động gắn với các sản phẩm chủ lực của vùng, thực hiện liên kết chuỗi, nhiều hợp tác xã liên kết với các siêu thị, doanh nghiệp lớn để mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh. Sản phẩm hợp tác xã làm ra được hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, không những trong nước mà còn xuất khẩu.

### ***Kính thưa Quý Đại biểu,***

Trong những năm qua, cùng với doanh nghiệp nói chung, hợp tác xã là một chủ thể quan trọng của kinh tế thị trường, là thành phần kinh tế quan trọng trong cung cấp dịch vụ và kết nối sản xuất cho hàng nghìn hộ gia đình để tạo ra sản phẩm có năng suất và chất lượng cao, gắn kết với doanh nghiệp trong tiêu thụ, chế biến.

Đặc biệt, trong quá trình xây dựng nông thôn mới, kinh tế tập thể, hợp tác xã, nhất là hợp tác xã nông nghiệp được củng cố, xây dựng và phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, đa dạng ngành nghề, quy mô, trình độ sản xuất, tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập và xóa đói giảm nghèo, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, làm nền

tăng xây dựng nông thôn mới; chất lượng hợp tác xã tại các xã nông thôn mới được nâng lên, xuất hiện nhiều mô hình hợp tác xã nổi bật, điển hình với cách làm mới, sản xuất gắn với chuỗi giá trị, như:

(1) *Mô hình hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu*: Mô hình sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Tăng Hòa - huyện Gò Công Đông, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Mỹ Quới - huyện Cái Bè, Hợp tác xã Mỹ Thành Bắc - huyện Cai Lậy nằm trong dự án xây dựng vùng lúa ứng dụng công nghệ cao của tỉnh đến năm 2025, để cải tiến quy trình sản xuất lúa thích ứng với biến đổi khí hậu; Mô hình sản xuất rau an toàn của các Hợp tác xã rau ở các huyện phía đông của tỉnh như Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Phú Quới, Hòa Thạnh, Tân Đông, Hợp tác xã rau an toàn Gò Công tổ chức sản xuất cho thành viên sản xuất đạt chứng nhận VietGAP, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm. Hiện các hợp tác xã có hợp đồng ổn định với các siêu thị lớn tại Thành phố Hồ Chí Minh và các chợ đầu mối lớn.

(2) *Mô hình hợp tác xã phát triển sản phẩm nông nghiệp gắn với sản phẩm OCOP và kết hợp với du lịch nông thôn*: Đây là những hợp tác xã phát triển dựa vào lợi thế sản phẩm, du lịch của địa phương như Hợp tác xã nông nghiệp Đông Nghi với sản phẩm OCOP chế biến từ sữa dê kết hợp với du lịch thực địa tại khu vực chăn nuôi của thành viên hợp tác xã; Hợp tác xã mắm Bà Hai Diễm với các sản phẩm mắm được chứng nhận OCOP 3, 4 sao; Hợp tác xã chăn nuôi thủy sản Gò Công với sản phẩm OCOP Gà Ta Gò Công và các sản phẩm chế biến từ gà.

(3) *Đặc biệt xây dựng và phát triển mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi liên kết sản xuất và xây dựng nhãn hiệu sản phẩm*: Thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về xây dựng cánh đồng lớn trên lúa, giai đoạn 2015 - 2020, trên địa bàn tỉnh Tiền Giang có 25 hợp tác xã/tổ hợp tác tham gia liên kết với doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh với diện tích 40.0000 ha để xây dựng một số mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa chất lượng cao và an toàn; đồng thời trong giai đoạn 2018 - 2021 thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, hiện có 06 Dự án và 03 Kế hoạch liên kết của các hợp tác xã/doanh nghiệp được phê duyệt triển khai thực hiện trên lĩnh vực lúa, rau, chăn nuôi. Nhiều địa phương cũng quan tâm hỗ trợ, kết nối xây dựng 118 mô hình liên kết của hợp tác xã/tổ hợp tác tại 118 xã đạt nông thôn mới. Các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị điển hình, hiệu quả như Mô hình liên kết trồng lúa giữa Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Mỹ Quới và Công ty TNHH Phước Lộc Thiên Hộ tại huyện Cái Bè với quy mô liên kết 200-300 ha/năm được thẩm định công nhận sản phẩm OCOP đạt 4 sao; Mô hình liên kết giữa Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp nông thôn Bình Nhì, Lợi An ở huyện Gò Công Tây và Công ty HK Green với giống lúa VD20 đã được chứng nhận OCOP 4 sao.

### ***Kính thưa Quý Đại biểu,***

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang vẫn còn một số khó khăn, thách thức, như nhiều hợp tác xã có quy mô sản xuất nhỏ, cơ sở vật chất, hạ tầng, khoa học, công nghệ chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, nhất là bồi đắp hội nhập, toàn cầu hóa và phát triển đa dạng của nền kinh tế như hiện nay; một số hợp tác xã còn thụ động trong tìm kiếm thị trường, xây dựng thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm của hợp tác xã; một số hợp tác xã hình thành từ những hộ có cùng nguyên liệu sản xuất, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm thực tế để điều hành nên vẫn còn gặp khó



khăn khi tiếp cận các thị trường lớn, thị trường đòi hỏi chất lượng sản phẩm cao và khó khăn trong triển khai phương án sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã; nhiều hợp tác xã chưa có trụ sở, điểm giao dịch để tạo lòng tin cho các đối tác.

Trước những khó khăn, vướng mắc đặt ra, tỉnh Tiền Giang đã tổ chức nhiều Hội nghị phát triển hợp tác xã nhằm chia sẻ những mô hình hợp tác xã thành công trong thời gian qua, trong đó, tỉnh đã mời gọi một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc sản phẩm, doanh nghiệp có mối liên kết tiêu thụ nông sản cùng tham gia chia sẻ kinh nghiệm với các hợp tác xã thành công trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Hằng năm, tỉnh có tổ chức các Đoàn Công tác làm việc trực tiếp với các địa phương, hợp tác xã để kịp thời tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc của địa phương, hợp tác xã. Từ đó, tạo sự an tâm cho việc thu hút nhiều thành viên tổ hợp tác hoặc nông hộ tham gia làm thành viên hợp tác xã thời gian qua, giúp cho tỷ trọng đóng góp của lĩnh vực kinh tế hợp tác vào tổng giá trị GRDP của tỉnh luôn ổn định trong giai đoạn 2017 - 2021.

Các hợp tác xã thông qua tổ chức và hoạt động của mình đã huy động có hiệu quả các nguồn lực của xã hội để mở rộng sản xuất, phát triển ngành nghề, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là trong nông nghiệp, nông thôn. Điển hình có một số hợp tác xã nổi bật trong cả nước với doanh thu hằng năm trên 500 tỷ đồng như Hợp tác xã Rạch Gầm, Hợp tác xã Thương mại dịch vụ Phường 1 – thành phố Mỹ Tho.

Đặc biệt, trong tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, các HTX đã có những hỗ trợ tích cực, chia sẻ khó khăn với cộng đồng, như ủng hộ kinh phí cho công tác phòng, chống dịch; duy trì thu mua nông sản của thành viên hợp tác xã; tổ chức các phiên chợ 0 đồng; cung cấp miễn phí hàng hóa thiết yếu cho người dân và các khu vực bị cách ly,...

### ***Kính thưa Quý Đại biểu,***

Trong thời gian tới, để tiếp tục thúc đẩy kinh tế tập thể phát triển, tỉnh Tiền Giang sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

*Một là*, tập trung chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 về phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 về phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

*Hai là*, tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã, củng cố và phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã các cấp và tháo gỡ những rào cản, khó khăn nhằm nâng cao khả năng huy động và tiếp cận nguồn lực cho các hợp tác xã.

*Ba là*, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực quản lý, kinh tế, thương mại, công nghệ cho các hợp tác xã. Tạo điều kiện cho hợp tác xã tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Hỗ trợ các hợp tác xã ứng dụng công nghệ 4.0, từng bước thực hiện chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm.

*Bốn là, xây dựng mô hình hợp tác xã và tổng kết mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, chương trình OCOP. Kịp thời tổng kết, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, từng bước khẳng định kinh tế tập thể, hợp tác xã là nhân tố quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.*

Đồng thời, tỉnh Tiền Giang cũng xin kiến nghị một số vấn đề sau:

(i) Kiến nghị Chính phủ xem xét, ban hành cơ chế, chính sách riêng hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng kết cấu hạ tầng, trang thiết bị, công cụ phục vụ chuyển đổi số dựa trên định hướng phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương; tăng nguồn vốn phân bổ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để địa phương đủ nguồn lực thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025.

(ii) Kiến nghị Chính phủ xem xét, trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai và các quy định của pháp luật liên quan cho phù hợp với tính chất, quy mô, hình thức hoạt động theo hướng ưu đãi hơn cho hợp tác xã; tạo cơ chế thuận lợi cho hợp tác xã được bố trí quỹ đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được giao đất, cho thuê đất để xây dựng trụ sở làm việc; có chính sách bảo đảm quyền lợi cho nông dân khi cho hợp tác xã thuê đất và phương án hỗ trợ các hợp tác xã chi phí trả tiền thuê đất cho nông dân để tạo điều kiện cho hợp tác xã tích tụ ruộng đất, hình thành các vùng chuyên canh, đẩy nhanh tiến độ cơ giới hóa trong nông nghiệp, đưa đất vào sử dụng thật hiệu quả, tiết kiệm; xem xét mở rộng đối tượng hợp tác xã được giảm tiền sử dụng đất như hợp tác xã phi nông nghiệp kinh doanh một số ngành nghề đặc biệt để kích thích sự phát triển loại hình kinh tế tập thể góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

(iii) Kiến nghị Bộ Tài chính sớm ban hành hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí của Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021–2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

(iv) Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất giữa 02 văn bản hướng dẫn phân loại, đánh giá hợp tác xã theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trên đây là tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang trong Hội nghị Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.

***Cuối cùng, xin kính chúc Quý Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Quý Đại biểu luôn mạnh khỏe, hạnh phúc, thành công! Xin trân trọng cảm ơn!***

## **BÁO CÁO THAM LUẬN**

### **Hội nghị toàn quốc Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012**

*Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu*

*Kính thưa:.....*

*Thưa toàn thể hội nghị!*

Luật Hợp tác xã năm 2012 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2012, chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2013 đã làm rõ thêm bản chất của tổ chức hợp tác xã là “phục vụ thành viên”, tăng cường hợp tác nội bộ và tham gia thị trường để phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta. Cùng với việc ban hành Luật Hợp tác xã năm 2012, khung khổ pháp lý về hợp tác xã cũng dần được hoàn thiện, tác động tới phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên nhiều mặt: Từng bước đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập hợp tác xã; tạo điều kiện cho hợp tác xã chủ động phát triển các hoạt động dịch vụ phục vụ thành viên và kinh doanh theo tín hiệu thị trường.

Sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 được ban hành, các nhiệm vụ phát triển KTTT, HTX gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp được Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện; nhiều hợp tác xã được thành lập mới và hoạt động hiệu quả, đóng góp tích cực cho việc hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội ở địa phương; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; thu ngân sách tăng khá; các chương trình, dự án kinh tế động lực được xác định chỉ đạo thực hiện và đạt kết quả quan trọng; kết cấu hạ tầng về giao thông, thủy lợi, điện, thương mại, dịch vụ, y tế, văn hóa và giáo dục,... được tập trung đầu tư, diện mạo đô thị và nông thôn nhiều khởi sắc; công tác giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội luôn được quan tâm và triển khai quyết liệt, đạt kết quả tốt, tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 giảm còn 0,47%.

#### **CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT HTX NĂM 2012**

Thực hiện quy định của Luật HTX năm 2012 và nhiều văn bản pháp luật hướng dẫn triển khai thi hành Luật của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành ban hành nhiều văn bản, về chủ trương, cơ chế chính sách trên cơ sở bám sát chỉ đạo của Trung ương, tình hình thực tế của địa phương và xu hướng phát triển HTX để triển khai trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; từng bước tạo môi trường thuận lợi cho các HTX thành lập, thực hiện sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho thành viên theo quy định của Luật HTX năm 2012. Các chỉ tiêu kế hoạch về phát triển kinh tế tập thể được đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của tỉnh. Công tác thi đua khen thưởng, vinh danh các mô hình HTX làm ăn có hiệu quả bước đầu đã có tác động thúc đẩy KTTT phát triển. Đặc biệt, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV đã ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 28/12/2018 về đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị chức năng có liên quan và UBND cấp huyện thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác xã; rà soát, chỉ đạo, hướng dẫn các hợp tác xã đăng ký lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 hoặc giải thể, hợp

nhất, sáp nhập, chuyển sang loại hình tổ chức khác; củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã; thực hiện chính sách hỗ trợ của nhà nước cho hợp tác xã; xây dựng mô hình điểm về hợp tác xã, trọng tâm là lĩnh vực nông nghiệp... góp phần nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT.

### ***Về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX***

Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX cấp tỉnh và huyện được thành lập và kiện toàn theo quy định, đồng chí Phó Bí thư cấp ủy làm Trưởng ban, đóng vai trò là cơ quan tham mưu đắc lực cho cấp ủy chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo kinh tế tập thể tỉnh. Tại cấp huyện: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện là cơ quan chuyên môn giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT.

Việc tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể cấp tỉnh, huyện chưa đạt mục tiêu của Nghị quyết 13-NQ/TW và chưa đáp ứng được yêu cầu chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX cũng như thực tiễn của phát triển KTTT, HTX. Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về HTX còn thiếu và yếu, phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi nên gặp nhiều khó khăn trong việc tích lũy kiến thức chuyên ngành về HTX, cũng như công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về HTX cho đội ngũ cán bộ này còn hạn chế. Hệ thống số liệu cơ bản về HTX chưa đầy đủ và chính xác, độ tin cậy chưa cao nên hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về KTTT nhìn chung còn yếu và nhiều bất cập. Mặt khác, do thiếu cán bộ chuyên trách nên việc phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước về HTX còn rời rạc.

### ***Công tác tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về KTTT, HTX***

Trên cơ sở chính sách hỗ trợ, ưu đãi được quy định tại Luật HTX và các văn bản hướng dẫn, các Bộ, ngành, UBND tỉnh đã chủ động xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển HTX thuộc phạm vi quản lý.

UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện nghị quyết và Kế hoạch phát triển KTTT hằng năm và theo từng giai đoạn; ban hành chương trình hỗ trợ KTTT và bố trí kinh phí để hỗ trợ phát triển HTX. Các chính sách đã tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX phát triển, chủ yếu tập trung vào nâng cao năng lực nội tại, hỗ trợ khởi nghiệp cho các HTX, các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp...

Thực hiện Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật HTX 2012; Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký HTX; Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đăng ký HTX theo đúng quy định; công bố bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động HTX nhằm giúp các cá nhân, tổ chức, cơ quan đăng ký thuận tiện trong quá trình thực hiện; công tác tổ chức và hướng dẫn đăng ký HTX đã được cơ quan đăng ký HTX cấp tỉnh, huyện thực hiện đúng theo quy định và được niêm yết công khai tại bộ phận một cửa của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp

huyện (*hiện nay tập trung tại Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, huyện*) đã giúp các HTX thực hiện chính xác, thuận lợi, đảm bảo thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX theo quy định. Kết quả, từ năm 2013 đến nay trên địa bàn tỉnh đã thực hiện thành lập mới 169 HTX.

Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX đã vận hành, cơ quan đăng ký HTX cấp tỉnh, huyện đã thực hiện đăng ký thành lập mới và đăng ký thay đổi cho các HTX trực tiếp trên hệ thống (*từ ngày 28/5/2019*) đến nay đã đi vào nền nếp, thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký HTX đảm bảo theo quy định (*03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ*).

Đến nay, 100% tổng số HTX trên địa bàn tỉnh thuộc diện phải chuyển đổi, đăng ký lại theo quy định của pháp luật đã tiến hành chuyển đổi và đăng ký lại.

Công tác giải thể HTX trong thời gian qua được tiến hành đúng theo trình tự, thủ tục quy định. Kết quả từ năm 2013 đến nay, đã thực hiện hoàn thành giải thể 107 HTX, số HTX ngừng hoạt động: 26 HTX đang thực hiện các bước tiến hành giải thể theo quy định.

Nhìn chung, việc giải thể dứt điểm các HTX ngừng hoạt động là cần thiết. Tuy nhiên, việc giải thể HTX chưa thực hiện tốt do: Quy định về thủ tục giải thể tại Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP khá chặt chẽ (thủ tục giải thể bắt buộc phải có địa diện đủ thành phần của Hội đồng giải thể nhưng thực tế rất khó triệu tập; một số HTX ngừng hoạt động có nhu cầu giải thể nhưng còn nợ thuế, nợ các tổ chức, cá nhân khác; một số ngừng hoạt động nhưng không quan tâm đến việc phải giải thể HTX,...).

#### *Thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước*

Trong điều kiện ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn, các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của nhà nước tiếp tục được triển khai cho các tổ chức KTTT, HTX. UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố lồng ghép các chương trình, huy động nguồn lực để tạo điều kiện hỗ trợ cho các tổ chức KTTT, HTX.

Hàng năm, tỉnh đều giải quyết kinh phí cho các đơn vị thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định của Luật HTX năm 2012 và các văn bản có liên quan. Ban hành nhiều văn bản để hướng dẫn triển khai thực hiện các ưu đãi, hỗ trợ cho các tổ chức KTTT, HTX; công tác hỗ trợ chuyển đổi, thành lập mới HTX theo Luật HTX năm 2012; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý KTTT, HTX được quan tâm hơn. Ngoài ra, công tác chỉ đạo xây dựng mô hình HTX hoạt động hiệu quả, gắn sản xuất với liên kết tiêu thụ sản phẩm được chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt nên bước đầu đã tạo động lực để các địa phương, doanh nghiệp, HTX triển khai thực hiện có hiệu quả; góp phần hình thành mô hình HTX kiểu mới. Nhìn chung, các chính sách trong Luật HTX năm 2012 mở rộng hơn phạm vi ưu đãi, hỗ trợ gắn với bản chất HTX, mang lại lợi ích cho cộng đồng, chú trọng đối với thành viên là nông dân và người dân tộc thiểu số so với Luật HTX năm 2003.

#### *Tình hình HTX chấp hành các quy định của pháp luật và sự phát triển của phong trào HTX*

HTX ngày càng quan tâm chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan trong quá trình tổ chức và hoạt động; góp phần phát triển khu vực KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh. KTTT, HTX ngày càng khẳng định vai trò quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phong trào xây dựng nông thôn mới của các địa phương.

## TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ từ 2013-2021

### Tình hình phát triển HTX, THT

Qua gần 10 năm triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012, khu vực kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, đồng thời có tác động tích cực tới sự phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh. Khu vực KTTT từng bước phát triển, đóng góp tích cực trong công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và xây dựng nông thôn mới; HTX đã khẳng định được vai trò quan trọng đối với sản xuất, kinh doanh, đời sống của hàng ngàn thành viên và người lao động, góp phần thúc đẩy dân chủ hoá, bảo đảm an sinh xã hội, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

- **HTX:** Ước thực hiện đến ngày 31/12/2021, toàn tỉnh có 188 HTX, trong đó HTX lĩnh vực nông nghiệp chiếm 82%, còn lại là HTX lĩnh vực phi nông nghiệp; thu hút được 24.071 thành viên. So với thời điểm trước ngày 01/7/2013 (trước thời điểm Luật HTX có hiệu lực), số lượng HTX thành lập mới tăng 60 HTX, số HTX hoạt động có hiệu quả tăng 54,1%. Một số HTX có đội ngũ cán bộ tâm huyết, có kinh nghiệm, nhạy bén với cơ chế thị trường, mạnh dạn áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh của HTX; HTX nông nghiệp sản xuất theo chuỗi giá trị ngày càng gia tăng, đang dần trở thành phương thức sản xuất hiệu quả để phát triển bền vững. Các HTX từng bước hoạt động đúng bản chất, ngày càng tập trung hơn vào việc hỗ trợ kinh tế hộ thành viên thông qua cung cấp các dịch vụ hoặc việc làm cho thành viên, nhất là HTX nông nghiệp. Thu nhập của người lao động, thành viên, hộ thành viên được cải thiện, góp phần giải quyết công ăn việc làm, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

- **THT:** Ước thực hiện đến ngày 31/12/2021, toàn tỉnh có 520 THT<sup>38</sup> (giảm 253 THT, tương đương giảm 32,7% so với thời điểm 31/12/2013; thu hút 12.601 thành viên tham gia (giảm 7.969 thành viên, tương đương giảm 38,7% so với thời điểm 31/12/2013). Tình hình phát triển THT trên địa bàn tỉnh có nhiều biến động, giai đoạn 2013 - 2015 số lượng THT tăng, nhưng giai đoạn 2016 đến nay số lượng THT có xu hướng giảm.

Mô hình THT phù hợp với nhu cầu của người nông dân, lao động nghèo, đặc biệt ở vùng nông thôn, mang tính chất thời vụ hoặc vụ việc, hợp tác với nhau theo hợp đồng hợp tác. THT đã khắc phục được một số mặt yếu kém của kinh tế hộ đơn lẻ, như thiếu vốn, công cụ, kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất, đồng thời phát huy giá trị tinh thần về xã hội, văn hóa như: Khuyến khích tinh thần tương thân, tương trợ giúp đỡ nhau trong sản xuất, đời sống, là cầu nối giữa chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội với người nông dân trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, các THT không có tư cách pháp nhân, không bắt buộc các thành viên phải góp vốn, hoạt động theo thời vụ nên thiếu tính bền vững. Số THT phát triển thành HTX còn ít. Hiện nay, theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác thì các THT không phải thực hiện chứng thực hợp đồng hợp tác mà chỉ thông báo với UBND cấp xã để theo dõi, điều này làm cho công tác quản lý nhà nước về

---

38 Trong đó: Lĩnh vực nông nghiệp 493 THT; lĩnh vực phi nông nghiệp 27 THT.

THT gặp khó khăn; trình độ khoa học công nghệ, vốn và thị trường còn hạn chế nên phần lớn THT gặp khó khăn trong các giao dịch kinh tế, thương mại, vay vốn ngân hàng.

*Những hạn chế và nguyên nhân:*

Tuy đạt được một số kết quả nhất định, nhưng nhìn chung khu vực KTTT, HTX của tỉnh Bạc Liêu vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Khu vực KTTT, HTX phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, cụ thể như sau:

Hiện nay, hợp tác xã đã phát triển về số lượng nhưng số lượng thành viên trong HTX có xu hướng ngày càng giảm; quy mô số lượng thành viên của HTX là một tiêu chí quan trọng để đánh giá tính hợp tác và chất lượng phát triển của HTX đó. Chính thành viên tạo ra thị trường nội bộ cho HTX, là yếu tố tạo nên tính cạnh tranh tích cực của HTX mà các loại hình tổ chức kinh tế khác không có. Trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt của kinh tế thị trường thì thị trường thành viên chính là bả đỡ giúp cho các HTX phát triển, không rơi vào tình trạng phá sản do mất thị trường. Chính vì vậy, chăm lo củng cố, phát triển thị trường thành viên chính là cách để HTX tự bảo vệ mình, giảm thiểu rủi ro trong quá trình phát triển.

Tỉnh Bạc Liêu, số lượng HTX trong thời gian qua có tăng đáng kể từ 87 HTX (năm 2013) đến 188 HTX (năm 2021). Tuy nhiên, số lượng thành viên HTX giảm từ 35,25 ngàn thành viên (năm 2013) xuống 24,07 ngàn thành viên (năm 2021); bình quân 405 thành viên/HTX (năm 2013) giảm xuống 128 thành viên/HTX (năm 2021).

Điều này phản ánh thực trạng phát triển HTX của tỉnh đang chưa tương xứng với tiềm năng và vị trí trong nền kinh tế của địa phương, bản thân các HTX chưa quan tâm đến phát triển thành viên.

*Quy mô HTX đa phần còn nhỏ, tính hợp tác của HTX còn yếu.* Phần lớn các tổ chức KTTT, HTX có quy mô nhỏ và rất nhỏ, phát triển không đồng đều giữa lĩnh vực kinh tế nông nghiệp và phi nông nghiệp. Doanh thu, lợi nhuận bình quân của HTX phần lớn còn rất thấp so với tiềm năng và so với doanh nghiệp. Dự kiến đến tháng 12/2021 doanh thu trung bình một năm của HTX ước đạt khoảng 1,3 tỷ/HTX, lợi nhuận đạt khoảng 176 triệu đồng/HTX/năm.

Sự liên kết, hợp tác giữa các thành viên trong các HTX còn lỏng lẻo, thiếu động lực, lòng tin của thành viên thấp dẫn tới chưa tạo nên các HTX mạnh về nội lực và gặp khó trong phát triển các quan hệ kinh tế với các loại hình tổ chức kinh tế khác để tham gia thị trường, cùng hưởng lợi và cùng phát triển với các loại hình công ty trong lĩnh vực mà HTX hoạt động.

Công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ cho khu vực KTTT, HTX đã bộc lộ nhiều bất cập cơ bản như sau:

- Luật HTX năm 2012 chưa quy định các nội dung, công việc cụ thể của UBND từng cấp: tỉnh, huyện, xã trong thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước đối với HTX.

- Chưa có cơ chế phối hợp hoạt động hữu hiệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội, quần chúng cùng hướng vào thúc đẩy phát triển khu vực KTTT trong các lĩnh vực kinh tế trên địa bàn thuộc quyền quản lý của các cấp chính quyền địa phương.

- Công tác quản lý nhà nước ở một số địa phương còn buông lỏng hoặc can thiệp quá sâu, chức năng nhiệm vụ về hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện với kiểm tra, xử lý sai phạm... đối với các HTX chưa rõ ràng.

- Ngân sách Nhà nước còn hạn hẹp, không đủ nguồn lực đáp ứng nhu cầu hỗ trợ cho khu vực KTTT, HTX. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật chưa thường xuyên. Việc tổng kết lý luận, pháp luật về HTX chưa kịp thời. Đội ngũ cán bộ quản lý khu vực KTTT, HTX còn chưa được đào tạo, bồi dưỡng am hiểu về HTX.

- Thực hiện giải thể HTX theo Luật HTX còn nhiều vướng mắc và bất cập. HTX có tên nhưng không hoạt động mà chưa được xử lý dứt điểm, tạo nên ảnh hưởng xấu đến sự phát triển khu vực KTTT, HTX.

Nhận thức về khu vực KTTT còn chưa thống nhất, chưa đầy đủ thể hiện ở những điểm sau:

Nhận thức của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và của chính những người tham gia các tổ chức kinh tế hợp tác chưa rõ ràng, chưa nhất quán về bản chất, vai trò và lợi thế của KTTT, đặc biệt về tính đặc thù trong phát triển từng bước gắn liền với quá trình giáo dục tinh thần hợp tác, chia sẻ của mỗi thành viên trong HTX. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của nhiều cấp ủy Đảng, chính quyền còn hình thức, chưa sâu sát và chưa quan tâm tới xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong các HTX, còn thể hiện hoài nghi về sự thành công, phát triển của phong trào HTX.

#### *MỘT SỐ BẤT CẬP CƠ BẢN CỦA LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012*

Sau gần 10 năm triển khai, các quy định tại Luật HTX 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật vẫn còn bất cập: Một số quy định còn chưa được hướng dẫn hoặc có hướng dẫn, nhưng tính khả thi chưa cao, khó triển khai; Một số chính sách hỗ trợ được ban hành, nhưng chưa đồng bộ, thiếu nguồn lực; Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thi hành Luật HTX và các chính sách hỗ trợ phát triển HTX chưa thường xuyên,... Cụ thể như sau:

- Thủ tục đăng ký HTX được cho là phức tạp hơn so với doanh nghiệp (*yêu cầu phải đầy đủ các thủ tục, biểu mẫu theo quy định, trong đó có chữ ký, chứng minh nhân dân của thành viên HTX. Vấn đề này, đã gây khó khăn đối với các HTX có quy mô thành viên lớn, dẫn đến chậm trễ, mất nhiều thời gian trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính*).

- Về thủ tục giải thể bắt buộc đối với HTX: Hầu hết các thành viên của các HTX thuộc diện giải thể bắt buộc đã giải tán mỗi người một nơi, giấy chứng nhận đăng ký, con dấu, sổ sách, giấy tờ liên quan thất lạc, không còn. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Hợp tác xã 2012, hội đồng giải thể phải có sự tham gia của đại diện hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, thành viên, hợp tác xã thành viên với tư cách là ủy viên...nên khó tiến hành được thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật.

- Chưa có hướng dẫn định mức và thủ tục thực hiện hỗ trợ HTX theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025.

- Công tác kiểm toán đối với HTX được quy định trong Luật và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 với mục đích thông qua hoạt động kiểm toán giúp cho các Hợp tác xã hoạt động minh bạch, đúng Luật, bảo đảm quyền và lợi ích của các bên



liên quan. Tuy nhiên, đến nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể nội dung này nên hầu như hoạt động kiểm toán không được thực hiện.

- Nguồn lực hỗ trợ HTX về xúc tiến thương mại, về ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới, về đất đai... còn phân tán, chưa có cơ chế, chính sách riêng cho các HTX, nên rất ít HTX tiếp cận được các chính sách này.

### *ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ*

Với mục tiêu nhằm tạo hành lang pháp lý thông thoáng, loại bỏ các quy định rào cản HTX tham gia thị trường, phát triển thành viên, phát triển kinh tế nhưng vẫn bảo đảm và phát huy đặc trưng, nguyên tắc cơ bản của HTX; đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTT, HTX; thúc đẩy phát triển khu vực KTTT, HTX cho tương xứng tiềm năng và định hướng phát triển kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa ở nước ta; phát triển HTX bền vững, lâu dài để các HTX thực sự là một ngôi nhà chung cho tất cả thành viên, được tự do đóng góp, cống hiến và làm việc, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

#### **1. Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

- Nghiên cứu xem xét những hạn chế, bất cập của Luật Hợp tác xã năm 2012 đề trình Chính phủ đề nghị xây dựng Luật HTX (*sửa đổi*).

- Bố trí khoản ngân sách nhất định hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

**2. Đối với Bộ Tài chính:** Sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ HTX khi có Luật HTX và có Nghị định hướng dẫn thi hành Luật HTX mới.

#### **3. Đối với Liên minh HTX Việt Nam**

- Xác định vị trí của tổ chức Liên minh HTX đúng với bản chất và thực tiễn hoạt động của tổ chức này (*như một số sở, ngành khác quản lý về KTTT, HTX, chứ không phải là tổ chức Hội đặc thù*); nhằm phát huy hơn nữa vai trò của Liên minh HTX trong tổ chức quan hệ sản xuất đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, góp phần tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Đảm bảo kinh phí và phương tiện tối thiểu để Liên minh HTX cấp tỉnh thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Luật định và các nhiệm vụ được cấp ủy, chính quyền địa phương giao.

- Xây dựng và ban hành những chính sách đặc thù riêng cho cán bộ Liên minh HTX Việt Nam, cấp tỉnh cũng như cán bộ chuyên trách KTTT ở cấp huyện, cấp xã nhằm tạo điều kiện thực hiện tốt, hiệu quả cao nhất các nhiệm vụ công tác được giao; tạo sự an tâm, gắn bó, thu hút cán bộ có năng lực tham gia công tác đối với lĩnh vực KTTT, HTX.

- Hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tập trung tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, thành viên, người lao động trong toàn hệ thống trên cơ sở đổi mới phương thức hoạt động cơ cấu lại hệ thống các trường đào tạo, các trung tâm sẵn có của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam để hỗ trợ hợp tác xã phù hợp với điều kiện và tình hình mới. Tiếp tục quan tâm hơn nữa việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đảm bảo đầy đủ quyền lợi đối với các thành viên và người lao động trong hợp tác xã./.

# SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012 VÀ MỘT SỐ GỢI MỞ TỪ KINH NGHIỆM PHÁP LUẬT NƯỚC NGOÀI

*PGS.TS. Vũ Thị Lan Anh, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội*

## **1. Sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật Hợp tác xã năm 2012**

Luật Hợp tác xã (HTX) hiện hành được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 20/11/2012, chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2013. Qua thực tiễn gần 10 năm triển khai thi hành Luật cho thấy chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong việc luật hóa các chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (KTTT) để tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng và phát triển hệ thống các HTX kiểu mới ở Việt Nam theo hướng tiệm cận những nguyên tắc cơ bản của HTX trên thế giới, đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Bên cạnh những tác động tích cực, Luật HTX cũng bộc lộ những hạn chế, vướng mắc nhất định, từ sự bất cập của một số quy định trong Luật cho đến cơ chế thi hành pháp luật, dẫn đến tình trạng một số quy định của Luật chưa đi vào cuộc sống một cách hiệu quả, HTX chưa phát huy tối đa tiềm năng của mình trong việc hỗ trợ cho các thành viên phát triển kinh tế, nâng cao đời sống tinh thần, có đóng góp lớn cho nền kinh tế. Hơn nữa, sau thời điểm Luật HTX có hiệu lực, hàng loạt văn bản pháp luật của Nhà nước mới ra đời có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện Luật HTX như Hiến pháp năm 2013, Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Đất đai (2013), Luật đầu tư (2014, 2020), Luật đầu tư công (2014, 2019), Luật ngân sách nhà nước (2015)... Bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước cũng có nhiều biến đổi, quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động mạnh mẽ tới các hoạt động kinh tế toàn cầu khiến một số quy định của Luật HTX 2012 trở nên lỗi thời, chưa theo kịp thực tiễn. Hơn nữa, thời gian từ năm 2012 đến nay, Việt Nam đã gia nhập hàng loạt các điều ước quốc tế, trong đó có các FTA thế hệ mới, đòi hỏi phải nội luật hóa để thực hiện các cam kết trong các điều ước quốc tế có liên quan đến kinh tế tập thể, HTX.

Trong bối cảnh đó, báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định rõ định hướng “Khuyến khích phát triển kinh tế hộ, kinh tế hợp tác mà nòng cốt là hợp tác xã”. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/03/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2030.

Thực tế đó đặt ra nhu cầu cần sửa đổi, bổ sung Luật HTX trong thời gian tới để Luật thực sự trở thành bệ đỡ cho các quan hệ kinh tế tập thể phát triển trong giai đoạn mới, phù hợp với chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế, “phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>39</sup>.

---

39 Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

## 2. Những yêu cầu đặt ra đối với việc sửa đổi, bổ sung Luật Hợp tác xã

Trước hết, để sửa đổi, bổ sung Luật HTX, cần thực hiện hàng loạt thủ tục luật định để đưa dự án sửa đổi, bổ sung Luật HTX vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022. Điều này rất có ý nghĩa trong bối cảnh Chính phủ đang nỗ lực đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút mọi nguồn lực phát triển kinh tế, đồng thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội, trong đó chú trọng xây dựng khung pháp lý, thể hiện ở việc năm 2021 xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công-tư, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự để trình Quốc hội. Đặc biệt hiện nay, việc tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể đang được triển khai bài bản trên toàn quốc sẽ có đánh giá toàn diện những thành tựu và hạn chế của chính sách, pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã, làm cơ sở thực tiễn cho việc sửa đổi, bổ sung Luật HTX.

Chính vì thế, chúng tôi cho rằng việc đề xuất các nội dung chính sách, quy định cần sửa đổi, bổ sung trong Luật HTX phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

*Thứ nhất*, các đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật HTX cần bám sát chủ trương, chính sách của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là cập nhật các chủ trương, chính sách, văn bản pháp luật ra đời sau thời điểm Luật HTX có hiệu lực.

*Thứ hai*, cần rà soát tất cả các điều của Luật HTX để phân loại những nội dung còn bất hợp lý, bất cập, từ đó đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, đảm bảo tính tổng thể.

*Thứ ba*, cần đảm bảo các đề xuất có tính thiết thực, khả thi và hiệu quả. Trong số những nội dung còn bất cập, cần lựa chọn những vấn đề đang là nút thắt, điểm nghẽn trong việc thực thi Luật HTX để đề xuất sửa đổi, bổ sung. Những đề xuất sửa đổi, bổ sung phải góp phần tạo dựng môi trường pháp lý vững chắc, thông thoáng và hấp dẫn để thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển kinh tế tập thể. Những nội dung sửa đổi, bổ sung phải có tính khả thi, có khả năng đi vào cuộc sống ngay sau khi Luật được Quốc hội ban hành, có tác động tích cực đến hoạt động của các HTX nói riêng và đời sống kinh tế - xã hội nói chung trong phạm vi điều chỉnh của một văn bản quy phạm pháp luật.

*Thứ tư*, các đề xuất phải xuất phát từ nhu cầu thực tế về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trên cơ sở đánh giá thực tiễn thi hành Luật HTX trong gần 10 năm qua, nhận diện rõ vướng mắc từ thực tế hoạt động của các HTX, của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể (Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Ủy ban nhân dân tỉnh), đồng thời phải đánh giá tác động của các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung đối với thực tiễn.

*Thứ năm*, các đề xuất phải đảm bảo tính hệ thống và đồng bộ. Các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung phải phù hợp với Hiến pháp 2013 và tương thích với hệ thống các văn bản pháp luật hiện hành để đảm bảo không bị mâu thuẫn, chồng chéo. Đặc biệt, các nội dung đề xuất sửa đổi trong Luật HTX phải phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

*Thứ sáu*, các đề xuất phải đảm bảo tính đổi mới và hội nhập. Những đề xuất phải đảm bảo tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc đổi mới HTX, từ đổi mới trong nhận thức, tư duy quản lý và phương thức quản trị HTX cho đến đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy

manh phát triển khoa học và công nghệ, gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và sự sáng tạo của các HTX. Đồng thời, cần học hỏi và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các quốc gia đại diện điển hình của châu Mỹ, châu Âu, Châu Á và khu vực ASEAN, đặc biệt chú trọng những quốc gia có nền kinh tế chuyển đổi tương đồng với Việt Nam, đảm bảo hội nhập quốc tế để các tổ chức kinh tế tập thể của Việt Nam tiếp cận các chuẩn mực quốc tế về HTX, đáp ứng đầy đủ các nguyên tắc cơ bản của HTX của ICA.

### **3. Kinh nghiệm pháp luật nước ngoài và quốc tế có thể gợi mở cho việc đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Hợp tác xã**

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện bất cứ đạo luật nào, việc học hỏi kinh nghiệm nước ngoài và quốc tế có ý nghĩa vô cùng quan trọng, giúp cho cơ quan lập pháp có thêm nguồn thông tin hữu ích về những kinh nghiệm xây dựng và thi hành pháp luật về vấn đề mà đạo luật đó quy định ở các nước. Đó có thể là bài học thành công mà chúng ta có thể học hỏi để áp dụng, nhưng cũng có thể là những bài học thất bại mà các nước đã gặp phải để Việt Nam rút kinh nghiệm, không đi theo “vết xe đổ” mà các nước đã phải trả giá.

Nghiên cứu về pháp luật HTX trên thế giới, chúng tôi thấy rằng các quy định pháp luật HTX của nước ngoài khá đa dạng về nội dung, hình thức thể hiện. Có những nước ban hành luật riêng về HTX như Ấn Độ, Thái Lan, một số bang của Hoa Kỳ..., thậm chí có nước còn có một số Luật HTX áp dụng riêng cho từng loại hình HTX trong từng lĩnh vực cụ thể như nông nghiệp, ngư nghiệp, tín dụng, tiêu dung như Nhật Bản<sup>40</sup>. Có những quốc gia không có luật chuyên ngành để điều chỉnh riêng các chế định liên quan đến HTX mà các quy định này nằm rải rác trong các văn bản khác nhau, chủ yếu quy định tại Bộ luật Dân sự như Hà Lan. Lại có những nước vừa có quy định về HTX trong Bộ luật Dân sự, vừa có luật riêng về các loại HTX như Liên bang Nga. Vì thế, để việc nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài có hiệu quả và bám sát yêu cầu sửa đổi, bổ sung Luật HTX của Việt Nam, chúng tôi đề xuất lựa chọn các nhóm nước sau đây<sup>41</sup>:

*Thứ nhất*, đại diện các nước có mô hình HTX phát triển mạnh nhưng không có luật chuyên ngành để điều chỉnh riêng các chế định liên quan đến HTX là Hà Lan. Hà Lan là một nước đại diện cho châu Âu, không có luật chuyên ngành để điều chỉnh riêng các chế định liên quan đến HTX như Việt Nam mà thay vào đó, các quy định này nằm rải rác trong Bộ luật Dân sự Hà Lan và được điều chỉnh cùng với chế định về pháp nhân. Mặc dù không có luật riêng về HTX mà tích hợp trong Bộ luật Dân sự nhưng Hà Lan được đánh giá là đất nước đi đầu trong việc xây dựng và phát triển mô hình kinh doanh HTX hiện nay trên thế giới. Sự thành công của Hà Lan đến từ sự chú trọng của Nhà nước đối với mô hình kinh tế này, đồng thời đi kèm với đó là khuôn khổ pháp lý linh hoạt và sự tham gia tích cực của người dân. Để áp dụng được các kinh nghiệm của Hà Lan vào Việt Nam là không dễ dàng do sự khác biệt về văn hóa, thể chế chính trị cũng như lịch sử phát triển HTX. Tuy nhiên, nhìn chung, việc đánh giá quy định pháp luật của Hà Lan đối với mô hình kinh tế này cũng cho Việt Nam cái nhìn bao quát về cách thức điều chỉnh mô hình HTX của một quốc gia đã từng áp dụng và thành công trên thế giới.

---

40 PGS. TS. Vũ Thị Lan Anh, ThS. Phạm Thị Mỹ Linh. Tổng kết kinh nghiệm quốc tế về một số chính sách dự kiến sửa đổi, bổ sung Luật HTX năm 2012. Báo cáo chuyên đề tại Hội thảo do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức, Hà Nội, 28/10/2021, tr. 1.

41 PGS. TS. Vũ Thị Lan Anh, ThS. Phạm Thị Mỹ Linh, tldd, tr. 2-3.

*Thứ hai*, đại diện các nước có mô hình phát triển HTX mạnh, có nền kinh tế hàng đầu thế giới và có đạo luật về HTX ở một số bang là Hoa Kỳ. Hoa Kỳ đại diện cho Châu Mỹ, là một trong những quốc gia phát triển mạnh mẽ nhất về mô hình HTX, đặc biệt là HTX nông nghiệp. Các HTX tại Hoa Kỳ đã được hình thành từ lâu, tuy nhiên, loại hình kinh tế này chỉ thực sự được chú trọng và phát triển khi Hoa Kỳ xây dựng một bộ khung pháp lý hoàn chỉnh cho HTX ở cả cấp độ bang và liên bang. Pháp luật cụ thể về HTX của Hoa Kỳ được quy định trong hệ thống pháp luật của các bang, có bang có Luật HTX, có bang không, với nội dung khác nhau tùy thuộc vào yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội của từng bang. Do đó, việc đánh giá các quy định pháp luật của Hoa Kỳ để trên cơ sở đó đề xuất các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam được thực hiện dựa trên tiền đề đánh giá một cách chung nhất và đi sâu vào quy định của những bang thành viên nổi bật.

*Thứ ba*, đại diện các nước có Luật HTX và có nền kinh tế chuyển đổi giống Việt Nam là Trung Quốc và Liên bang Nga. Trung Quốc, Liên bang Nga là các quốc gia có phong trào HTX phát triển mạnh trong thời kỳ bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội và có thể chế chính trị đã hoặc đang tương đồng với Việt Nam, hệ thống pháp luật cùng thuộc truyền thống dân luật (civil law) nên có nhiều kinh nghiệm mà Việt Nam có thể tham khảo.

*Thứ tư*, đại diện các nước khu vực ASEAN, có nền kinh tế phát triển ở tầm mức tương đương như Việt Nam, có kinh tế HTX phát triển, đạt nhiều thành công là Thái Lan. Mô hình HTX tại Thái Lan đã được hình thành và phát triển từ lâu, trở thành một trong những yếu tố quan trọng để góp phần phát triển nền kinh tế đất nước và ổn định xã hội. Do đó, tuy số lượng HTX của Thái Lan ít hơn rất nhiều so với Việt Nam nhưng Thái Lan lại phát triển được những mô hình HTX lâu đời và đi sâu vào tính hiệu quả trong công tác điều hành hoạt động cũng như quản lý tài chính, phân phối thu nhập. Với sự tương đồng về mặt địa lý, văn hóa, Thái Lan có điều kiện phát triển kinh tế không quá khác biệt so với Việt Nam. Vì vậy, các nhà làm luật của Thái Lan và Việt Nam ít nhiều có sự chia sẻ chung về quan điểm lập pháp và cách thức tổ chức hệ thống quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động của nền kinh tế nói chung và các thành tố trong nền kinh tế nói riêng.

Bên cạnh đó, một số quốc gia mặc dù không đến mức là điển hình cho một phong cách (không thuộc các nhóm nước đã được liệt kê ở trên) nhưng cũng có thể tham khảo những quy định để rút ra các kinh nghiệm cho Việt Nam như Đức, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ...

Ngoài ra, có thể tham khảo các nguyên tắc cơ bản của HTX do Liên minh Hợp tác xã quốc tế (International Cooperative Alliance - ICA) xây dựng. Đây là một trong những tổ chức phi chính phủ lâu đời và lớn nhất hiện nay tính theo số lượng người mà tổ chức này đại diện (1 tỷ thành viên hợp tác xã trên toàn cầu), có 318 tổ chức thành viên đến từ 112 nước<sup>42</sup>.

#### **4. Các chính sách cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Hợp tác xã năm 2012 trên cơ sở học hỏi kinh nghiệm nước ngoài và quốc tế**

Đề được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 của Quốc hội, dự án Luật HTX sửa đổi cần tiếp cận một cách có hệ thống những chính sách có thể đáp ứng yêu cầu đặt ra đã nêu ở mục 2, chú trọng những nội dung chính sách có thể tạo thay đổi mang tính đột phá để phát triển kinh tế tập thể trong điều kiện mới, ở tầm cao mới.

---

42 <https://www.ica.coop/en/about-us/international-cooperative-alliance>, truy cập ngày 20/12/2021.

Qua nghiên cứu, khảo sát, chúng tôi thấy rằng về cơ bản có 5 nhóm chính sách lớn cần sửa đổi trong Luật HTX năm 2012, đó là: (i) Xây dựng và hoàn thiện chính sách hỗ trợ, phát triển HTX; (ii) Hoàn thiện hệ thống các tổ chức kinh tế hợp tác; (iii) Đổi mới quản lý tài chính, tài sản, kiểm toán HTX; (iv) Đổi mới tổ chức, quản lý nội bộ HTX; (v) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác.

Trong khuôn khổ Hội nghị tổng kết thi hành Luật HTX, chúng tôi xin đề xuất một số gợi mở về nội dung các chính sách cần sửa đổi, bổ sung trong Luật HTX như sau:

#### ***4.1. Xây dựng và hoàn thiện chính sách của Nhà nước về hỗ trợ, phát triển HTX***

Đây là chính sách rất quan trọng tạo nền tảng cho toàn bộ các chính sách khác trong Luật HTX, tác động rất lớn đến quyết định tham gia HTX của nhiều thành viên, đặc biệt là các thành viên là tổ chức.

Cần lưu ý tham khảo kinh nghiệm nước ngoài trong việc thiết kế, bổ sung những chính sách hỗ trợ HTX, ví dụ HTX được hưởng chính sách hỗ trợ như doanh nghiệp vừa và nhỏ; ưu tiên các HTX có định hướng phát triển bền vững, tập trung các quy định hiện đang rải rác ở các văn bản dưới luật để luật hóa; hình thành Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX...

#### ***4.2. Hoàn thiện hệ thống các tổ chức kinh tế hợp tác***

Đây là chính sách quan trọng có mục tiêu hoàn thiện hệ thống các chủ thể kinh doanh mang tính tổ chức, tạo cơ hội cho kinh tế tập thể phát triển với nhiều hình thức tổ chức, nhiều đối tượng có thể tham gia, đặt trong hệ thống các chủ thể kinh doanh trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

Khi dự kiến sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hệ thống các tổ chức kinh tế hợp tác cần lưu ý học hỏi kinh nghiệm nước ngoài trong việc bổ sung tổ hợp tác (kinh tế nông trại) của Liên bang Nga, liên đoàn HTX của Nhật Bản, Hàn Quốc, bên cạnh việc hoàn thiện các quy định về những tổ chức HTX đã được quy định tại Luật HTX hiện hành. Cần xây dựng hệ thống các tổ chức kinh tế hợp tác thật rành mạch, rõ ràng với việc xác định địa vị pháp lý, vị trí, vai trò, chức năng của từng loại, trong đó cần xác định HTX là một loại hình doanh nghiệp đặc thù mang tính xã hội cao. Bên cạnh đó, cần phân loại HTX theo tiêu chí nhất định và bên cạnh quy định chung, còn có quy định đặc thù cho từng loại để dễ dàng áp dụng trong thực tế.

#### ***4.3. Đổi mới quản lý tài chính, tài sản, kiểm toán HTX***

Chính sách này có mục tiêu nâng cao hiệu quả đầu tư, tăng cường khả năng huy động vốn góp, đẩy mạnh tính minh bạch, hiệu quả trong vấn đề tài chính, tài sản, phân phối thu nhập, trích lập quỹ, tạo động lực cho HTX phát triển.

Để tạo tiền đề cho chính sách này, chúng tôi đề xuất sửa đổi những quy định về kiểm toán bắt buộc, về tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ bên trong/bên ngoài HTX, điều chỉnh tỷ lệ vốn góp tối đa của thành viên, tỷ lệ trích lập quỹ dự trữ, về tài sản không chia... cho phù hợp với thông lệ quốc tế.

#### ***4.4. Đổi mới tổ chức, quản lý nội bộ HTX***

Chính sách này có mục tiêu hoàn thiện cơ cấu tổ chức hoạt động và quản lý của HTX, nâng cao tính hiệu quả trong quản lý, điều hành HTX.

Cần lưu ý học tập kinh nghiệm nước ngoài khi sửa đổi, bổ sung quy định về điều lệ và bộ máy quản lý HTX theo hướng tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của HTX, quy định về quyền giám sát của các thành viên, cho phép HTX có nhiều người đại diện theo pháp luật, bổ sung các hình thức tổ chức hoạt động sử dụng phương tiện điện tử và trực tuyến...

#### ***4.5. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác***

Mục tiêu của chính sách này là nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu quả, thống nhất; đơn giản hoá và rút ngắn thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Đề xuất học tập kinh nghiệm nước ngoài trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước theo hướng thống nhất, hiện đại, tập trung một đầu mối quản lý nhà nước để tránh chồng chéo; đảm bảo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện đúng chức năng của mình (xây dựng pháp luật, các quy trình, tiêu chuẩn và tổ chức thực hiện; kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm); cải cách thủ tục hành chính trong việc thành lập, đăng ký HTX, tổ chức lại, giải thể HTX...

Trên đây là một số đề xuất sơ bộ những nội dung chính sách cần sửa đổi, bổ sung trong Luật HTX năm 2012 để xin ý kiến Hội nghị.

Trân trọng cảm ơn.

## BÁO CÁO THAM LUẬN

### Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012

#### *Liên Hiệp hợp tác xã Tiêu Dùng Việt Nam*

*Kính thưa:*

- Thủ tướng Chính Phủ
- Bộ trưởng Bộ kế hoạch và đầu tư
- CT Liên minh HTX Việt Nam
- Cùng các Bộ, ngành, các cục, vụ, các tỉnh, thành phố cùng toàn thể các Quý vị!

Tôi là Nguyễn Thị Lan Hương CT Liên hiệp HTX Tiêu dùng Việt Nam. Thay mặt cho Liên hiệp, lời đầu tiên, tôi xin trân trọng gửi tới toàn thể các lãnh đạo, các HTX và các đại biểu lời chào trân trọng và lời kính chúc Sức khỏe – thành công – hạnh phúc.

*Kính thưa Quý vị đại biểu!*

Hôm nay, Liên hiệp HTX Tiêu dùng Việt Nam được đến tham dự Hội nghị tổng kết toàn quốc 10 năm thi hành Luật HTX và tổng kết 20 năm thực hiện nghị quyết số 13/NQ-TW.

*Thưa các quý vị!*

Liên Hiệp HTX Tiêu Dùng Việt Nam (VCCU) có sứ mệnh củng cố, phát triển mô hình kinh tế tập thể, HTX đúng với bản chất hợp tác trên cơ sở tự nguyện cùng có lợi, chống kiểu làm hình thức mang tính phong trào. Hướng dẫn cách xây dựng chuỗi bán lẻ tại từng xã, phường, thị trấn trên cả nước. Xây dựng các “Trung tâm hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, chuỗi cung, ứng hàng Tiêu dùng” tại các cụm xã, xã, thị trấn Và “Trung tâm hỗ trợ chuỗi Sản xuất và Tiêu dùng” tại Các phường trên cả nước. Các điểm bán được đặt ở trung tâm các xã, phường thị trấn để bán cả Online và Offline các loại sản phẩm thiết yếu phục vụ cho bà con, các cơ quan đơn vị đóng trên đại bàn xã, phường, thị trấn. Tức bán đi những cái có, thị trường cần và nhập về những cái thị trường ở địa phương cần nhưng không có. Chính là HTX Mua, Bán kiểu mới trên nền tảng HTX Mua Bán kiểu cũ mà trước đây ở thời kỳ bao cấp đã hoạt động, hướng tới phục vụ đa lĩnh vực tại từng địa phương và phục vụ nhu cầu Tiêu dùng thiết yếu cho 70% dân số Việt Nam. Chuỗi trung tâm được khép kín từ sản xuất đến Tiêu Dùng, độc quyền duy nhất được kiểm soát, quản lý, điều tiết bằng Tem Vân Niêm Phong, được tích hợp bằng 3 Vân tay trên Tem là bản hợp đồng tay ba gồm có: Người sản xuất Tem có Vân tay ở giữa, Vân tay bên phải là của nhà sản xuất sản phẩm và nhà nhập khẩu trực tiếp, Vân tay bên trái là của nhà phân phối - VCCU. Đặc biệt Tem Vân Niêm Phong được làm bằng thủ công không thể in ấn, sao chép như các loại Tem đang lưu hành trên thị trường mà đang được sản xuất đồng loạt bằng công nghệ nên dễ bị sao chép làm giả. Đây là thành tựu khoa học của người Việt Nam đã được cục trí tuệ của Mỹ, 27 thành viên EU và Việt Nam cấp. (Rất tự hào và may mắn cho người Việt Nam chúng ta) bảo đảm hàng hóa được lưu thông trên toàn quốc và thế giới.



Lúc này Tem “Vân Niêm phong” sẽ đổ bộ vào thị trường để bảo vệ toàn bộ hàng hóa trên thị trường, việc được ứng dụng rộng rãi Tem Vân Niêm Phong giúp cho cơ quan chức năng, nhà quản lý, người Tiêu dùng giám sát và truy suất, phân biệt được hàng giả, hàng thật ngay lập tức nhờ có truy suất mã QR trên Tem bằng điện thoại. Đặc biệt bởi giải pháp bằng Vân tay được đối chứng, so sánh Vân Tay trên Tem và Vân tay trên điện thoại vì trên Tem có miếng giáp lai, Vân tay của người sản xuất Tem. Nên không thể có sự sao chép, làm giả, đây là tính bảo mật “Vân Tay” có nghĩa đây là sản phẩm duy nhất đúng, công nghệ cao không thể xâm phạm, can thiệp và cũng là một giải pháp độc đáo bền vững cho chuyên động kinh doanh của VCCU. Tem Vân Niêm Phong là công cụ hữu hiệu để phân biệt thật giả chỉ có như vậy mọi việc vận hành giao dịch, kinh doanh các sản phẩm vật chất (vật thể) mới có cơ sở phán xét đúng sai, sạch bản, tốt xấu, thật giả tránh tình trạng rơi vào phán sử mơ hồ, sai lệch không đáng có. Đây là quy chuẩn cũng như sự khác biệt, riêng biệt, một giải pháp độc đáo tổng thể để phục vụ cho những mục tiêu bền vững, lâu dài.

Chiến lược của VCCU là tăng Doanh số, chiếm thị phần, thúc đẩy sản xuất và điều tiết cung, cầu cho thị trường.

Thưa các quý vị!

VCCU được thành lập vào ngày 19/9/2019. Mặc dù VCCU ra đời trong lúc bối cảnh đại dịch COVID bùng phát cũng phải chịu đựng những khó khăn chung của toàn xã hội nhưng VCCU đã chọn, làm và hoàn thiện mô hình tại huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Đặc biệt đã làm xong chuỗi khép kín từ sản xuất đến bán lẻ của VCCU tại cụm điểm Lạng Sơn do HTX nông sản sạch Tràng Định thực hiện để toàn bộ các xã, phường, thị trấn của tỉnh Lạng Sơn nói riêng và cả nước nói chung làm theo mô hình của VCCU Lạng Sơn mà nòng cốt, hình mẫu là HTX Nông Sản sạch Tràng Định ở thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. VCCU với phương châm đồng hành, hướng dẫn cầm tay chỉ việc kiên trì, liên tục bền vững, lâu dài cùng với các HTX ở mọi ngành nghề lĩnh vực khác nhau. Từ nhiều năm qua, chính phủ và các bộ ngành đều rất quan tâm đến việc tổ chức sản xuất và quản lý ATTP cho nông sản và các sản phẩm của Việt Nam nhằm tận dụng tốt nhất cơ hội, lợi thế của từng địa phương, tránh tình trạng “được mùa, mất giá”. Tuy vậy, kết quả mang lại còn rất hạn chế, tình trạng “mạnh ai nấy làm” diễn ra khá phổ biến. Với gần 100 triệu dân, Việt Nam hoàn toàn không phải thị trường nhỏ, thậm chí kinh doanh tại đây các HTX trong nước rất có lợi thế so với các doanh nghiệp, HTX ở nước ngoài. Do đó, tận dụng “sân nhà” vững chắc là một cơ hội cho các các HTX vượt qua khó khăn, làm cơ sở để vươn ra thị trường quốc tế nhằm giúp các HTX hạn chế rủi ro do đại dịch, giúp các HTX có đầu ra ổn định và phát triển bền vững. Chuỗi VCCU được khép kín từ sản xuất đến bán lẻ theo các tiêu chuẩn bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm theo các quy định trong quá trình lưu thông tiêu thụ trong thị trường nội địa và quốc tế.

Về phía Liên Hiệp HTX Tiêu dùng Việt Nam (viết tắt là VCCU) được thành lập, theo Luật Hợp tác xã năm 2012, đang xây dựng và phát triển mô hình kinh tế tập thể, HTX trên cả nước để cùng gắn kết với nhau hoạt động hiệu quả theo luật chơi của VCCU, giải quyết việc làm tại chỗ cho bà con, Cô Bác đặc biệt các vùng nông thôn ở Việt Nam. Mong muốn cả nước cùng chung tay, nhanh chóng xây dựng các điểm chuỗi Tiêu

dùng tại từng xã, phường, thị trấn theo mô hình như mô hình của HTX nông sản sạch Tràng Định của VCCU ở Lạng Sơn thật khẩn trương để có nhiều điểm đi vào hoạt động giúp cho các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp được Tiêu thụ nhanh chóng và bền vững tránh tình trạng chỉ tập chung sản xuất nhưng không xây dựng đầu ra như từ xưa đến nay, tránh tình trạng Bán hàng theo dư luận, sản xuất theo phong trào dẫn tới hậu quả rất nhiều gia đình lao đao, khốn khổ thậm chí là phá sản.

Cuối cùng tôi xin trân trọng kính chào và cảm ơn các Quý vị đã lắng nghe. Rất mong nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ chính phủ, các bộ ngành, các tỉnh, thành phố trên cả nước hỗ trợ cho Liên Hiệp HTX Tiêu Dùng Việt Nam (VCCU) được phát triển toàn diện để VCCU giúp các HTX trên cả nước cùng phát triển.

## BÁO CÁO THAM LUẬN

### **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển chuỗi liên kết tiêu thụ nâng cao giá trị nông sản an toàn cho cây có múi thông qua mô hình HTX**

#### *Hợp tác xã nông nghiệp và thương mại Mường Động, tỉnh Hòa Bình*

Được phép của ban tổ chức hội nghị, tôi xin tham luận trước hội nghị về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển chuỗi liên kết tiêu thụ nâng cao giá trị nông sản an toàn cho cây có múi thông qua mô hình Hợp tác xã như sau:

Hợp tác xã Nông nghiệp và thương mại Mường Động (*HTX Mường Động*) chính thức được thành lập vào ngày 16/9/2016, có trụ sở chính tại xóm Bãi Chảo, xã Tú Sơn, huyện Kim Bôi với 26 thành viên, vốn điều lệ đăng ký là 5 tỷ đồng. Một nửa thành viên HTX là người dân tộc Mường và dân tộc Dao đang sống tại nhiều xã khác nhau trong huyện Kim Bôi, xuất phát điểm là các hộ gia đình đang sản xuất, trồng cây ăn quả có múi với quy mô nhỏ. HTX đã đăng ký 16 ngành nghề sản xuất kinh doanh, trong đó xác định trồng cây cam quýt và các loại cây ăn quả có múi khác là mục tiêu hoạt động chính của HTX. Hội đồng quản trị của HTX có 05 thành viên, Ban Giám đốc có 03 thành viên bao gồm 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc, Ban Kiểm soát có 03 thành viên bao gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát được thành lập, phân chia nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

Trong khi diện tích sản xuất và sản lượng cây ăn quả có múi những năm gần đây gia tăng một cách nhanh chóng thì vấn đề thị trường tiêu thụ là thách thức lớn nhất đối với đơn vị sản xuất; bên cạnh đó yêu cầu về đảm bảo an toàn thực phẩm ngày càng cao đòi hỏi người sản xuất phải thay đổi tư duy, phải liên kết để gia tăng nguồn lực. Để giải quyết những yêu cầu này, HTX nông nghiệp và Thương mại Mường Động đã được những thành viên đầu tiên - là những chủ vườn tâm huyết - thành lập với chung một mục tiêu là nâng cao số lượng và giá trị sản phẩm, góp phần xây dựng thương hiệu chung của nông sản Hòa Bình đồng thời phát triển nguồn lực tự nhiên và văn hóa bản địa, đặc biệt hướng tới mục tiêu xây dựng, phát triển nhãn hiệu Cam bưởi Mường Động thành một thương hiệu nông sản mạnh của tỉnh Hòa Bình.

Phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi sản phẩm hàng hoá dịch vụ nông sản là xu thế tất yếu và nhu cầu không thể thiếu của HTX. Qua quá trình hình thành và phát triển, chúng tôi nhận thấy đây là phương thức sản xuất tốt nhất để thực hiện vai trò liên kết của các hộ thành viên với HTX và các cửa hàng, doanh nghiệp, chuỗi tiêu thụ trong và ngoài tỉnh.

Với diện tích ban đầu là 125 ha cây ăn quả có múi, đến nay HTX Nông nghiệp và Thương mại Mường Động đã mở rộng được trên 147ha, trong đó diện tích trồng cây sản xuất, kinh doanh chiếm 65%. Đến thời điểm hiện nay có 77,6ha diện tích trồng cây ăn quả có múi được cấp Chứng nhận VietGAP và 3,2ha diện tích được Cấp chứng nhận hữu cơ.

Đối với thành viên HTX, hàng năm HTX Mường Động thường xuyên duy trì chế độ hỗ trợ kỹ thuật trồng, chăm sóc cây trồng cho các thành viên, do vậy toàn bộ diện tích cây

ăn quả có múi đều đảm bảo các yếu tố kỹ thuật, sinh trưởng phát triển tốt. Cụ thể, từ năm 2016 đến nay, HTX Mùong Động đã tổ chức 28 lớp tập huấn và hội thảo kỹ thuật về các hoạt động sản xuất, sơ chế, đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển thương hiệu về cây có múi. Trong đó Nhà nước hỗ trợ tổ chức 10 lớp với kinh phí 200 triệu đồng, kinh phí đối ứng của HTX là 242 triệu đồng.

Từ năm 2017 đến nay 2021, HTX Mùong Động được Trung tâm Chứng nhận Phù hợp chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt đối với toàn bộ diện tích sản xuất kinh doanh khoảng 77,6 ha. Toàn bộ kinh phí tự đầu tư của HTX (*trị giá 110 triệu đồng*) và nguồn vốn của thành viên HTX trong việc hoàn thiện các yêu cầu kỹ thuật tại mỗi nhà vườn được thực hiện theo quy định của VietGAP. Với sự nỗ lực của các thành viên HTX, đến năm 2021 HTX Mùong Động tiếp tục có khoảng 3,2ha trồng cây ăn quả có múi được chứng nhận hữu cơ, đây cũng được coi là hướng đi mới trong những năm tới của HTX. Để hoàn thiện các thủ tục công nhận chứng nhận VietGAP và chứng nhận hữu cơ, HTX Mùong Động đã được Nhà nước hỗ trợ 150 triệu đồng, kinh phí đối ứng của HTX và các thành viên HTX khoảng 1,2 tỷ đồng.

Về phát triển cơ sở hạ tầng, HTX Mùong Động đã xây dựng 01 nhà lưới nhân giống diện tích khoảng 1.000m<sup>2</sup> với tổng kinh phí 450 triệu đồng, trong đó kinh phí hỗ trợ từ Cục Phát triển Hợp tác xã là 300 triệu; vốn đối ứng của HTX và các thành viên HTX là 150 triệu.

Khi sản lượng cây ăn quả có múi bắt đầu tăng đều, hoạt động sơ chế sản phẩm được thành viên HTX hết sức quan tâm, chú ý. Để giải quyết vấn đề này, HTX Mùong Động đã chủ động đầu tư, mua sắm các trang thiết bị, dụng cụ thu hoạch, sơ chế sản phẩm, sọt đựng sản phẩm, giá đựng, kệ hàng, các dụng cụ, thiết bị bảo vệ người lao động. Đặc biệt, HTX Mùong Động đã được tiếp nhận, cải tạo, sửa chữa 01 căn nhà vừa làm trụ sở, vừa làm nơi giới thiệu sản phẩm và cửa hàng kinh doanh, giao dịch. Tổng kinh phí vật tư cho hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm là 300 triệu đồng, trong đó kinh phí nhà nước hỗ trợ 150 triệu đồng, kinh phí đối ứng của HTX là 150 triệu đồng.

Công tác xúc tiến thương mại được đẩy mạnh qua các hoạt động quảng bá sản phẩm trên các trang mạng xã hội, trang thông tin điện tử của HTX, bán hàng qua hợp đồng với hệ thống bao bì, tem nhận diện sản phẩm,... Bên cạnh đó, HTX cũng cung cấp, tổ chức dịch vụ tham quan vườn cây; trung bình mỗi năm có khoảng 160 đoàn khách tham quan với trên 2500 lượt người. Tổng kinh phí đầu tư cho hoạt động xúc tiến thương mại là khoảng 924 triệu đồng, trong đó kinh phí được Nhà nước hỗ trợ là 604 triệu đồng, kinh phí đối ứng của HTX là 320 triệu đồng. Hiện nay HTX Mùong Động triển khai kết hợp với các khu du lịch tại địa phương để mở tua du lịch sinh thái kết hợp nhà vườn nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác xúc tiến thương mại và gia tăng giá trị thu nhập cho thành viên và lao động của HTX.

Việc tổ chức liên kết giữa nông dân, HTX, tổ hợp tác và doanh nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt hơn so với mô hình sản xuất truyền thống, việc xây dựng và mở rộng các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ góp phần sản xuất bền vững, và tăng tính cạnh tranh của sản phẩm. Phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ an toàn làm thay đổi cơ bản từ nhận thức đến hành động của người sản xuất, từ sản xuất nông nghiệp truyền thống sang sản xuất hàng hoá gắn với nhu cầu của thị trường, góp phần hạn chế tình trạng sản

xuất nhỏ lẻ, năng suất thấp, nâng cao trình độ, nhận thức và trách nhiệm của người sản xuất trong việc sử dụng hoá chất, phân bón,... nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng thực phẩm an toàn, đảm bảo chất lượng của người dân, nâng cao khả năng cạnh tranh hàng hoá, góp phần giải quyết việc làm ổn định cho người lao động, góp phần xoá đói giảm nghèo.

Trải qua 05 năm hình thành và phát triển, mặc dù trước mắt HTX Mường Động còn nhiều khó khăn, nhiều mục tiêu chưa đạt được song nhờ được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp, các ngành, sự nỗ lực không ngừng nghỉ và sáng tạo của HTX, ngay khi kết thúc niên vụ thứ nhất (2016-2017) HTX đã đạt doanh thu trên 12 tỉ đồng từ các hoạt động dịch vụ đầu vào và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên HTX. Niên vụ 2017-2018 đạt trên 18,6 tỉ đồng, niên vụ 2019-2020 đạt trên 24,5 tỉ đồng; dự kiến niên vụ 2020-2021 doanh thu của HTX Mường Động đạt trên 28.8 tỉ đồng.

Thời điểm mới thành lập năm 2016, HTX có 108 lao động thường xuyên, đến năm 2018 số lượng lao động thường xuyên tăng lên 150 người. Năm 2016, thu nhập bình quân mỗi lao động đạt 4,5 triệu đồng/người/tháng, đến năm 2018-2019, thu nhập bình quân của mỗi lao động đã tăng lên khoảng 5,5 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra, hiện HTX có trên 300 lao động thời vụ với thu nhập từ 180-300 ngàn/người/ngày công. Năm 2020-2021, HTX sử dụng 210 lao động thường xuyên với thu nhập bình quân là 6 triệu đồng/người/tháng và 320 lao động thời vụ với thu nhập bình quân từ 180-350 ngàn/người/ngày công. Doanh thu của HTX tăng dần đã từng bước nâng cao thu nhập cho các thành viên HTX cũng như người dân địa phương tham gia chuỗi liên kết, góp phần ổn định thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống cho các thành viên HTX.

Bên cạnh các kết quả đạt được, HTX Mường Động cũng gặp không ít các khó khăn về nguồn lực và kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh. Một số bộ phận thành viên HTX chưa ý thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm, còn trông chờ ỷ lại vào tập thể, vào chính sách của Nhà nước mà chưa có ý thức đóng góp, chưa tham gia tích cực vào các hoạt động sản xuất của tập thể.

Sự phát triển nhanh chóng diện tích cây ăn quả có múi ở địa bàn trong và ngoài tỉnh Hoà Bình tạo ra sức ép cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm, nhất là vùng mới phát triển như khu vực huyện Kim Bôi. Quá trình hội nhập kinh tế khu vực và tham gia tiến trình toàn cầu hóa đã mang lại những cơ hội xuất khẩu, quảng bá sản phẩm ra thị trường nước ngoài, đồng thời cũng tạo ra sức ép về tiêu thụ sản phẩm trong nước.

Một số chính sách, ưu đãi của nhà nước chưa hoặc rất khó để tiếp cận do đó HTX Mường Động chưa có nhiều cơ hội được hỗ trợ. Để góp phần phát triển sản xuất, kinh doanh của HTX gắn với phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, HTX Mường Động có một số kiến nghị và đề xuất như sau:

- Đề nghị các cơ quan Trung ương tiếp tục tham mưu, sửa đổi ban hành mới các chính sách còn nhiều bất cập đối với sản xuất, nhất là những điều kiện, thủ tục cụ thể về cơ chế vay vốn; Tập trung nguồn lực từ những chương trình mục tiêu quốc gia (*xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững*) để phát triển các chuỗi giá trị theo chiều sâu; Hỗ trợ trang thiết bị tập huấn, quản lý sử dụng công nghệ 4.0 để đưa vào sản xuất kinh doanh và Tạo điều kiện mở rộng thị trường xuất khẩu, tập trung vào các thị trường Trung Đông, Đông Bắc Á, Đông Âu, Bắc Mỹ, Đông Nam Á, vì đây là các thị trường có tiềm năng, có thể tiếp nhận tốt sản phẩm quả có múi của Việt Nam.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan trên địa bàn tỉnh Hoà Bình: Tạo điều kiện để HTX có trụ sở làm việc ổn định; Giao đất để đầu tư dây chuyền sơ chế, đóng gói bảo quản và chế biến sản phẩm; Tăng cường hỗ trợ khâu kết nối xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm.

HTX Nông nghiệp và Thương mại Mường Động chân thành cảm ơn sự quan tâm đặc biệt của các cấp, các ngành đối HTX trong thời gian qua và mong muốn tiếp tục được quan tâm, hỗ trợ kịp thời trong thời gian tới. Bằng sự quyết tâm của mình, chúng tôi hi vọng sẽ có thể nhân rộng mô hình sản xuất, hỗ trợ được nhiều thành viên, người nông dân trong sản xuất, kinh doanh cây ăn quả có múi, góp phần nâng tầm thương hiệu nông sản tỉnh Hòa Bình nói chung và nhãn hiệu Cam bưởi Mường Động của HTX Nông nghiệp và Thương mại Mường Động, tỉnh Hòa Bình nói riêng.

## BÁO CÁO THAM LUẬN

### Hội nghị toàn quốc Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012

#### *Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Thắng Lợi, tỉnh Yên Bái*

#### **Kính thưa quý vị đại biểu!**

Hợp tác xã Dịch vụ tổng hợp Thắng Lợi có trụ sở chính tại xã Châu Quế Hạ, một xã vùng cao, với nhiều đồng bào dân tộc thiểu số của huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, HTX DVTH Thắng Lợi được thành lập tháng 8/2008 với 07 xã viên là các cựu chiến binh, bộ đội phục viên trở về địa phương, vốn điều lệ 1,5 tỷ đồng, vốn hoạt động 4,5 tỷ đồng. Buổi đầu thành lập HTX gặp nhiều khó khăn do cơ sở vật chất nghèo nàn, quy mô của HTX còn nhỏ, phương tiện sản xuất lạc hậu nhưng ban lãnh đạo và thành viên HTX đã luôn đoàn kết, sáng tạo trong lao động sản xuất, hoạt động của HTX đã sớm ổn định, đến nay HTX đã có 35 thành viên và tạo việc làm cho trên 140 lao động.

Từ khi Luật HTX năm 2012 ra đời và có hiệu lực đã làm thay đổi căn bản nhận thức về HTX, Luật HTX như một luồng gió mới, đã định hướng cho kinh tế tập thể mà nòng cốt là các HTX có nhận thức đúng đắn và có hướng đi mới để phát triển. Thống nhất nhận thức theo quan điểm của Nghị quyết số 13, Luật HTX năm 2012, HTX Thắng Lợi đã mạnh dạn bổ sung thêm một số ngành nghề như: San gạt mặt bằng, xây dựng các công trình giao thông thủy lợi; khai thác sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; vận tải hàng hóa đường bộ; tái chế nhiệt phân lớp xe và các sản phẩm phế phẩm từ cao su để sản xuất dầu nhiệt phân F0-R,...

Mở rộng các hình thức liên doanh, liên kết, năm 2012, khi tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai được thi công qua địa bàn tỉnh Yên Bái, HTX đã tham gia đấu thầu và được nhà thầu Dosan lựa chọn làm nhà thầu chuyên san gạt mặt bằng và cung cấp bê tông tươi, thảm ápfan cho công trình. HTX đã huy động vốn và nhân lực đầu tư trạm trộn bê tông với công suất 120 m<sup>3</sup>/giờ, san gạt và đào đắp hàng vạn khối đất đá, góp phần đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình, khẳng định được uy tín của HTX với nhà thầu nước ngoài. Sau khi đường cao tốc đi vào hoạt động, Tháng 3/2015 HTX tiếp tục ký hợp đồng giai đoạn 2 trực tiếp thi công nhiều hạng mục của tuyến đường cao tốc với giá hàng trăm tỷ đồng, tạo việc làm ổn định cho hàng trăm lao động địa phương với mức thu nhập bình quân 6 đến 7 triệu đồng/người/tháng.

Gần hai năm qua, trong khó khăn chung của nền kinh tế, trong đó có kinh tế tập thể, HTX đang chịu những tác động tiêu cực nặng nề do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Nhưng Hội đồng Quản trị HTX luôn xác định chủ trương ngay từ khi mới thành lập HTX, đó là: Sản xuất hiện đại là điều kiện tất yếu để tạo ra những sản phẩm chất lượng cao với giá trị bền vững, đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Qua khảo sát, trên địa bàn tỉnh Yên Bái và các tỉnh lân cận chưa có đơn vị nào đầu tư vào lĩnh vực tái chế nhiệt phân lớp xe và các sản phẩm cao su phế phẩm để sản xuất dầu nhiệt phân F0-R. Vì vậy, năm 2019 tôi đã cùng một số thành viên HTX đi học tập kinh nghiệm tại một số tỉnh như: Bình Dương, Ninh Bình, Đắk Lắk... Sau 02 năm nghiên

cứu, HTX đã mạnh dạn đầu tư Nhà máy sản xuất dầu F0-R tại Khu công nghiệp phía Nam của tỉnh Yên Bái với diện tích 1 ha, vốn đầu tư ban đầu là 35 tỷ đồng được huy động từ các thành viên của HTX.

Dự án này có công suất xử lý trên 6.000 tấn phế phẩm công nghiệp các loại/năm như: sẫm lớp ô tô, xe máy cũ, nhựa Palstic,...; cung cấp cho thị trường khoảng 5.000 tấn sản phẩm/năm, trong đó dầu F0-R là sản phẩm chính, ngoài ra còn thu hồi một số sản phẩm phụ trong quá trình sản xuất như: Than Các bon, Thép, Gas (phục vụ sản xuất). Giá thành sản phẩm dầu F0-R do nhà máy của HTX Thắng Lợi sản xuất có giá thành giảm 30% so với sản phẩm nhập ngoại, cung cấp cho các doanh nghiệp, HTX, khách hàng trên địa bàn tỉnh Yên Bái và một số tỉnh phía Bắc như: Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Ninh Bình, Bắc Ninh,... Các sản phẩm của Nhà máy sản xuất ra đến đâu tiêu thụ hết đến đó, không đủ so với nhu cầu của khách hàng. HTX dự kiến tổng doanh thu một năm đạt 30 tỷ đồng, lợi nhuận khoảng 2 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 145 lao động, với mức lương bình quân 9,5 triệu đồng/người/tháng, đây là mức thu nhập cao hơn so với thu nhập bình quân của thành viên, người lao động trong các HTX, tổ hợp tác (THT) trên địa bàn tỉnh Yên Bái hiện nay.

Với nhận thức kinh tế tập thể là phải đem lại lợi ích tập thể, lợi ích cộng đồng, chính vì vậy, chúng tôi luôn đặt lợi ích của các thành viên, lợi ích của tập thể lên hàng đầu, đồng thời coi trọng lợi ích xã hội, góp phần xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Hội đồng quản trị HTX Thắng Lợi luôn năng động, sáng tạo, mạnh dạn trong cách nghĩ, cách làm, luôn tìm hướng đi mới, thay đổi tư duy sản xuất của thành viên, sản xuất kinh doanh theo hướng an toàn, thân thiện với môi trường.

Với những kết quả đạt được, HTX dịch vụ tổng hợp Thắng Lợi đã nhiều lần được UBND tỉnh tặng Bằng Khen; Liên minh HTX Việt Nam công nhận HTX điển hình tiên tiến toàn quốc, Giám đốc HTX là 1 trong 100 cán bộ quản lý HTX tiêu biểu toàn quốc. Năm 2017, HTX được Liên minh HTX Việt Nam tặng Cờ thi đua dẫn đầu lĩnh vực phi nông nghiệp.

### **Thưa các quý vị đại biểu!**

Để phát huy những kết quả đã đạt được, tiếp tục duy trì hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng an toàn, thân thiện với môi trường, không ngừng đổi mới công nghệ, thiết bị, nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng dịch vụ để có thể ký được những hợp đồng kinh tế lớn, tạo việc làm ổn định cho thành viên và người lao động của HTX, thực hiện các chế độ đối với thành viên theo quy định,... Tại Hội nghị này, HTX Thắng Lợi có đề xuất, kiến nghị về sửa đổi Luật HTX năm 2012 như sau:

- Bổ sung đối tượng áp dụng của Luật HTX, bao gồm: Tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX, thành viên HTX, thành viên liên hiệp HTX và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức, hoạt động của HTX, liên hiệp HTX.

- Tại Điều 3: Đề nghị sửa đổi và làm rõ khái niệm “THT và số lượng tổ viên THT tối thiểu là 3 tổ viên”, “HTX và số lượng thành viên HTX tối thiểu là 10 thành viên”.

- Tại Điều 17: Tỷ lệ góp vốn của các thành viên tối đa không quá 20% vốn điều lệ của HTX và không quá 30% vốn điều lệ của liên hiệp HTX đang gây rất nhiều khó khăn cho tổ chức và hoạt động của HTX khi cần huy động vốn của thành viên có điều kiện góp vốn, trong khi không huy động thêm được vốn góp của thành viên ít vốn. *Đề nghị bổ sung*



*quy định tỷ lệ vốn góp tối đa và tối thiểu của mỗi thành viên như sau:* Mức vốn góp tối đa là **không quá 30%** vốn điều lệ và mức vốn góp tối thiểu **không dưới 5%** vốn điều lệ của HTX; **không quá 40%** vốn điều lệ của liên hiệp HTX, góp phần tăng khả năng huy động nguồn lực nội tại của các tổ chức KTTT.

- Tại Điều 30 - Số lượng đại biểu tham dự Đại hội đại biểu thành viên. Đề nghị điều chỉnh tỷ lệ đại biểu thành viên dự đại hội cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

*Lý do:* Đối với các HTX, Quỹ tín dụng nhân dân có số lượng thành viên lớn (trên 1.000 thành viên) mà quy định không ít hơn 200 đại biểu sẽ gây khó khăn cho các HTX ở khu vực nông thôn, quỹ TDND đóng ở vùng sâu vì không có cơ sở vật chất, hội trường đảm bảo để 200 đại biểu dự Đại hội.

- Tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP quy định: Tỷ lệ cung ứng dịch vụ ra thị trường không quá 32% tổng giá trị cung ứng sản phẩm, dịch vụ của HTX đối với lĩnh vực nông nghiệp và sửa đổi thành 50% tại Nghị định số 107 là quy định cứng, chỉ có thể áp dụng đối với một số HTX, nhưng đem áp dụng cho tất cả các HTX đang gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều HTX. Đề nghị xem xét sửa đổi lại cho phù hợp.

- Đề nghị quy định về cơ chế, chính sách đảm bảo nguyên tắc, THT, HTX, liên hiệp HTX được hỗ trợ, ưu đãi bình đẳng, không phân biệt ngành nghề, lĩnh vực hoạt động và bình đẳng với các thành phần kinh tế; ưu tiên, tạo điều kiện để THT, HTX, liên hiệp HTX liên kết theo chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị; bổ sung chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với THT; cấp bù lãi suất vay các tổ chức tín dụng, bảo lãnh tín dụng cho HTX, liên hiệp HTX; hỗ trợ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với cán bộ thành viên, người lao động HTX.

Trên đây là tham luận của HTX DVTH Thăng Lợi, tỉnh Yên Bái. HTX kính mong nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành.

*Trân trọng cảm ơn sự chú ý lắng nghe của các quý vị đại biểu!*

## BÁO CÁO THAM LUẬN

### Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012

#### *Quỹ tín dụng nhân dân Bồng Sơn, tỉnh Bình Định*

*Kính thưa chủ trì Hội nghị, kính thưa các đồng chí lãnh đạo, thưa toàn thể Hội nghị.*

**Được sự cho phép của Chủ trì Hội nghị, thay mặt** Quỹ tín dụng nhân dân Bồng Sơn, tôi xin trình bày báo cáo tham luận về “Một số chủ trương, giải pháp đưa hoạt động kinh doanh của Quỹ tín dụng nhân dân Bồng Sơn thoát khỏi yếu kém; thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2012 - 2021” như sau:

Quỹ tín dụng nhân dân Bồng Sơn (QTDND Bồng Sơn) là đơn vị hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng theo mô hình Hợp tác xã; Đại hội thành viên thành lập ngày 16/12/1996 theo Quyết định số 24/QĐ-BCĐ ngày 04/11/1996 của Ban chỉ đạo thí điểm thành lập Quỹ tín dụng nhân dân tỉnh Bình Định; khai trương hoạt động ngày 10/03/1997.

Giấy phép hoạt động số 05/NH-GP ngày 17/02/1997 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bình Định; địa bàn cấp phép hoạt động bao gồm thị trấn Bồng Sơn và 03 xã có địa giới hành chính giáp ranh liền kề là xã Hoài Đức, xã Hoài Tân và xã Hoài Xuân; trụ sở làm việc tại đường Trần Phú, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn.

Tại thời điểm khai trương hoạt động ngày 10/03/1997, Quỹ tín dụng nhân dân Bồng Sơn có 62 thành viên gia nhập, tham gia góp vốn điều lệ là 100.500.000 đồng; bộ máy làm việc bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành có 09 người; trong đó trình độ chuyên môn cao đẳng tài chính ngân hàng 01 người, trung cấp và 04 người sơ cấp 04 người; Quỹ chưa thành lập chi bộ đảng và chưa có Công đoàn cơ sở.

Trong những năm đầu thành lập và từng bước đi vào hoạt động, Quỹ gặp không ít khó khăn về cơ sở vật chất và điều kiện làm việc; trụ sở làm việc phải đi thuê, máy móc thiết bị phục vụ chuyên môn chỉ có 01 điện thoại để bàn, 01 máy đếm tiền và 03 máy tính bấm tay Casio (*chưa có hệ thống máy vi tính*); hoạt động chính là huy động tiền gửi và cho vay; các loại ấn chỉ quan trọng như sổ tiết kiệm, Hợp đồng tín dụng và các báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo tháng, quý, năm phát sinh đều thực hiện bằng hình thức viết tay thủ công lòng giấy than trên các mẫu biểu đã in sẵn; cán bộ quản lý, điều hành chưa có kinh nghiệm thực tiễn, trình độ chuyên môn hạn chế; kết quả huy động vốn, dư nợ cho vay ít; nợ xấu cao; kết thúc năm tài chính lợi nhuận không đáng kể; mức lương bình quân người lao động thấp, đời sống vật chất tinh thần người lao động không đáp ứng được nhu cầu tối thiểu; chưa có chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế; chưa được hưởng những quyền và lợi ích chính đáng như cán bộ công chức, viên chức Nhà nước hiện hành; lòng tin của quần chúng nhân dân đối với hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân trong giai đoạn này đang ở mức thấp.

Triển khai Luật Hợp tác xã 2012, Quỹ tín dụng nhân dân Bồng Sơn xác định nguyên tắc hoạt động của Quỹ là tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt

động; xác định mục tiêu hoạt động của Quỹ chủ yếu là tương trợ giữa các thành viên, nhiệm vụ chính trị của đơn vị là huy động nguồn vốn nhân rỗi trong dân cư để đáp ứng cho thành viên vay vốn kịp thời đầu tư hiệu quả vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ và cải thiện đời sống; góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế địa phương, thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo của Chính phủ, hạn chế hoạt động của tín dụng đen, tình trạng cho vay nặng lãi, ở khu vực thành thị và nông thôn.

Hơn 25 năm hoạt động ổn định phát triển; Quỹ tín dụng nhân dân Bồng Sơn có 06 nhiệm kỳ bầu cử các chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; đến thời điểm hiện tại, đơn vị đã có chi bộ đảng gồm 07 đảng viên; Công đoàn cơ sở có 14 đoàn viên; ngoài việc huy động tiền gửi tiết kiệm, cho thành viên vay, đơn vị đã có thêm dịch vụ chuyển tiền.

Chi bộ đảng, Công đoàn cơ sở đã phối hợp cùng Hội đồng quản trị lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị hàng năm do Đại hội thành viên đề ra; kết quả kinh doanh hàng năm có lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước; đảm bảo công việc và thu nhập ổn định cho 14 lao động đang làm việc trong đó 09 lao động làm việc chuyên trách và 05 lao động làm việc không chuyên trách.

Đến hết ngày 30/11/2021, Quỹ TDND Bồng Sơn có tổng số 2.430 thành viên tham gia; nguồn vốn hoạt động: Đạt 166.277 triệu đồng; vốn điều lệ: Đạt 4.327 triệu đồng; vốn huy động tiền gửi tiết kiệm: 155.506 triệu đồng; tổng dư nợ cho vay: Đạt 140.148 triệu đồng; nộp thuế: 252 triệu đồng; lợi nhuận: 1.229 triệu đồng.

*Trong quá trình hình thành và phát triển, đơn vị đã đạt được một số thành tích tiêu biểu như sau:*

- Giấy khen của Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bình Định: *“Xuất sắc trong quá trình xây dựng, củng cố và phát triển Hệ thống QTDND cơ sở giai đoạn 2001-2011”* năm 2012.

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định: *“Đã có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Định và phong trào thi đua yêu nước từ năm 2012 đến năm 2017, năm 2017.*

- Cờ thi đua của UBND tỉnh: *“Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua LMHTX lĩnh vực phi nông nghiệp năm 2017”* năm 2018.

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định: *“Đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước của tỉnh Bình Định giai đoạn 2015- 2020, năm 2020”.*

**Kính thưa Hội nghị**, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị, Quỹ TDND Bồng Sơn đã áp dụng một số cách làm, sáng kiến như sau:

#### **\* Đổi mới công tác huy động vốn, chuyển tiền**

Trên địa bàn có 09 Tổ chức tín dụng khác đang hoạt động; người gửi tiền có nhiều quyền để lựa chọn tổ chức tín dụng nhận tiền gửi; lựa chọn về thái độ phục vụ của cán bộ nhân viên, về thời gian làm thủ tục gửi, nhận; về mức lãi suất, chế độ khuyến mại, hậu mãi...

Để duy trì và đạt kế hoạch nguồn vốn huy động, QTDND Bồng Sơn đã đa dạng hóa các hình thức và kỳ hạn gửi tiền, có nhiều đợt điều chỉnh lãi suất huy động linh hoạt, hấp

dẫn theo diễn biến của mặt bằng lãi suất, thực hiện nhiều ưu đãi về lãi suất huy động đối với loại tiền gửi dài hạn, nhất là loại tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng trở lên, góp phần huy động nguồn tiền có thời hạn ổn định, ít biến động. Áp dụng nhiều chính sách khuyến mại như tặng quà cho người tham gia gửi tiền số lượng nhiều và thường xuyên; lập danh sách khen thưởng thành viên gửi tiền điển hình trong năm; áp dụng biểu phí chuyển tiền ở mức thấp nhất nếu có thể.

Thực hiện chuyển tiền nhanh chóng, chính xác; thực hiện nhanh chóng việc nhận, chi trả tiền gửi, lãi tiền gửi, đảm bảo tốt khả năng thanh toán, khả năng chi trả. Đội ngũ cán bộ nhân viên làm việc có thái độ niềm nở, vui vẻ, nhiệt tình hướng dẫn khách hàng; thân thiện, gần gũi trong giao tiếp; tư vấn khách hàng vay cầm cố sổ tiền gửi khi có nhu cầu rút trước hạn giảm tổn thất về lãi tiền gửi; thực hiện nhập gốc lãi tiền gửi của Khách hàng khi đến hạn, đáo hạn. Thông báo bằng tin nhắn thông qua điện thoại cho Khách hàng biết ngày đến hạn để Khách hàng được quyền lựa chọn gửi tiền hoặc không gửi tiền tiếp tục trong kỳ đáo hạn mới.

#### **\* Đổi mới công tác cho vay**

Trước đây, công tác cho vay thủ tục rườm rà, thời gian tiếp nhận vốn cho vay từ 3 đến 5 ngày, gây khó khăn, trở ngại, mất thời cơ cho người dân tiếp cận, sử dụng vốn vay. Từ những khó khăn đó, Hội đồng quản trị đã rà soát ban hành, sửa đổi về Quy chế cho vay, đảm bảo được quy trình thủ tục hồ sơ cho vay thuận lợi, nhanh chóng; góp phần hỗ trợ khách hàng tiếp cận đầu tư kịp thời tiền vay.

Mọi thủ tục hồ sơ được Cán bộ tín dụng QTDND Bồng Sơn trực tiếp tư vấn, chuẩn bị đầy đủ cho khách hàng lựa chọn, thỏa thuận hợp lý; khách hàng chỉ việc xem lại nội dung, thực hiện Công chứng hoặc chứng thực theo hướng dẫn; thời gian giải ngân vốn vay được rút ngắn tối đa là 01 buổi trong ngày.

Với tinh thần phục vụ, không chạy theo lợi nhuận, QTDND Bồng Sơn chủ động điều chỉnh lãi suất cho vay phù hợp với biến động của mặt bằng lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng khác trên địa bàn, chia sẻ khó khăn với thành viên khi gặp rủi ro do thiên tai, dịch bệnh; trong năm 2021, đơn vị thực hiện 02 lần điều chỉnh giảm lãi suất cho vay từ 0,5% đến 1%/năm trên tất cả các Hợp đồng tín dụng đã ký kết góp phần giảm thiểu chi phí trả lãi vay cho khách hàng vay bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid.

Việc đổi mới công tác cho vay theo hướng cải cách thủ tục hành chính đơn giản hơn, thuận lợi hơn cho người đi vay kết hợp với sự đồng cảm, chia sẻ khó khăn khi thành viên gặp rủi ro khách quan đã được người dân đồng tình ủng hộ, tiếng lành đồn xa và hoạt động tăng trưởng tín dụng của QTDND Bồng Sơn hàng năm luôn được đảm bảo.

#### **\* Đổi mới công nghệ**

Giai đoạn trước đây, hệ thống máy móc thiết bị, phần mềm quản lý hoạt động có tốc độ xử lý chậm, kém hiệu quả như máy vi tính có bộ vi xử lý chậm kết nối với máy in kim, phần mềm quản lý lạc hậu, không đáp ứng nhu cầu theo dõi và đảm bảo công tác báo cáo tài chính, báo cáo thống kê thì đến nay, QTDND Bồng Sơn đã trang bị hệ thống máy móc vi tính có bộ vi xử lý tốc độ cao kết nối với máy in Lases, đường truyền Internet tốc độ cao, phần mềm công nghệ quản lý hoạt động tiện ích.

Hiệu quả đổi mới công nghệ đã mang lại lợi ích thiết thực, phục vụ tốt cho hoạt động chuyên môn, đáp ứng yêu cầu về cung cấp các số liệu kế toán cần thiết, cung cấp nhanh chóng các loại biểu mẫu hồ sơ tín dụng, biểu mẫu, chứng từ kế toán; hỗ trợ tốt về tính toán thu gốc, lãi cho vay, chi trả gốc, lãi tiền gửi; hỗ trợ việc quản lý và theo dõi khả năng thanh toán, khả năng chi trả; đáp ứng yêu cầu theo dõi khớp đúng việc thu chi tiền mặt, xuất nhập tài sản quý, giấy tờ có giá; giải phóng khách hàng nhanh; tạo môi trường làm việc chuẩn mực, đáng tin cậy; tuyên truyền phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại.

Việc đổi mới công nghệ góp phần đáp ứng quy định về mặt thời gian thực hiện tốt nhu cầu chuyên tiền; thực hiện tốt các báo cáo tài chính, nộp thuế, nộp bảo hiểm tiền gửi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc và các báo cáo thống kê cho Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bình Định, các ban ngành liên quan.

#### **\* Đổi mới tuyên truyền hoạt động**

QTDND Bông Sơn luôn chú trọng công tác đổi mới các hình thức tuyên truyền hoạt động và xác định công tác tuyên truyền là nhân tố quan trọng góp phần hỗ trợ thắng lợi trong thực hiện nhiệm vụ hàng năm.

Trước đây đơn vị thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như loa, đài phát thanh ở địa phương, tuyên truyền tên gọi và biểu tượng của Quỹ trên các khẩu hiệu cờ, phướn nhân dịp các ngày lễ lớn thì hiện nay việc tuyên truyền được tập trung có chiều sâu, chiều rộng bằng hình thức gửi thông báo đến từng người hoặc thông qua các cuộc họp thành viên ở cơ sở; gửi “Thư ngỏ” đến chính quyền khu phố, hội đoàn thể như Hội nông dân, LHPN, CCB, thanh niên... thực hiện tuyên truyền có rộng rãi đến khu vực nông thôn vùng giáp ranh các phường; tham gia đóng góp các hoạt động xã hội như thành lập Chi hội khuyến học; tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó, tiếp tục đóng góp ngày lương tiền xây dựng Đền thờ liệt sĩ; ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ an ninh quốc phòng, Quỹ đền ơn đáp nghĩa; đóng góp ngày lương ủng hộ đồng bào Miền trung bị bão lụt; Quỹ vaccin phòng chống Covid-19....

***Kính thưa Hội nghị***, bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình hình thành và phát triển đến nay, đơn vị còn gặp phải một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Hoạt động cho vay của Quỹ tín dụng nhân dân Bông Sơn chủ yếu từ nguồn vốn huy động tại chỗ theo lãi suất mặt bằng của thị trường; chưa có nguồn vốn giá rẻ cho thành viên vay để giảm thiểu chi phí lãi vay.

- Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước quy định việc kết nạp thành viên mới phải chờ đến kỳ đại hội thành viên gần nhất thông qua mới chính thức trở thành thành viên được sử dụng vốn vay gây dư luận bức xúc trong nhân dân do không tiếp cận nguồn vốn vay kịp thời của Quỹ tín dụng nhân dân để đầu tư vào sản xuất, kinh doanh;

- Hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân chủ yếu các nội dung: Huy động vốn, chuyển tiền, cho vay nhưng các mẫu biểu báo cáo thống kê, báo cáo tài chính theo quy định hiện nay số lượng quá nhiều; chưa được cải cách thủ tục hành chính đáng kể.

*Từ những nội dung nêu trên, nhằm đổi mới, hoàn thiện và phát triển tốt hơn nữa, Quỹ TDND Bông Sơn xin đưa ra một số đề xuất, kiến nghị như sau:*

- Kính đề nghị Liên minh Hợp tác xã Việt Nam kiến nghị Chính phủ nghiên cứu hỗ trợ các nguồn vốn ưu đãi ủy thác cho các Quỹ tín dụng nhân dân cho thành viên vay với mức lãi suất thấp, hỗ trợ thành viên giảm lãi vay.

- Kính đề nghị Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đề xuất Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu ban hành văn bản cho phép Hội đồng quản trị được quyền thay mặt Đại hội thành viên kết nạp, cho ra, khai trừ thành viên trong năm tài chính và sẽ thông qua danh sách kết nạp cho ra, khai trừ thành viên trong kỳ Đại hội thành viên gần nhất; tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tiếp cận nhanh chóng nguồn vốn cho vay của các Quỹ tín dụng nhân dân, góp phần hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi, hạn chế hoạt động của các cá nhân, tổ chức Tín dụng đen.

- Kính đề nghị Liên minh Hợp tác xã đề xuất với Ngân hàng Nhà nước và các ban ngành có liên quan xem xét, nghiên cứu, ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin trong việc chiết, lọc, tách, xuất các dữ liệu báo cáo; góp phần giảm thiểu, đơn giản hóa các thủ tục, mẫu biểu báo cáo thống kê, báo cáo tài chính trong hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân.

***Kính thưa Hội nghị!***

Trên đây là báo cáo tham luận tổng kết 10 năm thi hành Luật hợp tác xã năm 2012 của Quỹ TDND Bồng Sơn, tỉnh Bình Định.

***Cuối cùng xin kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe và thành công, chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp.***

***Xin trân trọng cảm ơn!***

## **BÁO CÁO THAM LUẬN**

### **Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012**

#### ***Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Nông nghiệp Thăng Bình, tỉnh Đăk Lăk***

### **I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN HTX DỊCH VỤ TỔNG HỢP NÔNG NGHIỆP THĂNG BÌNH.**

Năm 2006, một nhóm gồm 10 hộ nông dân trú tại xã Cư Kty đã cùng hợp tác lập nên nhóm liên kết sản xuất, cùng tìm giải pháp tháo gỡ những khó khăn, hạn chế trong phát triển sản xuất nông nghiệp, trong đời sống kinh tế tại thời điểm hiện tại. Nhóm liên kết đã xây dựng và phát triển thành công vùng sản xuất mía nguyên liệu với Cty cổ phần mía đường Đăk Nông; đã thay đổi sản xuất cũ sang cách làm mới. Sản xuất nông nghiệp dần được cải thiện và nâng cao, nhiều hộ trong nhóm đã vươn lên thoát nghèo, có hộ thu nhập đạt trên vài trăm triệu đồng/vụ.

Đến năm 2013, với những kết quả đạt được của nhóm liên kết đã thành tiền đề cho sự ra đời của HTX Dịch vụ tổng hợp Nông nghiệp Thăng Bình với 10 sáng lập viên, vốn góp 500 triệu đồng. Phát triển đến năm 2015 đã tổ chức Đại hội Thành viên chuyển đổi hoạt động theo luật HTX năm 2012 với 25 thành viên và 1 tỷ đồng vốn điều lệ.

Hiện tại HTX đã thu hút được 48 thành viên chính thức và 328 thành viên liên kết với 16 lao động thường xuyên và 350 lao động thời vụ chia thành 12 tổ đội sản xuất, chế biến và dịch vụ. Từ khi thành lập đến nay, tổng tài sản HTX đã đạt 12.958 triệu đồng, trong đó vốn góp đạt 1.130 triệu đồng, vốn huy động 7.449 triệu đồng, đầu tư cho thành viên 8.719 triệu đồng.

### **II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HTX**

Việc triển khai, quán triệt Nghị quyết TW5 và áp dụng Luật HTX năm 2012 đã mở ra một thời kỳ đổi mới cho nông nghiệp nông thôn. Nhóm nông dân liên kết ngay từ đầu đã nhìn nhận, để phát triển kinh tế nông nghiệp mang tính ổn định và hiệu quả lâu dài cho người nông dân thì hướng đi tốt nhất là loại hình kinh tế HTX kiểu mới, là liên kết phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp. Tuy gặp rất nhiều những khó khăn trong thời gian đầu mới thành lập, nhưng bằng tâm huyết và sự đồng lòng của HĐQT với thành viên HTX, HTX đã từng bước ổn định đi vào hoạt động, mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh với những kết quả đạt được như sau:

#### **1. Đáp ứng được nhu cầu đầu vào trong sản xuất cho thành viên.**

Khác với các nhà tư thương, nhà doanh nghiệp, HTX là nơi cung ứng vật tư nông nghiệp cho thành viên và nông dân theo nhu cầu và kế hoạch sản xuất của từng mùa vụ. Với chính sách đầu tư trả chậm, thành viên và nông dân thiếu vốn sản xuất vẫn được giao nhận vật tư xuyên suốt cả mùa vụ, sau vụ thu hoạch mới thanh toán nợ vật tư, với mức lãi suất ưu đãi. HTX giao nhận vật tư với tiêu chí 4 đúng: Đúng số lượng; Đúng thời điểm; Đúng chất lượng; Đúng giá.

Đầu mỗi mùa vụ, HTX lập kế hoạch cung ứng vật tư, lựa chọn liên kết để ký hợp đồng với các nhà sản xuất, nhà phân phối, đáp ứng nhu cầu vật tư nông nghiệp trong sản xuất cho Thành viên và nông dân bao gồm: phân bón các loại, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, công cụ phương tiện lao động sản xuất.

Cụ thể từ niên vụ 2015-2020 đã hợp đồng liên kết với các nhà doanh nghiệp cung ứng vật tư cho thành viên với tổng nguồn vốn là: 23.026 triệu đồng.

## **2. Tổ chức tốt việc quản lý sản xuất, liên kết sản xuất tập trung, đồng bộ và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên và nông dân**

### ***a) Hoạt động các dịch vụ trồng trọt***

HTX tổ chức quản lý sản xuất, đáp ứng nhu cầu canh tác trên đồng ruộng qua các hợp đồng cung cấp dịch vụ trồng trọt. Có định hướng và đầu tư trong sản xuất cho thành viên và nông dân như: Vận động liên kết sản xuất, xây dựng vùng sản xuất tập trung cho từng loại giống cây trồng đã có hợp đồng bao tiêu sản phẩm, chủ yếu cho 2 cây trồng chính: Cây mía và cây lúa; Áp dụng khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến vào thâm canh tăng năng suất; Đầu tư cơ sở hạ tầng, trạm bơm, kênh mương, giao thông nội đồng; Đầu tư cơ giới vào đồng ruộng, cải tiến máy móc nông nghiệp để thay thế lao động thủ công với mục tiêu kịp thời vụ và giảm chi phí sản xuất; Lập nên các tổ đội cơ giới, tổ đội làm dịch vụ trồng trọt, phục vụ các công đoạn sản xuất trên đồng ruộng cho thành viên và nông dân.

Các công đoạn sản xuất trên đồng ruộng được HTX tổ chức quản lý canh tác với hiệu quả cao hơn và chi phí thấp hơn khi hộ thành viên tự sản xuất. Mặt khác các chủ hộ thành viên lại được ưu tiên đưa phương tiện và lao động của gia đình mình vào tham gia các tổ đội sản xuất, tạo việc làm và tăng nguồn thu nhập trong mùa vụ. Từ 2015-2020 thu nhập của người lao động khi tham gia ở các tổ đội sản xuất là: 14.590 triệu đồng.

### ***b) Hoạt động sản xuất và tiêu thụ mía nguyên liệu***

Đây là cây trồng chủ lực của HTX. Ngay từ năm đầu tiên mới thành lập (2013), HTX đã liên kết với các Cty mía đường trong tỉnh (Cty cổ phần mía đường Đắk Lắk, Cty cổ phần mía đường 333) xây dựng vùng sản xuất nguyên liệu. Hợp đồng liên kết đầu tư và bao tiêu sản phẩm với trên 400 hộ thành viên và nông dân trong huyện tại các xã Cư Kty, Khuê Ngọc Điền, Hòa Sơn, Hòa Lễ, Hòa Tân, Ea Trul, với tổng diện tích dao động theo hàng năm là 130-300 ha/năm. Triển khai sản xuất theo kế hoạch hợp đồng với các Cty mía đường, theo chính sách đầu tư của HTX. Tổ chức quản lý sản xuất theo quy trình trồng, thâm canh chăm sóc, thu hoạch và vận chuyển sản phẩm về nhà máy chế biến của Cty.

Tuy gặp những năm (2017-2019) là thời điểm khó khăn của ngành mía đường, nhưng với sự tổ chức quản lý tốt trong việc chuyển đổi giống mới, áp dụng KHKT, cơ giới, cải tiến máy nông nghiệp, thâm canh tăng năng suất, giảm được phần nào chi phí sản xuất. Lợi nhuận của người trồng mía vẫn giữ giao động từ 20 đến 30 triệu đồng/ha, nhờ vậy mà vùng mía nguyên liệu vẫn được duy trì và hứng đón thắng lợi khi giá mía vượt đỉnh ở mùa vụ 2020 - 2021 (1.100.000đ/tấn). Nhiều hộ đã đạt doanh thu trên 100 triệu đồng/ha.

Vì là cây trồng chủ lực của HTX nên trong kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh 2020-2025, HĐQT HTX đã đặc ra mục tiêu xây dựng và phát triển các sản phẩm mới từ



cây mía: Sản phẩm mía sạch dùng cho ăn tươi và ép nước uống giải khát; Phục hồi nghề nấu đường, đầu tư cơ sở chế biến mật mía nguyên chất, đường tinh mật, đường bánh vàng; Khảo sát thị trường, xây dựng nhãn hiệu, đưa vào sản xuất và cung ứng thị trường.

Từ 2015-2020 tổng sản lượng nhập về các nhà máy đường là: 68.004 tấn; Doanh thu từ cây mía trên 47.900 triệu đồng.

### ***c) Hoạt động sản xuất và tiêu thụ lúa thương phẩm***

HTX bắt đầu mở rộng liên kết với các doanh nghiệp, xây dựng vùng sản xuất lúa thương phẩm RVT, ST24, OM49, Đài Thơm 8 từ niên vụ 2018-2019.

Khi liên kết sản xuất, HTX luôn mạnh dạn tìm chọn, tiếp cận liên kết với các doanh nghiệp có quy mô và uy tín cao của ngành sản xuất lúa gạo như: Cty TNHH MTV Cà phê 721, Cty Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam..., xây dựng chuỗi liên kết sản xuất lúa gạo, chuyển giao quy trình, đầu tư sản xuất và thu mua lúa tươi tại đồng cho thành viên và nông dân. Năm 2018 với diện tích ban đầu là 50 ha, đến nay đã mở rộng vùng liên kết sản xuất lên trên 300 ha, ra các xã Cư Kty, Hòa Lễ, Hòa Tân, Ea Trul, Yang Reh và xã Ea Uy của huyện Krông Păk.

Đặc biệt năm 2019-2020 HTX đã có được thành công nổi bật khi hợp đồng liên kết với Doanh nghiệp Hồ Quang - Sóc Trăng, Cty TNHH DV & TM lúa gạo Ngọc Phú - Long An, đưa giống lúa ST24, ST25 về sản xuất tại huyện Krông Bông. Giống lúa rất phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng khí hậu vùng Krông Bông, sinh trưởng tốt, kháng được một số loại sâu bệnh, cho năng suất cao (10-12 tấn tươi/ha), giá cao (6.500-7.500đồng/kg lúa tươi). Nhiều hộ nhờ thâm canh tốt đã đạt doanh thu trên 90 triệu đồng/ha/vụ, tăng hơn so với trước đây từ 20-30 triệu đồng/ha/vụ. Vụ Hè thu 2021 vừa qua giá lúa tươi ST đã vượt đỉnh, giao động 7.800-8.200 đồng/kg giúp nông dân thắng lớn khi đầu tư sản xuất giống lúa ST24, ST25 của Doanh nghiệp Hồ Quang Sóc Trăng. Đây là giống lúa chất lượng cao cho gạo ngon top đầu thế giới nên nhu cầu trong nước và xuất khẩu rất cao (ký hợp đồng bao nhiêu tiêu thụ hết bấy nhiêu).

## **3. Mạnh dạn chuyển đổi cách làm nông nghiệp mới, đầu tư phương tiện máy móc, cơ sở hạ tầng, chế biến sản phẩm sau thu hoạch**

### ***a) Xây dựng mô hình cánh đồng mẫu chung***

Đầu niên vụ 2016-2017, HTX đã vận động 21 hộ thành viên trong vùng sản xuất tại cánh đồng Nà - Eo số Tám, quy tụ 15 héc ta trên 28 lô sản xuất riêng lẻ hòa thành một cánh đồng chung chuyên sản xuất giống mía, với nội dung cụ thể như sau:

- Đất sản xuất của nhóm hộ được tiến hành quy hoạch đo đạc lại diện tích theo từng lô thửa, xây dựng cột mốc xác định tọa độ, lập biên bản sơ đồ lưu lại. Đây là cơ sở để sau này căn cứ phân chia lợi nhuận hoặc chia trả lại đất cho thành viên nếu mô hình không thành công. Hợp đồng cơ giới san sửa mặt bằng, thiết kế bờ lô làm đường đi để tiện cho việc canh tác sau này.

- Cùng với nhóm hộ mô hình, bầu chọn tổ trưởng, tổ phó làm người đại diện cho nhóm hộ cùng với ban điều hành HTX xây dựng phương án kế hoạch đầu tư sản xuất cho từng mùa vụ. HTX đảm nhận toàn bộ đầu tư, quản lý tất cả các công đoạn sản xuất từ gieo trồng đến thu hoạch và bán sản phẩm. Chi phí phát sinh được ghi nhận theo thực tế chi phí giao nhận vật tư và các hoạt động dịch vụ trồng trọt trong mùa vụ, hỗ trợ toàn bộ chi phí

quản lý của mô hình. Công khai minh bạch số liệu chi phí đầu tư, số liệu thu bán sản phẩm, có sự giám sát ghi chép của tổ trưởng tổ phó của nhóm hộ. Hạch toán doanh thu, chi phí và phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ diện tích của từng hộ trên tổng diện tích mô hình.

- Nhóm hộ lúc này không còn phải lo nghĩ đến việc đầu tư sản xuất cho hàng năm, các công đoạn sản xuất suốt mùa vụ đã được HTX đảm nhận, với chi phí thấp hơn khi tự sản xuất riêng lẻ. Hộ nào có phương tiện và lao động sẽ được ưu tiên tham gia vào các tổ công lao động sản xuất của HTX, phục vụ các công đoạn sản xuất trên đất mô hình, được trả công lao động tương xứng với công việc của từng tổ đội. Trong buổi tổng kết mùa vụ được quyền đóng góp ý kiến bổ sung, xây dựng cho những mùa vụ sau mô hình được hoàn thiện và thành công hơn.

Lợi nhuận thu được sau mỗi vụ cao hơn khi chưa tham gia mô hình. Cụ thể qua 5 mùa vụ đầu tư sản xuất mía giống và mía nguyên liệu, tuy rơi vào thời điểm rất khó khăn của ngành mía đường nhưng lợi nhuận của nhóm hộ trong cánh đồng chung này vẫn đạt đến 40 triệu đồng /ha/vụ.

#### ***b) Xây dựng vùng sản xuất tập trung theo tiêu chuẩn VietGap***

Cuối năm 2019, đầu năm 2020 HTX lập hồ sơ đăng ký xây dựng 60 ha tại cánh đồng Nà\_Thăng Bình xã Cư Kty thành vùng sản xuất lúa nguyên liệu chất lượng cao theo tiêu chuẩn VietGap. Ký hợp đồng với Cty cổ phần CAFECONTROL về việc tập huấn chuyển giao kỹ thuật và thực hiện sản xuất đúng quy trình VietGap, đến tháng 10/2020 đã được khảo sát đánh giá và cấp chứng nhận Thực hành Nông nghiệp Tốt tại Việt Nam (VietGap-TT-13-12-66-025). Tạo thuận lợi cho sản phẩm gạo sạch Thăng Bình HTB đủ điều kiện tiếp cận thị trường tiêu thụ.

#### ***c) Ứng dụng công nghệ số cho việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm***

Cuối năm 2020 HTX vinh dự được Cục Kinh tế Hợp tác, Viện Môi trường Nông nghiệp chọn là đơn vị được hỗ trợ chuyển giao bộ phần mềm ứng dụng công nghệ số vào sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm

Ngay từ đầu vụ đông xuân 2020-2021 trên vùng sản xuất VietGap, HTX đã quy tụ thiết lập 19 lô sản xuất lúa nguyên liệu ST24, ST25 tương ứng cho 19 mã lô thành phẩm của Gạo Sạch Thăng Bình HTB. Triển khai sản xuất theo đúng quy trình ứng dụng công nghệ. Mỗi hộ thành viên được thiết lập sổ nhật ký nông hộ, cập nhật đầy đủ thông tin, hình ảnh từng công đoạn sản xuất theo từng thời điểm của mùa vụ. HTX có bộ phận giám sát, kiểm tra và tổng hợp thông tin từ nhật ký nông hộ để cập nhật vào hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Gạo thành phẩm được sản xuất ra sẽ mang mã lô và tem truy xuất nguồn gốc tương ứng.

#### ***d) Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông sản***

Với mục tiêu vừa phát triển sản xuất lúa thương phẩm chất lượng cao, vừa nâng cao giá trị sản phẩm tiến đến sản phẩm cuối cùng đến tay người tiêu dùng, cuối năm 2019 HTX đã mạnh dạn triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến lúa gạo, dự án được đầu tư xây dựng trong 3 năm (2020-2022) với quy mô: Nhà xưởng: 1.500 m<sup>2</sup>; Hệ thống 04 lò sấy lúa công suất 30 tấn/lò sấy; Hệ thống dây chuyền xay xát gạo 03 tấn/giờ. Với dự toán tổng kinh phí đầu tư là: Trên 9 tỷ đồng

Cuối tháng 4/2020 đã kịp thời hoàn thành 600m<sup>2</sup> nhà xưởng, 01 lò sấy lúa công suất 30 tấn/h, đưa vào sử dụng kịp thời khâu chế biến sau thu hoạch cho vùng sản xuất lúa nguyên liệu ST24, ST25. Hiện nay đang tiếp tục đầu tư xây dựng để hoàn thiện hệ thống nhà máy.

#### 4. Xây dựng sản phẩm, xúc tiến thương mại, tham gia thị trường

Đầu năm 2020, HTX đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần F9 về việc thiết kế đăng ký logo, nhãn hiệu bao bì, mã sản phẩm, tem truy xuất nguồn gốc và chứng nhận an toàn thực phẩm cho sản phẩm Gạo Sạch Thăng Bình HTB. Từng bước đã hoàn thiện các điều kiện sản phẩm và cho ra mắt thị trường trong tháng 10/2020. Cũng trong thời gian này sản phẩm Gạo Sạch Thăng Bình HTB đã được lập hồ sơ tham gia đánh giá phân hạng theo chương trình “mỗi xã một sản phẩm” (Ocop) cấp huyện đến cấp tỉnh Đắk Lắk năm 2020. Cuối năm 2020, sản phẩm Gạo Sạch Thăng Bình HTB đã gặt hái được thành công ban đầu khi tiếp cận được thị trường của nhiều tỉnh thành trong nước, được người tiêu dùng ưa chuộng và đánh giá cao về chất lượng sản phẩm. Đặc biệt đã đạt chứng nhận sản phẩm Ocop 4 sao của tỉnh Đắk Lắk năm 2020.

Trong thời gian mới đầu xây dựng từ tháng 10/2020 đến tháng 6/2021 (9 tháng), Gạo Sạch Thăng Bình HTB đã bán ra thị trường trên 100 tấn, với doanh thu trên 2 tỉ đồng. Hiện nay sản phẩm Gạo HTB đã được giới thiệu và có mặt tại nhiều tỉnh thành trong nước như: Hà Nội, Quảng Ninh, Nghệ An, Đà Nẵng, Quảng Nam, Phú Yên, Đắk Lắk, Bình Dương, Đồng Nai và TP HCM.

#### 5. Mở rộng phát triển các hoạt động dịch vụ

Ngoài những lĩnh vực đã nêu trên, HTX còn mở rộng hoạt động ra các dịch vụ như: Hoạt động dịch vụ trồng trọt; Hoạt động dịch vụ chế biến nông sản sau thu hoạch; Hoạt động quản lý, khai thác và vận hành các công trình thủy lợi; Hoạt động dịch vụ vệ sinh môi trường; Hoạt động dịch vụ vận tải hàng hóa; Hoạt động dịch vụ xây dựng; Hoạt động tín dụng nội bộ... Đây là những hoạt động thiết thực, quan trọng, nhằm phục vụ nhu cầu trong cả quá trình sản xuất kinh doanh, trong đời sống sinh hoạt cộng đồng. Tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên, HTX và người lao động.

Từ 2015-2020 tổng doanh thu của các hoạt động dịch vụ là: 29.903 triệu đồng.

#### 6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2015-2020

(ĐVT: Triệu đồng)

Mã số	CHỈ TIÊU	Niên vụ 2015- 2016	Niên vụ 2016- 2017	Niên vụ 2017- 2018	Niên vụ 2018- 2019	Niên vụ 2019- 2020	Niên vụ 2020- 2021
10	<b>Doanh thu thuần</b>	13.668	17.146	23.194	17.363	15.603	24.343
60	<b>Lợi nhuận thuần sau thuế</b>	254	261	187	334	379	452
	<b>Nộp ngân sách NN (VAT)</b>	182	191	312	322	226	137

## 7. Vai trò của HTX về mặt xã hội mang lại cho địa phương

a) **Về việc tham gia xây dựng, sửa chữa giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng:** Hàng năm HTX luôn trích kinh phí để đầu tư xây dựng, tu sửa giao thông, hệ thống kênh mương nội đồng trên các vùng quản lý sản xuất, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất tưới tiêu, đi lại thâm canh chăm sóc và vận chuyển nông sản cho nông dân tại địa phương, cụ thể tổng kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa từ 2015-2020 là: 791 triệu đồng (trong đó, người dân đóng góp: 127.220.000 đồng và hiến 30.000 m<sup>2</sup> đất SXNN; Nhà nước hỗ trợ: 200.000.000 đồng; HTX chi: 463.780.000 đồng).

b) **Về việc tham gia các hoạt động công ích xã hội:** HTX luôn tham gia và hỗ trợ tích cực các phong trào hội đoàn thể tại địa phương, như phong trào Đoàn Thanh niên, Phụ nữ, hàng năm góp quỹ vì người nghèo do UBND xã vận động, ủng hộ quỹ phát triển nông dân tại các xã có thành viên liên kết với HTX; Trích quỹ tặng quà nhân ngày lễ, tết cho thành viên và nông dân trong vùng; Tổ chức đưa thành viên và nông dân tham quan học tập những mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp trong và ngoài tỉnh; Luôn tuyên truyền vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa trong khu dân cư ngày một khởi sắc hơn; Tham gia cùng với một số mạnh thường quân chia sẻ khó khăn với lũ lụt Miền trung năm 2020 tại huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, với 4,5 tấn gạo sạch Thăng Bình HTB cùng với một số nhu yếu phẩm. Trong đại dịch Covid năm 2021, hỗ trợ trên 2 tấn gạo HTB ủng hộ bà con vùng dịch, những khu cách ly khi địa phương phát dịch Covid. Tổng kinh phí chi cho hoạt động công ích cộng đồng từ 2015-2020: 282 triệu đồng.

c) **Việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:** Từ ngày thành lập đến nay, HTX tổ chức hoạt động tuân thủ đúng pháp luật, chấp hành đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Nghiêm túc kê khai báo cáo tài chính, báo cáo thuế, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ trên từng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX. Cụ thể từ 2015-2020, HTX đã tổng nộp ngân sách nhà nước là: 1.370 triệu đồng.

## III. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

### 1. Những thuận lợi

Đạt được thành quả như ngày hôm nay, HTX đã được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp chính quyền, các ngành chức năng nhà nước như:

- Hỗ trợ cho vay vốn sản xuất kinh doanh Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh thuộc Liên minh HTX tỉnh.
- Tổ chức nhiều lớp đào tạo tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức trong sản xuất kinh doanh, kiến thức quản lý điều hành HTX... của Liên minh HTX tỉnh, Chi cục Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Hỗ trợ chương trình đưa các bộ trẻ về làm việc tại đơn vị do Chi cục PTNT thực hiện.
- Hỗ trợ xây dựng mô hình: Mô hình HTX điển hình do Liên minh HTX xây dựng; mô hình HTX thí điểm của tỉnh Đăk Lăk do tổ chức Agritererra Hà Lan tư vấn hỗ trợ phát triển.
- Hỗ trợ đầu tư: trạm bơm, máy nông cụ trong sản xuất.
- Hỗ trợ tham gia xây dựng và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm.

## **2. Khó khăn, hạn chế**

- Loại hình kinh tế HTX là điều kiện mấu chốt quan trọng để phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn. Nhưng hiện nay nhận thức của người dân về HTX kiểu mới vẫn còn thấp, rất khó khăn trong việc vận động nông dân hưởng ứng tham gia vào HTX, tham gia cách làm mới trong việc lan tỏa nhận thức sản xuất tập trung, đồng bộ, xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm. Một số địa phương vẫn còn chưa có tâm huyết, nhiệt tình trong việc quan tâm thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế HTX.

- Nguồn lực tài chính còn yếu, chưa tiếp cận được các nguồn vốn vay lớn từ ngân hàng, từ các chính sách cho vay hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế HTX.

- Chưa tiếp cận được chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế HTX của Nhà nước: Các dự án hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp. Chính sách hỗ trợ cho vay từ các ngân hàng, từ các nguồn quỹ nhà nước đối với loại hình phát triển kinh tế Hợp tác xã.

- Nguồn nhân lực của HTX tuy rất năng nổ nhiệt tình, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế về kiến thức chuyên môn, năng lực quản lý điều hành. Khó thu hút nhân sự trẻ có tài, có kiến thức chuyên môn cao về địa phương tham gia công tác tại HTX.

- Chưa đủ điều kiện để đầu tư máy móc công nghệ cao vào sản xuất và chế biến sản phẩm. Chưa nhạy bén, linh hoạt trong chuyển đổi và tiếp cận thị trường, còn yếu về lĩnh vực marketing.

## **3. Đề xuất, kiến nghị**

### **- Về nguồn vốn**

+ Hỗ trợ HTX tiếp cận chính sách cho vay vốn đầu tư sản xuất nông nghiệp, đầu tư phương tiện máy móc công nghệ chế biến các sản phẩm nông nghiệp; các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của HTX như: xây dựng cơ sở chế biến sau thu hoạch, xây dựng trạm bơm, kênh mương, xây dựng sửa chữa giao thông nội đồng; Các mô hình chuyển đổi cây trồng, đầu tư công nghệ cao trong sản xuất và chế biến nông sản sau thu hoạch.

+ Đề nghị có chính sách dùng tài sản hình thành từ vốn vay, từ sản phẩm hình thành sau sản xuất (phương tiện, thiết bị máy móc, cơ sở chế biến trong dự án đầu tư, sản phẩm lưu kho), để làm thế chấp vay vốn.

+ Hỗ trợ đối ứng một phần kinh phí đầu tư cơ giới hóa nông nghiệp, cải tiến máy móc phục vụ sản xuất và chế biến,

### **- Về hoạt động liên kết sản xuất kinh doanh**

+ Cần có sự có sự quan tâm hơn nữa của lãnh đạo các cấp đối với HTX, ban hành chủ trương, chính sách, tuyên truyền đến người dân về HTX kiểu mới. Tạo điều kiện thuận lợi để HTX mở rộng liên kết với nông dân, xây dựng các Tổ liên kết, Tổ hợp tác, Hợp tác xã tại mỗi địa phương, mở rộng kết nạp thành viên, tạo đà lan tỏa phát triển kinh tế nông nghiệp cho người nông dân.

+ Hỗ trợ HTX tiếp cận chính sách ưu đãi về đất tại địa phương để phục vụ xây dựng trụ sở, nhà xưởng, kho bãi, phục vụ sản xuất, xây dựng các mô hình sản xuất chuyển đổi.

+ Có quy hoạch, định hướng tốt nhất về sản xuất nông nghiệp tại mỗi địa phương, để HTX và nông dân đỡ lẩn quẩn tìm kiếm và đi không đúng hướng. Tăng cường công tác

khuyến nông, hỗ trợ khoa học, công nghệ, các phương thức sản xuất tiên bộ để áp dụng vào thực tiễn SXNN tại địa phương.

+ Tư vấn hỗ trợ sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, quy trình truy xuất sản phẩm, áp dụng công nghệ số vào sản xuất và thương mại sản phẩm.

**- Về xây dựng sản phẩm và mở rộng thị trường**

+ Hỗ trợ tư vấn và tạo mối liên kết với các nhà doanh nghiệp, để sản phẩm nông nghiệp của người nông dân từng bước tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm và tiếp cận thị trường.

+ Hỗ trợ thủ tục xây dựng thương hiệu sản phẩm (Nhãn mác, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm...).

+ Hỗ trợ quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại xây dựng thị trường, tiếp cận các sàn giao dịch thương mại điện tử.

+ Tư vấn thủ tục pháp lý, hỗ trợ tiếp cận cơ hội xuất khẩu sản phẩm ra thị trường ngoài nước.

Trên đây là báo cáo tham luận của HTX DVTH Nông nghiệp Thăng Bình tại Hội nghị tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết TW5, khóa IX và 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012.

## BÁO CÁO THAM LUẬN

### Vai trò của hợp tác xã phi nông nghiệp trong phát triển kinh tế tập thể, định hướng phát triển

*Hợp tác xã Rạch Gầm, tỉnh Tiền Giang*

- Thưa đ/c:

- Thưa quý vị đại biểu tham dự Hội nghị:

Từ ngày đổi mới, xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Quốc hội Việt Nam đã ban hành 3 Luật HTX để định vị thành phần kinh tế tập thể, hợp tác, hợp tác xã (HT, HTX) nhằm khuyến khích người dân, các hộ làm kinh tế tự do, hộ nông dân..., cùng hợp lại thành tập thể lớn “góp gió thành bão, góp cây thành rừng” đó là tổ HT, HTX để có sức mạnh, để cạnh tranh trong kinh tế thị trường với nhiều loại hình kinh tế khác, với triết lý “nhiều người cùng nhau sẽ đi được xa”. Ba luật đó là:

- Luật HTX năm 1996.

- Luật HTX năm 2003.

- Luật HTX năm 2012.

Luật HTX năm 1997, có hiệu lực kinh tế tập thể, HTX chính thức được luật hóa và luôn sánh vai các thành phần kinh tế khác cùng hoạt động. Sau gần 7 năm đổi mới, kinh tế phát triển, nhiều vấn đề thực tiễn phát sinh mà trước đó chưa tiên lượng được để đưa vào luật làm cho HTX khó phát triển.

Do đó Luật HTX năm 2003 ra đời, luật đã tái khẳng định HTX tiếp tục giữ vị trí quan trọng trong thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới khi VN vào WTO. Nhiều điều khoản khác tạo thuận lợi cho HTX phát triển.

Chín năm sau, kinh tế nước ta hội nhập thành công, nhiều doanh nghiệp (DN) cỡ lớn của Nhà nước, tư nhân và nước ngoài có mặt trên thị trường. Kinh tế chuyển sang giai đoạn phát triển cao, vai trò vị trí HTX đòi hỏi một hành lang pháp luật mới để tiếp tục phát triển tương ứng, Quốc hội ban hành Luật HTX 2012; với nhiều điều khoản mới đã định vị, định tính và định lượng cho kinh tế HTX tiếp tục phát triển. Đạo luật đã căn bản tháo bỏ nhiều “rào cản” để HTX tiếp cận được nhiều vấn đề phát sinh khi nền kinh tế phát triển cao hơn, quy mô lớn hơn, hội nhập sâu rộng hơn, cần nhiều dịch vụ hơn, ngoài SX sản phẩm.

Qua 10 năm (2013-2021), Luật HTX đã tiếp tục khẳng định vị thế của HTX trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đang phát triển mạnh mẽ, đa dạng và cởi mở và hội nhập ở nước ta. Người dân, cán bộ các cấp Đảng, Chính quyền đã có nhận thức, rõ ràng về thành phần kinh tế HTX sẽ tồn tại lâu dài, bình đẳng trong nền kinh tế thị trường mở với nhiều thành phần kinh tế đan xen nhau, hỗ trợ nhau cùng phát triển. HTX là thành phần kinh tế cần được ưu tiên hỗ trợ để từ quy mô nhỏ thành lớn, từ thô sơ đến hiện đại, đó là quy luật khách quan để phát triển kinh tế một quốc gia không chỉ ở Việt Nam mà ở tất cả các nước trên thế giới.

### *Thưa hội nghị!*

Được thành lập 2 năm sau ngày thống nhất đất nước, hơn 42 năm hoạt động HTX Rạch Gầm cùng với hơn năm mươi HTX thành lập cùng thời của tỉnh TG, chúng tôi đã vượt qua nhiều khó khăn, trải qua gian nan thử thách đi từ 3 không (cơ sở vật chất, kinh nghiệm, cơ sở pháp lý) đến có, từ nhỏ đến lớn, chúng tôi nghiệm ra rằng, qua mỗi thời kỳ theo chính sách phát triển kinh tế, cơ sở pháp lý của HTX được khẳng định thêm, cũng từ đó HTX có một thời gian phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên mỗi chu kỳ chỉ kéo dài từ 4 - 5 năm cùng với chu kỳ phát triển kinh tế nói chung.

Từ năm 2002 sau khi có NQ 13- TW khóa IX đến nay, sau nhiều lần cơ cấu nâng trọng tải, HTX đã có gần 70 tàu, sà lan sắt cỡ lớn tổng trọng tải gần 70.000 tấn, gần 400 lao động; liên kết kinh doanh với 29 chủ sà lan của cá nhân và đơn vị khác với trọng tải gần 30.000 tấn. Như vậy HTX có tổng cộng 100.000 tấn tàu, sông để kinh doanh đa ngành, (gồm vận tải hàng hóa, bán lẻ xăng dầu, đóng sửa tàu, sà lan, xây dựng công trình giao thông, cung ứng VLXD, đại lý vận tải, hoạt động rộng khắp đồng bằng Nam bộ, lên Campuchia, ra đảo Phú Quốc... Hầu hết thành viên (TV), người lao động trong HTX đều được tuyển dụng từ các xã vùng sâu ven Đồng Tháp Mười sau nhiều năm nhiều đời nay đã thành chuyên ngành, chuyên nghiệp.

HTX vận chuyển gần 3.000.000 tấn hàng/năm, sản lượng 400.000.000 T.km. Đóng mới 8-10 sà lan có chiếc trọng tải 2.800 tấn chở container (lớn nhất nước). Sửa chữa hơn 60 sà lan/năm, đã xây dựng nhiều cầu bê tông, đường nhựa, trọng tải tới H30. Cung ứng hàng chục triệu lít xăng dầu, 50.000 ngàn m<sup>3</sup> cát đá/năm. Tổng doanh thu hàng năm trên, dưới 230 tỷ đồng. Có năm HTX đóng thuế hơn 4 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước.

HTX luôn hoàn thành xuất sắc khi được UBND tỉnh giao những nhiệm vụ đặc biệt đột xuất như: Trong thời chiến tranh biên giới Tây Nam, cung ứng lương thực lên tàu biển ra Bắc thời bao cấp, cung cấp gần 1 triệu m<sup>3</sup> nước ngọt cho người dân trong mùa hạn mặn năm 2020. Năm 2021 dù dịch bệnh bùng phát nhưng Rạch Gầm vẫn tiếp nhận v/c hơn 100.000 tấn hàng từ Vũng Tàu xuất đi Campuchia.

Hơn 42 năm, thời kỳ nào HTX cũng đón đầu, chủ động thích ứng nhanh với các chính sách kinh tế xã hội của Đảng và nhà nước, “vượt khó khăn” hoàn thành mọi nhiệm vụ, kinh doanh thêm ngành nghề có hiệu quả. Trong thời bao cấp, HTX đi trước xây dựng Điều lệ riêng khi chưa có luật HTX... Luôn với tư tưởng hành động làm sao cho “HTX là nhà, thành viên là chủ”, “đồng thuận”, “minh bạch”, “công khai”.

Như các HTX phi nông nghiệp khác trong tỉnh, HTX Rạch Gầm đi từ nhỏ thành lớn, từ thô sơ lên hiện đại, từ đơn ngành đến đa ngành, phát triển an toàn và bền vững, kiên trì thực hiện mục tiêu “Thành viên giàu có, HTX giàu mạnh”.

HTX Rạch Gầm được Đảng, Nhà nước, từ tỉnh đến TW, đồng nghiệp đánh giá cao, được nhận nhiều danh hiệu hân thưởng như “Sản phẩm chất lượng Quốc gia”, Bằng khen, Huân chương Lao động, Huân chương Độc lập, Anh hùng lao động. Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu...

### *Thưa hội nghị!*

Luật HTX 2012, sau 3 năm khi triển khai (2012-2016), tại Tiền Giang, ngoại trừ 8 HTX buộc phải giải thể vì không đáp ứng yêu cầu của luật, không trụ được trong cơ chế



thị trường, còn lại hầu hết các HTX cũng được củng cố, khẳng định vị thế, tiếp tục phát triển, nhiều HTX mới hình thành, có một số HTX đã được xếp vào mức quy mô vừa (vốn, doanh thu 1 năm 50-100 tỷ).

Môi trường hoạt động của các HTX phần lớn nằm ở vùng ven thành thị và nông thôn; đối tượng thu hút vào HTX là các chủ hộ nông dân, chủ phương tiện giao thông, vận tải, thương mại, thợ thủ công, cơ khí tinh xảo khác. Sản phẩm của HTX là thực phẩm, nhu yếu phẩm, sản phẩm thủ công, vật tư, hàng hóa, hành khách, du khách thủy bộ; dịch vụ cung ứng nguyên liệu đầu vào, tiêu thụ và phân phối sản phẩm đến tay người tiêu dùng thị trường của các HTX là tất cả các vùng trong nước và xuất khẩu.

Nhà nước dù không phân định trong luật nhưng quá trình chiếm lĩnh thị trường sản phẩm, lao động, dịch vụ, kinh tế HTX nói chung đã giữ vị trí chủ đạo trong các công việc như:

- + Cung cấp dịch vụ kỹ thuật, công nghệ cho hộ nông dân, thợ thủ công nông dân sản xuất hàng hóa thủ công, mỹ nghệ, hàng gia dụng, trồng lúa, cây ăn trái, rau củ, chăn nuôi gia cầm.... Đồng thời HTX tiếp nhận sản phẩm tổ chức phân phối ra thị trường nội địa và xuất khẩu.

- + Vận chuyển, đại lý vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu, hành khách, du khách đường thủy nội địa, đường bộ nội tỉnh, trong cả nước và sang Căm pu chia, TQ.

- + Đóng mới, sửa chữa tàu, xe, sà lan. Cung cấp hàng triệu tấn cát, đá, xi măng, VLXD, hàng chục triệu lít xăng, dầu nhớt, giết mổ gia cầm, bảo trì đường giao thông...

Từ năm 2015 – 2016, HTX có xu hướng chậm lại. Lý do thị trường xã hội, kinh tế chuyển hướng sang sản xuất hàng xuất khẩu công nghệ, công nghiệp, ưu đãi cho các đại công ty nước ngoài đầu tư, tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng, sản phẩm nông nghiệp chưa nhiều, chưa đủ chất lượng tiêu chuẩn Quốc tế, thị trường xuất khẩu hàng thiết yếu còn hạn hẹp.

Từ năm 2017- 2020 khi có Nghị quyết 26/NQ khóa X về phát triển Nông nghiệp - nông dân - nông thôn, đặc biệt sau hội nghị giữa kỳ giữa năm 2017 LMHTX VN, các văn bản kết luận về công tác chỉ đạo của TW Đảng cộng với chính sách xây dựng nông thôn mới, tạo ra khí thế cho nông nghiệp. Nhiều hộ gia đình nông dân, công ty tư nhân phát triển trang trại, trồng trọt, chăn nuôi có quy mô nhỏ và vừa áp dụng công nghệ hiện đại đã sản xuất khối lượng lớn nông, thủy hải sản hàng hóa chất lượng cao, đủ tiêu chuẩn cung ứng trong hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại và xuất khẩu. Nông nghiệp Việt Nam phát triển nhảy vọt, ngành du lịch nội địa và quốc tế phát triển mạnh mẽ.

Từ cú hích mạnh mẽ về chính sách và thị trường đó đã tạo ra đợt bùng nổ sự ra đời hàng loạt HTX dịch vụ nông nghiệp, thương mại, vận tải, thủ công nghiệp, để tạo thành hệ thống tiêu thụ sản phẩm nói trên với ý tưởng hoàn thành chuỗi cung ứng hai chiều liên hoàn từ SX- tiêu thụ sản phẩm ra thị trường trong nước, xuất khẩu và ngược lại.

Luật HTX 2012 với cách đặt vấn đề là ‘HTX kiểu mới’ với nhận thức đó là HTX làm dịch vụ cho thành viên đã đáp ứng một phần yêu cầu nói trên, tạo ra chuỗi cung ứng sản phẩm cho hộ nông dân ra thị trường, quan hệ HTX và thành viên được phân chia rõ nhiệm vụ, quyền lợi và trách nhiệm. HTX là ngôi nhà chung do thành viên đóng góp cổ phần (bằng tiền hoặc tài sản). Người vào HTX không mất quyền sở hữu tài sản riêng của

mình, nhưng có cổ phần trong HTX và được HTX với tư cách pháp nhân đầy đủ bảo vệ trước pháp luật.

Ba yếu tố: Cung cấp dịch vụ, tiêu thụ sản phẩm và “tiêu trí xây dựng nông thôn mới” đã thúc đẩy HTX ra đời một cách mạnh mẽ. Mong muốn của người dân, tư tưởng của Đảng gặp nhau cùng với luật pháp bảo trợ, tạo ra bước đột phá tăng nhanh số HTX trong thời kỳ 2017-2020, số lượng HTX cả nước nhanh chóng gấp 2,3 lần, tỉnh Tiền Giang tăng gần 3 lần.

Trong những năm gần đây do đầu tư nước ngoài, và trong nước tăng nhanh làm cho khối lượng hàng hóa nội địa và xuất, nhập khẩu tăng chưa từng có kinh tế bùng nổ, thị trường mở rộng.... Nhiều luật mới ra đời nhằm quản lý thị trường biến động, nhưng trong các luật đã xuất hiện những khoảng trống do bất cập với sự phát triển sinh ra. Từ đó nhiều điều trong luật HTX 2012 đã không điều chỉnh được thực tiễn, hoặc bị luật mới ra cản trở, làm cho HTX không phát triển. Dẫn đến HTX nói chung, HTX phi nông nghiệp nói riêng gặp nhiều khó khăn; từ đó rất khó để HTX đầu tư thêm, tiến tới đầu tư quy mô lớn theo nhu cầu thành viên và của thị trường để cạnh tranh hiệu quả trong sản xuất KD.

Vì vậy hôm nay tôi chỉ xin có một số kiến nghị sau về chính sách cho các HTX nói chung HTX vận tải nói riêng:

Thứ nhất: Chúng tôi mong muốn TW Đảng ban hành một nghị quyết mới về đổi mới và phát triển thành phần kinh tế tập thể, HTX ở Việt Nam, phù hợp với chính sách phát triển kinh tế VN theo nghị quyết Đại hội 13 của Đảng.

Thứ hai: Quốc hội, Chính phủ, sớm xây dựng và ban hành Luật HTX mới để gỡ bỏ những vướng mắc hiện nay, tạo cú hích cho HTX nói chung, HTX phi nông nghiệp nói riêng có bước chuyển biến mới mạnh mẽ hơn, xa hơn. Trong Bộ Luật đó cần thể hiện cụ thể rõ ràng các quyền của tổ chức HTX cụ thể:

1/ Định nghĩa cụ thể, chính xác, đầy đủ dễ hiểu cho tổ chức kinh tế HTX; với nội hàm là tổ chức kinh tế hoạt động không bị giới hạn không gian và ngành nghề sản xuất kinh doanh, dịch vụ. không khác một doanh nghiệp. Được tiếp cận, đầu tư cung cấp hàng hóa, thiết bị và làm dịch vụ trong tất cả các lĩnh vực cho xã hội, kể cả nhà nước.

2/ Mở rộng quyền kinh doanh cho các HTX, đó là trực tiếp xuất nhập khẩu (XNK), sử dụng ngoại tệ phục vụ cho việc XNK. Trực tiếp kinh doanh dịch vụ du lịch cho khách trong nước và nước ngoài.

3/ Ưu tiên đào tạo không thu phí cho đội ngũ cán bộ, tay nghề công nhân, nhân viên làm việc tại HTX; ghi rõ nguồn lực và quyền lực cho cấp chính quyền thực thi và bị các điều luật hiện hành cản trở.

4/ Nguồn lực của quốc gia (đất đai, mặt nước, tài nguyên, tài chính) phân phối cho thành phần kinh tế HTX cũng phải được định tính, định lượng và thực thi trong Luật.

(Đề nghị Nhà nước cho kiểm kê, khảo sát thực trạng, nhu cầu của các HTX, đang sử dụng nguồn lực quốc gia để có được số liệu thực từ cơ sở, từ đó so sánh, đánh giá phân tích hiệu quả kinh tế xã hội của kinh tế HTX để tìm bố trí nguồn lực, xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ phù hợp).

5/ Chính sách đất đai với HTX hiện nay chỉ ưu tiên cho lĩnh vực nông nghiệp, lĩnh vực phi nông nghiệp thì áp dụng giống như của doanh nghiệp, đề nghị Chính phủ có chính sách cho HTX phi nông nghiệp thuê đất không cần phải đấu giá.

6/ Gần 40% HTX không có đất, mặt nước, đồi núi, bãi bồi, trong sông, ven biển để làm văn phòng, nhà xưởng, bến neo đậu tàu, bãi đậu xe, việc này đã làm yếu đi sự thu hút các chủ tàu xe, các hộ chỉ có lao động, phương tiện vào HTX. Việc cấp hay cho HTX thuê mặt bằng SX, QL đề nghị được ghi cụ thể trong bộ luật và không bắt buộc phải đấu giá theo thị trường; đồng thời giao toàn quyền cho chính quyền địa phương quyết định không phải xin ý kiến cấp trên.

7/ Nghị định 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 về thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX, với số vốn điều lệ khoảng 20 tỷ đồng là quá ít không đáp ứng được nhu cầu vay vốn của HTX hiện nay. (Hiện tại các HTX trên địa bàn tỉnh Tiền Giang có như cầu trên 250 tỷ đồng)

8/ Các văn bản pháp quy của Nhà nước về các chế độ ưu đãi về thuế, thuê đất, vay vốn ưu đãi miễn giảm trong cơ chế chính sách tài chính... nói chung (trừ trường hợp đã có CS giành riêng cho HTX), cần ghi đồng bộ thêm thành phần kinh tế tập thể, HTX, để khi ký ban hành HTX được thụ hưởng ngay như các thành phần khác.

9/ Trong đợt sửa luật lần này cần quy định rõ nội dung công việc phá sản HTX, LHHTX làm sao cho đơn giản thủ tục và dễ thực hiện. Thời gian qua việc này rất khó khăn, nhiều HTX “chết nhưng không chôn được” để kéo dài cả chục năm.

10/ Cần viết lại điều về vốn và tài sản HTX, LHHTX trong luật để khắc phục việc không làm tăng tài sản cố định của HTX 2012 chủ yếu khuyến khích phát triển HTX dịch vụ, tiêu thụ cung ứng sản phẩm, nên khi thực hiện người ta không chú ý đầu tư thiết bị phương tiện, nhà máy công xưởng kho bãi.

11/ HTX được tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng BOT, BT, PPP... được liên doanh liên kết với các loại hình KT khác kể cả với nước ngoài để tiếp thu công nghệ tiếp cận quản lý hiện đại, nâng cao tay nghề cho người lao động.

12/ HTX thực hiện 2 loại bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện tùy theo từng đối tượng trong HTX.

13/ Để HTX phát triển mạnh mẽ, tồn tại lâu dài trong nền kinh tế nước ta như NQ ĐH XIII của Đảng đã xác định, thì đội ngũ cán bộ Nhà nước quản lý khối kinh tế HTX cần chất lượng, chuyên môn, chuyên nghiệp và ít thay đổi hơn. Từ đó Nhà nước sẽ có được các chính sách tốt đối với HTX và nó sẽ giúp HTX kinh doanh đạt hiệu quả cao.

14/ Đưa vấn đề thực tiễn quản lý Nhà nước hiện nay của LMHTX TW và LMHTX cấp tỉnh vào luật đảm bảo tính pháp lý đầy đủ, chặt chẽ, lâu dài. Để nhà nước đầu tư còn nguồn lực vật chất, đặc biệt là con người để tạo cho hệ thống có người quản lý chuyên sâu, chuyên nghiệp trong tổ chức hàng chục triệu người trên địa bàn nông thôn luôn được bổ sung và thay đổi.

15/ Đặc biệt Luật này khi dự thảo cần nên phải được các bộ quan trọng có liên quan góp ý bổ sung dự thảo cho phù hợp với văn bản pháp quy của ngành, của bộ đó; tránh tình trạng như trước đây khi Luật HTX ban hành ra một số bộ, ngành không biết, không xem. Khi thi hành ở cơ sở thì họ nói không phù hợp với quy định của bộ chuyên ngành nên

không giải quyết. Đã có những điều khoản của luật, nghị định của Chính phủ, ban hành chế độ ưu đãi cho HTX, nhưng địa phương thực thi bị bó tay vì các điều luật nghị định chuyên ngành không cho phép.

Ví dụ: Luật nói ưu đãi về tín dụng như khi vay vốn là phải có tài sản thế chấp, phần lãi suất ưu đãi cũng không đáng kể; giao đất, cho thuê đất nói rất chung chung, trong khi các văn bản khác thì chỉ cho HTX nông nghiệp thuê đất, còn HTX phi nông nghiệp thì phải tham gia đấu giá như doanh nghiệp;

Trên đây là tham luận về việc tổng kết 10 năm Luật HTX và những đề xuất sửa đổi Luật HTX năm 2012.

## BÁO CÁO THAM LUẬN

### Mở rộng liên kết với các HTX bạn để nâng cao hiệu quả sản xuất và xây dựng HTX ngày càng vững mạnh

*Hợp Tác Xã Artemia, Vĩnh Châu, tỉnh Bạc Liêu*

*Kính thưa Quý vị đại biểu!*

Hợp tác xã Artemia Vĩnh Châu - Bạc Liêu có Trụ sở chính đặt tại xã Vĩnh Trạch Đông, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Hoạt động trong lĩnh vực: Sản xuất, kinh doanh trứng Artemia. HTX được thành lập vào ngày 31/12/2002, đến ngày 01/02/2015 đã tổ chức chuyển đổi và đăng ký lại hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Hiện tại HTX có 18 thành viên, 30 lao động làm việc thường xuyên, vốn điều lệ 7 tỷ đồng. Quá trình thành lập và phát triển của HTX chúng tôi gắn liền với 20 năm thực hiện Nghị quyết 13 Trung ương V khóa IX của các cấp ủy Đảng, Chính quyền và sự phát triển của thành phần kinh tế tập thể (KTTT) mà nòng cốt là HTX qua 2 đời Luật HTX năm 2003 và 2012. Để góp phần sinh động hơn trong công tác tổng kết, được sự cho phép của Hội nghị tôi xin được tóm tắt quá trình phát triển của HTX qua đó rút ra được những bài học kinh nghiệm cũng như trình bày những kiến nghị đề xuất, góp phần tháo gỡ những tồn tại để KTTT, HTX phát triển thuận lợi hơn trong thời gian tới.

*Kính thưa Hội nghị.*

Ngay những ngày đầu chuẩn bị thành lập HTX, chúng tôi đã nhận thấy sản phẩm trứng Artemia sau khi thuần hóa tại Việt Nam có những ưu thế vượt trội về chất lượng so với các sản phẩm khác trên thế giới; vấn đề là phải tìm cách phát triển chúng thành sản phẩm hàng hóa, sản lượng lớn và quảng bá đến người sử dụng và được họ chấp nhận. Thực hiện được vấn đề này đồng nghĩa với việc tạo ra một cơ hội để chúng tôi phát triển, cũng như tạo ra một sản phẩm mới mang lại hiệu quả kinh tế cao cho các hộ diêm dân, hợp tác để chuyển đổi nghề sản xuất muối cổ truyền vốn dĩ luôn bấp bênh với “điệp khúc được mùa mất giá” sang sản xuất Artemia có giá trị xuất khẩu cao. Để tạo ra được sản phẩm mới và xuất khẩu ra thị trường thế giới là một việc không hề đơn giản, đòi hỏi đồng bộ các yếu tố như chất lượng, số lượng, giá cả phù hợp và tiếp thị trong bối cảnh công nghệ thông tin còn nhiều hạn chế như giai đoạn cách nay 20 năm. Với đồng vốn ban đầu ít ỏi, chúng tôi chọn con đường phát triển từ sản xuất nhỏ đi lên, đầu tiên là thuê đất trực tiếp sản xuất, kế đến là hợp tác với các hộ dân và từ năm 2009 đến nay chúng tôi sản xuất liên kết với các HTX bạn (là những HTX có đất sản xuất) theo hình thức hỗ trợ kỹ thuật, đầu tư vốn sản xuất và bao tiêu toàn bộ sản phẩm với giá tốt nhất trên thị trường. Trong đó có 4 HTX tại Bạc Liêu và 1 HTX tại tỉnh Sóc Trăng, với trên 200 hộ thành viên và 300 ha diện tích nuôi. Chúng tôi xác định liên kết sản xuất là quá trình phát triển tất yếu để tạo ra sản phẩm hàng hóa, qua đó tạo điều kiện để các HTX bạn có điều kiện tốt hơn để phát triển. Năm 2018 HTX Artemia Vĩnh Châu - Bạc Liêu vinh dự được Liên minh HTX tỉnh Bạc Liêu chọn làm “HTX đầu đàn” trong chuỗi các HTX nuôi Artemia.

Các năm qua, mặc dù bị ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dịch bệnh COVID-19 làm ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của HTX. Nhưng HTX vẫn hoàn thành kế hoạch đề

ra trên hầu hết các chỉ tiêu. Duy trì tốt mọi hoạt động, đảm bảo chế độ lương, phúc lợi của thành viên và người lao động; củng cố mối liên kết, hợp tác với các HTX bạn và các hộ sản xuất cùng với mở rộng thị trường tiêu thụ làm cơ sở vững chắc để phát triển vùng nguyên liệu trong những năm tiếp theo. Đóng vai trò quan trọng cùng với các địa phương trong phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới cũng như trong công tác xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh, xã hội. Đặc biệt HTX đã thử nghiệm thành công các mô hình sản xuất bền vững như nuôi luân canh Artemia vào mùa khô, tôm vào mùa mưa; mô hình nuôi tôm công nghệ cao sử dụng chế phẩm sinh học ít thay nước, tuần hoàn khép kín, không xả thải gây ô nhiễm môi trường. Các mô hình này đã khẳng định năng lực tìm tòi, học hỏi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật của HTX, không chỉ nâng tầm HTX trong nhiệm kỳ mới mà còn mở ra hướng đi mới cho các HTX bạn cũng như người dân trong khu vực.

Hiện tại sản phẩm Artemia được thị trường trong và ngoài nước ưa chuộng. Nghề nuôi Artemia đã trở thành một nghề truyền thống ở vùng ven biển 2 tỉnh Bạc Liêu, Sóc Trăng. Sản phẩm trứng Artemia nguồn gốc Vĩnh Châu, Bạc Liêu đã nổi tiếng không những thị trường trong nước mà còn được nhiều nước trên thế giới biết đến.

Những kết quả đạt được của HTX như đã nêu trên bắt nguồn từ 04 yếu tố cơ bản như sau:

*Một là*, Chăm lo phát triển nguồn nhân lực.

HTX thực hiện tốt các chính sách với thành viên và người lao động như: tiền lương, tiền thưởng, BHXH, vệ sinh an toàn lao động, có chính sách đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ, thành viên.

*Hai là*, nỗ lực đổi mới, sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để tăng năng suất trứng Artemia, nâng cao chất lượng sản phẩm, quảng bá thương hiệu, đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước. Thay đổi tập quán canh tác cũ bằng quy trình sản xuất mới phù hợp với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

*Ba là*, có chiến lược và kế hoạch phát triển đồng bộ, dài hạn và bền vững thị trường đầu vào, đầu ra.

HTX tuyệt đối chú trọng đến chất lượng sản phẩm hàng hóa, thông qua chuỗi liên kết, cùng với các HTX bạn quản lý chặt chẽ chất lượng nguồn nguyên liệu; có quy trình chế biến thành phẩm và bảo quản sản phẩm đồng bộ, an toàn vệ sinh thú y, từ trước đến nay sản phẩm của HTX luôn đạt các tiêu chuẩn kiểm dịch của các thị trường khó tính như EU, Nhật, Hoa kỳ... Chú trọng xây dựng và quảng bá thương hiệu thông qua các công cụ như các báo chuyên ngành, công nghệ thông tin, đa dạng phương thức bán hàng. Trong nhiều năm gần đây Thương hiệu sản phẩm của HTX được hầu hết các nhà sản xuất giống thủy sản trong nước tín nhiệm, HTX đã có các đối tác xuất khẩu bền vững tại các nước như Nhật, Thái Lan, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ. Sản phẩm của HTX ngày càng được nhiều khách hàng trong và ngoài nước quan tâm.

*Bốn là*, chú trọng đa dạng hóa ngành nghề phù hợp với năng lực HTX, tạo nhiều việc làm để nâng cao thu nhập cho thành viên.

Trong 05 năm qua HTX vinh dự được Liên minh HTX tỉnh vinh danh là “HTX đầu đàn” trong lĩnh vực Artemia; UBND tỉnh Bạc Liêu tặng nhiều Bằng khen trong đó có 2 cờ

thi đua cho đơn vị dẫn đầu trong khối HTX vào các năm 2015, 2018 và được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư tặng Bằng khen với thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và vừa qua HTX cũng vinh dự đón nhận Bằng khen từ Liên minh HTX Việt Nam với thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước khối HTX giai đoạn 2016 - 2020.

*Kính thưa Quý vị!*

*HTX Artemia Vĩnh Châu - Bạc Liêu vừa tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, với sự nhất trí tuyệt đối của các thành viên, quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:*

*Một là,* Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, đào tạo nguồn nhân lực để phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế, luôn chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, quảng bá thương hiệu đi khắp nơi trên thế giới. Tạo điều kiện tốt nhất để người lao động trở thành thành viên HTX, HTX phải trở thành một gia đình lớn để các thành viên an tâm phấn đấu vươn lên.

*Hai là,* Tiếp tục mở rộng mối liên kết với các HTX bạn theo hướng ngày càng sâu rộng và toàn diện, hỗ trợ về mọi mặt để các HTX bạn có điều kiện phát triển tốt nhất để sớm xây dựng một liên hiệp HTX trong lĩnh vực sản xuất Artemia. Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất nhằm giúp người dân ngày càng có thu nhập cao và ổn định trên mảnh đất của mình.

*Ba là,* Xây dựng để HTX được công nhận là **Hợp tác xã khoa học công nghệ**. Hoàn thiện quy trình sản xuất tôm công nghệ cao an toàn sinh học và bảo vệ môi trường. Tích cực tham gia vào Liên hiệp HTX tôm công nghệ cao và Hiệp hội tôm Bạc Liêu để xây dựng chuỗi giá trị sản xuất, cùng với chính quyền kiện toàn quy trình sản xuất tôm theo hướng: tôm nuôi sạch hơn, môi trường xanh hơn và lợi nhuận cao và bền vững hơn.

Nhân đây chúng tôi cũng xin có những đề xuất chung kính gửi đến Trung ương cũng như địa phương để hy vọng rằng các HTX trong cả nước được tiếp sức nhiều hơn nữa trong hành trình phát triển của mình, đó là:

Kiến nghị Quốc hội xem xét lấy ý kiến rộng rãi để sửa Luật HTX năm 2012 để tạo điều kiện thu hút các tổ chức, cá nhân có tiềm lực tài chính tham gia HTX.

Kiến nghị Chính phủ cần có giải pháp phù hợp để các HTX có điều kiện tiếp cận với các chính sách nhất là chính sách tín dụng; thực tế hiện nay vấn đề này đang là rào cản lớn nhất để các HTX phát triển.

Kiến nghị Liên minh HTX Việt Nam nghiên cứu sửa đổi các quy chế vận hành Quỹ hỗ trợ phát triển HTX sao cho phù hợp, thích ứng với nhu cầu vay vốn cho các HTX, kiến nghị phân bổ nguồn vốn về Liên minh HTX các tỉnh để các HTX có điều kiện tiếp cận.

Kiến nghị Chính quyền địa phương các cấp cần tạo điều kiện rõ ràng và cụ thể để các HTX có thể tiếp cận các chính sách nhất là chính sách về đất đai; phải thống nhất quan điểm đầu tư cho HTX là đầu tư phát triển xã hội, là hỗ trợ các thành phần còn nhiều khó khăn để phát triển vươn lên. Là một trong những biện pháp góp phần hạn chế khoảng cách giàu nghèo, nhất là tại các vùng nông thôn. Đầu tư cho HTX là không mất đi vì nó được tích lũy vào tài sản không chia, nếu HTX có giải thể thì tài sản đó vẫn là của nhà nước.

*Thưa Quý Đại biểu!*

Trên đây là một số kinh nghiệm xây dựng, phát triển HTX Artemia Vĩnh Châu - Bạc Liêu cùng với xây dựng chuỗi liên kết sản xuất giữa HTX và các HTX cùng ngành nghề. Chúng tôi tin tưởng tuyệt đối rằng dưới sự quan tâm chỉ đạo ngày càng quyết liệt hơn từ Trung ương Đảng, Chính phủ, các Bộ ngành cũng như các địa phương, Kinh tế hợp tác, HTX sẽ phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong thời gian tới. Một lần nữa, thay mặt cho ban lãnh đạo, thành viên và người lao động HTX, xin kính chúc Quý Lãnh đạo, Quý đại biểu dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

*Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!*

*Xin trân trọng cảm ơn!*



## BÁO CÁO THAM LUẬN

**Hội nghị toàn quốc tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể**

*Ban Kinh tế Trung ương*

*Kính thưa*

*Kính thưa các đồng chí lãnh đạo các Ban, Bộ, ngành, lãnh đạo các tỉnh, thành phố;*

*Thưa toàn thể các đồng chí.*

Thực hiện Kế hoạch Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hợp tác xã 2012, Ban Kinh tế Trung ương đã nghiêm túc triển khai theo phân công của Ban chỉ đạo và đã hoàn thành Báo cáo chuyên đề: **Chủ trương, chính sách của Đảng về phát triển kinh tế tập thể** gửi tới Ban Chỉ đạo (báo cáo 32 trang).

Chúng tôi đánh giá cao Ban Chỉ đạo đã tiến hành quá trình tổng kết Nghị quyết bài bản, công phu, kỹ lưỡng. Báo cáo tổng kết được chuẩn bị có chất lượng tốt, đánh giá toàn diện, sát thực kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại, rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ sắp tới. Chúng tôi cơ bản đồng tình với nội dung của Báo cáo do Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình bày, xin tham luận làm rõ một số nội dung sau:

**Trước hết, nói về nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã:** Cần thống nhất nhận thức trong hệ thống chính trị và toàn xã hội về Kinh tế tập thể. Kinh tế tập thể (KTTT), hợp tác xã (HTX) là một trong những thành phần kinh tế quan trọng, ngày càng phát triển cùng với kinh tế Nhà nước dần trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Kinh tế tập thể, HTX với nhiều hình thức tổ chức phong phú, hoạt động đa dạng, có đóng góp quan trọng vào mục tiêu phát triển bền vững cả về kinh tế, xã hội, môi trường. Nhận thức rõ ý nghĩa, vai trò, vị trí của kinh tế tập thể, hợp tác xã, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy KTTT, HTX phát triển qua các thời kỳ khác nhau. Ngay sau khi giành được độc lập, trong Thư gửi điền chủ nông gia Việt Nam, ngày 11/4/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: "Nông dân muốn giàu, nông nghiệp muốn thịnh thì cần phải có hợp tác xã" và "HTX nông nghiệp là một tổ chức có lợi to cho nhà nông. Nó là cách tranh đấu kinh tế hiệu quả nhất, để giúp vào việc xây dựng nước nhà. HTX nông nghiệp là một cách làm cho nhà nông đoàn kết, làm cho nhà nông thịnh vượng. HTX nông nghiệp giúp cho nhà nông đạt đến mục đích, đã ích quốc lại lợi dân".

Nghị quyết số 13/NQ-TW ngày 18/03/2002, Hội nghị Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể đã đề ra mục tiêu *"đưa kinh tế tập thể thoát khỏi những yếu kém..., phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn, tiến tới có tỷ trọng ngày càng lớn hơn trong GDP của nền kinh tế"*. Nghị quyết đã chỉ rõ: Kinh tế tập thể với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, mà nòng cốt là hợp tác xã, dựa trên sở hữu

của các thành viên và sở hữu tập thể, liên kết rộng rãi những người lao động, các hộ sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các thành phần kinh tế, không giới hạn quy mô, lĩnh vực và địa bàn; phân phối theo lao động, theo vốn góp và mức độ tham gia dịch vụ; hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng cùng có lợi và quản lý dân chủ, tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Kinh tế tập thể lấy lợi ích kinh tế làm chính, bao gồm lợi ích của các thành viên và lợi ích tập thể, đồng thời coi trọng lợi ích xã hội của thành viên, góp phần xóa đói, giảm nghèo, tiến lên làm giàu cho các thành viên, phát triển cộng đồng. Tiếp tục phát triển kinh tế tập thể trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn, trong đó trọng tâm là ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Hoàn thiện khuôn khổ pháp luật để hỗ trợ thúc đẩy kinh tế tập thể hợp tác xã phát triển.

Kết luận 70 ngày 9/3/2020 của Bộ Chính trị đã yêu cầu phải “*nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và nhân dân về bản chất của kinh tế tập thể, hợp tác xã, nhất là hợp tác xã kiểu mới*”.

Như vậy, tư tưởng chỉ đạo của Bác Hồ và các văn kiện của Đảng ta thời gian qua đã khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là xu thế tất yếu, đã được hình thành gần 200 năm ở các nước trên thế giới; tiếp tục tập trung phát triển KTTT là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị của chúng ta.

**Về kết quả thực hiện Nghị quyết số 13**, sau gần 20 năm, kinh tế tập thể (KTTT), hành lang pháp lý về KTTT, HTX được hoàn thiện; công tác quản lý nhà nước có nhiều chuyển biến tích cực. Hợp tác xã (HTX) phát triển cả về số lượng và chất lượng, đã hỗ trợ cho 7,3 triệu thành viên, chủ yếu là các hộ nông dân phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của hộ xã viên, tạo ra số lượng lớn việc làm, đóng góp quan trọng và phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội. Các HTX từng bước hoạt động đúng bản chất, tập trung hỗ trợ kinh tế hộ thành viên thông qua cung cấp các dịch vụ hoặc việc làm cho thành viên, nhất là HTX nông nghiệp.

Tuy nhiên, chúng ta cũng phải thẳng thắn thừa nhận, KTTT, HTX chậm phát triển, còn gặp nhiều khó khăn thách thức: (1) Nhận thức về KTTT chưa đúng, chưa đầy đủ và thống nhất về bản chất, vị trí vai trò của kinh tế tập thể trong phát triển kinh tế - xã hội đất nước; còn mang nặng mặc cảm với hợp tác xã kiểu cũ, hoài nghi, thiếu tin tưởng vào sự phát triển của KTTT; chỉ nhìn thấy lợi ích đơn thuần của HTX, mà chưa tính đến lợi ích mang lại cho thành viên và lợi ích xã hội. (2) Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể hiệu quả chưa cao. Khuôn khổ pháp lý còn bất cập. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với khu vực KTTT, HTX được ban hành nhiều, nhưng thiếu nguồn lực. Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể vừa thiếu, vừa yếu, còn lúng túng trong tổ chức và cơ chế hoạt động. (3) Hoạt động của KTTT, HTX chưa thực sự hiệu quả, trình độ quản trị còn yếu. Số lượng thành viên tham gia Tổ hợp tác, hợp tác xã còn thấp.

**Thực hiện Nghị quyết Đại hội 13 và xét trong bối cảnh tình hình hiện nay, chúng tôi xin có một số kiến nghị, đề xuất:**

**Trước hết, về quan điểm chỉ đạo:** Cần tiếp tục khẳng định KTTT ngày càng phát triển là xu thế tất yếu; là thành phần kinh tế quan trọng cùng kinh tế nhà nước trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Phát triển KTTT phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và phải xuất phát từ nhu cầu của thành viên, tôn trọng giá trị, nguyên tắc hoạt động của tổ chức hợp tác xã và phù hợp với điều kiện, đặc điểm KTXH của từng địa phương và từng vùng.

Phát triển KTTT với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, mà nòng cốt là HTX, dựa trên sở hữu của các thành viên và sở hữu tập thể. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các HTX, liên kết rộng rãi các hộ nông dân, người lao động, các hộ sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, không giới hạn quy mô, lĩnh vực và địa bàn; bảo đảm lợi ích của thành viên. Khuyến khích phát triển HTX một cách vững chắc, hiệu quả, bảo đảm vai trò làm chủ thực sự của thành viên và mang lại lợi ích cho thành viên.

Cần khẩn trương hoàn thiện khung khổ pháp luật về Hợp tác xã phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể phải khả thi, dễ tiếp cận, trọng tâm là trong nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm quyền tự chủ, hỗ trợ đặc lực cho kinh tế hộ, trang trại phát triển, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, trật tự xã hội ở nông thôn.

Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trước hết là Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam trong phát triển KTTT.

**Cần xác định rõ** sức mạnh của kinh tế tập thể, hợp tác xã là ở sự hợp tác, liên kết giữa các thành viên trong sử dụng dịch vụ của hợp tác xã (hợp tác theo chiều ngang); sự liên kết hợp tác từ cấp xã, huyện, tỉnh, vùng, ngành và Trung ương (hợp tác theo chiều dọc); hợp tác giữa hợp tác xã với doanh nghiệp và các tổ chức khoa học, công nghệ, dịch vụ. Vì vậy, cần chú trọng phát triển số lượng thành viên tham gia kinh tế tập thể, hợp tác xã; tăng cường sự hợp tác, liên kết của thành viên thông qua việc cung ứng dịch vụ của hợp tác xã và sử dụng dịch vụ của thành viên, đây là giải pháp quan trọng để khắc phục tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, manh mún hiện nay.

***Thời gian sắp tới, cần tập trung làm tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:***

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bản chất, nguyên tắc hoạt động của HTX. HTX là một tổ chức kinh tế do những thành viên thành lập nhằm mang lại lợi ích cho thành viên, góp phần cải thiện đời sống, thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh của thành viên trên cơ sở cung cấp dịch vụ thỏa mãn nhu cầu chung về kinh tế, văn hóa, xã hội của thành viên.

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật Hợp tác xã, trong đó tập trung vào các vấn đề xử lý nợ, tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ cung ứng dịch vụ, thủ tục giải thể, chế tài xử lý vi phạm, kiểm toán hợp tác xã,.. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX phải tạo lập môi trường đầu tư kinh

doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch.

- Nâng cao năng lực tổ chức, hoạt động của HTX, xây dựng mô hình HTX hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho thành viên. Tôn trọng quyền tự do hoạt động kinh tế, kinh doanh của người dân, hợp tác xã, giảm tối đa sự can thiệp của nhà nước vào hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã.

- Hoàn thiện bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về KTTT, HTX theo hướng tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng các quy định về việc kiểm tra, giám sát hoạt động của hợp tác xã đảm bảo hợp tác xã hoạt động minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là xu thế tất yếu trên thế giới và quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển đất nước của nước ta. Sau 20 năm thực hiện chủ trương, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã của Đảng và Nhà nước, kinh tế tập thể đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển khác nhau và có những đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN. Kinh tế tập thể, hợp tác xã ngày càng khẳng định vị trí, vai trò, xu thế phát triển trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và sẽ góp phần tích cực thực hiện mục tiêu: Đến năm 2045, nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

Trên đây là tham luận của Ban Kinh tế Trung ương với Hội nghị Tổng kết. Nhân dịp năm mới 2022 sắp tới, xin kính chúc đồng chí Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí dự Hội nghị sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

*Xin trân trọng cảm ơn./.*